

VIÊN GIÁC



SỐ NR 176 TẠP CHÍ CỦA KIỆU BẢO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.554 NĂM THỨ 32 - THÁNG 04 NĂM 2010; JAHRGANG 32. APRIL 2010 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH





Phật Giáo ngày nay đã có mặt khắp nơi trên thế giới và đang, cũng như sẽ phát triển rất mạnh về nhiều phương diện khác nhau như: Triết học, nghệ thuật, thiên, thi ca, văn học, kiến trúc v.v... Tuy vậy Phật Giáo không nắm giữ một vị trí hay vai trò nào nhất định cả. Vì từ xưa đến nay Phật Giáo không bao giờ chiếm một địa vị độc tôn trong thiên hạ, ngay cả Phật Giáo là Quốc Giáo của một số nước Á Châu cũng như thế. Đúng ra là Phật Giáo không có giáo quyền như các Tôn Giáo khác; nhưng Phật Giáo lại có tính cách phân quyền hợp lý ở từng nơi và từng mọi hoàn cảnh khác nhau của mỗi đất nước. Do đó Phật Giáo cũng có thể ví như nước và không khí, có thể hiện diện ở nhiều nơi và nhiều ngõ ngách khác nhau.

Trên thế giới ngày nay có hai cơ quan tiêu biểu cho cơ quan phân quyền này. Đó là Hội Đồng Tăng Già Thế Giới (WBSC), tiếng Anh gọi là: World Buddhist Sangha Council. Trụ sở chính đặt tại Đài Loan. Tổ chức này đã được thành lập tại Tích Lan vào năm 1960 và năm 1969 có Tổ Chức Đại Hội Khoáng Đại tại Sài Gòn Việt Nam. Năm 1991 Tổ Chức Đại Hội Ban Chấp Hành tại Chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc. Thành viên của Tổ Chức gồm toàn chư Tăng, Ni Bắc cũng như Nam Tông của hơn 30 quốc gia trên thế giới. Năm nay 2010 Tổ Chức Đại Hội Ban Chấp Hành tại Hồng Kông lần thứ 2 của Khoáng Đại 8 từ ngày 11 đến ngày 16 tháng 3 năm 2010. Sang năm 2011 sẽ Tổ Chức Đại Hội Khoáng Đại 9 tại Indonesia. Nhìn tổng thể, Tổ Chức này không có nhiều lực để chi phối. Tuy nhiên nó là một sự thể hiện sự hòa hợp của Tăng Già. Vì Tăng Già có nghĩa là hòa hợp. Nếu Tăng không hòa thì Tổ Chức khó đứng vững.

Tổ Chức lớn thứ 2 thuộc phạm vi của Cư Sĩ; nhưng chư Tăng cũng có nhiều vị tham dự. Đó là Hội Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới (WBF), tiếng Anh gọi là: World Buddhist Fellowship. Trụ sở chính đặt tại Bangkok, Thái Lan. Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch là những vị chính khách như Vua, Thủ Tướng, Hoàng Hậu của các nước Phật Giáo trên thế giới và chư Tăng Ni cũng có nhiều vị tham gia vào các phân ban khác nhau. Trong gần 5 năm trở lại đây, Tổ Chức này đã can thiệp được với Liên Hiệp Quốc tại New York Hoa Kỳ và lấy ngày Đản Sinh của Đức Phật để tổ chức kỷ niệm khắp nơi tại một số nước tại Á Châu. Đây là một dấu hiệu tốt của thế giới Phật Giáo. Vì lễ ngày lễ Giáng Sinh của đạo Thiên Chúa đã là một ngày lễ chính thức của nhiều quốc gia, kể cả những quốc gia có Phật Giáo là quốc giáo như Thái Lan, Cam Bốt, Tích Lan, Bhutan v.v... Hy vọng một ngày không xa nhân loại sẽ đón mừng ngày ra đời của Đức Từ Phụ là một ngày lễ chung cho tất cả mọi người.

Phật Giáo Nhật Bản tuy không giống với một số nước Phật Giáo khác. Tuy nhiên họ cũng đã làm lợi ích cho nhiều người về phương diện văn hóa cũng như nghệ thuật. Đó là in ấn những sách vở Phật Giáo căn bản, gần như Thánh Kinh của Thiên Chúa Giáo gởi tặng cho tất cả các khách sạn trên thế giới để người Phật Tử có cơ hội tiếp xúc, đọc hiểu cũng như gắn gũi với Phật Giáo gồm nhiều thứ tiếng khác nhau. Ngày nay Hội Đồng Tăng Già Thế Giới cũng sẽ cho in ấn những sách, kinh mỏng nhẹ, gọn gàng để tặng cho những khách du lịch và khách hành hương tại các Thánh Địa. Tất cả những việc làm trên đây đều mang ý nghĩa là Phật Giáo thế giới sẽ ngồi lại gần nhau hơn dưới ánh từ quang của Đức Phật.

Trước năm 1975 Phật Giáo Việt Nam đã có mặt trong hai hội đồng này từ năm 1951 và năm 1960. Phật Giáo thuở ấy tại Việt Nam tuy bị đàn áp; nhưng ngày Phật Đản chính quyền cũng cho dân chúng nghỉ lễ. Sau năm 1975 đến nay, người Cộng Sản vốn không có đức tin Tôn Giáo; nên họ đã không cho Tôn Giáo hoạt động một cách Tự Do như trước năm 1975. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất dưới sự lãnh đạo của Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ vẫn còn bị ức chế ở nhiều phương diện khác nhau. Trong khi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam được Nhà nước Cộng sản dựng lên từ năm 1981 cũng chỉ là một cái bình phong để tuyên truyền cho tự do tôn giáo giả hiệu dưới chính quyền Cộng Sản Việt Nam mà thôi. Khi nào sự tự do tôn giáo không có mặt tại quê hương này, thì mọi quyền tự do căn bản khác như: Tự do báo chí, tự do phát biểu chính kiến, tự do hội họp, tự do biểu tình v.v... chỉ là những hình thức "lấy vải thưa che mắt Thánh"; chứ không là sự tự do thực sự của thế giới đa diện ngày hôm nay. Xin thử nhìn qua sự kiện của Bát Nhã tại Lâm Đồng và sự biến động tại Giáo Xứ Đồng Chiêm thì rõ.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của chúng ta trong thời gian qua ở cả trong lẫn ngoài nước bị gặp phải nhiều vấn đề thật nan giải; chẳng qua vì chữ "HÒA" chưa thể hiện được trọn vẹn. Và lại cơ bản

tài chánh đã chi phối thế giới ở mọi mặt cũng đã kéo theo những cơn bão tinh thần, cơn bão đạo đức xã hội, đã không những chỉ riêng cho Phật Giáo, mà các Tôn Giáo khác xem ra cũng khá trầm trọng. Do vậy ngay từ bây giờ mọi Tôn Giáo phải tự đánh giá lại sự hoạt động của mình, để những Tín Đồ được nhờ. Vì một khi giá trị tinh thần bị lung lay, sụp đổ thì mọi giá trị căn bản khác của con người bị ảnh hưởng rất mạnh, khó tránh khỏi.

Mái chùa bao giờ cũng là nơi hóa giải những khổ đau và hận thù, khổ nhọc của một kiếp nhân sinh. Nên có nhiều người cho rằng: Nếu đi tham gia một lễ hội bình thường nào đó ở khắp chốn nhân gian, thường không xảy ra chuyện này thì cũng có chuyện khác. Duy chỉ có nơi Thiên Môn, đầu ngày Tết người ta đi lễ cả 5 hay 10 ngàn người; hay lễ Vu Lan, Phật Đản số người đi tham dự lễ cũng không ít; nhưng hầu như đã không bao giờ xảy ra một chuyện ẩu đả nào cả. Đúng với hai câu thơ như nhà thơ Huyền Không đã viết:

„Mái chùa che chở hồn Dân Tộc
Nếp sống muôn đời của Tổ Tông"

Vào đúng ngày mồng một Tết năm Canh Dần (2010) có hai gia đình vốn trước đây có mối thù hận không đội trời chung; nhưng họ gặp nhau tại Chánh Điện Chùa Viên Giác Hannover, họ đã bắt tay nhau và tạ lỗi cùng nhau dưới mái Phật Đường. Đây là những hình ảnh rất đẹp, mà chỉ có thể thấy được dưới mái chùa; chứ không là nơi nào khác cả.

Từ đêm 30 Tết đến ngày Rằm Tháng Giêng năm Canh Dần (2010) năm nay mặc dầu thời tiết lạnh, giá băng khá nhiều; nhưng số lượng người đi Chùa Viên Giác không giảm mà còn tăng thêm. Số bao lì-xì đã phát ra gồm 12.000 bao. Trong khi đó 7.000 bao cho người lớn và 5.000 bao cho trẻ em. Tính số lượng người hiện diện đi lễ, không dưới 10.000 người trong Tết vừa qua. Đây là một dấu hiệu tốt cho vấn đề tâm linh và cũng là một nếp sống tinh thần cần phải gìn giữ qua nhiều năm tháng và thời đại.

Giáo dục học đường ở nhiều cấp bậc khác nhau, ngày nay người ta không mong rằng việc luân lý, đạo đức ở đó được thể hiện trọn vẹn, mà căn bản của sự giáo dục này về tình thương, nề nếp sống đạo đức cần phải được phát xuất và dạy dỗ con em của mình ngay tại gia đình; chứ không nên chờ đợi ở xã hội và học đường. Vì xã hội và học đường chỉ là kết quả của mắc xích liên đới trong vấn đề giáo dục, chứ không là nguyên nhân của sự giáo dục. Do vậy ông bà, cha mẹ đi lễ chùa; nên cho con cái, cháu chắt đi theo cùng, để chúng không ngạc nhiên khi sau này lớn lên phải biết rằng khi đốt nhang lễ Phật, nên khấn vái những gì. Ngoài ra kinh điển Phật Giáo và những lời dạy của chư Tăng Ni bao giờ cũng là kim chỉ Nam cho vấn đề tử bi và sự lợi tha trong cuộc sống. Nếu gia đình nào sống với Đức Tin Tôn Giáo được trọn vẹn như thế, thì gia đình ấy ít có vấn đề hơn là những gia đình không giáo dục con cái của mình qua lòng tin nơi Tôn Giáo ngay từ thuở ban đầu.

Thế giới có lẽ đang đi đến bờ vực thẳm của sự sống. Vì trong vòng hai tháng nay mà đã xảy ra không biết bao nhiêu trận động đất tại Haiti, Chí Lợi và Thổ Nhĩ Kỳ, khiến cho cả ngàn ngàn, vạn vạn người chết và trở nên không có nơi nương tựa, khi thiên tai đã cướp đi người thân và gia tài sở hữu của họ. Đúng là: „Cuộc đời vô thường" như Đức Phật đã thường dạy. Máy ai làm chủ được mình khi những hiện tượng của thiên nhiên như thế đã kéo đến với chúng ta mà đã không hèn trước bao giờ. Sóng thần, hỏa hoạn, nạn băng tuyết tan trên quả địa cầu này cũng đã làm cho mọi người lo ngại. Nhưng điều ấy sẽ không đến với chúng ta, như trong „Luận A Tỳ Đàm về việc thành lập thế giới" mà Đức Phật đã dạy rằng: „Khi nào con người còn biết kính thờ Sư Trưởng, biết hiếu thuận với ông bà, cha mẹ, có lòng thuận thảo với anh chị em và đồng loại, thì tuổi thọ của quả đất này sẽ dài hơn. Bằng ngược lại thì tuổi thọ của quả đất và đời sống của con người sẽ sớm đi đến chỗ diệt vong".

Có lẽ lời dạy bảo ấy sẽ không sai, khi con người vẫn luôn muốn hưởng thụ đời sống vật chất có tính cách vị kỷ, mà quên đi rằng quả địa cầu này cũng cần phải sống nữa. Trong khi chúng ta đòi được quyền sống tự do, mà chúng ta lại đi chi phối sự tự do của người khác và những sinh vật khác, quả là điều không công bằng với luật nhân quả chút nào hết.

Những gì còn lại cho ngày nay và mai hậu đối với thế hệ của chúng ta ngày hôm nay là: mỗi người nên hãy cố gắng dụng công tu học, làm những việc phước đức, chuyên niệm danh hiệu của Đức Phật A Di Đà và mỗi người tự quên cái bản ngã đi, thì mặt trời vẫn luôn luôn chiếu tỏ đến mọi nơi. Nếu không thực hiện được như vậy, quả là điều đáng lo, không những chỉ cho thân phận của chúng ta, mà còn mọi chúng sanh khác đang cộng trụ trên thế giới mệnh mông này cũng bị ảnh hưởng không ít vậy.

● **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

TÔN GIÁO

Cuộc du hành sang Lạp-tát (Lhasa) của Tây Tạng

Tác giả :

Guiseppe Tucci

Phỏng dịch :

Hòa Thượng Thích Trí Chơn

(Tiếp theo VG 175)

CHƯƠNG 15

NHỮNG KHÁM PHÁ TÀI LIỆU PHẬT GIÁO MỚI

Tại Kongkar tôi gặp một vị hóa thân khoảng trên hai mươi tuổi. Anh sinh tại Lhasa và sau khi hoàn tất việc học đạo, anh đến sống tu ở một ngôi chùa xa xôi hẻo lánh với các nhà sư lớn tuổi. Tuy nhiên anh vẫn thường nhớ tưởng đến đời sống của xã hội Lhasa, các người bạn trẻ cũ thời niên thiếu của anh, nhất là về vẻ đẹp trang nghiêm, huyền bí tại thủ đô thánh địa thiêng liêng của Tây Tạng.

Ngoài ra, vị cư sĩ trẻ tuổi này, mặc dù đang khép mình sống trong một ngôi chùa xa cách nơi thị tứ ồn ào, nhưng tâm hồn anh, cũng như phần đông tất cả các thanh niên khác là ước mong được nhìn thấy những cảnh vật mới lạ và viếng thăm các nước ngoài với cuộc sống đầy ánh sáng văn minh tiến bộ qua sự giới thiệu, diễn tả kể lại của nhiều khách thương nhân mà anh đã gặp.

Anh dự tính sẽ hành hương qua Ấn Độ, nhưng rất tiếc vì chùa nơi anh đang ở tu quá nghèo, không có tiền cho nên anh chưa thực hiện được giấc mơ này. Anh hy vọng tương lai may mắn gặp các tín đồ giàu có, họ phát tâm giúp đỡ tài chánh, đài thọ cho chuyến đi của anh. Trong lúc chờ đợi, anh đã xây cất một tịnh thất kín đáo trong một góc vườn nhỏ đầy hoa và

những cây xanh. Tại đây, anh đã sống qua những ngày dài của mùa hè để tu thiền.

Ngay lúc nghe tin tôi vừa mới tới, anh ta tức khắc đã tìm đến gặp tôi. Anh bám sát theo tôi và xem tôi như một người bạn cũ thân quen lâu đời. Anh mời tôi dùng cơm trưa, đưa tôi đi thăm xung quanh chùa, và hỏi tôi hàng nghìn câu hỏi. Anh muốn biết tôi là người dân ở nước nào, từ đâu đến. Cách bao xa từ đây tới đó. Đi bằng phương tiện gì, tàu thủy hay máy bay. Rồi tàu thủy chạy ra làm sao và máy bay thì bay như thế nào v.v... và v.v...

Anh mở tròn xoe hai con mắt thật lớn nhìn tôi khi nghe tôi trả lời các câu hỏi chẳng khác gì đứa trẻ nít chăm chú nghe người lớn kể các câu chuyện huyền thoại thần tiên. Anh bảo rằng anh không muốn rời xa tôi trong giây lát và năn nỉ, yêu cầu tôi có cách gì dắt anh theo qua Ấn Độ. Tôi trả lời với anh ta rằng rất tiếc, tôi không thể nào giúp được. Tuy nhiên đến giờ phút tôi phải chia tay, anh tỏ vẻ vô cùng xúc động và buồn bã.

Mặc dù chỉ trong thời ngắn gặp gỡ, tình thân hữu giữa tôi và vị hóa thân trẻ tuổi này đã mang lại cho tôi nhiều lợi ích thiết thực trong công việc nghiên cứu học hỏi về nền văn học Phật Giáo của Ấn Độ. Giữa lúc tôi và anh ta đang ngồi thảo luận về các đại sư Phật Giáo Ấn Độ, anh lấy ra đưa cho tôi xem hai tài liệu Phật Giáo ghi chép trên lá kè của Ấn Độ vào thế kỷ thứ 8 và 9 sau Tây lịch, chúng còn tinh nguyên như vừa mới được trao từ tay của người sao chép biên lại. Quả tim tôi như ngừng đập vì vô cùng sung sướng và tôi cúi xuống chăm chú nhìn sát vào hai bản chép tay các tài liệu mới khám phá này. Đó là thi phẩm của hai tác giả đến nay vẫn chưa biết tên. Một quyển tóm lược giáo lý Đức Thế Tôn bằng thơ và cuốn kia là thi phẩm diễn tả về các mẫu chuyện tiền thân của Đức Phật. Và từ đó, nền văn học Phật Giáo Ấn Độ được làm giàu thêm bởi hai tác phẩm mới tìm ra nói trên.

Nhân dịp này tôi đến viếng thăm ngôi chùa tại địa phương. Trong chánh điện tôi thấy tôn trí thờ các pho tượng Phật tam thế: A Di Đà, Thích Ca, Di Lặc và tám bức tượng Bồ Tát đứng hầu xung quanh. Trên vách tường được trang trí với các bích họa chịu ảnh hưởng của nghệ thuật Trung Hoa, diễn tả về lịch sử cuộc đời Đức Phật. Tại một điện thờ khác, hai bên vách phải và trái tôi thấy vẽ các bức tranh của những vị Lạt Ma thuộc giáo phái Sakyapa với nhiều biến cố chính xảy ra trong cuộc sống của quý ngài. Nét vẽ của các bức họa rất linh động, không nặng ảnh hưởng về tôn giáo mà chúng tôi thường thấy trong nền nghệ thuật hội họa của Tây Tạng. Nơi đây có thờ pho tượng Đức Quán Thế Âm Bồ Tát rất mỹ thuật mà tôi chưa từng thấy tại các chùa khác.

Từ Konkardzong chúng tôi đổi hướng theo con đường mới để đi Gyantse. Thay vì vượt qua đèo Kampala, chúng tôi lại đi ngang đèo Kabrola. Con đường này tuy ngắn nhưng tấp nập khách hành hương hơn và dẫn chúng tôi đến tu viện Kagyupa to lớn, trang nghiêm; gần đây vừa mới được trùng tu xây cất lại. Từ trên đỉnh đồi chúng tôi có thể nhìn thấy bên kia rặng núi về hướng bắc, thung lũng

Kyichu và ngọn tháp hình xoắn ốc của tu viện Depung đang phản chiếu dưới ánh mặt trời chiếu nắng vàng rực rỡ. Hai bên đường đèo chúng tôi đi chẳng thấy có gì khác ngoài các di tích đồ nát. Đó đây trên các sườn đồi còn lưu lại dấu vết của những đám ruộng lúa đã được cấy trồng từ nhiều tháng trước bởi các dân làng địa phương. Cuộc chiến tranh xảy ra vào thế kỷ 17 giữa hai tỉnh U và Tsang đã khiến cho toàn khu vực này trở nên điêu tàn vắng vẻ. Sự sống ở đây gần như chưa phục hồi lại được.

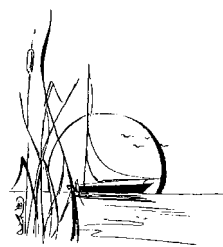
Sau đó, chúng tôi đi xuống hồ Yamdrog, mặt nước phản chiếu bầu trời màu xám. Con đường chúng tôi đang đi, tương đối an toàn. Tại Gyantse, người ta cho chúng tôi biết nên coi chừng bọn cướp đường ở đèo Kabrola. Khi ở Lhasa, tôi cũng được dân chúng địa phương nhắc nhở nên đề phòng mọi sự bất trắc có thể xảy ra tại vùng sa mạc nằm ở hướng bắc bờ sông Tsangpo và đoạn đường ở Konkar mà chúng tôi sẽ đi ngang qua. Để bảo đảm sự an toàn tôi đã mượn một khẩu súng nơi một người bạn, nhân viên của chính quyền Nepal.

Nhưng may mắn, chúng tôi đã không gặp sự khó khăn trở ngại nào suốt trong cuộc hành trình. Tôi thấy rằng người ta đã nói hơi quá đến việc nguy hiểm bị cướp bóc ở miền trung Tây Tạng. Các du khách đi một mình có thể dễ bị những tên cướp sống ngoài vòng luật pháp tấn công nhưng chắc chắn sẽ được bình yên vô sự nếu họ kết hợp tổ chức đi thành đoàn du khách hành hương.

Khi đến Gyantse, chúng tôi bắt đầu tiếp xúc trở lại với thế giới bên ngoài. Thực đúng hai tháng chúng tôi sống trong tình trạng không hay biết gì về tin tức tại Âu Châu là nơi mà khi chúng tôi vừa mới rời Lhasa thì được biết tình hình chuẩn bị chiến tranh đang khẩn trương. Một ngày trước khi tới Gyantse, chúng tôi đã trải qua những giờ phút sống trong sự lo âu. Chúng tôi đã nhờ một nhiếp ảnh viên người Ấn Độ đi lấy giúp các thư từ và dò hỏi những tin tức mới nhất. Ông ta đã trở về vào buổi chiều khi mặt trời sắp lặn với tâm trạng vô cùng sợ hãi và hoang mang. Ít lâu sau đó, chúng tôi nhận được tin cuộc chiến đã bùng nổ bên Châu Âu. Chúng tôi đã trải qua một đêm suy nghĩ miên man với nhiều lo lắng và thức ngồi thảo luận các vấn đề liên quan đến chiến tranh. Chúng tôi lại vạch ra các chương trình mới để làm trong những tháng ngày sắp tới.

Lúc đến Gyantse vào ngày hôm sau, chúng tôi cảm thấy bớt lo âu khi hay rằng các tin tức về cuộc chiến bên Châu Âu là hoàn toàn sai lạc không đúng, do sự nhầm lẫn về thông tin mà thực ra đó chỉ là cuộc chiến tranh du kích xảy ra ở Nam Dương (Indonesia). Tại Gyantse tôi đánh điện cho nhà cầm quyền Tây Tạng xin giấy phép được trở về Ấn Độ theo con đường dẫn đến thành phố Rhe mặc dù không thấy ghi trên bản đồ, nhưng tôi nghĩ rằng đó là con đường rất thú vị nó sẽ được tôi đến viếng thăm được nhiều ngôi chùa cổ khác trong khu vực này.

Thành phố Rhe cách không xa mấy thị trấn Gyantse và chúng tôi dự tính phải đi mất khoảng ba hoặc bốn ngày đường bằng cách vượt qua hai ngọn



● thơ Ý Nga

Thuyền nhân lại nhớ ... thuyền nhân

*Sáng thứ sáu, sáng tháng Tư sâu thẳm
Nén hương buồn, thấp thoáng niệm anh linh
Thâm tri ân bao chiến sĩ vì mình
Đã nằm xuống khi quê hương khói lửa.*

*Tối thứ bảy, hạp hành chưa được nửa
Em về khuya, nước mắt chẳng chịu khô
Ôm con đau, nhớ bác, chị, dì, cô...
Nhớ người sống và người ra thiên cổ.*

*Trưa chủ nhật chờ cơm trong nỗi nhớ,
Trời mù mây và tuyết trắng đất người
Anh đi chơi, em nhớ bạn tròng khơi
Những thân thiết trở về cùng kỷ niệm.*

*Đêm chủ nhật, lại một mình rồi rằm
Cửa chờ ai, ai chờ cửa đêm nay?
Em nhìn em, sao mà lạ lòng thay
Trời khuya khoắt, nhớ Nhà ra... nước mắt.*

đèo núi cao mà hiện nay đang có tuyết bao phủ. Tôi không cần chờ đợi chính phủ trả lời. Tôi đã được nhà cầm quyền Tây Tạng cho phép, vượt ngoài mong ước của chúng tôi, là không những chỉ đi theo con đường dẫn đến thành phố Rhe; mà nếu muốn, chúng tôi còn có thể đi vòng quanh con đường dẫn tới thị trấn Shigatse. Thực là một điều ngoại dự tính của chúng tôi, vì trước đây có một du khách người Anh lúc ấy đang ở miền trung Tây Tạng đã bị chính quyền từ chối không cho phép ông được sử dụng đi qua con đường đó.

Tôi nhận thấy chính phủ Tây Tạng đã tỏ ra hết sức thân tình và có thiện chí muốn giúp đỡ tôi. Chúng tôi vô cùng sung sướng vì có dịp ghé thăm thành phố thiêng liêng nhất đứng hàng thứ hai của Tây Tạng. Hơn nữa, tôi cũng ước mong đến viếng trở lại nơi mà tôi đã từng sống ba tuần lễ vào năm 1939, và kết thân với nhiều bạn bè tại đó. Nhưng nếu theo con đường ấy thì thời gian đi kéo dài hơn phải mất đến hai tuần lễ.

(Còn tiếp)

Đức Phật trong cái nhìn của các nhà khoa học

1. Phật Giáo, một Tôn Giáo Thế Giới:

"Nếu có một tôn giáo nào đương đầu với các nhu cầu của khoa học hiện đại thì đó là Phật giáo. Phật giáo không cần xét lại quan điểm của mình để cập nhật hóa với những khám phá mới của khoa học. Phật giáo không cần phải từ bỏ quan điểm của mình để xu hướng theo khoa học, vì Phật giáo bao hàm cả khoa học cũng như vượt qua khoa học.

"Tôn giáo của tương lai sẽ là một tôn giáo toàn cầu, vượt lên trên mọi thần linh, giáo điều và thần học. Tôn giáo ấy phải bao quát cả phương diện tự nhiên lẫn siêu nhiên, đặt trên căn bản của ý thức đạo lý, phát xuất từ kinh nghiệm tổng thể gồm mọi lĩnh vực trên trong cái nhất thể đầy đủ ý nghĩa. Phật giáo sẽ đáp ứng được các điều kiện đó" [Albert Einstein].

"Tôi càng ngày càng cảm thấy đức Thích Ca Mâu Ni gần gũi nhất trong tính cách và ảnh hưởng của Ngài, Ngài là Đường lối, là Chân lý và là Lễ sống". [Giám mục Milman].

"Phật giáo là một phương thức làm sao để đạt được lợi lạc cao nhất từ cuộc sống. Phật giáo là một tôn giáo của trí tuệ mà ở đây kiến thức và thông minh chiếm ưu thế. Đức Phật không thuyết giảng để thu nạp tín đồ mà là để soi sáng người nghe". [Một Văn Hào Tây Phương].

"Đức Phật là hiện thân của tất cả các đức hạnh mà Ngài thuyết giảng. Trong thành quả của suốt 45 năm dài hoằng pháp, Ngài đã chuyển tất cả những lời nói của Ngài thành hành động; không nơi nào Ngài buông thả cái yếu đuối của con người hay dục vọng thấp hèn. Luân lý, đạo đức căn bản của đức Phật là toàn hảo nhất mà thế giới chưa bao giờ biết đến". [Giáo sư Max Miller, Học giả người Đức].

"Không một lời thô bạo nào được thấy thốt ra từ nơi đức Phật trong cơn tức giận, chưa từng có một lời thô bạo được thấy trên môi đức Phật kể cả trong lúc tình cờ". [Tiến Sĩ S. Radhakrishnan].

"Điều đáng chú ý nhất nơi đức Phật là sự kết hợp gần như độc nhất của một đầu óc khoa học trầm tĩnh và thiện cảm sâu xa của lòng từ tâm. Thế giới ngày nay ngày càng hướng về đức Phật, vì Ngài là người duy nhất tiêu biểu cho lương tâm của nhân loại". [Moni Bagghee, "Đức Phật Của Chúng Ta"].

"Các bạn thấy rõ Ngài là một nhân vật đơn giản, chân thành, đơn độc, một mình tự lực phấn đấu cho ánh sáng, một nhân vật sống chứ không phải là thần kỳ, tôi cảm thấy có một Người, đó là Ngài. Ngài đã gửi bức thông điệp cho nhân loại hoàn vũ. Có nhiều tư tưởng tuyệt diệu hiện đại của chúng ta rất gần gũi tương đồng với thông điệp của Ngài, tất cả những đau khổ, bất mãn trong cuộc sống, theo Ngài dạy: là do lòng ích kỷ. Lòng ích kỷ có ba dạng: - Một là tham vọng thỏa mãn cảm giác; - Hai là tham vọng muốn bất tử; - Ba là tham vọng

thành công và trần tục. Con người trước khi có thể trở nên thanh tịnh, người đó phải ngưng sống theo giác quan hoặc cho riêng chính mình.

"Rồi con người đó mới trở thành một bậc đại nhân. Đức Phật, qua nhiều ngôn ngữ khác nhau, năm trăm năm trước Chúa Christ, đã dạy con người đức tính vị tha. Trong một số chiều hướng Ngài rất gần gũi với chúng ta hơn, và đáp ứng được nhu cầu của chúng ta. Đức Phật cũng tỏ ra sáng suốt hơn Chúa Christ trong sự quan tâm phục vụ con người và ít mơ hồ đối với vấn đề trường tồn bất tử của kiếp nhân sinh". [H.G. Wells].

2. Trí tuệ siêu việt của Đức Phật

"Lần đầu tiên trong lịch sử thế giới, đức Phật tuyên bố sự giải thoát, mỗi con người có thể đạt được do chính bản thân mình trong đời sống của mình trên thế giới mà không cần đến sự giúp đỡ của Thượng đế hay thánh thần nào. Ngài nhấn mạnh về giáo lý như lòng tự tin, thanh tịnh, nhã nhặn, giác ngộ, an lạc và lòng thương yêu nhân loại. Ngài cũng nhấn mạnh đến sự cần thiết của kiến thức, vì không có trí tuệ thì siêu linh nội tâm không xâm nhập trong đời sống của Ngài được". [Giáo Sư Eliot, "Phật giáo và Ấn Độ giáo"].

"Đức Phật không chỉ nhận thức được sự thực tối cao, Ngài còn biểu lộ kiến thức cao cả của Ngài, kiến thức cao hơn tất cả kiến thức của các "Thần linh và Người". Kiến thức của Ngài rất rõ ràng và độc lập không liên can gì đến thần thoại và hoang đường. Tuy nhiên, nơi đây lại còn cho thấy một hình thức vững vàng, tự nó biểu lộ được một cách rõ ràng và hiển nhiên để cho con người có thể theo Ngài. Vì lý do đó, đức Phật không đòi hỏi phải tin nhưng hứa hẹn kiến thức". [George Grimm, "Giáo Lý của đức Phật"].

"Lần đầu tiên trong lịch sử loài người, đức Phật khuyến dụ, khẩn cầu và kêu gọi con người không nên làm hại một sanh mạng, không nên dâng lời cầu nguyện, lời ca tụng, hay hy sinh (sanh mạng) cho các Thần linh. Với tất cả tài hùng biện trong sự thuyết giảng của Ngài, đấng Vô Thượng Sư có lần hùng hồn tuyên bố là Thần linh, nói cho đúng, cũng cần đến sự giải thoát cho chính họ". [Giáo Sư Rhys Dadas].

"Đức Phật không giải thoát con người, nhưng Ngài dạy con người phải tự chính mình giải thoát lấy mình, như chính Ngài đã tự giải thoát lấy Ngài. Con người chấp nhận giáo lý của Ngài là chân lý, không phải giáo lý này đến từ nơi Ngài, nhưng vì lòng xác tín cá nhân, thức tỉnh bởi những lời Ngài dạy, trỗi dậy bởi ánh sáng trí tuệ của chính mình". [Tiến Sĩ Oldenburg, Một học giả Đức].

"Dường như người thanh niên bất diệt, hiền lành, ngồi khoanh chân trên hoa sen thanh tịnh với bàn tay phải giơ lên như khuyên nhủ như trả lời: "Nếu con muốn thoát khỏi sự đau khổ và sợ hãi, con hãy luyện tập trí tuệ và từ bi". [Anatole France].

"Sự khác biệt giữa đức Phật và một người bình thường giống như sự khác biệt giữa một người bình thường và một người mất trí". [Một Văn Hào].

"Nếu chúng ta hỏi, chẳng hạn, có phải vị trí một hạt nhân điện tử lúc nào cũng giữ nguyên không thay đổi, chúng ta phải trả lời "không"; nếu chúng ta hỏi có phải vị trí của một hạt nhân điện tử thay đổi theo thời gian, chúng ta phải trả lời "không"; nếu chúng ta hỏi có phải hạt nhân đó đang di động, chúng ta phải trả lời "không".

Đức Phật cũng đã giải đáp như vậy khi có người hỏi tình trạng bản ngã của con người sau khi chết; nhưng những câu trả lời như trên không phải là những câu trả lời quen thuộc theo truyền thống khoa học ở thế kỷ 17 và 18..." [J.Robert Oppenheimer].

„Nếu một vấn đề nào đó cần được đề ra, vấn đề đó phải được giải quyết trong hài hòa và dân chủ theo đường lối dạy bảo của đức Phật". [Tống thống Nehru].

3. Công hiến của Đức Phật với nhân loại:

Trong thế giới giông tố và xung đột, hận thù và bạo lực, Thông điệp của đức Phật sáng chói như vầng thái dương rực rỡ. Có lẽ không bao giờ Thông điệp của Ngài lại thiết yếu hơn như trong thời đại của thế giới bom nguyên tử, khinh khí ngày nay. Hai ngàn năm trăm năm qua đã tăng thêm sanh khí và chân lý của Thông điệp này. Chúng ta hãy nhớ lại bức Thông điệp bất diệt này và hãy cố gắng thi triển tư tưởng và hành động của chúng ta trong ánh sáng giáo lý của Ngài. Có thể chúng ta phải bình thản đương đầu cả đến với những khủng khiếp của thời đại nguyên tử và góp phần nhỏ trong việc khuyến khích nghĩ đúng (Chánh tư duy) và hành động đúng (Chánh nghiệp). [Tống thống Nehru].

Trên quả địa cầu này, Ngài đem ý nghĩa những chân lý giá trị trường cửu và thúc đẩy đạo đức tiến bộ không chỉ cho riêng Ấn độ mà cho cả nhân loại. Đức Phật là một nhà đạo đức vĩ đại kỳ tài chưa từng thấy có trên hoàn vũ. [Albert Schweizer, một nhà lãnh đạo triết học Tây Phương].

Sự thanh tịnh của tâm linh và lòng thương yêu tất cả sinh vật đã được dạy dỗ bởi đức Phật. Ngài không nói đến tội lỗi mà chỉ nói đến vô minh và điên cuồng có thể chữa khỏi bởi giác ngộ và lòng thiện cảm. [Tiến Sĩ Radhakrisnan, "Đức Phật Cổ Đàm"].

Đức Phật không phải là của riêng người Phật tử, Ngài là của toàn thể nhân loại. Giáo lý của Ngài thông dụng cho tất cả mọi người. Tất cả các tôn giáo khai sáng sau Ngài, đều đã mượn rất nhiều các tư tưởng hay của Ngài. [Một học giả Hồi Giáo].

Khi chúng ta đọc những bài thuyết giảng của đức Phật, chúng ta cảm kích bởi tinh thần hợp lý của Ngài. Con đường đạo đức của Ngài ngay trong quan điểm đầu tiên là một quan điểm thuần lý. Ngài cố gắng quét sạch tất cả những màng nhện giăng mắc làm ảnh hưởng đến cái nhìn và định mệnh của nhân loại. [Tiến Sĩ S.Radhakrisnan, "Đức Phật Cổ Đàm"].

Đức Phật là người cha nhìn thấy đàn con đang vui chơi trong ngọn lửa thế tục nguy hiểm, Ngài dùng mọi phương tiện để cứu các con ra khỏi ngôi nhà lửa và hướng dẫn chúng đến nơi an lạc của Niết bàn. [Giáo sư Lakshimi Narasu, "Tinh Hoa Của Phật giáo"].

4. Giáo pháp của Đức Phật:

Đọc một chút về Phật giáo là đã biết rằng hai ngàn năm trăm trước đây, người Phật giáo đã hiểu rõ xa hơn và đã được thừa nhận về những vấn đề tâm lý hiện đại của chúng ta. Họ đã nghiên cứu những vấn đề này từ lâu và đã tìm thấy câu trả lời. [Tiến Sĩ Graham Howe].

Phật giáo chưa bao giờ ép ai theo dù dưới hình thức nào - hoặc ép buộc ý tưởng và niềm tin đối với người không thích, hoặc bằng bất cứ một sự tâng bốc nào, bằng lừa gạt hay ve vãn, hầu đoạt được thắng lợi để gia

nhập vào quan điểm riêng tư của mình. Những nhà truyền giáo của đạo Phật không bao giờ thi đua để giành người quy nạp vào Đạo như nơi chợ búa. [Tiến sĩ G. P. Malasekara].

Chỉ nói về Phật giáo thôi, ta có thể xác nhận là tôn giáo này thoát khỏi tất cả cuồng tín. Phật giáo nhằm tạo trong mỗi cá nhân một sự chuyển hóa nội tâm bằng cách tự chiến thắng lấy mình. Nhờ đến sức mạnh và tiền bạc hay cả đến sự chinh phục để tác động mọi người vào đạo thì sao? Đức Phật chỉ rõ một con đường giải thoát duy nhất để cho cá nhân tự quyết định nếu muốn theo tôn giáo này. [Giáo Sư Lakshmi Nasaru, "Tinh Hoa của Phật giáo"].

Không thể cho rằng Phật Giáo bị suy yếu, ngay hiện tại, vì Phật Giáo bắt nguồn trên những nguyên tắc cố định chưa bao giờ bị sửa đổi. [Gertrude Garatt].

Mặc dù người ta có thể được thu hút từ nguyên thủy bởi sự khoáng đạt của tôn giáo này nhưng người ta chỉ có thể tán dương giá trị thực sự của Phật giáo khi người ta phân xét kết quả tạo ra của tôn giáo này thông qua đời sống của chính mình từ ngày này qua ngày khác. [Tiến Sĩ Edward Conze, Một học Giả Phật giáo Tây Phương].

Phật Giáo là một tôn giáo tự giác, ít lễ nghi. Một hành động được thực thi với chính sự suy tư thì tự nó đã điều kiện hóa để không còn là một nghi lễ. Phật giáo nhìn bề ngoài có vẻ nhiều nghi lễ nhưng thực ra không phải như vậy. [Tiến sĩ W.F.Jayasuriya, "Tâm lý và Triết lý Phật giáo"].

Là Phật tử hay không phải là Phật tử, tôi đã quan sát mọi hệ thống của các tôn giáo trên thế giới, tôi đã khám phá ra không một tôn giáo nào có thể vượt qua được về phương diện về đẹp và sự quán triệt, Bát chánh đạo và Tứ diệu đế của đức Phật. Tôi rất mãn nguyện đem ứng dụng cuộc đời tôi theo con đường đó. [Giáo sư Rhys Davids].

Trên những giải đất mênh mông của thế giới, vận mệnh nhân loại vẫn còn tồn tại. Rất có thể trong sự tiếp xúc với khoa học Tây phương và cảm hứng bởi tinh thần lịch sử, giáo lý căn bản của Đức Cổ Đàm được phục hưng và thuần khiết, có thể chiếm một vị trí phần lớn trong hướng đi của vận mệnh nhân loại. [H.G.Well].

Lý thuyết của Phật pháp vẫn đứng vững ngày nay không bị ảnh hưởng bởi tiến trình của thời gian và sự tăng trưởng kiến thức, vẫn giữ nguyên như lúc ban đầu bày tỏ. Dù cho kiến thức khoa học tăng tiến đến thế nào trên chân trời trí óc của con người, trong phạm vi Giáo pháp (Dhamma) cũng vẫn có chỗ để thừa nhận và đồng hóa các khám phá xa hơn nữa. Về phương diện thu hút của lý thuyết này không dựa vào các khái niệm giới hạn của các tư tưởng sơ khai, về phương diện khả năng cũng không bị lệ thuộc vào những phủ định của tư tưởng.

● Francis Story
Phật giáo, Một Tôn Giáo Thế Giới
Jan 17, 2010



1. Nhập đề

Trong rất nhiều kinh Phật, thiết nghĩ Kinh A Di Đà đề cập đến môi sinh nhiều nhất và liên hệ giữa môi sinh và cõi Cực lạc.

Thực vậy, hãy ghi dưới đây vài đoạn chính trong kinh:

'Lại còn đây nữa, ông Xá Lợi Phất, nước Cực Lạc có 7 trùng lan can, 7 trùng màn lưới, 7 trùng hàng cây, những trùng trùng đó bằng 4 ngọc báu, vây bọc xung quanh, thế nên nước kia gọi là Cực Lạc.

Lại còn đây nữa, ông Xá Lợi Phất, cõi Cực Lạc có hồ ao bảy báu, nước tám công đức tràn đầy trong ấy. Lại lấy cát vàng trải khắp đầy ao... Hoa sen màu xanh tỏa ánh sáng xanh, hoa sen màu vàng tỏa ánh sáng vàng, hoa sen màu đỏ tỏa ánh sáng đỏ, hoa sen màu trắng tỏa ánh sáng trắng, các hoa sen ấy có những hương vị thanh khiết vi diệu. Nay Xá Lợi Phất, cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như thế !

Lại còn đây nữa, ông Xá Lợi Phất, nước kia thường có đủ các giống chim, màu sắc lạ đẹp, như chim bạch hạc, khổng tước, anh vũ, cùng chim xá-lý, ca-lăng-tần-già và chim cộng mệnh. Các giống chim ấy, ngày đêm sáu thời, hót tiếng hòa nhã. Trong những tiếng ấy diễn tả diệu pháp: năm căn, năm lực, bảy bồ-đề-phận, tám thánh-đạo-phận. Những diệu pháp ấy, chúng sinh cõi này khi nghe được rồi, hết thảy đều niệm: niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng. Nay Xá lợi phất, cõi nước Phật kia, gió hiu hiu thổi, rung các cây báu cùng những lưới báu phát ra những tiếng êm dịu nhiệm mầu, như trăm nghìn nhạc đồng thời trở lên.

Ai nghe tiếng ấy, tâm tự nhiên sinh: niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng. Nay Xá Lợi Phất, cõi nước Phật kia thành tựu công đức trang nghiêm như thế !

Lại còn đây nữa, Xá Lợi Phất ơi, nước kia thường nghe lưng trời hòa nhạc, mặt đất thuần vàng, ngày đêm sáu buổi, hoa mạn đà la, rắc xuống như mưa. Chúng sanh nước kia, thường ngày sáng sớm, đều lấy vật áo, đựng các thứ hoa, màu thơm đẹp lạ, đi cúng phương xa, mười muôn ức Phật; chỉ trong giờ ăn, lại về ngay nhà, cơm xong đi dạo' .

2 . Nhưng trước tiên, phải hỏi thế nào là môi sinh?

Đó là môi trường quanh ta sinh sống. Nó gồm có:

a/ thạch quyển tức lớp đá sâu trong lòng đất. Nó cũng giúp cho loài người các nguyên liệu kỹ nghệ hay dùng vào năng lượng (dầu hỏa, than đá).

b/ thổ quyển, nghĩa là đất mẹ nuôi dưỡng ta để sản xuất lương thực, đất mẹ trên đó là rừng, mà rừng thì có nhiều loại, tùy vùng khí hậu, từ rừng già nhiệt đới đến thảo nguyên 'cỏ non xanh tận chân trời'. Rừng với hiện tượng quang hợp, hút các chất CO₂ và nhả ra chất Oxy rất cần cho không khí và cung cấp gỗ:

Chính ta đã rước người vào cuộc thế trong chiếc nôi ầu yếm mẹ đưa ru,

Và ta sẽ tiễn người khi tiễn biệt làm áo quan ấm áp giãc ngàn thu

Chưa kể rừng đã tác động trên các yếu tố thủy văn, thủy lợi, thổ nhưỡng, vi khí hậu (microclimat):

để ta sống ta ngăn luồng vũ bão, chặn cát bay làn gió bốc tung trời

để ta sống ta đùn mây quện gió, đem mưa tuôn dầm ảm cõi trần gian

Muốn có lương thực thì nông nghiệp ngày nay sử dụng phân hóa học, thuốc sát trùng làm nguồn nước bị ô nhiễm.

c/ thủy quyển vì nhờ có tài nguyên nước, mới có nước ta uống, có ruộng ta cày, có nước mới trồng cây lương thực, mới chạy các nhà máy thủy điện. Trong thủy quyển thì ngoài số lượng, ta còn để ý đến chất lượng nữa vì nước có chỗ thì nước ngọt ở sông suối hồ ao, có chỗ nước mặn ở biển cả, còn tiếp giáp giữa nước ngọt và nước mặn thì có vùng nước lợ, nơi các loại thủy sản như tôm, cua, sinh sống.

d/ sinh quyển. Giữa khí quyển và thổ quyển là các loài sinh vật trong đó có loài người và các động vật khác như thú nuôi, thú rừng, chim muông... ta gọi là sinh quyển.

e/ khí quyển tức các khí trời như oxy và nitơ, nhờ đó ta có không khí ta thở. Không khí đó càng ngày càng bị ô nhiễm vì khói xe cộ, vì khói nhà máy. Các đô thị lớn thì xe cộ chạy kẹt đường sá, xây hết *freeway* này đến *highway* kia mà vẫn kẹt xe, chưa kể tai nạn lưu thông cuối tuần hay các dịp nghỉ hè. Khói nhà máy, khói xe hơi chứa nhiều chất CO₂ gây nạn mưa axit, làm đất bị axit hóa.

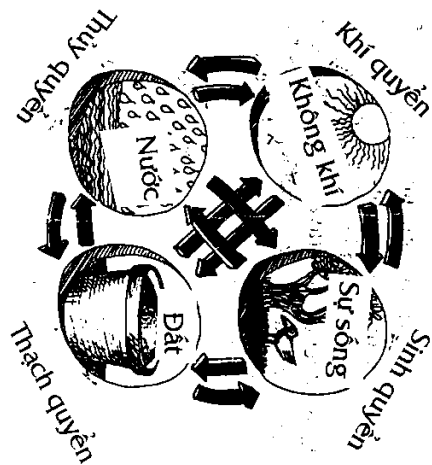
Khí quyển, thủy quyển, thạch quyển, thổ quyển, sinh quyển không phải là những thực thể đơn độc mà có tác động qua lại: mỗi sự thay đổi của một cái trong 5 tác nhân trên đều tác động trên cái kia. Ví dụ:

a/ rừng bị chặt phá trên thượng nguồn đều tác động trên thủy quyển (nước mặn xâm nhập, lụt lội), trên thổ quyển (xói mòn đất, chuồi đất, đất màu bị mất đi).

b/ khói nhà máy, khói xe cộ chứa nhiều chất lưu huỳnh, chất chì... gây ô nhiễm trên khí quyển, tạo nên mưa axit làm hại thổ quyển (đất đai bị axit hóa) và thủy quyển (hồ ao bị axit nên cá bị chết).

c/ thạch quyển cung cấp cho loài người than đá, các nguyên liệu và những hầm khai thác lộ thiên làm các hầm này trở thành những ao tù nước đọng, mất đi đất đai trồng trọt.

Như vậy rõ ràng là mọi thực tại đều phụ thuộc lẫn nhau, ảnh hưởng lẫn nhau. Trong vũ trụ, không có chủ thể, không có khách thể tồn tại một cách độc lập và cũng không có sự tách biệt giữa thể giới người và thể giới sự vật. Vạn vật tạo thành một nhất thể.



Ảnh hưởng qua lại giữa các yếu tố môi sinh

3. Các yếu tố môi sinh trong kinh A Di Đà

Trong kinh A Di Đà, chúng ta nhận thấy có rất nhiều yếu tố môi sinh như: cây cỏ, chim muông, nước... Trong kinh này, chất lượng của môi sinh cũng được đề cập đến, như chẳng hạn nước.

Ài cũng biết ngày nay, nước nhiều nơi bị ô nhiễm: nước mặn, nước bẩn. Trái lại trong kinh này, nước có tám công đức:

*Lặng trong, khác nước vẫn đục
 Man mát, khác nước lạnh quá, nóng quá
 Ngon ngọt, khác nước mặn quá, nhạt quá
 Mềm nhẹ, khác nước nặng chìm
 Đượm nhuần bóng láng, khác loại nước ô nhiễm
 Yên ổn hòa nhã, khác nước chảy mau và dữ tợn
 Trừ cơ khác, khác thứ nước sinh ra lạnh bụng*

Nuôi lớn mọi căn, khác nước làm tổn hại mọi căn, rồi loạn tăng bệnh.

* **Ao 7 báu:** vàng, bạc và 5 thứ ngọc có 5 màu: lưu ly, pha lê, xà cừ, xích châu, mã não.

Hoa sen nhiều màu, ở đây chỉ nói qua 4 màu thôi. **Bốn chữ:** 'Vi, Diệu, Hương, Khiết' là tán thán 4 đức của hoa sen: hoa chỉ có chất mà không có hình nên gọi là vi; các hoa giao chấp vào nhau, không hề chướng ngại nên gọi là Diệu, hoa không có bụi trần nên gọi là Khiết; còn chữ Hương là mùi thơm.

* Năm căn (năm căn bản):

- **Tín căn:** tin các pháp chánh đạo và các pháp trợ đạo.
- **Tinh tấn căn:** thực hành các pháp thiện về chánh đạo và trợ đạo.

- **Niệm căn:** chỉ nghĩ đến các pháp thiện về chánh đạo và trợ đạo, không nghĩ đến pháp nào khác nữa.

- **Định căn:** thu nhiếp tâm mình vào trong các thiện pháp về chánh đạo và trợ đạo, không cho tán loạn.

- **Tuệ căn:** làm mọi thiện pháp về chánh đạo và trợ đạo và quán tưởng 4 Diệu Đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

* **Lưng trời hòa nhạc, mặt đất thuần vàng:**

Âm nhạc của trời đất ở trên lưng chừng hư không là **Thanh trần**. Mặt đất thuần vàng là **Sắc trần**. Các thứ hoa là **Hương trần** và **Sắc trần**. Các món ăn là **Vị trần**. Đựng hoa đi cúng Phật, tung hoa và đi dạo chơi là **Xúc trần**. Đây là Phật Thích Ca nói về 5 căn của chúng sanh đối với 5 trần của mọi vật để mà hưởng thụ mọi cái vui.

Như vậy trong kinh A Di Đà, ta thấy mỗi yếu tố môi sinh đều chuyên chở những thông điệp khác nhau, mang theo ý nghĩa tâm linh.

Dãy núi Himalaya, với rừng núi bao la, với những loài chim góp nhạc về trời, với những dòng suối nước chảy huê trời, mãi mãi vẫn là một miền thần bí, ắt hẳn đã tác động trên suy tư của chàng thanh niên Tất Đạt Đa xưa kia; trên nền trời bình minh của tâm trí, dãy núi Himalaya đã ghi dấu ấn của những người từ bỏ thế tục để tìm kiếm và thực hiện cao vọng tìm mục đích tối hậu của đời người. Cũng nhờ sự u trầm của rừng núi mà tư tưởng mới thiên định được và dưới bóng cây Ngài ngồi thiền, - cây bồ đề cũng là môi sinh-, ngài đã đạt đến cái nhìn minh triết đối với vấn đề đau khổ của con người. Theo đức Phật thì nguyên nhân dẫn đến đau khổ con người nằm ngay trong bản thân con người.

Mà các nguyên nhân đau khổ- chữ đau khổ là do chữ dukkha phiên âm ra!- đều do **Vô Minh**, căn nguyên xuất phát của mọi dục vọng. Dục vọng phụ thuộc vào cảm giác tức **Thụ** mà sự xuất hiện của cảm giác lại phụ thuộc vào sự tiếp xúc giữa 6 căn với 6 trần: **sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp** tức Xúc. Những sự tiếp xúc đó lại phụ thuộc vào 6 căn năng như **mắt, tai, mũi, lưỡi, thân thể, cơ quan tinh thần** còn gọi là lục nhập và lục nhập lại phụ thuộc vào **danh sắc** và danh sắc phụ thuộc vào bào thai sinh thành trong bụng mẹ do có **Thức**. Tâm thức phụ thuộc nghiệp lực của quá khứ tức **Hành** hay hành động tạo nghiệp mà cái này là do ở sự mê muội tức **Vô minh**.

Trong câu Kiều: *Ma đưa lối quỷ đưa đường*, ma tức là ma quỷ, là vô minh. Phá vỡ yếu tố Vô Minh bằng trí tuệ hầu diệt được các ô nhiễm tâm linh thì trạng thái niết bàn tự nhiên hiện đến, rực rỡ như mặt trời ngay trong chính tâm ta .

4. Còn vấn đề môi sinh ngày nay thì sao ?

Hiện nay, nhiều vấn nạn môi sinh xảy ra ở mọi nơi: phá rừng, ô nhiễm nước, sa mạc hóa, sỏi mòn đất, nhiều cây cỏ, chim muông, thú vật càng ngày càng biến mất, hoàn toàn xa dần các yếu tố môi sinh, phá hủy các sinh hệ trên Trái Đất.

Phá hủy thiên nhiên là phá hủy luôn con người vì con người sau những giờ làm việc suốt tuần cũng cần có không khí trong lành, nghe lại tiếng chim muông, tiếng suối reo, mặt trăng lên, nhìn mặt trời lặn để tìm chất lượng của đời sống (life quality) để có chỗ giảm bớt căng

thăng vốn là một nhân tố giết người nhiều nhất (stress killer).

Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện nay như mạng lưới thông tin, như đô thị hóa, như vệ tinh nhân tạo, khiến cho cuộc sống vật chất đầy đủ hơn xưa: điện khí hóa, cơ giới hóa, thông tin liên lạc dễ hơn bội phần nhưng với đô thị hóa như hiện nay, các mối liên lạc giữa người và người vốn bền chặt trong đại gia đình xưa kia càng ngày càng lỏng lẻo, con người sống trong bốn bức tường, trải thêm mùa đông dài lê thê không ra đường khiến sự sống lại càng đơn côi thiếu tình thương của người đồng hương và đồng loại; tóm tắt người ta gặp khủng hoảng về bản thể, về khung cảnh văn hóa và tình cảm và ý nghĩa cuộc sống. Nhà văn **Andrei Makine**, vừa đoạt giải thưởng Medicis và Goncourt có nói văn minh Tây phương hiện nay là một nền **văn minh của bản hữu** (civilisation de l'avoir) còn văn minh cổ điển (Đông Phương) là một nền **văn minh của bản thể** (civilisation de l'être). Nói khác đi, dù cuộc sống vật chất có đầy đủ trong nền văn minh Tây phương hiện nay nhưng vẫn thiếu một khoảng trống của linh hồn. Nhà thơ, giáo đường hiện nay tràn ngập bởi những vấn nạn như trên. Thất nghiệp, nghiện ngập, xì-ke, ma-túy ở học đường, tội phạm thiếu nhi, không biết bao nhiêu là vấn đề xã hội.

5. Đạo lý môi sinh

Sự tăng trưởng và phát triển của thế giới ngày nay cũng như huy chương 2 mặt: một mặt là sự phát triển kỹ nghệ, phi trường, khách sạn, gia cư, hải cảng... nhưng đằng sau là mặt trái của huy chương như sự sa mạc hóa, sự ô nhiễm của không khí, của tiếng động, của nước uống.

Đạo lý môi sinh nêu lên vấn đề chính là trách nhiệm. Ngày nay, với khoa học kỹ thuật, con người đã làm lụi lại ranh giới của sự hiểu biết trên mọi lãnh vực nhưng sự tiến bộ kỹ thuật lớn lao ấy phải đi đôi với sự tiến bộ của lương tâm. Suy ra cho cùng, cần có một hệ thống các giá trị để giúp loài người phân định được cái nào là cần thiết và cái nào thực sự không cần thiết. Chẳng hạn, biết rằng phần lớn các bệnh hoạn không phải chỉ có uống thật nhiều thuốc để trị bệnh, mà thể dục, sự thư giãn, môi sinh, ăn uống cũng góp phần vào sự lành bệnh. Tóm lại, sự tiến bộ khoa học kỹ thuật, nếu không có một hệ thống qui chiếu về qui luật sẽ tạo ra một khủng hoảng về các giá trị.

Nhìn về Việt Nam, nạn phá rừng trên nguồn đã gây ra nhiều hậu quả tiêu cực: các loài chim muông không nơi trú ẩn, đất đai thì đồi trọc không cây cối nên cằn cỗi dần mòn. Chợt nhớ về lời ca một nhạc sĩ nọ:

Giọt nước mắt cho đất, đất cằn cỗi bao năm

Giọt nước mắt cho cây, cây ngã trên non

Giọt nước mắt cho chim, chim bỏ xa rừng

Ôi dòng nước mắt chảy hoài,

dòng nước mắt đời đời,

giọt nước mắt thương ai.

Ôi, dòng nước mắt trong tim chảy lại lãng vào hồn...

Nguyên nhân sâu xa là một vấn đề văn hóa: Khi phân tích nhu cầu và các khả năng căn bản của con người, ta thấy ngay là cái gì quý giá nhất đều không thể mua được. Ta không thể mua sức khỏe bằng tiền (vua Iran chết vì ung thư và nhà vua không nghèo!). Tinh

thần, đạo lý, sự an bình của tâm hồn không thể mua được. Tạo vật cũng không thể mua được!

Ta không thể mua cảnh mặt trời lặn. Ta mua gạo, bánh mì để sống, còn cuộc đời, sự tự do, cảnh đẹp của tạo hóa..., là free. Con người cũng cần không khí trong lành, sự im lặng, một thành phố không bạo lực, nhiều thì giờ nghỉ ngơi. Tóm lại phải tiến đến một sự tương quan sâu xa giữa người và vũ trụ. Các nhà hiền triết xưa kia cũng ca tụng thiên nhiên: hiện nay, qua ngưỡng cửa thế kỷ 21, ta đã dần dần thấy các dấu chỉ của sự thay đổi nói trên, tương trưng cho trào lưu New Age: phong trào học Thiền, phong trào vô vi, sự trở về với tôn giáo, du lịch bền vững, nông nghiệp sinh thái... Sự phát triển thế giới ngày nay phải phụ thuộc vào các giá trị của công lý, của sự thăng tiến xã hội và tâm linh.

Chỉ sử dụng phần lời trong trương mục ngân hàng...

Đạt được sự hài hòa giữa người và tạo hóa, không phá hủy cân bằng sinh thái, không phá hủy môi sinh thái quá và để loài người biết thương yêu nhau trong một hành tinh càng ngày càng nhỏ bé. Sự hài hòa còn có nghĩa cần có một hệ thống kinh tế trong đó đô thị và nông thôn, kỹ nghệ và nông nghiệp, lao động chân tay và lao động trí óc phải luôn luôn bổ túc lẫn nhau.

Đạo lý môi sinh, tóm lại phải đặt lại nền móng và các tiêu chuẩn để có thể dung hòa giữa các định luật kinh tế và các định luật môi sinh vốn chi phối đến sự tồn tại của loài người. Cũng y hệt như tiền trong trương mục ngân hàng, con người của thế hệ hôm nay chỉ có quyền sử dụng phần lời, đừng đụng chạm đến phần vốn, vì vốn (vốn đất, vốn rừng, vốn nước...) phải dành lại cho các thế hệ mai hậu.

6. Kết luận

Cứ đọc kinh A Di Đà, ta cũng đã thấy môi sinh trong sạch: đó là phong cảnh thiên nhiên của núi rừng bát ngát, có gió hiu hiu thổi, có nhiều loài chim đủ màu sắc hót ca bốn mùa, có hồ ao trong đó ta thấy nhiều loài sen khác nhau, từ các đóa hoa sen màu trắng đến màu hồng, màu vàng... Chính trong sự thanh thản hài hòa ấy, tâm hồn mới có thể lắng dịu, tìm được sự quân bình giữa tạo hóa và con người, thoát ly được thế tục, tìm mùi thiền trong hương hoa của núi rừng, của thảo nguyên, của cây cỏ thiên nhiên.

Môi sinh thiên nhiên đã giúp loài người tránh sự ô nhiễm của thành phố, của khu đông người. Môi sinh trong sạch cải thiện chất lượng của cuộc sống. Các thi nhân, các nhà tư tưởng phải có môi sinh thiên nhiên như rừng, như suối róc rách chảy, như ao hồ, như thác nước cuộn cuộn thì dòng thơ mới lại lãng bồi hồi!

Môi sinh trong sạch giúp con người, sau những ngày tháng bon chen, được gần gũi với tạo hóa, giúp tái tạo sinh lực của cơ thể vì rừng suối là nơi để thư giãn, giải trí và giúp tránh phiền não. Ta không lấy làm lạ rất nhiều du khách, chán cảnh phù phiếm ở thành phố đã đổ xô qua Népal để chỉ đi trek dọc theo các đường mòn gần rặng núi Hy mã Lạp sơn, hy vọng tìm lại tạo hóa nguyên thủy. Việc bảo vệ môi sinh trước hết là một vấn đề nhận thức để có thể đóng góp vào việc bảo vệ ngôi làng của thế giới. Trong khung cảnh bảo vệ môi sinh, hiện nay nhiều tổ chức quốc tế đang tài trợ những công viên ở

những sinh hệ khác nhau, trên mọi lục địa, chính cũng vì lý do đó.

Nhà thơ Szyborska được giải Nobel Văn học có viết về thế kỷ 20 như sau:

*Thế kỷ 20 của chúng ta
Lẽ ra phải tốt hơn rất nhiều thế kỷ
Nhưng đã không kịp để chứng minh điều đó*

...
*Đã quá nhiều điều xảy ra
Lẽ ra không cần phải có
Những gì lẽ ra phải đến
thì lại chẳng hề thấy đâu
Lẽ ra phải hướng về mùa xuân
Hướng về con người, hạnh phúc
Lẽ ra một vài bất hạnh
đã không thể xảy ra
Ví như chiến tranh, nạn đói
Lẽ ra niềm tin
Sự yếu đuối của những người yếu đuối
Cùng bao điều tương tự
Phải được con người nâng niu*

Thế kỷ 20 là như vậy: chiến tranh, nạn đói, phá hủy môi trường. Còn thế kỷ 21 thì sao? Chúng ta hy vọng loài người trở về trong thế giới của tâm linh, phá tan cái vô minh và gìn giữ môi sinh trong sạch, thái hòa trong hành tinh trái đất này, ngôi nhà chung của thế giới ngày càng nhỏ bé để tiến dần đến cõi Cực Lạc như cõi Cực Lạc trong kinh A Di Đà vậy.

* **Cõi Cực Lạc của môi sinh**, chính là bảo vệ muông thú, chim muông vì hiện nay nhiều giống thực vật cũng như động vật càng ngày càng bị mất dần với sự hủy hoại các nơi chốn chúng trú ở. Mà sự phá hủy các chỗ trú ẩn của thú rừng, của chim muông, nói trắng ra, là rừng, là thảo nguyên, là rừng tràm... là do nạn nhân mãn trên thế giới hiện nay đã 6 tỷ người. Bùng nổ dân số, nhất là ở các xứ nghèo như ở Việt Nam, đã tác động tiêu cực đến môi sinh: phá rừng, sa mạc hóa, nước mặn xâm nhập sâu trong đất liền...

* **Cõi Cực Lạc của tâm hồn**, chính là tìm sự hài hòa giữa Thiên, Địa, Nhân. Cõi Cực Lạc tâm linh có nghĩa phải phá vỡ những ô nhiễm trong tâm hồn như tham, sân, si, ngã mạn, tà kiến, hoài nghi, phi báng, cố chấp.

Tóm tắt, kinh A Di Đà, khi nói về môi trường thiên nhiên và chi phối của môi trường đối với sinh vật, ắt hẳn đã hướng dẫn con người đặt lại những vấn đề căn bản tương giao mới với thiên nhiên trong một sự hài hòa giữa Thiên, Địa, Nhân, không khai thác thiên nhiên một cách trơ trên chỉ vì hưởng thụ mà phải điều hòa sự tiêu thụ, giảm bớt ô nhiễm, trong một khung cảnh 'có Trời mà cũng có Ta', mà Dansereau, một giáo sư ở Đại học Québec ở Montreal, gọi là một sự thanh bạch sung sướng (une joyeuse austérité):

*Còn Trời, còn nước, còn non
Còn trăng, còn gió hãy còn đó đây.●*

Đạo trị thời chi

● Thích Như Điển

Những người tu theo Pháp Môn Tịnh Độ, cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc, chắc hẳn ai trong chúng ta cũng không lạ gì với 4 chữ trên. Bốn chữ ấy có nghĩa là: "Biết trước giờ chết". Chỉ có 4 chữ thôi; nhưng người ta phải chiến đấu với tự thân, phải hành trì miên mật mới có thể đạt đến cảnh giới an nhàn khi hơi thở không còn tự mình làm chủ được nữa.

Đa phần khi sống, chúng ta ít để ý hay quan tâm đến những gì đang hiện hữu bên ta hay trong ta. Ví dụ như hơi thở hay tế bào. Kể từ khi còn nằm trong thai mẹ, ta đã thở cùng nhịp thở của mẹ và khi ta chào đời cho đến ngày nhắm mắt, khi nào hơi thở cũng ở bên ta; nhưng nào ta có quan tâm và chú ý đến. Trong khi ta thức hay ngủ, hơi thở vẫn tồn tại với đất trời và vạn vật để thái tán khí ra và buồng phổi của ta sẽ nhận khí Oxy vào; nhằm nuôi sống cơ thể này. Nhưng mấy ai để ý tận tường suốt cả một dòng đời về hơi thở trong 50, 60, 70 hay 80 năm ấy đâu. Để một ngày nào đó hơi thở dồn dập, đứt khoảng và cho đến khi không còn hít vào thở ra được nữa thì ta lại lo toan cho biết bao nhiêu nỗi khác nữa. Người còn sống lo cho người đang chết năm đó và người chết đang lo chọn nghiệp để đi đâu thai v.v...

Khi còn trẻ, ai trong chúng ta cũng nghĩ rằng cái già và cái chết chưa đến với mình; nếu nó có đến, nó đến với người khác già hơn mình, bệnh hơn mình, chứ chưa đến phiên mình đâu mà lo, mà sợ. Rồi cứ như thế, dong ruổi theo dòng đời trong sóng gió ba đào ấy, trôi lên hụp xuống không biết bao nhiêu lần, để rồi một ngày nào đó nhìn lại thân thể của chính mình đã không còn đẹp đẽ như ngày nào nữa. Bây giờ da đã nhăn, tóc đã bạc, răng đã bắt đầu đau, lưng không còn ngồi thẳng được như xưa nữa và nhất là sắc diện của da, của các tế bào đâu còn hồng hào đẹp đẽ như lứa tuổi 20, 30 nữa. Lúc bấy giờ người ta mới ngồi để nhắm lại thời gian và quyết làm cái gì đó cho thật có ý nghĩa, trước khi từ giã cõi đời này. Nhưng đa phần nhiều người đến lúc chết vẫn chưa biết quan tâm về sự vô thường, lẽ sinh diệt cũng như định luật thành, trụ, hoại, không. Họ cứ thế chạy mãi theo vật chất và lợi danh, khiến mình trở thành con thiêu thân trong sự luân hồi sanh tử lúc nào cũng chẳng hay biết nữa. Có nhiều người đi xuất gia lúc còn trẻ. Vì căn duyên đời trước họ đã có nhơn lành với Tam Bảo; nên đời

này họ sớm bỏ tục để xuất gia và vào chùa học đạo, lúc tuổi còn thiếu niên. Cũng có lắm người sống ở đời đã kinh nghiệm và đã từng trải với bao nhiêu cuộc bể dâu của nhân thế rồi, nên sau đó mới xin thể phát quy y, xuất gia đầu Phật. Việc này xưa nay đã xảy ra rất nhiều.

Hôm nay tôi muốn viết bài này để gởi đến quý độc giả xa gần, nhằm giới thiệu một "Hiện tượng vắng sanh" đã biết "Dự tri thời chí" để cho mọi người xuất gia cũng như tại gia có một ít bằng chứng, nhằm tô bồi thêm cho niềm tin của mình khi phát nguyện vắng sanh.

Từ năm 1982 đến năm 2010, trong gần 30 năm đó, tôi đã độ cho 50 người đệ tử xuất gia. Người Đức có, người Việt có, người Việt gốc Hoa, gốc Mỹ cũng có và sau gần 30 năm ấy có 4 Sư Cô đã ra đi với hình hài vóc dáng của mình là một Tăng nhân; khoảng 10 người đã trả lại áo cho Thiền Môn và gia nhập lại đoàn quân thể trần để tiếp tục chiến đấu với sanh tử. Số còn lại 36 người vẫn còn tiếp tục tu hành và đa phần thực tập cũng như hành trì theo pháp Môn Tịnh Độ.

Trong 4 Sư Cô đã ra đi đó có 3 Sư Cô lớn tuổi là: Sư Cô Hạnh Niệm, Sư Cô Hạnh Tịnh và Sư Cô Hạnh Châu. Ba vị này ra đi ở tuổi trên 70 và gần 90. **Riêng Sư Cô Hạnh Như trẻ hơn và khi Cô ra đi không bị cái già, cái bệnh nó chi phối. Vì lẽ Cô chỉ biết cái khổ của khi sinh và khi chết; còn 2 giai đoạn của tuyến đường sanh tử trong 4 cái khổ ấy, Cô đã thoát được khỏi cả hai.**

Câu chuyện hôm nay đặc biệt tôi viết về Sư Cô Hạnh Châu, người mới theo Phật vào mùa Vu Lan Báo Hiếu năm 2009 này để mọi người cùng chiêm nghiệm. Tôi sợ để lâu ngày tháng qua đi, sẽ quên dần những điểm chính yếu trong sự vắng sanh thì uổng phí cho những người muốn tìm hiểu đến việc này.

Sư Cô đến chùa Viên Giác tại Hannover kể từ khi chùa còn bên đường Eichelkampstr. Lúc ấy Sư Cô đã ngoài 60 tuổi rồi. Người Huế ăn nói nhỏ nhẹ và lễ phép như xưa nay vậy. Sau một thời gian làm công quả ở chùa, Cô có ý muốn xuất gia. Tôi hơi do dự; nhưng cuối cùng lại đồng ý. Vì lẽ Cô đã lớn tuổi rồi, muốn cầu giải thoát sanh tử mà mình không cho, quả là hẹp hòi. Nhưng cái lệ của người muốn xuất gia tại chùa Viên Giác là phải thuộc hai thời công phu bái sám trước khi xuống tóc, mà khó nhất là Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm. Trong khi Cô không rành mặt chữ mấy. Vì thế hệ của nhiều người Việt Nam mình, khi sanh vào đầu thế kỷ thứ 20, đôi khi ngày sanh ra đời, cha mẹ còn không nhớ, có đâu nhớ đến việc cho con cái đi học ở trường. Người Việt mình sinh con hơi nhiều, là vì xứ nông nghiệp và muốn có người chăm lo đồng áng cho gia đình. Chứ ngày xưa khi sinh con ít có người quan niệm rằng: phải lo cho con cái ăn học thành tài. Ngay cả ngày nay những dân tộc văn minh nhất nhì trên thế giới; nhưng người không biết chữ cũng không phải là ít.

Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 nhiều lúc trong khi giảng pháp Ngài cũng có nhiều lần đề cập đến Mẹ của

Ngài. Ngài cho biết rằng: Mẹ Ngài cũng không biết chữ; nhưng cái tình thương từ mẹ Ngài đã nuôi Ngài lớn như ngày hôm nay và sở dĩ lòng từ bi mà Ngài có được hôm nay không phải từ Tôn Giáo Ngài nhận được, mà chính là từ tình thương của người Mẹ không biết chữ kia. Như vậy có nghĩa là văn hóa nó chỉ giúp cho con người mở rộng tầm hiểu biết; chứ chữ nghĩa không sinh ra từ tình thương và lòng từ bi được. Vì đây là những việc tự nhiên, không cần phải đi học ở trường đời hay trường Đạo mới có được.

Mỗi tuần hay hai tuần tôi thường hay dò bài quý Cô, quý Chú một lần và lần nào thấy Cô Hạnh Châu cũng thuộc bài. Tôi có hỏi Cô cách học Kinh như thế nào khi không lâu chữ quốc ngữ, thì Cô bảo rằng: "con nhờ Sư Chú đọc qua 1 câu rồi 2 câu cho đến 5 câu và con lặp vần lặp chữ, lặp câu lại để nhắm đi nhắm lại nhiều lần. Cho nên con thuộc được". Đó là cách học của Cô. Còn nhiều người ý mình thông minh, giỏi chữ nghĩa; nhưng không định tâm để học thì 3 năm, 5 năm hay nhần đến 10 năm cũng khó mà thuộc được Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm. Vì đây là loại Kinh khó đọc, khó tụng và khó hiểu nhất. Cho nên trong chùa hay nói rằng: "Làm lính sợ ải, làm sãi sợ Lăng Nghiêm" là vậy. Ai đi lính rồi, qua đèo qua ải mà chẳng sợ. Ai đã một lần cạo tóc làm nhà Sư rồi, thì biết Lăng Nghiêm nó khó vào bực nào. Nhưng sau Lăng Nghiêm lại còn Kinh Di Đà, Hồng Danh Sám Hối, Mông Sơn Thí Thực, và 2 quyển luật Tỳ Ni, Oai Nghi nữa. Quả là một núi chữ; nhưng cuối cùng Sư Cô đã vượt qua hết, để được thọ Sa Di Ni, Thức Xoa Ma Na (Nữ học giới). Từ Thức Xoa muốn thọ Tỳ Kheo Ni phải ít nhất 2 năm nữa và phải thuộc hay trả lời rành rẽ luật của Sa Di Ni, Thức Xoa và Quy Sơn Cảnh Sách. Đây là những cái ải cuối cùng của những người muốn dự vào chốn: "Tuyển Phật Trường". Nghĩa là người đi xuất gia, thọ giới là người muốn tham dự vào chốn tuyển người làm Phật; nên không có cái khó nào của thế gian có thể sánh được cho cùng.

Dầu cho tuổi lớn đến bao nhiêu đi chẳng nữa; nhưng khi đã phát tâm xuất gia, thọ giới thì phải thức khuya, dậy sớm, học Kinh, Luật, Luận hằng ngày và làm công quả trong những giờ rảnh để vun trồng phước đức cho chính tự thân của mỗi người. Công việc tuy nhẹ. Vì thấy hơi nhàn hạ. Cho nên có nhiều người mới buộc miệng bảo rằng: "Muốn rảnh rang thì vào chùa mà ở". Điều này hấn lăm! ở chùa thân và tâm lúc nào cũng bận rộn hết. Người nào muốn tìm sự nhàn hạ thì không nên ở chùa. Khi vào chùa với tâm niệm "xúc sự diện tượng" như vậy, quả là tạo thêm gánh nặng cho nhà chùa và làm hao mòn cơm gạo của Đàn Na Tín Thí.

Cuối cùng rồi Cô cũng đã thọ được giới Tỳ Kheo Ni và mỗi sáng sớm Cô vẫn thường hay ngồi thiền, tụng Kinh Lăng Nghiêm, đi kinh hành nhiều Phật trên chánh điện của chùa mới từ năm 1991 đến năm 2005. Suốt trong gần 15 năm ấy Sư Cô Hạnh Châu vẫn tinh tấn tu học. Giờ học nào của quý Thầy dạy cũng đều có mặt Cô. Giờ tụng giới Bồ Tát, An Cư kiết hạ... cho đến mùa An Cư sau cùng của năm 2009 Sư Cô vẫn

tham dự. Quả là một sức chịu đựng dẻo dai của người gần 90 tuổi như vậy.

Những năm sau này tôi thấy Sư Cô già yếu quá; nên bảo Cô và Sư Cô Hạnh Ân mỗi sáng khi chư Tăng tụng Kinh tại Chánh Điện quý Sư Cô có thể hành trì niệm Phật tại phòng riêng của mình; chứ già rồi, lên xuống thang cấp của chùa nhọc nhằn lắm. Thế là những tiếng trì Kinh và niệm Phật của quý Sư Cô lớn tuổi lại vang vọng hằng đêm và vào mỗi sáng tinh sương tại liêu phòng ở tầng một của quý Sư Cô không sót một ngày nào. Dầu cho có bệnh cũng không về nhà, cốt khỏi làm phiền con cháu. Lúc nào cũng tâm niệm rằng: sống cũng ở chùa mà chết cũng ở tại chùa. Do đó lúc nào quý Sư Cô cũng chỉ nhiếp tâm trong câu niệm Phật hiệu A Di Đà.

Những năm gần đây Cô hay thưa với tôi rằng: "Khi con chết con muốn mất tại chùa và lúc ấy có chư Tăng đồng đủ cùng Sư Phụ nữa". Tôi hay cười và trả lời rằng: "Cô cứ nguyện như thế đi, biết đâu đủ duyên thì được. Còn tôi hay đi chỗ này chỗ nọ, làm sao mà biết trước được". Cô cũng cười chỉ còn trơ lại hai hàm nướu và rằng chẳng còn sót lại cái nào; nên tôi hay nói với Cô rằng: "Pháp Danh của Cô bây giờ là: Hằng rết (hết răng) chứ không còn là Hạnh Châu nữa". Cô vẫn cười và tiếp tục chống gậy đi, trên tay luôn luôn có mang theo một tràng hạt.

Cuối đời của Cô, Cô hay để dành tiền và dùng tiền già, tiền lì xì của con cháu và Phật Tử cho Cô, Cô đem ấn tống Kinh sách, giúp người nghèo tại Việt Nam hoặc giả để dành lo cho hậu sự; nhưng lúc nào cũng vui vẻ, hoan hỷ. Chưa bao giờ thối thác khi có người đem số đến quyên tiền, Cô cúng không nhiều thì ít lúc nào cũng có.

Trước mùa Vu Lan Báo Hiếu năm 2009 Sư Cô thưa với tôi rằng: "con muốn đi trong mùa Vu Lan này quá và sau khi thiêu xác, con muốn đem về nơi đất Phật để rải cốt tại đó". Tôi bảo: "Cô còn mạnh; sao nói đến chuyện chết được". Việc này cũng có nhiều lý do: Vì ở tuổi 90 Cô chưa hề lần và quên một việc gì, ai đến thăm Sư Cô, Cô đều nhớ tên hết. Điều đặc biệt hơn nữa là không làm phiền quý Cô khác khi đêm đến hay sáng ra, mà Cô tự lo chăm sóc cho thân già của Cô về việc vệ sinh cá nhân; chứ không trách móc, tủi thân hay buồn bực, mà lúc nào trên môi Cô cũng có câu niệm Phật. Đôi khi người ta còn trẻ mà vẫn mê muội lú lẫn như thường; còn ở đây già gần ấy tuổi mà vẫn còn sáng suốt như vậy thì ai mà chẳng muốn sống lâu.

Đến ngày 04 tháng 09 năm 2009 nhằm ngày 16 tháng 07 âm lịch năm Kỷ Sửu thì sức khỏe của Sư Cô yếu dần thấy rõ. Bác Sĩ Dienemann khuyên đem vào bệnh viện để chuyển nước biển; nhưng Cô chối từ và muốn được ở lại chùa. Cuối tuần đó là Lễ Vu Lan của chùa Viên Giác tổ chức nên chùa cũng bận rộn không phải là ít. Kê đến người đi, kê vào người ra nhộn nhạp vô cùng. Những giờ cuối của ngày thứ sáu nhằm 04 tháng 09 năm 2009 tuy Cô rất mệt, thở ra vào khó khăn lắm; nhưng ai đến Cô cũng biết và Cô muốn được ra đi trong mùa Vu Lan này. Ý nghĩ ấy hiện ra rõ trên nét mặt của Cô nhiều hơn nữa, nhất là sau

những cái trở mình và ngồi dậy như người chẳng có chuyện gì đã xảy ra trước đó.

Khoảng 21 giờ đêm ngày 04 tháng 09 năm 2009, sau thời giảng pháp của Hòa Thượng Thích Kiến Tánh trên chánh điện, tôi và Ngài vào phòng Sư Cô để trợ niệm vãng sanh mấy tràng hạt niệm Phật hộ niệm và tụng một biến Kinh A Di Đà. Tiếp đó Thầy Hạnh Vân, Hạnh Hòa, Hạnh Giới, Hạnh Lý và quý Sư Cô cũng như quý Phật Tử trợ niệm suốt cả đêm tối ấy cho đến sáng ngày thứ bảy nhằm ngày 17 tháng 07 âm lịch. Lúc này mọi người về chùa càng lúc càng đông và ai nghe nói Sư Cô sắp ra đi cũng đều đến phòng để chung lời hộ niệm. Thế là tiếng niệm Phật vang dội khắp nơi dưới tầng một của chùa.

Đúng 3 giờ chiều ngày thứ bảy, sau khi tôi giảng pháp và cầu nguyện trên Chánh Điện xong, thì Sư Cô Hạnh Bình lên báo tin là: Sư Cô Hạnh Châu đã ra đi rồi và tất cả mọi người hiện diện đều đồng thanh hộ niệm: "Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật" ba lần và giờ ấy tôi chính thức báo tin rằng: chúng tôi xin vô cùng hoan hỷ báo tin cùng chư Tôn Đức và quý Phật Tử xa gần rằng: "Sư Cô Thích Nữ Hạnh Châu đã thuận thế vô thường ra đi trong trạng thái vãng sanh vào lúc 15 giờ ngày 05 tháng 09 năm 2009 nhằm ngày 17 tháng 07 năm Kỷ Sửu với thể thọ 90 tuổi; hạ lạp 14 và xuất gia niên lạp 22". Ai ai cũng tỏ vẻ vui mừng. Vì Sư Cô đã chọn đúng theo điều ước nguyện của mình.

Ở chùa Viên Giác với những đám cưới thân quen, tôi thường hay chia buồn với cô dâu và chú rể. Những người tham dự hơi ngạc nhiên; nhưng sau khi giải thích, thấy và biết được lý do chính đáng rồi, mọi người mới gục đầu và nhoèn miệng cười một cách ý vị. Tôi bảo rằng: Sở dĩ Thầy chia buồn, vì cô cậu lâu nay sống tự do thoải mái, đi đâu và làm gì cũng không bị ràng buộc; ngay cả việc chi tiêu tiền bạc của ai nấy xài, chẳng ai hỏi ý ai. Còn bây giờ tất cả đều mất hết sự tự do. Vậy có gì vui mà chung vui. Cho nên Thầy xin chia buồn hay nói đúng hơn là chia sẻ với cô cậu sự mất mát ấy vậy.

Hiện tượng được vãng sanh của Sư Cô Hạnh Châu được thể hiện qua những sự kiện sau đây:

Việc thứ nhất là Sư Cô biết trước ngày ra đi của mình và chọn ngày Lễ Vu Lan như đã dự định trước cũng như Sư Cô mong muốn có đồng đạo chư Tăng Ni và Phật Tử hộ niệm cho Sư Cô trong lúc ra đi, thì điều này đã đạt thành sở nguyện.

Việc thứ hai là sau khi tắt thở miệng Sư Cô há lớn; nhưng sau khi niệm Phật độ một tiếng đồng hồ thì miệng Sư Cô tự động đóng kín trở lại. Sau 8 giờ liên tiếp niệm Phật như vậy, quý Sư Cô khác trông lo việc lau mình tắm rửa cho Sư Cô; nhưng tuyệt nhiên cửu khiếu (gồm chín đường ra vào của hai con mắt, hai lỗ tai, hai lỗ mũi, miệng và đường đại tiện và đường tiểu tiện) không tiết ra một chất dơ nào cả và thân thể Cô vẫn mềm mại như khi còn sống, mặc dầu để xác của Cô tại phòng ở chùa cho đến sáng thứ hai ngày 07 tháng 09 năm 2009 nhà quàn mới đến, để làm lễ tẩn liệm cho Sư Cô. Như vậy là sau hơn 40 tiếng đồng hồ mà thi thể vẫn không thay đổi.

Việc thứ ba là vào ngày 10 tháng 09 năm 2009 quan tài của Sư Cô được đưa trở lại chùa để tụng Kinh Địa Tạng qua hai đêm, chờ đến sáng thứ bảy ngày 12 tháng 09 năm 2009 thì đưa đám. Trong thời gian này trời quang mây tạnh, nhưng vòng cầu nằm màu xuất hiện trên đỉnh tháp bảy tầng của chùa Viên Giác. Đây cũng là một hiện tượng của sự vãng sanh. Giống như trường hợp của cố Thượng Tọa Thích Thiện Thông mà tôi đã viết trong quyển: "Có và Không" trong những năm trước.

Trước khi Sư Cô tắt thở vào lúc 15 giờ chiều ngày thứ bảy 05 tháng 09 năm 2009 có một trận mưa rào thật lớn; giống như hoa rơi mà cả hàng ngàn người tham dự lễ Vu Lan hôm ấy tại chùa Viên Giác đều đã chứng kiến. Ngoài ra sau khi thiêu Sư Cô có để lại một ít xá lợi. Như vậy những điều như trên cho chúng ta thấy và hiểu ra được rằng sự thể hiện như vậy là hiện tượng của sự vãng sanh.

Theo như trong các kinh điển của Phật Giáo và kinh sách của Tây Tạng có cho biết rõ ràng về thân trung ấm của một chúng sanh như sau:

Nếu chúng sanh ấy sống trong đời này giữ tròn năm giới cấm của Phật chế. Đó là không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu thì khi lâm chung, thần thức sẽ xuất ngay ra khỏi thi thể và tùy theo nghiệp lực cứ đi theo đó mà chọn nghiệp để đầu thai kể từ ngày thứ nhất cho đến 21 ngày và trễ nhất là 49 ngày.

Nếu chúng sanh ấy sống trong đời này và đời trước hoàn toàn làm những việc thiện trong 10 thiện nghiệp. Có nghĩa là: không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không nói lưỡi đôi chiều, không nói lời thêu dệt, không nói lời hung ác, không tham, không sân, không si thì những người như thế sau khi mất, thần thức sẽ được bay cao lên và sanh về cõi chư Thiên. Ngay cả những người làm phước bố thí, cúng dường, tin vững lý nhân quả và Đại Thừa cũng sẽ được sanh vào ở những thế giới cao hơn.

Nếu chúng sanh ấy trong đời này hoặc trong những đời trước chỉ toàn làm những ác nghiệp như: giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, phá hòa hợp Tăng và làm thân Phật ra máu cũng như Nhất Xiển Đề, khi chết không biết tầm quý và không có những Thiện Hữu Trí Thức hộ niệm thì thần thức sẽ rơi vào ngay nơi cõi Địa Ngục.

Còn những chúng sanh nào sau 49 ngày mà vẫn chưa đi đầu thai được thì sẽ trở thành cô hồn lang thang đây đó đầu ghènh, thác nước, cây đa, bến đò, chùa, miếu v.v... những hồn cô độc này rất cần đến nhiều nơi cúng kiếng và nương tựa để được giải thoát.

Người Phật Tử phải tin vào nhân quả, vì nhân nào thì quả nấy, không sai mảy may chút nào cả. Nhân quả xưa nay không lằm lằm bao giờ. Trong kinh Phật dạy rằng: "Vạn pháp giai không, nhân quả bất không". Điều ấy có nghĩa là: Mọi pháp trong thế gian này cái gì cũng trở thành không hết cả; nhưng nhân và quả là những mắc xích dây chuyền với nhau, khi đã gây ra rồi thì phải chịu quả báo lành hay dữ là tùy

theo hành động lành dữ, thiện ác của mình trong quá khứ dẫn dắt lại.

Sư Cô Hạnh Châu cũng đã chọn ra đi đúng với những ngày mà cá nhân của tôi tạm rảnh rỗi, không có Phật sự ở đâu cả. Ví dụ như ngày ra đi của Cô nhằm lễ Vu Lan và ngày tiễn biệt Sư Cô vào sáng sớm ngày 12 tháng 09 năm 2009 cũng vậy. Một điều khác khó nghĩ nữa là vào ngày 24 tháng 10 năm 2009 nhằm ngày mùng 07 tháng 09 âm lịch (thứ bảy) ngày ấy là ngày làm tuần 49 ngày của Sư Cô, tôi một lần nữa lại có mặt tại chùa và hôm đó chùa Viên Giác cũng như gia đình của Cô có làm lễ Trai Tăng và cũng có rất đông Tăng Ni, Phật Tử về tham dự.

Điều cuối cùng theo ước nguyện của Sư Cô Hạnh Châu là đem tro về rải trên đất Phật. Việc này cũng lại hy hữu nữa. Thông thường thì mỗi năm tôi đi Ấn Độ một lần và thường định trước chương trình cả năm và vé máy bay đã đặt trước đó ít nhất là 3 đến 6 tháng. Nhưng đây lại là một sự trùng hợp ngẫu nhiên nữa. Sau tuần 49 của Sư Cô một tuần thì tôi đi Ấn Độ. Do vậy tôi có nói cho Thầy Hạnh Giới rõ biết việc này và Thầy ấy đã liên hệ nhà quản để lo giấy tờ thủ tục xuất gởi đi Ấn Độ. Vào ngày 01 tháng 11 năm 2009, sau khi tham dự lễ Thọ Bát Quan Trai tại Chi Hội Nürnberg, tôi tiếp tục đi đến phi trường München và máy bay cất cánh tại đó cùng với hải cốt của Sư Cô mang sang Thái Lan và cuối cùng đã đến Bồ Đề Đạo Tràng vào ngày 03 tháng 11 năm 2009 và tất cả đều thông suốt, không bị một trở ngại nhỏ nào cả.

Gần một tuần lễ để hải cốt của Sư Cô tại Trung Tâm Tu Học Viên Giác ở Bồ Đề Đạo Tràng đến ngày 08 tháng 11 năm 2009 Cô được cúng chung với Sư Phụ của chúng tôi là cố Hòa Thượng Thích Long Trí đã viên tịch ở Hội An từ 11 năm về trước và sau lễ Trai Tăng, chư Tăng Ni đã lên xe, mang hải cốt của Sư Cô rải xuống sông Ni Liên Thiên; nơi Đức Phật đã tắm gội ở đây để trước khi lên đất liền, ngồi tĩnh tọa dưới gốc cây Bồ Đề trong vòng 49 ngày và sau đó ngài đạt được đại ngộ với danh hiệu là Phật Đà.

Tuy nước sông Ni Liên Thiên mùa này không có nhiều, vì là mùa nắng của Ấn Độ; nhưng khi mùa mưa đến sẽ mang cốt thiêu của Sư Cô hòa tan cùng với đất trời vạn vật để trở về cõi vô tung mà Sư Cô vẫn hằng mong ước. Vì đến đã không mang được gì ở cõi Ta Bà này ngoài nghiệp lực, thì sau khi đi cũng xin gởi lại tất cả ở chốn trần ai phiền lụy này. Vì lẽ:

*"Trăm năm trước thì ta chưa có
Trăm năm sau có cũng như không
Cuộc đời sắc sắc không không
Trăm năm còn lại tấm lòng tử bi".*

Đúng là như vậy. Dẫu cho Sư Cô sống gần một thế kỷ ở trên cõi đời này; nhưng thử hỏi trước 100 năm ấy Sư Cô là ai và từ đâu đến? Chắc chắn Sư Cô không thể trả lời được; nếu có, chỉ là một cái nhoeùn miệng cười. Rồi sau gần 100 năm ở trên trần thế này Sư Cô cũng đã có tất cả, không thiếu một thứ gì; nhưng khi chết đi hai bàn tay cũng buông xuôi, đâu có mang theo được một vật dụng tùy thân nào đâu.

Cũng may là khi còn sống Sư Cô đã thức thời, biết cắt ái ly gia, biết làm phước, bố thí, cúng dường, biết nhơn quả, tội phước, biết gieo trồng căn lành cho đời sau v.v... chính nhờ tấm lòng từ bi ấy mà trên từ chư Tôn Đức thương tưởng, dưới đến các Phật Tử khắp nơi đều quý mến Sư Cô; cho nên cái còn ấy không hình tướng, mà nó lại còn hoà với đời, với Đạo. Cái mất có hình tướng, là cái mất của sự đối đãi, nó không bền chặt với thời gian và năm tháng.

Có nhiều vị Tôn Túc sau khi dự đám Tang của Sư Cô thì buột miệng nói rằng: "Chưa chắc quý Hòa Thượng, quý Sư Bà khi ra đi mà phước ít, thì làm sao có được một sự ra đi giải thoát như vậy!". Đây là sự thật; vì khi còn sống, nấp quan tài chưa đầy lại, ai muốn nói gì thì nói. Bởi nhân quả chưa hiện ra rõ ràng; nhưng khi hơi thở cuối cùng đến với mọi người, lúc ấy mới rõ biết là:

*"Lênh đênh qua ái thân phù
Khéo tu thì nổi vụng tu thì chìm".*

Bất cứ một việc làm gì, khi nhìn kết quả của sự việc, ta sẽ biết nguyên nhân của việc ấy và ngược lại, nếu muốn biết kết quả của một việc xảy ra cho được tốt đẹp, thì ngay trong hiện tại phải lo gây cái nhân thật tốt là vừa. Câu kệ ngày xưa chư Tổ Sư truyền thừa cho đến ngày nay chắc vẫn còn hữu hiệu:

*"Dục tri tiền thế nhơn
Kim sanh thọ giả thị
Dục tri lai thế quả
Kim sanh tác giả thị".*

Nghĩa là:

*"Muốn biết nguyên nhân của đời trước
Thì xem cái kết quả của đời này
Muốn biết cái quả ở ngày sau
Xin xem cái nhân đang gây ra trong hiện tại".*

Đây được gọi là nhân quả trong 3 đời. Nếu nói nhân quả trong nhiều đời, nó lại càng chằng chịt nhiều hơn nữa; nhưng nói cho cùng thì kết quả của cái này, sẽ chính là cái nhân của cái kia. Cái này sanh, cái kia cũng sanh; cái này diệt, thì cái kia cũng diệt. Nó biến đổi liên hoàn như vậy.

Mỗi chiều hay mỗi tối, có nơi mỗi khuya ở tại các chùa, khi tụng Kinh đến phần Sám thì hay cử các bài Sám: "Nhất tâm quy mạng" hay "Sám Khể thủ" v.v... đại ý của những bài Sám này chư vị Tổ Sư muốn trùng tuyên lại ý nghĩa của việc cần cầu vãng sanh của chúng ta, đang sống ở thế giới Ta Bà đầy dẫy những oan khiên nghiệt ngã như thế này và ý nguyện của chúng ta, qua nguyện lực của Đức Phật A Di Đà, sẽ được tiếp dẫn về thế giới Tây Phương Cực Lạc; nơi đó sẽ không còn sanh, già, bệnh, chết và luân hồi sanh tử nữa.

Trong đời mạt pháp này pháp môn Tịnh Độ là một pháp môn tối thắng. Do từ lực của Đức Phật A Di Đà mà ta sẽ được sanh sang nước Cực Lạc; nếu chúng ta

chí tâm tha thiết muốn được sanh về thế giới của Ngài. Các vị Bồ Tát như Ngài Phổ Hiền cũng đều phát nguyện sau khi lâm chung đều được sanh về thế giới của Đức Phật A Di Đà. Hoàng Hậu Vi Đề Hy, sau khi thấy A Xà Thế giam Vua Tần Bà Sa La vào ngục thất, Bà cầu Đức Phật Thích Ca giúp bà sanh về thế giới nào mà không bị những chướng duyên như thế. Cuối cùng qua "Kinh Quán Vô Lượng Thọ" chúng ta biết rằng Hoàng Hậu Vi Đề Hy phát tâm sanh về thế giới này. Rồi đến các vị Tổ của Trung Hoa như Ngài Huệ Viễn, Ngài Thiện Đạo, Ngài Ấn Quang Đại Sư v.v... tất cả đều nguyện sanh và đã sanh về thế giới Tây Phương. Ở tại Nhật Bản Ngài Pháp Nhiên, Ngài Thân Loan là những vị Tổ của Tịnh Độ Chơn Tông cũng đã nguyện sanh về cảnh giới giải thoát này. Ở Việt Nam chúng ta có Ngài Đàm Hoảng tu tại núi Tiên Du, Bắc Việt vào thế kỷ thứ 4 cũng đã vãng sanh về Tây Phương Tịnh Độ.

Những vị ở thế kỷ thứ 19, 20 tại Việt Nam cũng như Thái Lan viên tịch trong tư thế chấp tay niệm Phật và thác hóa như Ngài Hồ Phách Thiên Sư, Ngài Phổ Tế Thiên Sư (Thái Lan) v.v... ngày nay nhục thân các Ngài vẫn còn ngồi đó. Hay Sư Bà Đàm Lưu viện chủ chùa Đức Viên ở San Jose Hoa Kỳ, tu theo pháp môn niệm Phật, sau khi thiêu quả tim vẫn còn và hiện đang thờ tại chùa Đức Viên và còn vô số chư Tăng, Ni và nhiều Phật Tử khác cũng đã thực chứng được pháp môn này.

Vậy không có gì để nghi ngờ nữa, mà qua 6 chữ Hồng Danh "Nam Mô A Di Đà Phật" chúng ta nên cố gắng hành trì qua ba điều quan trọng là Tín, Nguyện, Hạnh. Theo như Phật Giáo Trung Hoa và Việt Nam, chúng ta đã thực hành lâu nay; hoặc qua 5 tiến trình của sự giải thoát theo Tịnh Độ Tông Nhật Bản là: chí tâm, tín nhạo, dục sanh. Ba tâm này do hành giả tự phát nguyện và hai tâm sau như: Nhiếp thủ và bất xả là do chư vị Bồ Tát và chư Phật gìn giữ chúng ta khi chúng ta đã được sanh về nơi Cửu Phẩm Liên Hoa. Nay tôi viết bài này không chỉ để tán dương Sư Cô Thích Nữ Hạnh Châu, mà còn để giới thiệu một hành giả tu Tịnh Độ với tâm cương quyết vãng sanh, thì trước sau lời nguyện ấy cũng sẽ được chư Bồ Tát và chư Phật tế độ cho. Có nhiều người nói rằng: những gì không thấy không nghe, không hiểu không rõ biết thì khó tin theo và thực hành. Nhưng cũng có lắm điều chúng ta không thấy, mà chúng ta vẫn tin rằng: Nếu không có chúng thì chúng ta sẽ chết. Ví dụ như không khí chẳng hạn.

Do vậy đây cũng là lời cuối, xin nhắc nhở đến những ai chưa phát tâm thì hãy phát tâm và khi đã phát tâm rồi, nên đồng mãnh tinh tấn hơn nữa để được dự vào "Liên Trì Hải Hội" của Đức Phật A Di Đà đang chờ đợi chúng ta.

*Viết xong ngày 24 tháng 12 năm 2009
tại Tu Viện Đa Bảo Úc Đại Lợi
nhân lần nhập thất thứ 07 tại đây.●*

Vua Milinda và Đạo

Bản Anh ngữ : **Tỳ Kheo Pesala**
Bản Việt ngữ : **Cư sĩ Liễu Pháp**

(tiếp theo VG 175)

Chương 5

Đức Phật

1. Bạch Đại Đức, ngài và các bậc thầy của ngài đã từng thấy Đức Phật không?

Thưa Đức Vua, không.

Vậy thì, bạch ngài Nāgasena, không có Đức Phật!

Nhưng Đức Vua và Vua Cha đã từng thấy sông Ūha trong Hy Mã Lạp Sơn chưa?

Bạch Đại Đức, chưa thấy.

Vậy thì vì chưa thấy mà nói không có sông Ūha, nói thế có đúng chăng? (*E 5.1)

Bạch ngài Nāgasena, ngài quả thật tài tình trong việc đối đáp.

2. Phải chăng Đức Phật không có gì so sánh được? Đúng vậy.

Nhưng làm thế nào ngài biết được nếu ngài chưa bao giờ thấy Đức Phật?

Giống như những ai chưa bao giờ thấy đại dương có thể biết được đại dương vĩ đại như thế nào vì nằm dòng sông lớn chảy vào đại dương mà mức nước đại dương vẫn không dâng lên; cũng như vậy, bần tăng biết không gì so sánh được với Đức Phật khi nghĩ đến các vị thầy cao cả mình đã biết mà họ chỉ là đệ tử của Đức Phật.

3. Phải chăng những người khác có thể biết không gì so sánh được với Đức Phật?

Đương nhiên họ có thể biết được.

Bằng cách gì mà họ biết được?

Thuở xưa lâu lắm, có bậc thầy viết lách tên là Tissa Thera; bằng cách gì mà người ta biết về ông ta? (*E 5.3)

Bằng công trình viết lách của ông ta.

Thì cũng như vậy, thưa Đức Vua, người nào thấy giáo pháp mà Đức Phật đã giảng dạy thì có thể biết Ngài là bậc tối thắng, không có gì so sánh được với Ngài.

4. Bạch ngài Nāgasena, ngài đã đạt được chân đế chưa?

Thưa Đức Vua, chúng tôi là đệ tử của Đức Phật, phải tuân theo những giới luật Đức Phật đã dạy. (*E 5.4)

(*E 5.1) Ūha là ngọn của sông Ganges

(*E 5.3) Tissa Thera có thể chỉ ngài Moggalliputta Tissa Thera (Mục-kiền-liên Tử-đế-tu), người triệu tập đại hội Kết Tập Tam.

5. Có thể có sự tái sanh nơi mà không có sự di chuyển thân tâm hay không?

Vâng, có thể được, giống như một người mỗi một ngọn đèn dầu từ một ngọn đèn khác mà chẳng có gì di chuyển cả từ ngọn đèn này qua ngọn đèn kia; cũng giống như một người học trò có thể học thuộc lòng một bài thơ từ người thầy mà bài thơ chẳng di chuyển từ người thầy qua người trò.

6. Và vua Milinda lại hỏi: Có thực chẳng một cái gì như là kẻ thông thái (vedagū)?

Chẳng có một người như vậy nếu nói trong nghĩa chân đế. (*E 5.6; *V 5.6)

7. Có chẳng một chúng sinh nào di chuyển từ một thân thể này qua một thân thể khác?

Không có như vậy.

Nếu quả thực như vậy thì phải chẳng có thể trốn thoát khỏi quả của những ác nghiệp?

Có thể trốn thoát nếu không bị tái sanh, nhưng không thể trốn thoát nếu sẽ phải tái sanh.

Cái tiến trình thân tâm này làm những việc trong sạch hoặc xấu xa, và bởi do *nghiệp* mà một thân tâm khác tái sanh. Vì thế thân tâm này không thoát khỏi quả của hành động xấu xa.

Xin ngài cho một ví dụ.

(*E 5.4) Tạng lần thứ ba và là tác giả của tác phẩm Kathāvatthu (Luận sū), 'Points of Controversy' (Những điểm tranh luận).

*E 5.4: Một giới luật cho các tỳ kheo là không được tiết lộ chứng ngộ mình đạt được.

(*E 5.6) Có hai mức độ của sự thực: tục đế và chân đế. Trong tục đế, nói rằng một con người không hiện hữu là sai, nhưng trong chân đế, điều đó là đúng. Trong thực tại, chỉ có một dòng thân tâm liên tục thay đổi, nhưng chúng ta tưởng lầm cho rằng đó là một con người hiện hữu thay vì thực sự đó chỉ là một tiến trình (E: chú thích của soạn giả bản tiếng Anh).

(*V 5.6) Câu này đã được hỏi ở Chương 3, câu hỏi số 6; ở đây câu trả lời dùng tục đế và chân đế để giải thích. Tục đế (sammuti-sacca, conventional truth) hay là chân lý qui ước, là thực tại theo qui ước ở đời thường, của thế gian; chân đế (paramattha-sacca, ultimate truth) hay chân lý rốt ráo, là thực tại trừu tượng biết được nhờ trách pháp và thực hành Phật Pháp. Vì thói quen suy nghĩ theo tục đế, người đời lầm tưởng có một chủ thể, một tự ngã điều khiển mọi sự; đúng ra theo chân đế phải hiểu đó chỉ là ngũ uẩn, một dòng thân tâm biến chuyển, thay đổi không ngừng... Khái niệm về Vô Ngã, Tánh Không rất khó lãnh hội, nhất là khi chúng ta không có sự tu học Phật Pháp đầy đủ trong đó việc học hỏi Vi Diệu Pháp cũng như tìm hiểu Tâm Kinh rất là quan trọng. Trên phương diện chân đế, bốn đề tài được đề cập trong Vi Diệu Pháp là: Tâm Vương, Tâm Sở, Sắc và Niết Bàn. Nghiên cứu Vi Diệu Pháp không những để học hiểu về chức năng, vận hành của thân, tâm, hiểu biết về chính mình mà còn giúp chúng ta tu tập... Nghiên cứu Tâm Kinh để hiểu về Tánh Không, Vô Ngã, để mong thấy được mọi sự, mọi vật đều không có tự tánh, mọi hiện tượng đều là do nhân duyên mà không tự có... Tuy nhiên trách pháp và suy tư chỉ sẽ mang lại văn tuệ và tư tuệ, để tâm được thanh tịnh và sự phát triển trí tuệ được rốt ráo (tu tuệ) thì phải tu tập theo con đường Giới, Định, Huệ trong đó sự thực tập thiền quán rất là thiết yếu...(V: Chú thích của dịch giả bản tiếng Việt).

Nếu một tên trộm lấy xoài của người khác, có xứng đáng bị trừng phạt không?
Đương nhiên là đáng tội.

Nhưng mà những trái xoài trên cây mà tên này lấy trộm không phải là xoài mà người chủ đã trồng trước đây; tại sao tên trộm lại nên bị phạt tội?

Tại vì quả xoài lấy trộm là do quả xoài trồng ra cây mà có.

Thưa Đức Vua, cũng giống như tiến trình thân tâm này làm những việc trong sạch hay xấu xa; và bởi do nghiệp đó mà một tiến trình thân tâm khác tái sanh. Vì thế thân tâm này không thoát khỏi quả của hành động xấu xa.

8. Khi các hành nghiệp đã được làm bởi một tiến trình thân tâm thì các hành nghiệp này được giữ lại ở đâu?

Những hành nghiệp theo ta như cái bóng của mình, không bao giờ rời xa. Nhưng ta không thể chỉ vào hành nghiệp mà nói 'chúng ở đây hoặc ở đó', cũng giống như trái của cây không thể được chỉ rõ là ở đâu trước khi cây sinh ra trái.

9. Phải chăng người sắp tái sanh biết được là mình sắp tái sanh?

Vâng, người đó có thể biết được, giống như nhà nông gieo hạt xuống đất và thấy mưa nắng thuận hòa thì có thể biết được mùa màng sẽ được sản xuất.

10. Có thực chẳng một người như Đức Phật?

Vâng có thực.

Phải chăng Ngài có thể được chỉ rõ là ở đây hay ở đó?

Đức Thế Tôn đã qua đời, chẳng có gì còn lại để tạo nên một người khác. Ngài không được tìm thấy ở đâu cả, như một ngọn lửa đã tắt thì không được tìm thấy nữa. Tuy nhiên, sự hiện hữu của Đức Phật có thể biết được qua giáo pháp Ngài đã giảng dạy. (*E 5.10)

Chương 6

Dính mắc

1. Bạch ngài Nāgasena, các vị xuất gia như Ngài có coi thân thể mình là thân thiết không?

Thưa Đại Vương, không có như vậy.

Thế thì tại sao các ngài nuôi dưỡng và chú ý quá đáng đến thân thể?

Chúng tôi nuôi dưỡng thân thể và lo cho thân thể như quý vị săn sóc một vết thương, chẳng phải vết thương thân thiết gì với quý vị mà chỉ vì để cho da thịt có thể này nở trở lại. Về điều này, Đức Phật có nói:

Quá rõ thân này bản thù thay

(*E 5.10) Điều này cũng đúng với sự hiện hữu của nhiều vị Phật trong tương lai.

*Giống như phân giấu chỗ riêng tây
Thân này hiểu biết ai không oán
Thích thú riêng ai kẻ đại khờ.*

*Chín lỗ trên thân mụn nhọt đầy
Bọc bao nhầy nhựa dưới làn da
Ung thư nhỏ giọt rơi cùng phía
Rải độc mùi hôi thổi tận xa.*

*Chẳng biết thân này có vỡ tan
Bấn dơ trong đó phải tuôn tràn
Người này chắc phải cần roi vọt
Đuổi xa đi chó quạ đến gần.* (*E 6.1)

2. Nếu quả Đức Phật thông suốt mọi sự, tại sao Ngài chỉ đặt ra giới luật cho Tăng đoàn khi hoàn cảnh cần đến?

Ngài chỉ đặt ra giới luật khi cần thiết như một y sĩ giỏi chỉ cho toa thuốc khi cần thiết mặc dầu vị y sĩ đã biết mọi thứ thuốc men trước khi cơn bệnh sinh ra.

3. Nếu Đức Phật có 32 tướng tốt của một bậc đại nhân thì tại sao cha mẹ của Ngài lại không có tướng tốt như vậy?

Như một hoa sen sinh ra trong bùn và lớn lên trong nước, hoa sen không giống bùn và nước; cũng như vậy, Đức Phật không giống cha mẹ của Ngài.

4. Phải chăng Đức Phật là một vị độc thân, sống đời trong sạch như một vị phạm thiên? (*V6.4)

Vâng, thưa Đức Vua, đúng vậy.

Thế thì Ngài là tín đồ của Brahmā!

Mặc dầu tiếng một con voi giống tiếng con vạc, con voi chẳng phải là đệ tử của loài chim vạc. Thưa Đức Vua, phải chăng Brahmā là bậc có trí tuệ (*buddhi*)?

Đúng vậy.

Thế thì ngài phải là một đệ tử của Đức Phật!

5. Phải chăng việc thụ phong tăng sĩ là một điều tốt?

Đúng vậy.

(*E 6.1) Do Tỳ Kheo Nānamoli dịch ra Anh ngữ từ nguyên bản.

*"This filthy body stinks outright
Like ordure, like a privy's site;
This body men that have insight,
Condemn, is object of a fool's delight.*

*A tumour where nine holes abide
Wrapped in a coat of clammy hide
And trickling filth on every side,
Polluting the air with stench far and wide*

*If it perchance should come about
That what is inside it came out
Surely a man would need a knout
With which to put the dogs and crows to rout."*

(*V6.4) Brahmācārin là một vị phạm thiên; Brahmācāri là thực hành phạm hạnh, tu tập hạnh thanh tịnh theo Bà La Môn. Brahmā là vị giáo chủ Bà La Môn.

Nhưng Đức Phật có được thụ phong hay không?

Thưa Đại Vương, khi Đức Phật thành đạo, đạt được trí tuệ thông biết mọi sự, dưới gốc cây Bồ Đề thì đối với Ngài đó là sự thụ phong; chẳng có ai thụ phong cho Ngài như là Ngài đã thụ phong cho đờ đề của Ngài.

6. Thử xem trường hợp nào nước mắt là nguồn chữa trị: phải chăng khi một người khóc vì mẹ mất hay khi người đó khóc vì cảm nhận được sự thực?

Thưa Đức Vua, nước mắt trong trường hợp đầu là nước mắt hoen ố và nóng bỏng vì dính mắc, nhưng nước mắt trong trường hợp thứ hai không bị hoen ố và tươi mát. Có nguồn chữa trị trong sự tươi mát và tĩnh lặng, nhưng trong sự nóng bỏng và dục vọng thì không có sự chữa trị.

7. Cái gì phân biệt giữa một người đầy dính mắc và một người khác không bị dính mắc?

Tâu Đức Vua, người dính mắc thì bị trói buộc, còn người kia thì không.

Điều đó có nghĩa gì?

Người dính mắc thì sống trong tham muốn, còn người kia thì không.

Nhưng cả hai đều thích ăn ngon, không ai thích ăn dở.

Thưa Đức Vua, người dính mắc khi ăn thì kinh nghiệm cả mùi vị lẫn sự dính mắc, nhưng người không dính mắc thì khi ăn chỉ kinh nghiệm mùi vị mà không bị dính mắc với mùi vị.

8. Trí tuệ ở vào đâu? (*V6.8)

Thưa Đức Vua, không đâu cả.

Thế thì không có trí tuệ.

Gió thì ở đâu?

Không đâu cả.

Thế thì không có gió!

Nāgasena, Ngài thật tài tình trong việc đối đáp.

9. Vòng sinh tử luân hồi (*samsāra*) có nghĩa là gì?

Người nào sinh ra ở đây thì chết ở đây và sinh ra ở một nơi khác. Sau khi sinh ra ở đó thì chết ở đó và sinh ra một nơi khác nữa.

10. Bằng cái gì mà ta nhớ được những gì đã làm từ lâu về trước?

Bằng trí nhớ (*sati*). (*V 6.10)

(*V6.8) Trí tuệ là *paññā* (wisdom); đã được nói đến trong Chương 3 và sự khác biệt với thức (*viññāna*) sẽ được đề cập trong Chương 7.

(*V 6.10) *Sati* là nhớ, cũng gọi là Niệm, có 3 nghĩa:

- a) Trong nghĩa Chánh Niệm (*Mindfulness*), đó là:
 - 1 trong 5 chi của Ngũ Căn (*5 Controlling Faculties*) và của Ngũ Lực (*5 Moral Powers*);
 - 1 trong 7 chi của Thất Giác Chi (*7 Factors of Enlightenment*);
 - 1 trong 8 chi của Bát Chánh Đạo (*8-fold Path*).

b) Với nghĩa rộng nhất trong *Vi Diệu Pháp*, Chánh Niệm là 1 Tâm Sở (*Mental Factor, Cetasika*) luôn luôn sinh diệt với các Tâm Thiên (*Wholesome, Lofty Consciousness, Kusala, Sobhana Viññāna*).

Phải chăng bằng tâm (*citta*) mà ta nhớ được?

Thưa Đức Vua, ngài có nhớ lại việc gì ngài đã làm và rồi quên bằng đi?

Bạch Đại Đức, có.

Thế thì lúc ngài quên, ngài không có tâm chăng?

Thưa không phải vậy, nhưng tại vì trí nhớ hổng.

Thế thì tại sao ngài lại nói chúng ta nhớ bằng tâm?

11. Phải chăng trí nhớ luôn luôn tự nó sinh khởi hay là trí nhớ được khởi dậy bằng ngoại cảnh?

Thưa Đức Vua, cả hai.

Tuy do cả hai nhưng phải chăng tựu trung tất cả đều do trí nhớ tự nó sinh khởi? (*6.11).

Thưa Đức Vua, nếu giả sử rằng chẳng có trí nhớ phiến diện thì người học nghề chẳng cần thực tập hoặc đi đến trường học và thầy dạy chẳng có ích lợi gì; nhưng thực sự thì ngược lại.

(còn tiếp)

Cáo lỗi

Trong bài "**Vua Milinda Vấn Đạo**", đăng ở trang 5 Viên Giác 175 (tháng 2.2010), tác giả xin bổ túc mấy dòng. Trọn câu hỏi đáp số 1 của Chương 3 - Khởi thủy của thời gian, như sau:

1. Bạch ngài Nāgasena, cái gì là gốc của thời gian, quá khứ, hiện tại và tương lai?

Là vô minh. Vô minh là nhân duyên làm hành nghiệp sinh khởi; hành nghiệp là nhân duyên làm thức sinh khởi; thức làm sinh khởi danh sắc; danh sắc làm sinh khởi lục nhập; lục nhập làm sinh khởi xúc; xúc làm sinh khởi **cảm thọ; cảm thọ làm sinh khởi tham ái; tham ái làm sinh khởi thủ; thủ làm sinh khởi hữu; hữu làm sinh khởi sanh; sanh làm sinh khởi lão, tử, thương tiếc, ân hận, đau khổ, buồn bã và thất vọng.**

Trân trọng cáo lỗi cùng độc giả.

(Viên Giác)

c) Niệm cũng ở trong Tứ Niệm Xứ (*4 Foundations of Mindfulness, Satipatthāna*), 4 nền tảng quán niệm:

- niệm Thân (*contemplation of the Body, kāyānupassanā*)
- niệm Thọ (*contemplation of the Feelings, vedanānupassanā*)
- niệm Tâm (*contemplation of the Mind, Cittānupassanā*)
- niệm Pháp (*contemplation of the Mind-Objects, dhammanupassanā*).

(*6.11) Câu hỏi này không được rõ nghĩa, có lẽ vua Milinda nghĩ rằng bởi vì sự nhớ lại do ngoại cảnh có được cũng bằng sự vận dụng trí nhớ thì chung qui cũng do trí nhớ là nguồn gốc.

Bản giác

• **Ts. Lâm Như Tạng**

(tiếp theo VG 175)

V- KHẢO SÁT NĂM

Một khảo sát khác về Chân Như chiết giải như sau: "Chân Như, tiếng Phạn là Tathatà hoặc là bhùta-tathatà, chỉ bản thể chân thật, nguồn gốc của tất cả muôn vật. Còn gọi là Như Như, Như Thực, Pháp Giới, Pháp Tính, Thực Tế, Thực Tướng, Như Lai Tạng, Pháp Thân, Phật Tính, Tự Tính Thanh Tịnh Thân, Nhất Tâm, Bất Tư Nghị Giới. Trong sách Hán dịch ở thời kỳ đầu dịch là Bản Vô, Chân, chân thật không hư dối. Như, tính của sự chân thật ấy không thay đổi. Tức là cái mà Phật Giáo Đại Thừa gọi là "Bản Thể của muôn vật". Nhưng luận cứu một cách tường tận, thì mỗi tông, mỗi nhà giải thích danh từ Chân Như đều có khác, tổng kết có thể đưa ra mấy định nghĩa như sau đây.

Cứ theo các kinh điển A Hàm chép thì lý pháp duyên khởi là chân lý vĩnh viễn bất biến, cho nên gọi là Chân Như. Lại cứ theo luận Di Bộ Tông Luận thì trong chín vô vi mà Hóa Địa Bộ liệt kê có Thiên Pháp Chân Như, Bất Thiên Pháp Chân Như, Vô Ký Pháp Chân Như, Đạo Chí Chân Như, Duyên Khởi Chân Như. Trong đây, ba tính: Thiên, Bất Thiên, Vô Ký, Tám Chánh Đạo và Lý Pháp Sanh Tử Duyên Khởi, đều là chân thật và vĩnh viễn bất biến cho nên gọi là Chân Như.

Phật Giáo Đại Thừa chủ trương: bản tính của hết thảy sự tồn tại là Nhân Vô Ngã, Pháp Vô Ngã, bản tính ấy siêu việt các tính sai biệt, cho nên gọi là Chân Như. Như tự tính Pháp Thân của Như Lai chẳng hạn. Cứ theo Phật Địa Kinh luận quyển 7, thì Chân Như là thực tính của hết thảy hiện tượng (chư Pháp), hình tướng tuy sai biệt, nhưng bản thể thì là một. Để phân biệt với quan điểm sai lầm, hư dối mà tạm gọi là Chân Như thôi. Nếu cho đó là chỗ nương tựa của hết thảy pháp lành, thì gọi là pháp giới. Để tránh quan niệm cho là không thì gọi là Thực Hữu. Để tránh quan niệm nhận là có thì gọi là Không Vô, chân thực, Thực Tế. Vì là trí không phân biệt nên tạm gọi là Thăng Nghĩa.

Kinh Đại Bát Nhã quyển 360 nêu ra 12 tên gọi như sau: Chân Như, Pháp Giới, Pháp tính, Tính không hư dối, Tính không đổi khác, Tính bình đẳng, Ly sanh tính, Pháp định, Pháp trụ, Thực tế, Hư không giới và Bất tư nghị giới.

Luận Đại thừa A tỳ Đạt Ma tạp tập quyển 2 nêu ra 6 tên về Chân Như: Chân Như, Tính Không, Vô tướng, Thực Tế, Thăng Nghĩa, và Pháp giới.

Pháp Hoa Huyền Nghĩa quyển 8 phần dưới thì nêu ra 14 tên như sau: Thực tướng, Diệu hữu, Chân Thiện diệu sắc, Thực tế, Bất kính không, Như Như, Niết Bàn, Hư không, Phật tính, Như Lai tạng, Trung thực lý tâm, Phi hữu phi vô trung đạo, Đệ nhất nghĩa đế, và vi diệu tịch diệt.

Ngoài ra còn gọi là Nhất như thực tướng, Chân như nhất thực, Chân như thực tế, Chân thẳng nghĩa đế v.v... Vì tướng Chân Như bình đẳng tuyệt đối nên cũng gọi là Nhất tướng.

1/ Kinh Giải Thâm Mật quyển 3 có nói về 7 Chân Như:

- (1)- Lưu chuyển Chân Như (Lý pháp duyên khởi)
- (2)- Thực tướng Chân Như (Thực tính của các pháp)
- (3)- Liễu biệt Chân Như (Lý pháp vạn pháp duy thức)
- (4)- (7) Phối hợp với 4 đế Khổ, Tập, Diệt, Đạo theo thứ tự là: An lập chân như, Tu hành chân như, Thanh tịnh chân như, và Chánh hành chân như.

Trong bảy Chân Như kể trên, ngoài thực tướng Chân Như ra, sáu thứ còn lại cũng gọi là 6 Chân Như, vì tự thể của các lý pháp vĩnh viễn bất biến, cho nên gọi là Chân Như. Đó là do các tướng trạng được hiển hiện bởi Chân Như thực tướng mà đặt tên là Chân Như.

Thuyết của tông Pháp Tướng, theo luận Thành Duy Thức quyển 9 thì Chân Như là pháp xa lìa sự phân biệt hư dối, là tính nhân vô ngã, Pháp vô ngã, tương đương với tính Viên Thành Thật trong ba tính. Tông này chủ trương hết thảy hiện tượng đều từ thức A lại da sinh ra, cho nên bản thân Chân Như là cái thể vắng lặng tuyệt đối, siêu việt hết thảy hiện tượng, tự thể của nó không trở thành hiện tượng, cho nên nói "Chân Như vắng lặng, không tạo các pháp".

2/ Thành Duy Thức luận quyển 10:

Bồ Tát phải đến Sơ Địa mới ngộ lý Chân Như. Theo thứ tự sâu cạn của nội dung giác ngộ mà lập 10 Chân Như khác nhau:

- (1)- Biến hành Chân Như: tức lý nhân không, pháp không tràn khắp muôn vật.
 - (2)- Tối thẳng Chân Như: Chân như do thân hoàn toàn thọ trì giới cụ túc mà ngộ được, vì nó có vô lượng công đức, nên gọi là tối thẳng.
 - (3)- Thăng lưu Chân Như: Giáo pháp từ Chân Như lưu xuất, có phần hơn các giáo pháp khác mà căn bản của giáo pháp ấy tức là Chân Như.
 - (4)- Vô nhiếp thụ Chân Như: ý là không trở thành đối tượng của sự chấp trước.
 - (5)- Loại vô biệt Chân Như: nghĩa là sanh tử và Niết Bàn chẳng phải hai, mê ngộ nhất như.
 - (6)- Vô nhiễm tịnh Chân Như: Chân như siêu việt nhiễm và tịnh.
 - (7)- Pháp vô biệt Chân Như: nghĩa là Chân Như đã lìa tướng sai biệt, cho nên bất luận bàn về pháp nào thì thể của nó vẫn là một.
 - (8)- Bất tăng giảm Chân Như: nghĩa là đoạn diệt các phiền não ô nhiễm nó chẳng giảm, mà tu các pháp thanh tịnh nó cũng chẳng vì thế mà tăng, tức lìa sự chấp trước tăng giảm. Một khi ngộ được Chân Như này, có thể biến hiện các loại hình trạng và quốc độ một cách tự tại, cho nên cũng gọi là Tướng độ tự tại sở y Chân Như.
 - (9)- Trí tự tại sở y Chân Như: ý là được tự tại đối với bốn trí vô ngại.
 - (10)- Nghiệp tự tại đẳng sở y Chân Như: Tất cả tác dụng của thân khẩu ý, như thần thông, tổng trì, thiên định v.v... đều được tự tại.
- Dùng 10 Chân Như trên đây làm thuận tự, từ Sơ Địa đến Thập Địa, hành trì mười Ba La Mật.

3/ Trong Duy Thức luận quyển 9 viết về 10 Ba La Mật (dasaparamita (scr.), dix vertus cardinales (fr.) còn gọi là 10 thẳng hạnh, là hành pháp của hàng Thập Địa Bồ Tát (tham khảo Kinh Đại Thừa Bồ Sanh Tâm Địa Quán) như sau:

(1)- Bồ Thí Ba La Mật (danaparamita): có 3 loại: tài thí, pháp thí và vô úy thí.

(2)- Trì Giới Ba La Mật (silaparamita): giữ giới, giữ oai nghi tế hạnh, không hại sinh mạng, khuyên người phát tâm vô thượng Bồ Đề.

(3)- Nhẫn Nhục Ba La Mật (ksantiparamita): dứt sân hận, nhin những điều khó nhin, được từ tâm Tam Muội, khuyên người phát tâm vô thượng Bồ Đề.

(4)- Tinh Tấn Ba La Mật (viriyaparamita): tấn tới không ngừng trên đường hành đạo, nói pháp tối thẳng, khiến người nghe hoan hỷ phát tâm hành trì đạo pháp tiến đến giác ngộ giải thoát.

(5)- Thiền định Ba La Mật (dhyānaparamita): giữ chánh định, giáo hóa mọi người, nhập chơn pháp giới. thuyết pháp vi diệu khiến người nghe tỉnh ngộ thực hành theo đạt đến Vô Thượng Bồ Đề.

(6)- Bát Nhã Ba La Mật (prajnaparamiti): hiểu rõ chân lý, quán thấu diệu lý bình đẳng.

(7)- Phương Tiện Thiện Xảo Ba La Mật (upayaparamita: hiểu rõ cách giúp ích chúng sanh, xem chúng sanh bình đẳng, nói pháp vi diệu độ mọi người tiến tu đến giác ngộ.

(8)- Nguyên Ba La Mật (pranidanaparamita): quán Trung Đạo, tu từ bi để hóa độ chúng sanh, nói pháp vi diệu, biện tài vô ngại, khiến chúng sanh không thối chuyển quả vị Phật.

(9)- Lực Ba La Mật (balaparamita): dùng sức trí tuệ khiến chúng sanh đặc nhập pháp đại thừa, làm cho người tà kiến quay về Chánh Đạo.

(10)- Trí Ba La Mật (jñānaparamita): hiểu rõ các pháp, giữ vững Trung Đạo: không chán sanh tử, không ham Niết Bàn, có đại xả tâm, thương xót chúng sanh, nói pháp Nhứt Thừa khiến chúng sanh đặc Phật Đạo.

Đoạn trừ 10 trọng chướng mà đến bồ đề. Chướng (obstructions(fr.): chướng ngại, che lấp, ngăn bít. Chướng là tên gọi khác của phiền não.

4/ Mười Trọng Chướng:

(1)- Dị sanh tánh Chướng: chướng ngại vì sanh nơi tợc tánh lạ.

(2)- Tà Hạnh Chướng: chướng ngại do những hành động tà vạy.

(3)- Ám độn Chướng: chướng ngại vì u tối, chậm lụt.

(4)- Vi tế phiền não hiện hành Chướng: chướng ngại về những mối phiền não nhỏ nhất hiện hành.

(5)- Ư hạ thừa Bát Niết Bàn Chướng: nhập Niết Bàn của bậc Hạ Thừa (La-Hán). Đó là một mối Chướng ngại vì về sau còn phải tu học thêm nữa.

(6)- Thô tướng hiện hành Chướng: chướng ngại vì tướng thô hiện hành.

(7)- Tế tướng hiện hành Chướng: chướng ngại vì tướng nhỏ nhất hiện hành.

(8)- Vô tướng trung, tác gia hành chướng: chướng ngại vì trong chỗ không tướng mà tác hành thêm ra.

(9)- Lợi tha trung, bất dục hành chướng: chướng ngại vì trong chỗ lợi ích cho người ta mà chẳng chịu hành động.

(10)- Ư chư pháp trung, vị đắc tự tại chướng: ở trong các pháp mà chưa đắc tự tại, ấy cũng là một sự chướng ngại.

(Tham khảo Duy Thức Luận quyển thứ 9).

Ngoài ra còn có Nhị Chướng và Tam Chướng.

5/ Nhị Chướng (deux obstructions): hai mối chướng ngại, ngăn cản.

a/- Phiền não chướng và Tam muội chướng

(1)- Phiền Não Chướng (phiền não là chướng ngại): tức là ý kiến và sự suy nghĩ lầm lạc của phàm phu.

(2)- Tam muội chướng (thiền định là chướng ngại): khi người tu chứng được Tứ Quả (còn gọi là tứ đạo quả: 1/- Nhập Lưu gọi là Tư Đà Hườn(srotappana); 2/- Nhất Lai gọi là Tư Đà Hàm (sakragamin); 3/- Bất Lai gọi là A Na Hàm (anagamin); 4/- Bất Sanh gọi là A La Hán (arhat)) và phép Vô Tranh Tam Muội, nhưng lòng còn chấp trước, tức là còn tranh. Vì vậy nên chưa được giải thoát trọn vẹn.

b/ Phiền não chướng và Sở tri chướng:

(1)- Phiền não chướng: sự tối tăm phiền rầu làm não loạn tâm thần, không hiển phát được cái chơn tánh diệu minh của mình.

(2) Sở tri chướng (chỗ biết là chướng ngại), cũng gọi là Trí Chướng (trí khôn là chướng ngại): sự chấp nệ chỗ biết, chỗ chứng của mình ngăn bít cái tánh trí huệ.

c/ Lý Chướng và Sự Chướng

(1)- Lý Chướng tức là chướng ngại về lý tánh: cái Bồ Sanh Tâm Nguyên vốn yên lặng, trong sạch, nhưng vì người đời nhiễm bậy vô minh nên ngăn trở chánh kiến, không thể đạt lý chơn như. Lý Chướng cũng có nghĩa: vì chỉ kể có lý mà thôi thì chẳng thông đạt.

(2)- Sự chướng (chướng ngại về sự tướng): chúng sanh bị vô minh che lấp, lẫn lộn trong vòng sanh tử, chẳng biết do đâu mà giải thoát. Sự chướng cũng có nghĩa vì chấp có sự mà thôi cho nên chẳng minh đạt.

Kinh Viên Giác: khi đã dứt trừ được sự chướng, bỏ hết các tham dục sẽ ngộ nhập vào cảnh giới Thịnh Văn, Duyên Giác. Khi dứt trừ đủ Sự-Chướng và Lý-Chướng sẽ vào cảnh giới của Bồ Tát, Như Lai.

d/ Phiền Não Chướng và Giải Thoát Chướng

(1)- Phiền Não Chướng (đã giải thích ở trên).

(2)- Giải Thoát Chướng: Chứng đủ 8 phép giải thoát Tam Muội cũng còn chướng ngại. Phép thứ tám cao hơn hết là Diệt Tâm Định. Nếu chẳng đặc trọn phép ấy ắt còn bị chướng ngại, chưa được giải thoát trọn vẹn.

6/ Tam Chướng: (1) Tham; (2) Sân; (3) Si. Ba món phiền não thông thường mà các nhà tu học cần phải dứt. Tam Chướng đó cũng là:

(1)- Phiền não chướng: như tham dục, sân nhuế, ngu si và vô số các món chướng ngại khác từng theo tham sân si.

(2)- Nghiệp Chướng: ngũ nghịch, thập ác.

- Ngũ Nghịch: Giết Cha; Giết mẹ; giết A La Hán; Phá hòa hợp tăng; làm thân Phật bị thương. (tham khảo A Xà Thế vấn Ngũ Nghịch Kinh).

- Thập Ác: Thân có 3 đó là: Sát sanh (pānātipāto); Trộm cắp (ādinnādānaṃ); Tà dâm (kamêsumicchâcāro).

Khẩu có 4: Vọng ngữ (Musâvâdo); Ý Ngữ (sambhâppalâpo) là nói như chớp, vô nghĩa ngữ; Lưỡng thiết (pisunâvâcâ); Ác Khẩu (pharusavâcâ). Ý có 3: Tham (abhijjhâ); Sân (byâpâro); Si (micchâditthi).

(3)- Báo Chướng: như bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, phi báng chánh pháp, không tin Tam Bảo.

Ngoài ra, Chân Như của nhân vô ngã (nhân không Chân Như) và Chân Như của Pháp vô ngã (pháp không Chân Như) gộp lại gọi là Nhị Không Chân Như. Trong đó nhị thừa chỉ ngộ được Nhân Không Chân Như. Bồ tát thì có thể ngộ Nhị Không Chân Như.

Tông Địa luận chú trương tự thể của thức A Lại Ya thứ tám (Tông Nhiếp luận gọi là thức A Ma La thứ chín) là tâm tự tính thanh tịnh. Tâm tự tính thanh tịnh ấy tức là Chân Như. Thức của nó vì chịu sự huân tập của vô minh, cho nên mới hiển hiện ra các hiện tượng như và sạch.

Luận Đại Thừa Khởi Tín viết rằng Chân Như là bản thể của tâm chúng sinh. Vì nó dứt tuyệt nói năng, suy tưởng nên gọi là Ly Ngôn Chân Như. Nhưng nếu miễn cưỡng mà phải dùng lời nói biểu hiện thì gọi là Y Ngôn Chân Như. Cả hai Chân Như này gộp lại gọi là Nhị Chân Như.

Đứng về phương diện Y Ngôn Chân Như mà nói thì thể của nó xa lìa tâm mê mà không, cho nên gọi là Như Thực Không (Không Chân Như). Và lại thể của nó đầy đủ công đức thanh tịnh vô lậu rất mực trong sạch, cho nên là Chân Thực Bất Không (Bất Không Chân Như).

Đồng thời tâm chúng sinh (tức Chân Như) có đủ cả tâm Chân Như môn tuyệt đối bất động, và duyên với vô minh mà khởi động sinh diệt, rồi hình thành tâm sinh diệt môn của các hiện tượng như và sạch, là Tùy Duyên Chân Như, gộp cả hai lại cũng gọi là Nhị Chân Như.

Thông thường, đối với pháp sinh khởi vạn hữu, nếu thuyết minh theo Chân Như bất biến hoặc tùy duyên, thì gọi là Chân Như Duyên Khởi (Như Lai Tạng Duyên Khởi). Còn hai Chân Như sau đây đều là tiếng đồng loại: Thanh Tịnh Chân Như và Nhiễm Tịnh Chân Như, hoặc Phi An Lập Chân Như và An Lập Chân Như (An Lập hàm ý là khiến vạn hữu sinh khởi đều đúng vị trí).

Tông Hoa Nghiêm y theo thuyết tính khởi, chủ trương "bản thể tức hiện tượng", hàm ý Chân Như vốn là muôn pháp, muôn pháp vốn là Chân Như. Đồng thời, chia Chân Như thành Nhất Thừa Chân Như và Tam Thừa Chân Như.

- Nhất Thừa Chân Như lại chia làm Biệt Giáo Chân Như, Đồng Giáo Chân Như.

- Tam Thừa Chân Như lại chia làm Đốn Giáo Chân Như, Tiệm Giáo Chân Như, đều do lý giải Chân Như một cách bất đồng mà có sự khác nhau như thế.

Tông Thiên Thai y theo thuyết Tính Cụ, chủ trương bản thân Chân Như xưa nay vốn có đủ các pháp sạch như thiện ác.

Lại tự tính (Chân Như) của chư Phật, gọi là Vô Cấu Chân Như, hoặc Xuất Triền Chân Như. Còn thể tính Chân Như của chúng sinh, vì bị phiền não làm cho như bần, cho nên gọi là hữu cấu Chân Như, hoặc Tại Triền Chân Như. Gộp cả hai lại tức là Lưỡng Cấu Chân Như (hai Chân Như cấu bần).

Theo luận Ma Ha Diễn quyển 3 thì Chân Như là ngộ được lý của hai trí Thủy Giác và Bản Giác, cho nên lập hai nghĩa Tính Chân Như và Lý Hư Không.

Gieo hạt nhân gian

*Mỗi năm có hội hoa vàng
Ai đem gieo hạt nhân gian thì về*

*Lựa là tuổi tác màu da
Lựa là trình độ dưới tòa tâm linh
Em đi anh đứng một mình
Ngó lên khóm trúc thấy hình trời Tây
Trưa nay tử kiếp lưu đày
Hồn con bướm trắng về đây bằng hoàng
Phải chi từ thuở đi hoang
Phải chi tựa ánh sen vàng nương theo
Ai hay mây lạc giữa đèo
Trong hoa có nhụy trôi theo nhịp sầu
Thì ra bướm lạc dưới cầu
Nước trôi lạc lối lạc bầy phương nao
Băng tan còn gợn sóng xao
Mù con nước đục nẻo vào nẻo ra
Em đi ngày nọ đã xa
Cái tâm biến thể đường xa cõi gần
Hôm nay trời tạnh nắng trong
Tấm hình hài được nguyên dòng hồi sinh*

*Lên non tìm lại bóng mình
Hội này là hội hữu tình gieo duyên.*

• Lâm Như Tạng

(Viết trong khóa tu học Phật Pháp Úc Châu kỳ 9 tại Sydney)

Lý Hư Không thanh tịnh có 10 nghĩa: vô ngại, chu biến, bình đẳng, quảng đại, vô tướng, thanh tịnh, bất động, hữu không, không không và vô đặc (tham khảo kinh Tạp A Hàm q.12, q.21; Phật Địa Kinh luận q.4, q.7; Đại Thừa Trang Nghiêm Kinh luận q.12; Luận Thành Duy Thức q. 2; Luận Nhiếp Đại Thừa (bản dịch đời Lương) q. hạ; Nhiếp Đại Thừa Luận thích (bản dịch đời Đường) q.8; Đại Thừa Pháp Uyển nghĩa Lâm Chương q.1).

7/ Chân Như Chi Nguyệt

Nhờ thể ngộ Chân Như mà từ trong tất cả mê hoặc giải thoát ra được, cũng như vàng trắng sáng phá tan bóng đêm đen tối.

8/ Chân Như Huân Tập

Nghĩa là pháp Chân Như tự huân tập tâm chúng sanh. Chân Như Huân Tập có hai loại: Tự Thể Tướng huân tập và Dụng huân tập. Chân Như là tâm tự tính thanh tịnh mà người ta ai ai cũng có sẵn tâm ấy." (tham khảo Phật Quang và Huệ Quang PH ĐĐT)

(còn tiếp)

Con tàu mang tên Trường Xuân



(Con tàu Trường Xuân trên bến Saigon đêm 29.4.1975)

• Giao Chi - San Jose

Có con tàu nằm trên bến đỗ...

Ngày xưa tại Việt Nam gần như chỉ có một hãng thương thuyền hàng hải lớn nhất là Vishipcoline của chủ nhân Trần Đình Trường. Hiện ông Trường là nhà tư bản có nhiều tài sản và hotel tại Nữ Ớc. Một trong các thương thuyền của hãng là tàu Trường Xuân, vị Thuyền trưởng lúc đó là ông Phạm Ngọc Lũy. Ông Lũy sinh quán tại Nam Định, ra đời năm 1919. Vào tháng 5.1975 thuyền trưởng Phạm Ngọc Lũy đã có 30 năm kinh nghiệm hàng hải.



Ngày 26.4.1975, Trường Xuân đã xuống hàng hoàn tất chuẩn bị chở sắt vụn đi Manila. Một chuyến đi vô thường vô phạt. Thuyền trưởng Phạm Ngọc Lũy lúc đó 56 tuổi, Bắc kỳ di cư, quyết không ở lại sống với cộng sản. Ông tìm đường ra đi bằng mọi giá. Ông ước mong dùng được Trường Xuân chở đồng bào tỵ nạn.

Trên đồng sắt vụn của Trường Xuân lần này phải là sinh mệnh của những con người. Ông cần có thủy thủ đoàn và ông cần cả hành khách. Trải qua bao nhiêu là gian nan phức tạp vào cái tuần lễ cuối cùng của cái tháng 4 đen oan nghiệt. Sau cùng tới 29.4.1975 thuyền trưởng Phạm Ngọc Lũy viết lên tàu

hàng chữ định mệnh. Tàu Trường Xuân khởi hành 12 giờ trưa 30.4.1975.

Lúc đó thủy thủ đoàn gần 30 người nhưng ông chỉ có vốn vụn 5 người. Có lẽ ông cần chừng 300 hay 400 hành khách, nhưng chưa có người nào.

Saigon hấp hối

Tại Saigon mặt trận Long Khánh đã tan vỡ, tất cả 3 quân khu đều nằm trong tay giặc. Chỉ còn miền tây vẫn yên tĩnh. Sáu sư đoàn cộng quân 3 mặt tiến về Saigon. Các đơn vị pháo của Bắc quân đã chuẩn bị trận địa pháo vào thủ đô. Các tiền sát viên chỉ điểm cộng sản đã có mặt tại các vị trí quân sự. Phi cơ trực thăng Hoa Kỳ đang bay đi tản những phi vụ cuối cùng. Nội các mới của Việt Nam Cộng Hòa họp bàn về việc bỏ súng và bàn giao. Đài phát thanh Saigon chuẩn bị đọc những lời tuyên bố đau thương của Tổng thống Dương Văn Minh gửi người anh em phía bên kia, xin mời vào nói chuyện. Thủ tướng Vũ Văn Mẫu kêu gọi người anh em đồng minh Hoa Kỳ phía bên này, xin vui lòng ra đi.

Giữa mùa hè chói chang, radio của quân đội Hoa Kỳ chơi bài Tuyết Trắng, một ám hiệu kêu gọi ra đi lúc trái gió trở trời. Đài quân đội Việt Nam Cộng Hòa hát nhạc quân hành trong tuyệt vọng. Đó là Saigon của đêm 29 rạng ngày 30.4.1975.

Con tàu Trường Xuân bụng đầy sắt vụn vẫn nằm ngủ yên trên bến sông Khánh Hội. Lửa bắt đầu bốc cháy bên kho đạn Thành Tuy Hạ.

Cô gái thuyền nhân trong bụng mẹ

Cũng vào cái tuần lễ sau cùng của tháng 4 nghiệt ngã đó, có bà sản phụ vào nhà thương ngày 27.4.1975 để chuẩn bị sanh đứa con thứ hai. Bà được sĩ trẻ tuổi có mang 9 tháng 10 ngày. Đứa bé sẽ ra đời bất cứ lúc nào. Bây giờ tính sao đây. Xin mổ để sanh sớm rồi chạy, hay là tìm đường chạy rồi muốn ra sao thì ra. Chợt có được giấy phép di tản bèn bỏ nhà thương vào tòa đại sứ Mỹ. Nhưng rồi máy bay không trở lại. Cộng sản vào đến cửa ngõ Saigon. Gia đình tìm đường xuống Khánh Hội. Tìm ghe chạy ra tàu Trường Xuân sáng 30.4.75. Bà bầu cùng gia đình, mẹ già, con trai nhỏ 2 tuổi leo dây lên Trường Xuân.

Gia đình bà được sĩ Saigon, mới ra trường năm 1972 đã thành những người khách không mời của chuyến hải hành vô định trên tàu Trường Xuân, ra đi xế chiều 30.4.1975. Đứa bé gái hoài thai từ Saigon tự do, nhưng gan lì nằm trong bụng mẹ hay sợ súng đạn nên không chịu chào đời. Cho đến khi Trường Xuân ra đến hải phận quốc tế. Đứa bé mới chịu ra đời. Đó là câu chuyện 34 năm trước viết lại cho ngày kỷ niệm 35 năm sau vào tháng năm 2010.

Trở lại với Trường Xuân

Vào chiều 30 tháng 4.1975, con tàu Trường Xuân sau khi đã thành lập xong một thủy thủ đoàn tình nguyện và có gần 4.000 hành khách ngẫu nhiên đã lên đường hết sức vất vả trong điều kiện kỹ thuật tồi tệ và bị phá hoại mọi bề.

Hành khách không vé của Trường Xuân gồm đủ tất cả hai ba thế hệ Việt Nam Cộng Hòa, mọi thành phần, mọi giai cấp, mọi hoàn cảnh. Đủ cả ba ngành lập, hành và tư pháp. Có mặt sĩ nông công thương binh. Không hề thiếu nam phụ lão ấu. Các nghệ sĩ sáng tác và nghệ sĩ trình diễn. Chuyển hải hành vào chân trời vô định với một ông thuyền trưởng nhân đạo và hết sức kiên định. Những tay phụ tá tình nguyện rất xuất sắc và sau cùng định mệnh đã đưa 3.628 con người đi tìm tự do đến được bến tự do.

Thuyền trưởng Phạm Ngọc Lũy đã nói rằng Trường Xuân sẽ không thoát được nếu không có Song An. Song An là ai? Đây chỉ là tên con tàu kéo nhỏ bé đang trên đường từ Vũng Tàu về cảng Saigon. Anh già Trường Xuân đang mắc cạn bèn túm lấy đứa bé Song An đòi nó kéo. Vậy mà nó kéo được. Ra đến hải phận, cho đến lúc anh già Trường Xuân tự chạy được bác cháu mới chia tay. Lẽ dĩ nhiên câu chuyện hải hành của đêm dài 30 tháng 4.75 không giản dị như thế! Với lửa cháy ngập trời Thành Tuy Hạ và tiếng súng đuổi theo trên sông Lòng Tàu, đêm hôm đó là đêm dài nhất của cuộc đời Trường Xuân.

Khi anh già Trường Xuân từ giã cậu bé Song An trên đại dương, khách Trường Xuân góp tiền cho Song An trở về Saigon. Hai, ba bị tiền hàng chục triệu đồng Việt Nam đưa qua. Lái tàu Song An nói một câu kỳ diệu "Thôi! tiền nhiều quá, đủ rồi. Đừng đưa nữa". Trong đời chúng ta hiếm khi nào nghe được những lời nói đó.

Với tâm tình như vậy, tàu kéo Song An từ giã Trường Xuân. Tiếng còi tạm biệt trên trùng khơi nghe những nghẹn ngào.

Có vài hành khách bỏ Trường Xuân nhảy theo Song An trở về Saigon. Trên 3.600 khách Trường Xuân ngó theo Song An nhỏ dẫn trên đường trở lại quê hương. Khóe miệng chợt thấy vị mặn. Đây là nước biển sóng đánh bên thành tàu hay là nước mắt biệt ly.

Rồi con tàu Trường Xuân chạy một mình. Gần 4.000 hành khách. Không đủ nước, không có thức ăn. Máy móc trục trặc. Nước tràn vào khoang tàu. Sắt vụn vô tri dưới hầm tàu. Con người tuyệt vọng ở trên boong.

Hai người tự tử được thủy táng. Việt cộng phá hoại chỗ này. Máy tàu hư hỏng chỗ kia.

Con tàu vô định có thể sẽ là quan tài nổi. Một hỏa diệm sơn chưa nổ. Các tin tức bị quan được lệnh của thuyền trưởng phải giấu kín. Trường Xuân nín thở, ì ạch tiếp tục chạy. Chợt có tiếng kêu: "Có người rớt xuống biển".

Ông thuyền trưởng Nam Định đứng im trên đài chỉ huy lặng người bất động. Nửa giờ trôi qua như một thế kỷ. Captain Phạm ngọc Lũy sau cùng ra lệnh quay tàu lại vớt người. Một quyết định vô vọng. Hành khách nói Một quyết định sai lầm. Hành khách nói. Hy sinh 4.000 người để cứu một người là nhầm lẫn. Hành khách nói. Captain điên rồi.

Tại sao? Thuyền trưởng sau này trả lời. Tìm vớt một người để cứu 4.000 người.

Như vậy có thể hiểu rằng con tàu Trường Xuân đang là một hỏa diệm sơn sẵn sàng phun lửa nổi loạn. Hành động bình tĩnh quay tàu lại tìm một người là bài học nhân đạo cho mọi người và giữ cho được sự bình an của toàn thể con tàu.

Có thể Thượng Đế trên cao đã nhìn thấy chuyện vớt người giữa biển của Trường Xuân nên đã đem lại vị cứu tinh số hai. Đó là con tàu Đan Mạch. Tiếng Trường Xuân kêu cứu vọng trên đại dương. Tàu Đan Mạch trên đường viễn du hỏi rằng thế đã kêu hạm đội Mỹ chưa? Trả lời: "Có số đâu mà kêu". Đan Mạch thờ dài. "Thôi chờ đó, chúng tôi sẽ đến tiếp tế và rước chừng 1.500 đàn bà trẻ con...".

Ra đời giữa trời biển mênh mông

Trước đó vài giờ đồng hồ, sáng ngày 2.5.75, bà được sĩ họ Bùi đau đẻ. Gần 4.000 con người phải chờ ra một chỗ trống cho sản phụ. Đứa bé gái ra đời khoảng 2 giờ sáng. Con bé gốc Saigon Việt Nam, nằm trong bụng mẹ trên Trường Xuân, được kéo đi bởi Song An. Sinh ra giữa biển Đông, Thái Bình Dương. Không sữa, không nước, không cơm, không cháo. Một người dúi vào tay sản phụ miếng cam thảo.

Bà nhai ra rồi lấy nước miếng bôi vào miệng con gái. Tiếng khóc chào đời vang trên biển rộng mênh mông. Một thanh niên nhấc bổng đứa bé đưa qua tàu Đan Mạch. Bà mẹ nhìn theo bóng con vươn lên trời xanh, nước mắt một lần nữa lại như vị mặn của biển khơi.

Khai sinh của cháu đẻ ngày 2.5.1975 trên tàu Đan Mạch, tên cháu là Chiêu Anh.

Trường Xuân: Ôi, Trường Xuân!

Như vậy là tổng cộng ba ngàn sáu trăm hai mươi tám người đến bến tự do, bây giờ định cư ở bốn phương trời. Một thế hệ Trường Xuân ra đời và nối tiếp.

Thoạt tiên tất cả được đưa về tạm trú ở Hồng Kông. Nhà chức trách Hương Cảng hứa hẹn sẽ không trả về Việt Nam.

Trước khi rời con tàu, thuyền trưởng Phạm Ngọc Lũy đi thanh sát một vòng. Hình ảnh cảm động sau cùng là một người đàn ông mệt mỏi cúi xuống cống bà mẹ già tê liệt. Trên khoang tàu mênh mông hiện chỉ còn là bãi rác. Một người đàn ông ạch đụi cống mẹ qua tàu Đan Mạch, quả thực là hình ảnh hết sức ngậm ngùi. Đó là ông Thiều tá nhảy dù Phan Huy Hoàng, sau này đưa mẹ về định cư tại Texas.

Khi vị thuyền trưởng rời tàu Trường Xuân thì nước đã tràn vào khoang máy. Vẫn còn dưới hầm, thân xác một ông già sẽ thủy táng theo con tàu.

Nhưng sau này được biết, khi người lên hết tàu Đan Mạch, Trường Xuân ngập nước nhưng không chìm. Hai tháng sau được kéo về Hồng Kông, đi theo hành khách của nó.

Con rể của ông già nằm trên Trường Xuân đã nhận xác cha. Di hài vị Dân biểu gốc Nùng của Việt Nam Cộng Hòa: Đại tá Wong A Sáng của Sư đoàn 5 Bộ binh, một thời đồn trú tại Sông Mao. Con người và

con tàu, cả hai đều làm xong nhiệm vụ cuối cùng cho hai chữ tự do.

Một thế hệ tương lai

Bà được sĩ trẻ tuổi họ Bùi bây giờ định cư tại Montreal, Canada và học lại nghề cũ từ 1977. Pharmacie BUI tại Gia Nã Đại có từ ngày đó. Đứa bé gái Chiêu Anh ra đời giữa Thái Bình Dương tháng 5.1975, hai mươi tư năm sau vẽ một bức tranh họa cảnh tàu Trường Xuân nộp cho trường đại học Park



son school of Design, New York. Cô được nhận vào học và tốt nghiệp danh dự với huy chương vàng về ngành sáng tạo y phục thời trang. Hiện Chiêu Anh còn độc thân và làm việc tại San Francisco Hoa Kỳ. Trong một bản văn tự thuật bằng Anh ngữ, Chiêu Anh kể chuyện mình như sau.

"Con là Trường Xuân Baby. Từ biển cả, con là một thuyền nhân sống sót. Khi Sài Gòn thất thủ, cha mẹ chạy xuống tàu Trường Xuân của thuyền trưởng Phạm Ngọc Lũy. Trong cái đêm dài sâu thẳm, vào lúc 2 giờ sáng ngày 2.5.75 con sanh ra đời. Đó là giây phút của hãi hùng và hy vọng. Đời con khởi sự vất vả. Mắt hải nhi không mở. Xương quai bị gãy, vai bị cụp. Mẹ đói không có sữa cho con. Vị cam thảo ngọt bôi vào miệng sơ sinh vẫn còn ghi nhận cho đến ngày nay. Tàu Danish của thuyền trưởng Đan Mạch Anton Martin Olsen đã cứu gia đình con và đưa vào nhà thương Anh Quốc tại Hồng Kông. Khai sanh của con với chúng chỉ công dân Denmark trên tàu MS Clara Maersk. Vì những giấy tờ này, tòa đại sứ Đan Mạch lo cho cả gia đình định cư tại Canada trong 21 ngày. Con đã tiếp tục sống trong những ngày thơ ấu khó khăn vất vả như những gia đình tỵ nạn khác. Cùng với người anh hơn con 2 tuổi, chúng con cố sức học hành để xây dựng tương lai. Con xin được học bổng để theo ngành sáng tạo thời trang và tốt nghiệp 1998 với bằng danh dự tại đại học hàng đầu New York. Con bắt đầu làm việc cho các hãng thời trang nổi tiếng tại Paris, New York và San Francisco. Con đã có dịp đi đến tất cả các đô thị lớn nhỏ từ Âu châu, Á châu, Mỹ châu trong thế giới của ngành sáng tạo thời trang. Nhưng con luôn luôn nhớ rằng mãi mãi vẫn là một thuyền nhân sống sót, một Trường Xuân Baby".

Chuyến đi của Trường Xuân

*Trường Xuân, ơi Trường Xuân,
Saigon tháng 4 đen
Bốn ngàn người vượt biển,
Bỏ đất nước điêu linh.
Trên con tàu vô định*

*Trường Xuân, ơi Trường Xuân.
35 năm nhìn lại
Xem ai còn ai mất,
Lệ tuôn khắp dặm trường.
Bốn phương trời thế giới*

*Trường Xuân, ơi Trường Xuân.
Gần bốn ngàn người sống.
Với ba mạng tử vong.
2 đứa bé lọt lòng.
Giữa mênh mông trời biển*

*Trường Xuân, ơi Trường Xuân.
Một thế kỷ vừa qua...
Tương lai rồi sáng chói.
Chuyện này cần kể lại...
Trường Xuân, ơi Trường Xuân,
Ngàn năm còn nhớ mãi...*

• Giao Chỉ - San Jose

35 năm nhìn lại

Kể từ tháng 4.1975 cho đến tháng 4.2010 chúng ta có 35 năm nhìn lại. Mỗi năm chúng tôi sẽ chọn một nhân vật hay một sự kiện để giới thiệu.

Trên sân khấu CPA của San Jose tháng 5.2010, người đầu tiên được giới thiệu sẽ là cô Chiêu Anh, Shining Light.

Cô sẽ hiện diện với thân mẫu từ Canada, với bác thuyền trưởng Phạm Ngọc Lũy 91 tuổi, với hình ảnh của Trường Xuân, của Song An, và của con tàu Đan Mạch.

Khởi đầu từ năm 75 trở đi, qua 76, 77 cho đến 2009 và 2010. Lịch sử giữ lại từng trang. Bi thảm, hào hùng, tuyệt vọng và hy vọng. Nhưng mở đầu vẫn là chuyến hải hành ngắn ngủi nhưng hết sức đặc thù.

Thuyền Nhân Boat people

• Đinh Trần Nguyễn dịch

Lời nói đầu: Mặc dù đã có những thông cáo của Cao Ủy Tỵ Nạn chuẩn bị đóng cửa các trại tỵ nạn và thuyền nhân sau khi thanh lọc không đúng diện chính trị sẽ bị cưỡng bức về VN, nhưng vẫn có một nhóm người Việt vượt biển tháng 05.1989. Sau khi xuất phát vài ngày, ghe được một tàu hàng Container của nước Đức cứu vớt và sau đó được định cư tại Đức.

Đã nhiều lần chúng tôi muốn liên lạc với thuyền trưởng Helmut Lorenz và thủy thủ đoàn tàu Ville de Pluton, nhưng không có kết quả, chúng tôi liên lạc tìm sự giúp đỡ.

Dịp may, trong dịp lễ Khánh thành Tượng Đài Tỵ Nạn CS tại Hamburg, ông Hội Trưởng Hội Xây Dựng Tượng Đài Tỵ Nạn Hamburg đã giải giúp chúng tôi bài toán khó trong 20 năm qua, vì tàu đã không còn tên cũ. Chỉ cần một ảnh đồ ghi rõ tên, địa điểm và thời gian của chiếc tàu cứu, ông đã cho chúng tôi biết được các chi tiết cần thiết.

Chúng tôi rất ngỡ ngàng và e dè khi chúng tôi liên lạc với ông thuyền trưởng Helmut Lorenz, nhưng ông lại rất vui mừng và cảm động. Ông đã gửi 11 tấm hình của chuyến ghe thứ hai vớt và gửi vào Singapur (khoảng 50 người xuất phát từ Phú Yên?), tất nhiên ông hy vọng sẽ gặp lại những người của 20 năm trước.

Chúng tôi chân thành cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình của các ông NQĐ, NHH và ông PV chủ bút Báo Viên Giác.

TM.Nhóm thuyền nhân tàu Ville de Pluton 1989
Đình Văn Vinh.



Thuyền trưởng ân nhân Helmut Lorenz, người tặng cho thuyền nhân tỵ nạn cuộc sống thứ hai

"Ai đã là thuyền trưởng trên tàu VILLE DE PLUTON (BUXMASTER)? "Tôi đã không thể trả lời ngay được câu hỏi này trong một cuộc điện thoại vào mùa hè 2009.

Trong tâm trạng ngạc nhiên và có điều gì đó kích thích, tôi đã bắt tay để tìm câu trả lời".

Với một tương đài được tổ chức trong một buổi lễ, những người thuyền nhân được cứu vớt trước đây muốn tỏ lòng cảm ơn tất cả những người đã cứu giúp họ, trong đó dĩ nhiên cả vị thuyền trưởng hai mươi năm trước trên biển đông đã cứu vớt hàng trăm người.

Vào thập niên 70 – 80, những người được gọi là "THUYỀN NHÂN" đã trốn chạy khỏi chế độ độc tài cộng sản từ quê hương Việt Nam của họ trên những chiếc thuyền mỏng manh trôi tạt, họ tẩu ra biển khơi bất kể đói khát, bão tố và cướp biển, dầu thế, không đất nước nào muốn tiếp nhận họ.

Trong việc tìm kiếm danh sách thủ thủy đoàn của năm 1989, một lần nữa, tôi lại biết rõ những công việc được thực hiện hồi 20 năm về trước. Rằng việc duy trì, tìm kiếm các dữ kiện không dựa trên các máy móc phương tiện điện tử, nhưng được thực hiện bằng tay trên các tài liệu lưu trữ, một phần nào nay đã vàng ố, và trên đó đã nhận ra chính thuyền trưởng Helmut Lorenz cùng đội ngũ của ông ta đã ở trên tàu.

Nay đã về hưu, thuyền trưởng Lorenz nhớ lại:

"Đúng thế, đó là tháng 5 năm 1989 trên tàu VILLE DE PLUTON trên chuyến đi về hướng bắc trên biển đông, chúng tôi đã cứu vớt khoảng 100 người, cũng chuyến này trở về hướng nam, rất may mắn lại cứu thêm được gần 50 người nữa. Đó là một dân tộc rất vui vẻ, rất thân thiện và cởi mở. Dĩ nhiên họ đã rất vui sướng khi được cứu vớt đưa lên tàu.



Nhóm thuyền nhân tỵ nạn Singapur 1989 và ban lãnh đạo trên tàu VILLE DE PLUTON

Lần đó tàu của chúng tôi đã gặp phải nhiều vấn đề khi cho tá túc một số lượng người nhiều như thế, tàu này là loại chở hàng, tàu vận chuyển Container, nên bếp và những thiết trí trang thiết bị không trù liệu cho mục đích khi cả trăm người khách ở tạm. Đã không đơn giản khi chăm lo cho số người này, dầu rằng họ chỉ hơn hai ngày ở trên tàu. Kho lương thực, cuối cùng đã vừa đủ hết.

Đó là một trường hợp hoàn toàn ngoại lệ, và đã có nhiều giai thoại rất đẹp. Đặc biệt một ông trưởng ban của chúng tôi, rất mến thích những trẻ em trốn chạy này. Chính là ông đã bỏ cả phòng máy, nơi làm việc, chỉ còn ở trên boong tàu, nơi các trẻ em chung quanh ông leo trèo. Việc khó khăn nhất lại là các thủ tục hành chính, thí dụ như đếm số người này. Việc hoàn tất thủ tục hải quan tại Hong Kong phải thật chính xác về số lượng và nhân sự. Và phải thật hoàn toàn chính xác .

Khi tất cả mọi người đều hao hao lẫn lộn giống nhau, người lớn cũng như trẻ em. Chúng tôi đã phải rất vất vả. Rất may mắn mọi việc rồi cũng trôi qua. So sánh cho cùng, với những việc mà họ đã trải qua trên chiếc ghe nhỏ của họ thực ra chúng tôi đã chẳng làm việc gì gọi là to lớn cả".



Thuyền nhân được gọi vào Singapur 1989 chụp với thủ thủy trên tàu Ville de Pluton CMA Hamburg

Nguyễn Bá Phúc và Trần Hoàng Nam, hai trong số những người được cứu thoát, nhớ lại về quá khứ của một chuyến đi may mắn.

Sau nhiều ngày tháng chuẩn bị trong bí mật, khoảng 19 giờ chiều ngày 06.05.1989 khi ánh nắng đã lặn dưới chân trời, nhiều đò nhỏ đưa từng tốp, mỗi tốp từ 2 tới 5 người tập trung trên thuyền lớn (ghe bầu bàn rộng khoảng 15 mét dài, 3 mét rộng loại đi sông). Khi trên ghe tập hợp đủ 78 người, chúng tôi bắt đầu cuộc mạo hiểm. Từ Thốt Nốt, một quận nhỏ, chúng tôi khởi hành về hướng cửa sông Đại Ngãi, thuộc tỉnh Hậu Giang miền Nam nước Việt. Người điều khiển là dân địa phương. Gần nửa đêm chúng tôi đã vượt qua đồn công an biên phòng. Sau khi trao tay lái lại cho người tài công của chúng tôi, ông ta nhảy qua một ghe nhỏ để trở lại đất liền. Chỉ ít phút sau bóng dáng của ông ta hoàn toàn biến mất trong đêm tối.

Luôn vẫn hướng ra biển khơi, mờ sáng hôm sau, chúng tôi nhận ra đang bị rượt đuổi bởi tàu đánh cá hoặc tàu công an biên phòng có trang bị súng. Chúng tôi cố gắng chạy nhanh như có thể, tuy vậy khoảng 11 giờ sáng họ đã đến gần và bắn súng cảnh cáo lần thứ nhất. Không ngừng lại và chạy tiếp với hy vọng chúng tôi sẽ ra tới được hải phận quốc tế, nhưng mà đến khoảng 13 giờ trưa họ đã đến gần hơn và với lần thứ hai nổ súng một người trưởng thành đã bị trúng đạn ở vai thế là cuộc rượt bắt kết thúc. Người ta muốn lôi chúng tôi về đảo Côn Sơn để giao lại cho nhà chức trách. Chúng tôi nài van họ cho chúng tôi tự do. Và để bàn thảo một ông thầy giáo trên ghe tự nguyện đại diện qua tàu của họ để thương lượng. Sau nhiều tiếng đồng hồ, những người rượt đuổi quyết định lấy những đồ quý, vàng nhẫn, tiền rồi đẩy chúng tôi đi cũng là lúc màn đêm buông xuống. Sau biến cố này, người cầm tay lái vì có con nhỏ đi theo quá sợ hãi xuống ở luôn dưới khoang thuyền. Thay thế vào, là ông thầy giáo đó và một số thanh niên, mặc dầu không ai biết hoặc có kinh nghiệm về đi biển. Không ai biết chằm tọa độ và điều khiển hướng đi, thuyền chúng tôi lênh đênh trên biển.

Vào ngày thứ ba, chân vịt của thuyền bị gãy hỏng, loay hoay hết một ngày rưỡi chúng tôi mới sửa đổi được, đến chiều thứ tư cuộc hành trình lại tiếp tục. Ghe chúng tôi đi dọc theo hải phận quốc tế vì vậy trông thấy rất nhiều tàu qua lại. Chúng tôi cố gắng tiến đến gần, đưa dấu hiệu cấp cứu "SOS" với mong ước rằng sẽ được cứu vớt hoặc ít nhất họ sẽ giúp cho một chút lương thực và nước uống nhưng mà thật thất vọng. Vào trước tối ngày thứ năm, một chiếc tàu hàng treo cờ Liên Xô tiến đến gần, nó chạy quanh ghe chúng tôi khiến sóng mạnh từng đợt dồn dập như muốn dập, chìm ghe của chúng tôi vào lòng biển. Nước đã vào ghe rất nhiều khiến mọi người bắt kể già trẻ đua nhau tát nước ra khỏi ghe. Một lát sau chiếc tàu Liên Xô này chạy đi mất hút. Những khó khăn chưa phải là đã hết, vì giờ đây chúng tôi đang đứng trước một sự nguy hiểm khác, rất nguy hiểm: thức ăn và nước uống đã gần cạn, đã đến lúc tất cả phải hạn chế. Do phần lớn mọi người đã mệt mệ vì ngột ngạt và không khí quá oi bức, chúng tôi đã phải phá bên hông trên boong để có thêm không khí mát. Trên ghe đa số là người Thiên Chúa Giáo. Trong hoàn cảnh giữa lẫn ranh sự sống và chết, những lúc tuyệt vọng chúng tôi cầu nguyện, lần hạt Năm Chục Kinh và phó thác tất cả nơi Đức Mẹ Maria vì nước uống hiện chỉ còn đủ trong một ngày nữa cho 78 người.

Lúc 21 giờ ngày 11.05.1989 tạm gọi là ăn tối xong, lại một chiếc tàu tiến về phía chúng tôi. Nó lộng lẫy và sáng chói như một lâu đài trong bóng đêm, đột nhiên đèn pha rọi thẳng về phía chúng tôi rồi tắt. Lần thứ hai cũng như thế rồi tắt hẳn. Niềm hy vọng lại đến rồi tan biến trong sự thất vọng! Chúng tôi đã nghĩ rằng chiếc tàu lại cũng sẽ biến mất như những chiếc trước đây, nhưng không, thật là lằm lằm, khi thiếu hiểu biết về luật hàng hải .



Nhóm 78 thuyền nhân được tàu Ville de Pluton CMA Hamburg với ngày 11.05.1989 trong thời gian sáng tại Hongkong chờ định cư tại Tây Đức. Có gần đây tiếng Đức ngoài phía trước, góc phải

Trong lần thứ ba, ánh đèn được chiếu sáng liên tục cho tới khi tất cả 78 người đã được cứu vớt đưa lên tàu bởi thuyền trưởng Helmut Lorenz và thủ thủy đoàn của ông ta. Từ trên boong tàu ngó xuống, hai người thủy thủ đang phá hủy chiếc ghe bé nhỏ. Nó, người bạn cũng là người đồng hành. Tận sâu trong đáy lòng, với một niềm thương cảm chúng tôi nhìn theo nó cùng lời vĩnh biệt thăm lặng. Chiếc ghe đã mang theo những kỷ niệm, nỗi khổn cùng, những lo âu và niềm thất vọng chìm sâu vào lòng đại dương, từ biệt nó trong ngấn lệ, chúng tôi đồng thời liên tưởng tới thân phận của mình, bỏ lại tất cả: quê hương, những người thân yêu, cùng tất cả... bây giờ khởi đầu một cuộc sống mới. Từ ngày 11.05 cho đến sáng ngày 14.05.1989 ở trên tàu VILLE DE PLUTON, rồi chúng

tôi được chuyển vào trại Hong Kong. Sau 3 tháng tạm trú tại đó, một nửa trong số chúng tôi được định cư tại Cộng Hòa Liên Bang Đức .

Đến mãi hôm nay chúng tôi vẫn luôn tự hỏi điều gì sẽ xảy đến, nếu ông thuyền trưởng và thủ thủy đoàn của ông ta đã không ra tay cứu vớt chúng tôi. Con tàu VILLE DE PLUTON đã cho chúng tôi, "Thuyền Nhân" từ Việt Nam, một phần đời sống mới.



Niềm vui, hạnh phúc, hết nguy hiểm , sự sống trở lại

Hai mươi năm đã trôi qua, có thể ngài thuyền trưởng Helmut Lorenz đã về hưu, mặc dù muộn màng, chúng tôi cũng rất muốn một lần gặp lại ông để trực tiếp nói lên lời cảm ơn.

HAI MƯƠI NĂM SAU, NIỀM VINH DỰ

Vào ngày 12.09.2009 một nghi lễ trang trọng tại Hamburg trong lễ khánh thành một Tượng Đài Tri Ân và Tưởng Niệm, ông Bộ trưởng Nội vụ liên bang Đức Wolfgang Schäuble đã hỗ trợ, chung kéo băng khánh thành. Bên cạnh trên 500 người Đức và Việt Nam tham dự cùng một loạt các chính khách hàng đầu cũng có cả vị cựu Thống đốc Ernst Albrecht của tiểu bang Niedersachsen. Thời gian trước, là vị chính khách đầu tiên không quản ngại các thủ tục quan liêu hành chính, đang lúc tại vị ông đã tích cực là người đầu tiên tiếp nhận những "Thuyền Nhân" tỵ nạn vào năm 1978 tại phi trường Hannover-Langenhagen.

Bettina Wiebe

(Boot People – NSBmagazine, Nr.12, November 2009)

THÔNG BÁO

về Ngày Hội Ngộ thuyền nhân của tàu Ville de Pluton - CMA Hamburg.

Được những vị chuyên trách giúp đỡ, chúng tôi đã liên lạc được với ông Helmut Lorenz, thuyền trưởng tàu VILLE DE PLUTON - CMA HAMBURG.

Ông Helmut Lorenz cùng với thủ thủy đoàn đã cứu vớt hằng trăm thuyền nhân trên 2 chiếc ghe trong tháng 5.1989 và gởi vào trại tỵ nạn HongKong, Singapur trước khi được định cư tại các quốc gia tự do.

Ông thuyền trưởng và hãng tàu muốn biết tin tức và tình trạng những thuyền nhân năm xưa và hy vọng có dịp gặp lại.

thơ • Trần Ngân Tiêu

Nhấn với đảng ta

*Hà hiệp dân đen chưa đủ sao?
Trọc đầu, có tóc cũng lao đao
Miếu chùa cán chiếm, sư: tù tội!
Nhà chúa đảng chôm, có: ngục lao!
Nam Bắc dân oan gào khản tiếng
Dưới trên nhà nước vét đầy bao
Nếu không học chữ "dân vi quý"
Thì chẳng bao lâu cũng lộn nhào!*

Đảng đã làm gì ?

*Biên cương lãnh thổ giữ không xong
Đảng hỡi đảng ơi nhục tổ tông!
Biên giới sợ Tàu nhường ải Bắc
Trường Sa ngăn giặc mất bờ Đông
Uống công liệt tổ từng công sức
Phí sức toàn dân đã một lòng
Bách hại dân lành thì quá giỏi
Còn tài giữ nước kể như... không!*

Kính mong những bà con cùng chung cảnh ngộ nguy nan và đã được cứu sống trên biển cả trước đây, hãy chung sức chung lòng để cùng nhau tổ chức Ngày Hội Ngộ và Tri Ân, trước để gặp gỡ lại nhau hàn huyên tâm sự, sau để cảm ơn những vị ân nhân của tàu Ville de Pluton của hơn 20 năm.

Để góp ý và cùng chung thảo luận chương trình hội ngộ và tri ân (thời gian, địa điểm), xin bà con liên lạc với:

- Nguyễn Bá Phúc

Manshardt Str. 86. 22119 Hamburg - Germany
Tel. (049) 040 6553255. Email longtien@freenet.de

- Trần Hoàng Nam

Clarholzer Str. 7- 33428 Harsewinkel - Germany
Tel. (049) 052 47405927

- Đinh Duy Quang

St. Quentin Ring 4/ App.303. 67663 Kaiserslautern - Germany
Tel. (049) 631. 272836. Email qdd5889@yahoo.de



Người tù không án

• Tích Cốc

*Tưởng niệm 35 năm miền Nam
bị cộng sản miền Bắc thống trị*

30.04.1975. Ngày khởi đầu cho một cuộc đời nghiệt ngã, dã man và tàn bạo, xưa nay chưa từng có, mà từ rày về sau chắc cũng sẽ không bao giờ xảy ra. Ngày mà nhân dân miền Nam gọi là **ngày Quốc Hận**, hay **Tháng Tư Đen!** Tại sao người ta gọi như vậy? Tại vì sau ngày này, khi cộng sản miền Bắc dùng vũ lực cưỡng chiếm được miền Nam rồi thì họ biến miền Nam thành một nhà tù vĩ đại!

Ngoại trừ những tên cộng sản năm vùng, những tên ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản, những tên theo cộng giờ thứ 25, tay cầm cờ đỏ sao vàng vui mừng đi rước đám cộng sản miền Bắc vào cướp đoạt tài sản của nhân dân miền Nam thì được Việt Cộng (VC) cho một vài đặc quyền đặc lợi còn con để thưởng công. Còn phần lớn nhân dân bỗng chốc trở thành những người tù không án!

Người dân không thuộc thành phần Quân-Cán-Chính thì VC buộc cho họ cái tội là „**Ngụy Dân**” Một số bị VC khép vào thành phần có vấn đề thì bị tịch thu nhà cửa, tổng cổ họ đi đến những vùng đất hoang vu mà chúng gọi là „Vùng Kinh Tế Mới” - Nơi đó không thể trồng trọt được vì nước độc, đất phèn, phương tiện sản xuất cũng không! Nhưng chủ đích của VC đưa họ đến đó là để cho họ chết lần chết mòn vì

thiếu ăn, vì bệnh tật v.v... Số còn lại thì bị đoàn ngũ hóa mà đơn vị nhỏ nhất là Tổ do một Tổ trưởng trông nom. Trên Tổ là Phường, vài Phường hợp lại thành Khu Vực do một công an khu vực theo dõi từng người, người dân như bị giam lỏng!

Còn đối với Quân-Cán-Chính thì sao? Thì bị Việt Cộng chụp lên đầu họ cái mũ với tội danh là „**Ngụy Quân, Ngụy Quyền**”, rồi tập trung họ trong những trại tù cải tạo nằm trong rừng sâu nước độc, sơn cùng thủy tận từ Nam ra Bắc. Chúng đối xử với họ như là những tù nhân nhưng không có án!

Theo thông báo của Ủy Ban Quân Quản Saigon-Gia Định được truyền qua đài phát thanh và báo Saigon Giải Phóng thì tất cả quân nhân từ cấp bậc Thiếu Úy trở lên; Cán Bộ, Công Chức từ cấp Chủ Sự Phòng trở lên đều phải đi trình diện học tập cải tạo kể từ ngày 13.06 đến 15.06.1975 là thời hạn chót. **Mỗi người phải mang theo nhu cầu cần thiết cho một tháng học tập.** Tùy theo cấp bậc mà phải đi trình diện tại mỗi địa điểm khác nhau. Riêng cấp bậc Trung Tá thì ở trường Trung Học Kỹ thuật Donbosco - Gò Vấp.

Ngày 14.06.1975, tôi đến trình diện tại Donbosco để bị trở thành một người tù không án kể từ ngày này! Đến chiều ngày hôm sau, chúng tôi bị di chuyển đến trại tù khác ở Long Giao. Tại đây chúng tôi phải lao động, hằng ngày đập đá lót đường, vào rừng đốn củi, trồng khoai sắn v.v..., chiều về ai nấy tay chân đều rã rời. Tối đến lại phải họp Tổ để kiểm điểm công việc trong ngày. Xen vào những ngày lao động là những buổi „lên lớp” của cán bộ CS với 10 đề tài khác nhau như: *Đế quốc Mỹ là kẻ thù của dân tộc; Ngụy Quân; Ngụy Quyền là tay sai của đế quốc Mỹ v.v....* Mỗi đề tài phải học 2 ngày; thảo luận 3 ngày; viết thu hoạch 1 ngày. Ngoài học tập, phải lao động khổ sai, ăn uống rất thiếu thốn, gạo thì mục nát vì bị chôn giấu trong rừng lâu ngày, bị cách ly với xã hội bên ngoài vì không được thư từ liên lạc với gia đình v.v..., chúng tôi bắt đầu thấy thâm đôn trả thù của „**Cách Mạng**”!

Đến đầu tháng 11.1975, đã 5 tháng trôi qua mà chưa nghe cán bộ quản giáo nói gì về việc trả tự do cho tù cải tạo, vì trong thông báo chỉ nói một tháng. Trái lại ngày nào cũng nghe họ lặp đi lặp lại như con két là: **Các anh phải học tập tốt có tiến bộ mới được khoan hồng!** Như vậy cái án của chúng tôi là Tốt là Tiến Bộ chớ không phải ngày tháng hay năm. Nhưng thế nào là tốt, là tiến bộ? Chúng tôi bảo chúng tôi học tập tốt có tiến bộ. Cán bộ CS nói không tốt không tiến bộ. Thế thì cái thước nào dùng để đo được cái tốt cái tiến bộ? Đây là lối chơi chữ bần tiện của kẻ thẳng trợn!

Ngày 10.11.1975, chúng tôi được lệnh chuẩn bị đồ đạc để di chuyển về trại tù Suối Máu. Trại này nằm cuối đường sân bay Biên Hòa và cạnh đường xe lửa. Chung quanh trại bao bọc bằng 2 lớp rào kẽm gai. Trên mỗi nóc nhà có viết 3 chữ lớn **P.O.W** (Prisoner

of War – Tù Binh Chiến Tranh). Chữ này do chánh quyền miền Nam viết để cho biết là nơi này giam giữ những tù binh VC từ đảo Phú Quốc đưa về để trao trả cho VC theo Hiệp định Paris. Họ được đối xử đúng theo quy chế quốc tế về tù binh chiến tranh.

Bây giờ cũng tại đây, VC giam giữ chúng tôi, những người tù không án thuộc mọi thành phần trong xã hội miền Nam, từ Quân, Cán, Chính, Bác sĩ, Kỹ sư cho đến Văn Nghệ Sĩ như Khả Năng, Phi Thoàn v.v.... Tôi không biết số lượng là bao nhiêu nhưng chắc chắn không dưới năm ngàn người! Chúng tôi bị đối xử như những con vật. Tại sao vậy? Tại vì khi chúng tôi vừa bước qua khỏi cổng trại tù thì bị tước quyền công dân!

Cũng tại đây, một án tử hình đã xảy ra làm máu của hai người bạn tù đổ xuống hòa lẫn với dòng nước mang tên Suối Máu tạo thêm thành tích giết người dã man tàn bạo của VC mà suốt cuộc đời tôi không bao giờ quên được.

Ngày 10.04.1976, một tòa án quân sự do những tên đồ tể đỏ thành lập ngay trong trại để xử án hai anh tù cải tạo tìm cách vượt rào vì không chấp nhận sự đối xử tàn bạo của VC. Vì tin tức rất hạn chế, chúng tôi chỉ biết được một anh là Thiếu tá (a) và một anh là Đại Úy từ trại khác chuyển sang. Anh Đại Úy thì bị thương do VC bắn. Hai anh này bị nhốt trong một thùng sắt (Conex). Theo lệnh trưởng trại, mỗi đội phải cử một đại diện đi tham dự phiên tòa, ngoài ra chúng nó còn cho bắt loa vào mỗi căn nhà giam để tù nhân theo dõi diễn tiến cuộc xử. Không cần phải tiên đoán bản án mà hai anh sẽ phải nhận lãnh, chúng tôi cũng biết trước số phận của họ ra sao rồi! Một tòa án xử chớp nhoáng theo luật rừng độ 2 tiếng đồng hồ, không có luật sư biện hộ cho bị can mà chỉ có những tù nhân không án ngồi chứng kiến. Chuyện gì đến phải đến, khi Thẩm phán Nguyễn Từ Mùi, Thượng úy phòng Quân pháp QK.7 tuyên án thật to để cho hai anh và mọi tù nhân ở trong trại nghe: *Tòa án quân sự QK.7 quyết định xử phạt hai anh* (ngừng lại vài giây để tỏ vẻ quan trọng) **Tử hình!** Bất thần chúng tôi nghe trong loa tiếng hô to của hai anh:

Tổ Quốc Việt Nam Muôn Năm!

Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa Muôn Năm!

Hơn nửa tiếng sau, chúng tôi nghe mấy tiếng súng nổ. Tiếng súng ác nghiệt xé tan bầu không khí yên lặng của buổi trưa hè mà cũng xé tan da thịt của hai anh, đưa hồn hai anh về thế giới an lành. Nơi đó không có chợ đời vật chất bon chen, không có hận thù giai cấp trả vay, vay trả và chắc chắn là không có một tên VC nào chen vào nơi đó được.

Tất cả chúng tôi tù cải tạo trại Suối Máu trên năm ngàn người cúi đầu nhỏ lệ, thăm lặng để tang cho hai anh và thành tâm chia sẻ nỗi buồn đau vô cùng tận này cùng với gia đình hai anh! Một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ! Kể từ ngày VC xử tử hai anh, tinh thần chúng tôi bị khủng hoảng trầm trọng. Mỗi lần đi

lao động ngang qua pháp trường nơi xử bắn hai anh, chúng tôi im lặng dờ nón cúi đầu. VC thấy vậy không dẫn chúng tôi đi đường đó nữa.

Rồi thời gian lặng lẽ trôi qua, những người tù không án phải cố gắng bám lấy sự sống trong vòng rào kẽm gai chờ đợi ngày mai sẽ ra sao? Thôi thì chuyện gì xảy ra sẽ xảy ra (Que sera sera!).

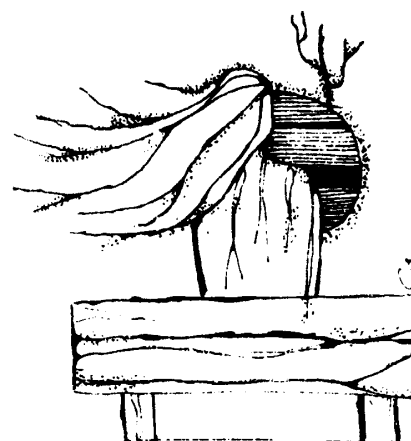
Ngày 05.07.1976, dùng một cái VC ra lệnh một số tù nhân (trong đó có tôi) chuẩn bị đồ đạc để di chuyển. Đi đâu nữa đây? Mặc kệ, dù đi đâu thì cũng vẫn ở trong nhà tù của chế độ XHCN. Nhà tù ở trong Nam hay ngoài Bắc thì cũng giống nhau thôi! Tù nhân cũng bị bỏ đói, bị hành hạ về thể xác cũng như tinh thần. Độ 18 giờ, một đoàn xe trên 30 chiếc đến chở trên 1.000 tù nhân đưa ra Tân Cảng (New Port) để tổng xuống tàu Sông Hương đưa ra giam ngoài Bắc.

Ngày 08.07.1976 lúc 17g30, tàu cập bến Thủy ở Vinh, tù nhân lên bờ và ngủ tạm trong những nhà kho chứa ciment. Chiều ngày hôm sau, chúng tôi lên những toa xe lửa chở súc vật còn đầy cứt đái trên sàn tàu để đưa ra Yên Bái (quê hương của anh hùng Nguyễn Thái Học). Xuống xe chúng tôi đi bộ độ 3 cây số để đến Thác Bà, tại đây một số bị đày lên Sơn La, Lai Châu; một số trong đó có tôi bị đưa về giam giữ ở vùng thuộc Huyện Cẩm Nơn, Tỉnh Hoàng Liên Sơn. Tôi thuộc Trại 6, tạm thời bị giam giữ trong một trường Tiểu học của Xã Tích Cốc, rồi sau đó chính chúng tôi phải tự lên rừng đốn cây làm nhà tù, chặt tre nứa làm hàng rào để tự giam mình!

Vào tháng 09.1978, tù nhân ở tất cả các trại tù Sơn La, Lai Châu, tỉnh Hoàng Liên Sơn đều phải di chuyển khẩn cấp ra khỏi vùng địa đầu giới tuyến vì Trung Quốc, người anh em môi hở răng lạnh của VC, sắp đưa quân qua ải Nam Quan dạy cho VC một bài học! Riêng chúng tôi thì ngày 19.09.1978, được lệnh di chuyển về trại tù Tân Lập ở Vinh Phú do công an của Bộ Nội Vụ quản lý. Tại đây tù nhân gồm mọi thành phần, từ anh Hồi Chánh Viên, anh Dân Biểu Quốc Hội, Hội Đồng Tỉnh, Quân Nhân các cấp cho đến người dân ngoài đời phạm tội trộm cắp, giết người cướp của v.v... đều bị nhốt chung nhau. Do đó quy chế giam giữ tù nhân rất khắt khe và tàn bạo!

Trong Nam, ở tù bị VC bỏ đói, bỏ khát; ra ngoài Bắc ngoài cái đói khát lại thêm cái lạnh và bị con vắt XHCN hút máu! Ngày thì lao động khổ sai, thiếu ăn khi đói, thiếu thuốc khi đau; đêm thì bị cái rét lạnh hành hạ không ngủ được. Chỉ một thời gian ngắn khi đặt chân lên miền Bắc XHCN, sức khỏe và tinh thần chúng tôi bị sa sút trầm trọng, thân hình người nào cũng chỉ còn da bọc xương! Trong số mấy trăm ngàn tù nhân không án bị đưa ra Bắc, bắt đầu có người chết vì đau bệnh không có thuốc chữa; vì đói bụng gì ăn nấy nên bị kiết lỵ, khi đi tiêu ra máu là ruột bị lủng chết không kịp trở; người thì đi đốn cây trên rừng bị cây đè chết; người thì tự vận chết, người thì bị xử tử hình vì vượt trại v.v... Ôi thôi đủ cách chết! Mỗi lần đi lao động về ngang xương mọc thấy anh em mình

• Lê huy Hà



Cái lạnh Saigon thật đáng thương !

*Saigon ơi hỡi, Saigon ơi
Người ta đã bán em rồi biết không?*

*Ngồi nhìn tuyết đổ giữa mùa đông
Lạnh buốt con tim se thắt lòng
Nhớ đến quê nhà mùa gió bắt
Trời se se lạnh sáng mùa đông.*

*Một thoáng mơ về thăm cố hương
Trong mùa đông đến giữa phố phường
Tôi nhìn thiên hạ lòng xao xuyến
Cái lạnh Saigon thật đáng thương.*

*Saigon mùa này cũng xôn xao
Áo ấm ngoài đường đẹp biết bao
Gió thổi bên thêm! Ô giá rét
Saigon cũng lạnh lạ làm sao...?*

*Saigon thấy lạnh giữa mùa đông
Vì thiếu chăn bông, thiếu tình nồng
Thiếu cả Nhân Quyền, không no ấm
Saigon em hỡi! Có buồn không...?*

*Tôi sống mùa đông bên xứ người
Mà lòng thương xót cho quê hương
Dân nghèo oán hận loài lang sói
Hiến nước, buôn dân thật đáng buồn!*

đang xẻ gỗ đóng hòm là biết trong trại mình có người chết! Rồi mình tự hỏi đến bao giờ tới phiên mình? Ai không chịu nổi sự hành hạ trả thù của „CM“ (cách mạng) thì chết, ai còn bò lê bò lết được thì cố gắng sống để hy vọng một ngày nào đó sẽ về với gia đình được nhìn thấy mặt vợ con. Có người nằm trong tù gỗ trên 15 cuốn lịch mà vẫn chưa được về nên mỗi mòn tuyệt vọng gửi xác trên núi rừng của miền thượng du Bắc Việt! Câu hỏi được nêu lên là: **Có bao nhiêu người tù cái tạo không án chết trong các trại tù từ Nam ra Bắc?** Không ai trả lời được vì chưa có thống kê. Nhưng cho đến nay, 35 năm sau thân nhân họ vẫn còn đang đi tìm mộ của những người tù không án này để cải táng!

30.04.2010.

35 năm trước, chúng tôi cầm súng chống Cộng quân để bảo vệ Tự Do, Dân Chủ cho người dân, giữ toàn vẹn lãnh thổ cho đất nước, nhưng nhiệm vụ chưa hoàn thành vì bị người bạn đồng minh phản bội, thay cờ vàng bằng cờ đỏ, buộc chúng tôi tan hàng rã ngũ nên chúng tôi trở thành những người tù không án!

35 năm sau, nối tiếp con đường chúng tôi đi, những vị như Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, Linh Mục Nguyễn Văn Lý, Luật sư Lê Thị Công Nhân, Nguyễn Văn Đài, Lê Công Định, Thạc sĩ Nguyễn Tiến Trung, nhà văn Trần Khải Thanh Thủy và còn rất rất nhiều vị khác nữa mà tôi không thể kể hết đã và đang đấu tranh bất bạo động để đòi Tự Do, Dân Chủ cho người dân; đòi lãnh thổ phải được bảo vệ thì bị tà quyền CS buôn dân bán nước giam lỏng họ tại Tu viện hay tại gia, hoặc bắt bỏ tù. Mặc dù họ không có tội, nhưng có án!

Tôi tin chắc như đinh đóng cột là sớm hay muộn tùy theo mức độ phản tỉnh của người CS, rồi cuộc chúng ta sẽ thắng trong trận chiến cuối cùng. Vì sao thắng? Vì sau lưng chúng ta đang và sẽ có hàng hàng lớp lớp người nối tiếp sự nghiệp dang dở của chúng ta đang theo đuổi. Lịch sử kiêu hùng về dựng nước, giữ nước, vừa chống giặc nội xâm, vừa chống giặc ngoại xâm phương Bắc của dân tộc Việt Nam, không phải Tổ Tiên ta viết lên được trong một ngày, một tháng hay vài chục năm, mà từ thế kỷ này sang thế kỷ khác, có lúc thịnh, có khi suy, nhưng luôn luôn chứng minh rằng Tổ Tiên ta lúc nào cũng thành công vì **Chánh Nghĩa** bao giờ cũng thắng **Hung Tàn** •

(a) Sau này tôi biết được vị Thiếu tá đó tên là Trần Văn Bé, xuất thân từ trường VBQGVN/Khóa 19 (sau tác giả bài này 8 khóa), Xử lý thường vụ Trưởng phòng 2 Tiểu khu Định Tường - Mỹ Tho, có vợ 6 con. Vợ con anh hiện đang định cư ở Mỹ.



• Đan Hà

Kỷ niệm ngày 30 tháng 4 đen

Như thường lệ, sau mỗi buổi chiều khi nắng đã phai màu trên hàng cây phong cạnh chung cư nơi hần ở và màu tím của không gian rơi rụng xuống đầy khu vườn phía sau, hần lại ra balkon ngồi. Trên chiếc bàn để dầm chai bia uống dở, lon đậu phụng rang và một gói thuốc lá. Tất cả như đang thu mình vào một góc nhỏ không gian lạnh lẽo và khô khốc. Khuôn mặt trầm buồn của hần phản chiếu ánh đèn nơi đây hành lang bên kia hắt vào, ánh sáng không soi rõ khiến bóng dáng cô độc của hần im lìm, như tượng đá ẩn giấu trong khung cảnh buồn bã, quạnh hiu.

Hần ngồi thờ ra thườn thợt như uất nghẹn đang chận ngang cổ họng! Thình thoảng hần gõ đũa vào miệng chén và hát nghêu ngao một bài hát, không biết hần lượm lặt đâu đó, hay do hần nhại lời một điệu nhạc nào không chừng:

*"Túng tiền tiêu người yêu tôi cũng bán
Bán năm trăm dẫn túi để vượt biên
Giờ sang đây chợt nhớ đến người yêu
Đi làm cu-li để chuộc lại người tình"*

*Tôi thần thờ vì người tình tôi đi mất
Xót xa như đổ muối xót lòng tôi
Đời tha hương chẳng có chút gì vui
Chỉ được ăn no và ngồi đợi ngày về*

*Tôi trở về đền bù ngày xa nhau
Lúc quê hương chìm đắm trong khổ đau
Người dân quê nghèo đói trót mừng tơi
Nên phải ra đi để trở lại giúp đời... !"*

Có lẽ lời nhạc này đã diễn tả đúng với tâm nguyện của hần: "Nên phải ra đi để trở lại giúp đời" và hình như để thực hiện những gì mà hần ước mơ khi cất bước ra đi. Nhanh chóng ổn định đời sống, liên lạc với tổ chức hầu vận động sự yểm trợ ở hải ngoại. Cũng như tìm việc làm để dành dụm tiền gửi về giúp đỡ gia đình. Nên khi đến được bến bờ tự do, nơi quê hương thứ hai này, với trình độ văn hóa và tuổi đời còn trẻ, hần có khả năng xin đi học một ngành nghề gì. Nhưng không, hần suy nghĩ nếu đi học một nghề gì thì ít nhất phải mất ba năm. Trong thời gian này, nếu đi xin việc làm với mức lương tối thiểu, thì trong vòng ba năm cũng có thể dành dụm được một số tiền gửi về giúp đỡ gia đình. Suy nghĩ của hần cũng khá thực tế, vì hần còn một gánh nặng gia đình, có cha mẹ và em gái mà hần rất thương yêu.

Hoàn cảnh gia đình thì hần là người biết rõ hơn hết, sau ngày đổi đời ai nấy đều te tua. Cũng như mọi người, cha mẹ hần đã bán hết tất cả những gì trong nhà có thể bán được. Tiếp theo "chiến dịch đánh tư sản" bằng cách tịch thu tài sản của những người giàu có, cùng với việc đổi tiền chỉ cho phép mỗi người được đổi một số tiền đã ấn định như nhau. Không đầy một năm sau gia đình của hần đã khánh tận, với cuộc sống giữa Sài Gòn đô hội. Nhưng gia đình hần cương quyết bám chặt thành phố, vì nơi đây vẫn còn một mái ấm gia đình, mà bao năm qua công lao của cha mẹ hần đã gây dựng, cũng như cuộc sống nơi đây đã ghi lại nhiều kỷ niệm đáng nhớ...

Hần nhờ bà xã hội giới thiệu cho hần một công việc làm, bất cứ ở đâu và làm gì vì hần còn trẻ và sức khỏe cũng còn tốt. Hằng ngày hần đi làm về chỉ quanh quẩn trong nhà, hay ra ngồi bên chiếc bàn như mọi ngày. Chỗ này hình như là một điệp khúc của bài hát hần thường nghêu ngao để quên đi thân phận:

*"Đời tha hương chẳng có chút gì vui
Chỉ được ăn no và ngồi đợi ngày về" !*

Niềm ước mong của hần là sẽ trở về với quê hương, để tìm lại những chuỗi ngày rất thơ và mộng. Cũng như gần gũi với những người thân mà hần vô cùng yêu quý. Những ngày ấy tuy đã xa, nhưng vẫn còn để lại trong ký ức hần những kỷ niệm chưa phai. Nhưng phải trở về trong vinh quang, để được thấy một nước Việt Nam thanh bình và thịnh vượng...

Có lẽ kỷ niệm đẹp nhất của hần là một lần, sau khi xem kết quả kỳ thi Tú tài, hần tức tốc chạy đến trường để báo tin cho em gái hần biết. Từ xa xa trước cổng trường, thấy em gái của hần đi cùng một người bạn học. Nét hân hoan trên khuôn mặt khiến cho em hần ngạc nhiên và lên tiếng trước.

- Kia anh Hai, có chuyện gì mà trông anh vui như thế?

Hần không kịp chần chờ, liền thông báo tin vui cho em mình biết. Hần vô cùng sung sướng khi được em hần chia sẻ niềm vui và chúc phúc cho anh.

Lát sau, em hần quay sang và giới thiệu: chị Lan Nhã bạn học của em. Còn đây là anh Hai của mình.

Lúc này thì hai người mới để ý đến nhau, và trong giây phút nhìn nhau hai người đứng trơ ra như tượng đá. Hần cảm thấy tâm trạng lúc ấy thật khó hiểu, khi không hần cũng không biết làm sao để trở lại với trạng thái bình thường.

Thấy vậy, em hần mới nhắc khéo:

- Anh Hai ơi, hay là anh khao tụi em một châu để mừng tin vui đi anh.

Lấy lại bình tĩnh, hần cười hiền và mời hai người đi ăn kem. Ngồi trong quán hình như hần không quan tâm gì đến Lan Nhã, nhưng qua ánh mắt như thăm dò cáo với mọi người, trong lòng hần đang tấu lên một khúc nhạc yêu thương, cũng như đang chứa đựng một niềm ước mơ thầm kín.

Về đến nhà, hần mới hỏi em gái của mình về người con gái mới gặp gỡ. Rằng cô ấy ở đâu? Gia đình như thế nào? Em có biết gì nhiều về cô ấy không?

Được dịp, em gái của hắn lên giọng làm eo và hỏi lại: "Có phải anh Hai đã lụy vì tình rồi phải hông? Nếu muốn em giúp đỡ thì phải có điều kiện à ghen!".

Hắn như muốn bộc lộ tâm sự với đứa em gái của mình để làm mối dây liên lạc với Lan Nhã; nửa như muốn phớt tình để khỏi bị "mắc mưu" cô em nên liền nói:

- Này con ranh kia, mầy đừng làm ra vẻ "trúng khôn hơn gà" đó nghe! Chưa chi mà trúng ra một lô điều kiện, thật đáng ghét!

Nhưng hôm sau thì hắn lại năn nỉ ỉ ôi với đứa em "đáng ghét" để nhờ cô em mời Lan Nhã đi Ciné. Thêm một vài lần gặp gỡ, nhưng hắn cũng chưa nói với nàng một điều gì, để hai người có thể xem nhau "như là tình nhân". Kể cả việc trực tiếp hẹn hò với nàng, mà lần nào hắn cũng phải qua "trung gian của một người em đáng ghét". Không ngờ theo "phương thức gián tiếp" này mà hắn vô tình đã khiến cho đối phương phải cảm động!

Hắn nhận giấy gọi nhập ngũ, liền tìm em gái để nhờ nhắn với Lan Nhã là hắn muốn gặp nàng để tạm biệt lên đường. Nhưng lần này thì nàng nghĩ hè về quê, nên hắn không thể gặp được, đành từ giã gia đình vào Trung tâm Nhập ngũ.

Đến ngày đi học trở lại, em gái của hắn báo tin cho Lan Nhã biết là anh mình đã lên đường nhập ngũ. Thấy Lan Nhã có vẻ hốt hoảng rồi trở lại với khuôn mặt buồn buồn mà em hắn thấy ái ngại. Nhưng vì chưa thân thiện lắm nên nàng đành giấu nỗi buồn vào lãng quên.

Vào quân trường hắn tiếp xúc với những người xa lạ, nhưng cùng một chí hướng ra đi để bảo vệ Tổ quốc, khiến cho hắn tự hào và cảm giác lãng mạn như khi vừa nghe những bản nhạc:

*Bạn ơi, mai này ai hỏi đến tên tôi.
Bạn ơi hãy nói khoác chiến y rồi... (Biệt Kinh Kỳ)*

Mới đến trại nhập ngũ thôi, cũng đã cho hắn một ý niệm đời lính phong sương rồi. Nơi đây, lập danh sách cho các khoá sinh mới nhập ngũ, và hắn được đưa đi thụ huấn Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức. Những tháng ngày quân trường đã tôi luyện hắn trở nên một "người hùng". Hắn luôn ghi nhớ những lời giáo huấn: Người Sinh Viên Sĩ Quan luôn mang trên vai "Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm"...

Hắn cảm thấy mình bây giờ đã "trưởng thành" về mọi phương diện. Không còn rụt rè như tuổi thơ sinh nữa. Lòng hắn đang mở ra một trời mơ ước cho tương lai. Ngày ra trường, hắn rất hãnh diện được đeo trên vai chiếc "alpha" sáng chói. Và cũng chưa có lần nào cảm thấy sung sướng, bằng lần về phép thăm gia đình sau ngày mãn khóa. Hội ngộ người thân, nhất là mong ước được gặp lại người bạn học của em gái mình, người con gái mà hắn đã một lần thầm yêu. Nhưng mỗi lần ý tưởng vừa lóe lên, thì hắn lại có ý nghĩ dập tắt liền. Vì thấy đời lính của hắn không mấy tương lai, nên hắn không muốn vướng vẩn vào tình yêu. Sợ mai này có mệnh hệ nào, chắc chắn người yêu của hắn sẽ đau khổ lắm khi trở thành sương phụ. Những ý nghĩ đối chọi nhau khiến cho hắn nhiều khi bồn khoăn, mất tự tin và luôn tự hỏi: "Tìm gặp Lan Nhã để nói lời hẹn ước? Hay lặng lẽ âm thầm để cho nó trôi qua, đừng bao giờ nhắc nhở nữa? Vì hắn cảm thấy con đường hắn đang đi phiêu lưu quá, mong manh

quá! Mỗi lần ra trận thấy cảnh sống chết như đường tơ kẽ tóc. Chứng kiến những đồng đội của hắn ngã gục mà hắn thấy đau lòng. Thương cho người thân của họ phải chịu cảnh đau buồn...".

Tuần nghỉ phép đã trôi qua thật nhanh chóng, hắn chưa kịp nghĩ rằng ngày mai lại phải từ giã gia đình áo nhậm đơn vị mới. Một đơn vị hành quân thay thế cho đơn vị bạn về hậu cứ để dưỡng quân. Hắn cũng thừa biết ngày mai đây sẽ tiếp cận với gian nguy, nhưng lòng hắn cũng háo hức đến ngày...

Đến trình Sự vụ lệnh với đơn vị trưởng, hắn được giao chức vụ Trung đội phó của một đơn vị tác chiến. Đêm đêm dẫn Trung đội vào các thôn xã để giữ an ninh tại địa phương, hay luân phiên thay đổi hành quân vùng trách nhiệm.

Thời điểm này, tình hình chiến sự trở nên căng thẳng, cộng quân xâm nhập nhiều vùng và có nơi đang giao tranh ác liệt. Nhưng dần dà rồi cũng quen đi, hắn cảm thấy những tháng ngày hành quân, tuy gian khổ nhưng không khiến hắn lo lắng hay sợ sệt như những ngày đầu tiên mới đến đơn vị. Hắn làm quen với hiểm nguy và gian khổ rất nhanh. Chỉ sau một thời gian ngắn hắn đã tự tin vào chính nghĩa Quốc gia, lý tưởng chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc và Đồng bào thân yêu...

Thế nhưng vận nước lại đến lúc gặp nguy biến trước thềm cảnh thán tư đen! Khi nghe tin bùng nổ súng đầu hàng, thì chính hắn và đồng đội của hắn đã sững sờ! Không tin rằng đó là sự thật, một sự thật bẽ bàng cho người lính chiến. Niềm ô nhục đối với những chàng trai đang mang trên vai một lý tưởng muôn đời: "Chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc".

Cũng như mọi người, hắn bị đưa vào các trại tập trung đợi ngày đi cải tạo. Ban đầu nghe cán bộ quản giáo cho biết là "anh em chỉ đi học tập một tuần thôi", ai nấy đều thấy trong lòng phấn khởi và nghĩ rằng mặc dầu bây giờ tuy chúng ta thất trận, nhưng rồi đất nước không còn chiến tranh nữa. Chúng ta còn cơ hội khi trở về sẽ góp sức vào việc xây dựng quê hương. "Có lẽ tốt hơn kéo dài một cuộc chiến vô nghĩa, đã đưa dân tộc Việt Nam đến bờ vực thẳm. Chiến tranh đã tạo nên thảm cảnh cha mất con, vợ mất chồng diễn ra hàng ngày! Không thấy "một kẻ thù" nào, mà tất cả những xác chết trên chiến trường đều mang những dòng họ Việt Nam"!

Nhưng tuần này rồi tuần nữa, ngày tháng trôi qua thắm thoát đã gần một năm vẫn còn bị đày ải. Hắn cũng cấp bậc Sĩ quan, nhưng mới ra trường nên chưa có "nợ máu với nhân dân" nhiều, do đó mà hắn được phóng thích sớm hơn. Nhìn những niên trưởng, những cấp chỉ huy của hắn vẫn còn tiếp tục "lao động khổ sai" trong các trại cải tạo mà lòng hắn se sắt.

Về đến nhà, gặp lại những người thân trong gia đình hắn vô cùng sung sướng. Tưởng như đây là một giấc mơ như chuyện ngày xưa Lưu - Nguyễn lạc thiên thai! Nhìn cảnh đổi thay mà chạnh lòng thương cảm, thấy cha mẹ và em gái hắn đang sống trong cảnh túng thiếu mà hắn thấy thương vô cùng.

Nhưng hắn cũng không biết làm gì hơn, không còn ôm ấp giấc mộng "đội đá vá trời" như ngày nào. Nên hắn đành chấp nhận hoàn cảnh hiện tại, là trình báo với khu phố để được sinh sống trong gia đình. Hắn cũng đang dự trù tìm kiếm một công việc làm gì đó để ít nhất

có thể nuôi thân. Chứ không thể ăn bám gia đình hoài được, khi thấy rằng tình trạng gia đình hẳn bây giờ cũng hết sức bế tắc.

Nhưng đến một ngày, hình như là định mệnh đang đến với đời hẳn. Buổi chiều, có một người lạ mặt đến hỏi đúng tên và trao cho hẳn một tấm giấy. Khi người ấy đi rồi, thì hẳn đã ngồi thử người suy nghĩ.

Xuất thân là một thư sinh mới gia nhập Quân đội chưa đầy một năm, nét phong sương chưa đủ hẳn lên trên người hẳn. Cũng như chưa có khái niệm về những tổ chức đấu tranh này, hay phong trào kia. Nên hẳn rất mù mờ về cộng cuộc vận động.

Những gì đã ghi trong mảnh giấy kia khiến cho hẳn mất ăn mất ngủ, không biết phải quyết định như thế nào! Hiện tại hẳn đang đứng giữa một ngã ba chọn lựa, mà hình như linh tính đã cho hẳn biết là hướng nào cũng nghiệt ngã như nhau!

Không phải hẳn sợ hiểm nguy, cũng không phải hẳn không tin những điều này là không thực. Tuy nhiên khi nghĩ đến hoài vọng của cha mẹ hẳn, thì hẳn thấy không đành nếu có mệnh hệ nào đưa đến cho đời hẳn. Hay có thể liên lụy đến gia đình hẳn không chừng, những người mà hẳn vô cùng trân quý.

Nhưng "lý tưởng" đã thôi thúc hẳn chọn lựa đi theo con đường mà không ai có thể biết trước như thế nào. Một hôm hẳn trình bày với cha mẹ hẳn việc hẳn muốn lên thăm dò vùng kinh tế mới. Để nghiên cứu về hướng làm ăn, nếu thích hợp thì gia đình chúng ta sẽ lên trên ấy sinh sống.

Cha mẹ hẳn vốn sẵn vô tư và cũng tin tưởng vào khả năng của hẳn, nên không có ý kiến gì. Đành xuôi theo với chương trình hẳn đã vạch ra.

Hẳn ra trình bày với công an khu phố, họ thấy hợp lý nên cấp giấy tờ cho hẳn lên vùng rừng núi thuộc tỉnh Tây Ninh. Nơi đây hẳn gặp lại vị Tiểu Đoàn Trưởng khả kính và một số cấp chỉ huy của hẳn. Nên sau khi bàn thảo việc gia nhập vào "Lực Lượng Phục Quốc", hẳn tin tưởng và gia nhập ngay. Hẳn ở lại một vài tuần lễ, để bàn thảo kế hoạch xây dựng và phát triển tổ chức. Sau đó hẳn được đưa trở lại Sài Gòn làm cán bộ nắm vùng, để vận động nhân lực và tài lực. Hẳn nhận những "mật hiệu" để liên lạc, cũng như chương trình hoạt động của hẳn.

Hẳn trở về với gia đình cũng thuận lợi. Chưa tìm được việc làm chính thức để sinh sống, nên hẳn theo mấy người bạn buôn bán chợ trời. Công việc làm ăn của hẳn cũng khá suôn sẻ và cũng giúp cho hẳn có điều kiện liên lạc với tổ chức. Nhờ được tự do tiếp xúc với nhiều môi trường và lãnh vực khác nhau, cũng như đã "bắt được mật hiệu" nên dễ thông tin.

Nhưng chưa đầy một năm, thì công việc nắm vùng của hẳn bị nghi ngờ. Có lẽ là do việc hẳn xin giấy phép đi thăm dò vùng kinh tế mới, nhưng khi trở về không thấy hẳn đá động gì về việc này, nên họ âm thầm theo dõi. Thêm nữa là hẳn thường tiếp xúc với những người lạ mặt trong lúc buôn bán.

Một hôm, khi hẳn trở về thì nghe người nhà cho biết là công an đến hỏi thăm hẳn. Họ cũng chỉ hỏi chuyện vụ vợ vạu thôi, chứ chưa có gì đáng nghi ngờ cả. Hẳn chỉ bán tén bán nghi chưa biết hư thực như thế nào. Nhưng hình như linh tính báo trước cho hẳn sự việc không may có thể xảy ra. Hẳn luôn suy nghĩ vụ vợ, rồi suy đoán có thể có nhiều khả năng họ nghi ngờ hẳn không chừng.

Đối với cá nhân hẳn thì không quan ngại gì, nhưng hẳn đang mang một sứ mệnh có liên quan đến cả một tổ chức. Hẳn nghĩ nên tránh thì hơn, đừng để đến nước rồi tính sẽ không còn kịp nữa.

Suốt một đêm suy nghĩ, cuối cùng hẳn đành phải chọn biện pháp thoát ly gia đình. Sáng tinh sương hẳn thức dậy, để lại cho gia đình tấm giấy rồi lặng lẽ ra đi. Nhờ hẳn làm nghề chạy hàng rong, đã biết cách luôn lách qua những trạm thuế, cũng như nhìn vào đối tượng để tiếp xúc. Nên hẳn đã thoát khỏi và đến trình diện tổ chức. Nơi đây hẳn trình bày tất cả những cố gắng của hẳn trong thời gian qua, cũng như đã đến lúc chính quyền họ tình nghi việc làm ăn của hẳn không được trong sáng. Thình thoảng hẳn lại vắng nhà vài ba ngày, tuy chưa có ai phản ảnh về hẳn nhưng hẳn cũng cần đề phòng. Để tránh những việc không may có thể xảy ra, hẳn xin tổ chức điều đi một công tác khác.

Nhìn vào những kết quả của quá trình hoạt động, tổ chức thấy cần phải đưa hẳn ra hải ngoại để tiếp tục làm cán bộ vận động. Hẳn được tổ chức đưa qua Thái Lan để xin đi tỵ nạn, nên hôm nay hẳn mới hiện diện ở đây.

Nhưng khi ra hải ngoại, hẳn đã mất hết đường dây liên lạc với tổ chức. Đã nhiều lần hẳn bôn ba thăm hỏi, nhưng cuối cùng lại biệt vô âm tín. Vì tổ chức ở trong nước đang trong thời kỳ phôi thai, cũng như hệ thống liên lạc với nhau bằng người đưa tin nên không có một địa chỉ nhất định.

Trở lại cuộc sống hiện tại, hẳn chung đụng với một số người trong chung cư, thấy ban đầu mới qua họ cũng có nhiều khí thế. Thường tổ chức những ngày lễ truyền thống, tham gia các cuộc biểu tình vận động thế giới cứu giúp thuyền nhân. Hay tham gia ngày kỷ niệm 30 tháng 4 đen, để hâm nóng tinh thần đấu tranh của toàn dân, nhưng dần dà rồi đi đến tàn rụi, phân hóa đến trầm trọng. Thậm chí có kẻ thực hiện những chuyến "áo gấm về làng" rồi trở qua khoe khoang đủ thứ. Hẳn thấy chán ngán trước một số người lố lăng, đang tự mình "chối bỏ lý tưởng cao cả của người tỵ nạn", cam tâm luồn cúi trước những kẻ đã từng "xua đuổi đồng bào" của hẳn đến tận đường cùng. Vết thương lòng đang còn rỉ máu, nhưng họ che giấu một cách trơ trẽn!

Rồi từ đó hẳn lảng tránh tất cả, không còn muốn tiếp xúc với ai nữa! Hẳn thu nhỏ lại trong một không gian cô độc, chỉ còn nghĩ đến việc riêng tư: đi làm dành dụm để giúp đỡ gia đình vì hẳn còn cha mẹ và em gái đang sống cảnh khổ cùng tại quê nhà...

Ngày tháng trôi qua, lần nữa mà đã hai mươi mấy năm rồi, nhìn lên mái tóc đã điểm vài sợi bạc. Cuộc đời hẳn đã trải qua nhiều thăng trầm, bây giờ kiểm điểm lại chẳng làm được việc gì ra hồn cả !

Duy chỉ còn một niềm tự hào với chính mình, là hẳn chưa một lần "phản bội lý tưởng tôn thờ" cũng như đã làm được một việc tuy chưa thấy kết quả, nhưng "cái nhân" mà hẳn gieo hạt đã nảy mầm. Đó là công việc luôn "hâm nóng tinh thần" cũng như chung sức với toàn dân trong công cuộc đấu tranh cho một nước Việt Nam được Độc Lập, Tự Do và Dân Chủ ●

Được một lần cám ơn

• **Phù Vân**

Tường thuật buổi lễ "30 Năm Hội Ngộ Người Việt Tỵ Nạn Bodensee"



Năm 2009, 2010 là thời điểm của cộng đồng người Việt tỵ nạn cộng sản ở các quốc gia trên thế giới đã lần lượt tổ chức những buổi lễ kỷ niệm 30 năm để tri ân lòng nhân đạo của nhân dân và chính quyền các quốc gia này đã hoan hỷ mở rộng vòng tay đón nhận những thuyền nhân Việt Nam vào trong cộng đồng dân tộc của họ.

Xuyên suốt thời gian 30 năm, cộng đồng người Việt TNCS đã tích cực phấn đấu vươn lên, đóng góp một phần không nhỏ trong sự phát triển của quê hương mới, hội nhập và hòa hợp với nền văn hóa bản xứ; đồng thời duy trì và phát huy nền văn hóa cao đẹp của dân tộc Việt Nam.

Cùng chung quan điểm này, người Việt TNCS vùng Tam Biên của 3 quốc gia Đức-Áo-Thụy Sĩ đã tổ chức buổi lễ 30 Năm Hội Ngộ Người Việt TNCS tại Eschach-Halle Ravensburg hôm 13.3.2010. Buổi lễ mang đầy đủ ý nghĩa Hội Ngộ và Tri Ân đồng thời phổ biến nền Văn Hóa Việt Nam đến cho người dân bản xứ thuộc 3 quốc gia Đức-Áo-Thụy Sĩ.

Đúng 18 giờ 30, buổi lễ bắt đầu bằng nghi thức chào cờ và quốc ca của các quốc gia Đức, Áo, Thụy Sĩ và Việt Nam. Tiếp theo là phút mặc niệm để tưởng nhớ đến tiền nhân, những anh hùng, liệt nữ đã vì quốc vong thân; những người đã hy sinh vì lý tưởng tự do và tưởng niệm những đồng hương Việt Nam đã bỏ mình trên đường tìm tự do...

Trong bầu không khí trang nghiêm đó, dù có một chút trục trặc về âm thanh nhưng cũng không làm giảm nét linh thiêng của buổi lễ, mà ngược lại hình như có âm

vọng của hồn tử sĩ lung linh trên những màu cờ tổ quốc. Lá cờ vàng 3 sọc đỏ thật lớn căng phẳng như tấm phông của sân khấu đã biểu hiện ý nghĩa tự do thật sự của những người đã vượt thoát chế độ CSVN. Ý nghĩa của màu cờ này vẫn mãi mãi tồn tại trong lòng người lưu lạc.

Trong số quan khách tham dự được Ban tổ chức giới thiệu: về phía người Đức có Bà Lischka, đại diện cho chính quyền Ravensburg (Đức) do ông Vogler lãnh đạo; Bà Kargl, đại diện cho chính quyền thành phố Bregenz (Áo); Ông Ziegler Urs, đến từ Kesswil (Thụy Sĩ); ông Ulrich Schlotter, cựu chủ tịch đảng CDU, người đỡ đầu cho người Việt tỵ nạn tại RV; ông König, cựu Chủ tịch đảng CDU tại RV; ông Peter Ederer, Hội đồng Quản trị thành phố Ravensburg (RV); ông Reck-Strehle, đại diện đảng Xanh tại RV; ông Franz Walsler, đại diện đảng SPD tại RV; ông Bern Bergemann, Hội đồng Quản trị địa phương Eschach; bà Heidi Rinke, chủ bút báo Kleine Blatt tại Bregenz (Áo); ông bà Beck, cựu thủy thủ tàu Tokio Express v.v... Phía Việt Nam, về lãnh đạo tinh thần có sự hiện diện của Đại Đức Thích Hạnh Giới, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo VNTN Đức Quốc, Q. Trụ trì Chùa Viên Giác và Đại Đức Thích Hạnh Giả, Chùa Viên Giác; Linh Mục Giu-se Phạm Minh Văn, Giáo xứ Thánh Michae Nguyễn Huy-Mỹ đến từ Obergösgen, Thụy Sĩ, Linh Mục Nguyễn Văn Thanh, Giáo xứ Saint Gallen.

Ngoài ra còn có đại diện của một số tổ chức, đoàn thể người Việt quốc gia từ các quốc gia liên hệ và đồng đảo người Việt từ các nơi khác, như Berlin, Hamburg, Celle, Hannover, Frankfurt, Cham, Stuttgart, Aalen, Reutlingen, Schramberg, Nürnberg, München, Karssee, Schwarzach, Lindenberg, Ravensburg, Überlingen (Đức) ...; từ Basel, Zürich, Saint Gallen, Lauranne, Neuchâtel, Marin-Epagnier (Thụy sĩ)...; từ Bregenz, Hohenems, Göfis, Linz, Dornbirm, Hörbranz, Lochau (Áo)... và từ Treviso (Ý).

Tiếp đến là phần nghi lễ truyền thống trước bàn thờ Quốc Tổ do ba vị cao niên đại diện cho 3 quốc gia Đức-Áo-Thụy Sĩ. Lễ nghi tuy đơn giản, chỉ có chánh tể và hai phó tể; không có bồi tể và hai vị đông xướng, tây xướng, không chiêng trống phụ họa; nhưng với khăn đóng áo dài cổ truyền trang trọng, ba vị đã dâng hương khấn nguyện trước bàn thờ nghi ngút khói hương cũng xác minh được với người bản xứ cũng như với lứa tuổi trẻ Việt Nam rằng, chúng ta tuy là những người lưu vong, nhưng không vong bản, không mất gốc, vẫn luôn gìn giữ cội nguồn dân tộc...

Sau đó là lễ cầu nguyện cho thế giới hòa bình, dân sinh an lạc, đồng thời cũng cầu nguyện cho linh hồn những người đã chết trên đường vượt thoát tìm tự do. Lễ cầu nguyện do Đại Đức Thích Hạnh Giới và Thích Hạnh Giả theo nghi thức Phật Giáo, và do Linh Mục Phạm Minh Văn theo nghi thức Công Giáo.



Để chào mừng ngày hội ngộ, đội lân Stuttgart đã nhảy múa tưng bừng theo nhịp trống, từ trên sân khấu xuống tận hội trường để chúc sức khỏe, bình an và may mắn cho tất cả mọi người.

Trong phần diễn văn chào

mừng quan khách, ông Lê Huệ đại diện cho cộng đồng người Việt TNCS vùng Tam Biên Đức-Áo-Thụy Sĩ đã chân thành cảm ơn dân chúng và chính quyền của 3 quốc gia này đã mở rộng vòng tay nhân đạo đón nhận những người Việt tỵ nạn; cứu mang, bảo bọc, giúp đỡ cho người Việt liên tục trong 30 năm kể từ năm 1980.

Trong lịch sử Việt Nam, dù hơn 1000 năm bị giặc Tàu đô hộ hay trên 100 năm Pháp thuộc, chưa có một người Việt nào bỏ nước ra đi; bởi dân tộc Việt Nam rất tha thiết với quê cha đất tổ, với mồ mã tổ tiên ...

Nhưng từ năm 1975 khi cộng sản miền Bắc cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam, bắt tất cả công chức, quân nhân, cán bộ, cảnh sát của chế độ miền Nam đi tù cải tạo tập trung, đánh "tư sản mại bản" nhằm cướp hết tài sản của dân chúng rồi xua đuổi đi "vùng kinh tế mới". Con cái của "ngụy quân, ngụy quyền" không được đến trường... Vì thế, từ năm 1978 và cao điểm nhất là vào năm 1980 làn sóng thuyền nhân bắt chập đại dương mênh mông, bão tố hãi hùng, hải tặc dã man đã quyết đánh đổi mạng sống để tìm hai chữ tự do!

Ôi tự do thật tuyệt vời, thật cao quý! Xin cảm ơn những vị thuyền trưởng và thủy thủ đoàn của những con tàu đã không ngại vi phạm luật hàng hải quốc tế để cứu



sống những thuyền nhân trên những chiếc ghe vượt biển mong manh! Xin cảm ơn những tổ chức nhân đạo, Ủy Ban Cap Anamur đã cứu sống hơn mười ngàn người trên những chiếc ghe sắp chìm trước những cơn sóng dữ hay sắp bị tàu hải tặc đến tấn công.

Xin cảm ơn tấm lòng nhân ái của nhân dân và chính quyền của các quốc gia tự do. Xin cảm ơn quý vị hiện diện nơi đây, để chúng tôi - những người Việt tứ xứ họp lại hôm nay được nói lên **tâm lòng biết ơn sâu xa...**

Đại diện chính quyền Ravensburg, bà Lischka đã cảm ơn Ban Tổ Chức và bằng nỗi xúc động bà cho biết rằng, 30 năm trước đây khi người Đức giúp đỡ cho người Việt đến tỵ nạn tại Ravensburg, họ không nghĩ rằng sẽ có một ngày như hôm nay họ vinh dự được cộng đồng người Việt tổ chức một buổi lễ để cảm ơn họ.

Với người Đức thì họ "thi ân không cầu báo", nhưng với người Việt chúng ta là những "người chịu ân thì phải nhớ" để báo đền, thể mới đúng với tinh thần của dân tộc Việt Nam.

Cũng trong quan điểm này, bà Kargl đại diện cho chính quyền thành phố Bregenz của nước Áo, đã hân hoan chào mừng ngày hội ngộ và chúc ngày hội được thành công mỹ mãn.

Một vị ân nhân mà người Việt tỵ nạn tại Ravensburg không thể quên được, đó là ông Ulrich Schlotter, 30 năm

trước đây ông là Chủ tịch CDU tại Ravensburg đã vận động nhân dân và thành phố Ravensburg tiếp nhận 28 người Việt tỵ nạn.

Trong phần phát biểu, ông đã nhắc lại một vài kỷ niệm trước đây với người Việt tỵ nạn, và ông cũng nhắc đến Bà Maria Weber, được mệnh danh là Mẹ của người Việt Nam vùng Ravensburg. Bà Maria đã coi số người Việt này như là thành viên trong một gia đình, nên bà đã tận tụy giúp tìm kiếm công ăn việc làm, quyên góp vật dụng cần thiết cho người tỵ nạn. Ông Schlotter cũng hết lòng ca ngợi tinh thần hội nhập nhanh chóng vào xã hội mới, cũng như thành quả về học vấn của con em người Việt tỵ nạn, hầu hết đều có bằng cấp và nghề nghiệp vững chắc...



Ngay sau đó, Ban Tổ Chức đã ân cần trao tặng món quà kỷ niệm về ngày hội ngộ cho quý vị đại diện các quốc gia.

Tiếp theo là một tiết mục rất cảm động, mà chỉ có trong đêm hội ngộ hôm nay, một số thuyền nhân được vớt trên thương thuyền mang tên Tokio Express mới có dịp gặp lại nhau. Được mời lên sân khấu, họ bùi ngùi tay bắt mặt mừng. Một chiếc lu đựng gạo nuôi sống thuyền nhân - nuôi sống những người này, trong những ngày lênh đênh trên biển cả cũng được ông Beck - một cựu thủy thủ của con tàu Tokio Express mang lên sân khấu. Ôi, một kỷ vật tuyệt vời chứa đầy những hoài vọng vô giá khi quyết tâm đánh đổi mạng sống vượt thoát chế độ CSVN đi tìm tự do!

Một cựu thuyền nhân của 2 ghe vượt biển đã kể lại chuyến hải hành gian nguy đầy kinh hoàng và sau đó được tàu Tokio Express vớt.

Hai ông bà Beck cũng được mời lên sân khấu để gặp lại những thuyền nhân cũ. Họ rất vui mừng chúc tụng lẫn nhau. Ông Beck chỉ nói vài lời ngắn ngủi để cảm ơn Ban Tổ Chức và xin được chiếu cuốn phim tàu Tokio Express đã cứu những thuyền nhân của hai ghe vượt biển.

Chưa hết, buổi lễ còn mang thêm một ý nghĩa quan trọng khác là phổ biến được nền văn hóa Việt Nam cho người bản xứ qua những màn trình diễn văn nghệ hết sức độc đáo.

Trước hết là màn trình diễn thời trang áo dài 3 miền Bắc, Trung, Nam của München/Đức do cô Xuân Hương



đạo diễn. Những vóc dáng tươi trẻ, những bước đi uyển chuyển duyên dáng, những gương mặt rực sáng niềm tin, những nụ cười hồn nhiên dễ thương với những tà áo dài màu sắc rực rỡ thướt tha bay lượn ngang dọc trên sân khấu đã lôi cuốn khán giả chẳng kém gì khi được coi những lần trình diễn thời trang chuyên nghiệp. Hơn nữa, cuối màn trình diễn, ca sĩ Ngọc Huệ đã xuất hiện với liên khúc Một Ngày Việt Nam và Bước Chân Việt Nam của Trúc Hồ và Trầm Tử Thiêng; giọng ca sinh động, cuốn hút như gọi hồn thiêng dân tộc trong khi những lá cờ của 4 quốc gia phất cao theo tiếng hát.

Đây là một màn rất thành công. Cô Xuân Hương cho biết, cô đã cùng thực hiện với cô Hoàng Thị Doãn chương trình này từ 18 năm qua, có fantasie đôi chút cho thích hợp với hoàn cảnh.

Ngoài ra còn rất nhiều màn trình diễn khác cũng thật hay, thật điêu luyện chứng tỏ đã nhiều công phu tập luyện, như các màn Múa Nón của Lausanne (Thụy Sĩ) và Aalen (Đức).

Ban Văn Nghệ Aalen là một hiện tượng mới xuất hiện, nhưng đã có tiếng vang ngay lần đầu tiên trình diễn trong buổi lễ 30 Năm Hội ngộ tại Aalen vào mùa thu năm 2009.



Riêng Ban Văn Nghệ Thụy Sĩ đã đóng góp rất nhiều tiết mục thật ngoạn mục trong buổi lễ này như Múa Quạt, Múa Gậy, Múa Thương, Hợp ca Tình Yêu và Tình Người của Hội Người Việt Quốc Gia Lausanne; và Vũ Nhi Đồng của cộng đồng Công Giáo Saint Gallen.

Trong phần phát biểu cảm tưởng, Nhóm trẻ thế hệ thứ hai đã bày tỏ niềm hạnh phúc, sung sướng tuyệt vời vì được sinh ra và lớn lên trong những quốc gia giàu mạnh, giàu tình nhân ái; được thấm nhuần một nền văn hóa hòa nhập vào xã hội văn minh phương tây. Khi lớn lên, lại được các bậc cha mẹ cho biết, đất nước Việt Nam mới chính là quê hương nguồn cội; và nền văn hóa nhân bản, đạo lý truyền thống vẫn luân lưu trong máu dòng máu Việt Nam.

PHÂN ƯU

Được tin Thân mẫu chị Đồng Thu Hà:

Bác HỒ THỂ LANG

Pháp danh: Ngọc Chân

Sanh ngày 02.06.1922. Mất ngày 22.03.2010
nhằm ngày mừng 7 tháng 2 Canh Dần.

Thượng thọ 88 tuổi.

Thầy Trụ Trì Đại Đức Thích Hạnh Bảo và toàn thể Phật Tử Chùa Viên Ý xin thành kính chia buồn cùng gia đình Anh Chị Lý Chí Minh và Đồng Thu Hà. Nguyên cầu Hương Linh người quá vãng sớm siêu sanh Lạc Quốc.

● **Chùa Viên Ý**

Vậy tuổi trẻ thuộc thế hệ thứ hai có đến hai quê hương để yêu thương và phát nguyện rằng, sẽ cố gắng học hành để mai sau chung tay góp sức xây dựng xã hội...

Cùng một phương hướng đó, Ban Văn Vũ Điểm Sáng của gia đình Tường Vân ở Darmstadt đã trình diễn liên tục 3 màn Áo Bà Ba, Áo Dài, 2 bản hợp ca và một bài văn. Tuy chiếm khá nhiều thời gian vì những diễn giải, nhưng phần trình diễn lại nói lên được tinh thần trách nhiệm đấu tranh của thanh niên nam nữ đối với quê hương dân tộc.



Theo chương trình dự trù, phần thứ nhất đến đây tạm kết thúc. Tạm nghỉ giải lao để quan khách có thì giờ thăm viếng quầy hàng như phát hành sách "Đặc San 30 Năm Hội Ngộ Người Việt Tỵ Nạn Bodensee" có sự hiện diện của Đan Hà (Đức), Phạm Minh Châu (Áo); và tập truyện "Lửa Tình và Lửa Tam muội" của Hoa Lan có sự hiện diện của mấy Cây Bút Nữ như Hoa Lan, Trần Thị Nhật Hưng, Hương Cau, Thi Thi Hồng Ngọc; quầy hàng của Humanright tại Frankfurt; của Hội Phụ Nữ Tự Do tại Đức phát hành sách, băng, Thơ Tù của HT. Thích Quảng Độ...; rồi lại đến thăm các quầy hàng mang tính văn hóa ẩm thực Việt Nam như phở, gói cuốn, cơm gà, bánh cuốn, bánh bao, bánh mì...; uống vài chai bia mừng hội ngộ hay dăm ba ly cà-phê hàn huyên tâm sự.

Nhưng vì các tiết mục đều kéo dài thời gian, nên chương trình phải tiếp tục không ngừng.

Phần trình diễn của ca nhạc sĩ Hoàng Hoa đến từ Ý cũng được bà con nhiệt liệt tán thưởng. Cũng như ca sĩ Loan Anh đến từ Thụy Sĩ cũng được nhiều khán giả hâm mộ.

Được biết hai ca sĩ này cũng đã từng trình diễn cũng tại Hội trường này trong Đêm Văn Nghệ Thính Phòng vào ngày 02.5.2009.

Điều đáng kể phục hơn cả là tinh thần vui vẻ, không hề than phiền của mấy ban nhạc Männerchor, Kapelle

Karssee của Đức và ban The Brain 's của Áo, mặc dù các tiết mục cũng được sắp xếp gần cuối chương trình. Mãi cho đến khi MC Xuân Phong và Hạnh Đào xướng danh, mấy ban nhạc và ban hợp xướng đã hoan hỷ lên sân



khẩu trình diễn rất sôi động, ca sĩ cũng hát với tất cả tấm lòng nhiệt tình phục vụ khán giả.



Sau đó đa số quan khách lần lượt ra về vì trời đã quá khuya và tuyết còn đóng băng lạnh cóng.

Phần xổ số Tombola lấy tiền giúp UNICEF dự trù sau mỗi tiết mục, nhưng vì thời gian hạn chế, nên cũng không thực hiện được như ý muốn. Số tiền Tombola thu được là 575 EUR đã chuyển cho tổ chức UNICEF (Deutsche Komitee für Unicef).

Chỉ tiếc rằng, mục tương đối cần thiết nhưng lại không được thực hiện, đó là phần giới thiệu Đặc San 30 Năm Hội Ngộ Người Việt Tỵ Nạn Bodensee (Gedenken an 30 Jahre Vietnamesisches Flüchtlingsdasein) do Đan Hà thực hiện với nhiều bài vở có giá trị lịch sử về thuyền nhân tỵ nạn. Do đó, dù với giá ủng hộ cho tổ chức 5 EUR, nhưng Đặc San cũng không phát hành được bao nhiêu.

Một số nghệ sĩ từ xa đến tham dự, tuy không được đóng góp như đã ghi danh, nhưng họ vẫn cảm thấy được chung hòa niềm vui của đêm hội ngộ, và ít ra họ cũng có cơ hội may mắn gặp lại những người thân quen.

Trong lần tiếp xúc với 3 vị đại diện cho 3 quốc gia: anh Lê Huế (Đức), anh Nguyễn Văn Huỳnh (Áo) và anh Nguyễn Khánh Long (Thụy Sĩ) đều trình bày nhiều điểm thuận lợi cũng như không ít về những khó khăn khi thực hiện Ngày Hội Ngộ.

Nổi bật nhất là thành phố Ravensburg, sau khi biết rõ mục đích, đã hoan hỷ cho mượn hội trường Eschach và đài thọ mọi phí tổn trang bị cho buổi lễ.

TÌM BẠN

Tìm người bạn mất liên lạc đã vượt biên và định cư tại Đức khoảng thời gian 1980-1982, chi tiết như sau:

Tên HÀ THANH BÌNH, sanh năm 1956 hay 1955, quê ở An Giang, trước cùng học ĐH Bách Khoa Phú Thọ, khoa Công Chánh. Nghe nói đã định cư tại Đức không rõ ở thành phố nào.

Ai biết, xin liên lạc với E-Mail: canliem@yahoo.com hoặc điện thoại di động tại Đức số: 0160-97660936. Xin đa tạ.

Buổi lễ được cấp lãnh đạo chính quyền của các thành phố 3 quốc gia đánh giá cao nên mới cử các vị đại diện đến tham dự, nhờ đó buổi lễ có tầm vóc quan trọng. Các vị đại diện này đã trân trọng chào cờ vàng ba sọc đỏ cũng giống như họ đã trang nghiêm chào cờ của quốc gia họ. Họ cũng có thái độ bình thản tự nhiên khi đọc diễn văn hay phát biểu cảm tưởng trước lá cờ vàng ba sọc đỏ.

Ba ban nhạc, hợp xướng cũng đã trình diễn nhiệt tình trong tinh thần văn nghệ không phân biệt màu cờ. Bởi chính quyền hay người dân của các quốc Tây Phương đã ý thức được rằng, cờ vàng ba sọc đỏ chỉ là biểu tượng tự do của tập thể người Việt tỵ nạn cộng sản trên thế giới, nên một số tiểu bang của Hoa Kỳ đã có quyết định công nhận lá cờ này.



Những ai còn "dị ứng" với cờ vàng ba sọc đỏ cũng cần phải suy nghĩ lại, vì chúng ta đã rời bỏ quê hương để đi tìm tự do và hiện đang được sống trong tự do thì chúng ta cần phải đứng chung với nhau dưới một màu cờ mang ý nghĩa tự do để đấu tranh cho tự do của dân tộc!

Buổi lễ "30 Năm Hội Ngộ Người Việt Tỵ Nạn Bodensee", với thành công nổi bật là:

- Ngày Hội Ngộ với tình đồng hương thăm thiết;
- Ngày Tri Ân rõ nét truyền thống cao đẹp;
- Ngày văn hóa đã bộc lộ được nền văn hóa dân tộc Việt Nam.

Ngoài ra còn là điểm son đáng ca ngợi là sự kết hợp tổ chức hài hòa của người Việt vùng Tam Biên của 3 quốc gia Đức-Áo-Thụy Sĩ.

Với nhiều thuận lợi tại địa phương, với nhiều nhiệt huyết và tin thành, hy vọng trong tương lai chúng ta sẽ được tham dự nhiều buổi sinh hoạt có lợi ích chung...

(Tháng 3 năm 2010)



• Tiểu Tử

Cái làng nhỏ đó nằm gần biển Manche, cách thành phố Etretat (miền bắc nước Pháp) độ 10 km. Trong làng có chừng năm chục nóc gia nằm chùm nhùm lại thành một khu, trừ một cái nhà nằm rời xa một mình về phía biển. Người trong làng gọi cái nhà đó là "nhà ông Lê".

Cách đây mấy năm, ông Lê - người Việt Nam độ 40 tuổi - từ Paris ra đây mua lại cái nhà đó để làm nhà nghỉ mát. Mùa hè và các ngày lễ lớn, ông đưa vợ con - vợ người Pháp và hai con trai chín mười tuổi - ra đây đổi gió và lâu lâu ông cho bạn bè mượn năm bảy hôm. Ông có mượn một người trong làng - tên Jean Marie - trông nom nhà cửa và cắt tía vườn tược cây trái.

Mới đầu, người trong làng cứ tưởng ông Lê là người Tàu. Cho nên, họ hơi dè dặt. Chừng biết ổng là người Việt Nam, họ cởi mở hơn, thân thiện hơn. Làm như, đối với họ, người Tàu là người ngoại quốc xa lạ, còn người Việt Nam thì ít nhiều gì cũng đã từng được xem là người... trong nhà! Họ càng có cảm tình với ông Lê khi biết rằng ổng qua Pháp học từ hồi mười lăm tuổi, rằng ổng tốt nghiệp trường Arts et Métiers, rằng ổng làm chức lớn trong cơ quan Nhà Nước v.v... Họ hay nói với nhau: "Vợ chồng ông Lê thật dễ thương".

Vùng này cao hơn mặt biển hai ba chục thước mà cuộc đất lại không lồi lõm xuống lần khi ra gần biển như ở những nơi khác, nên không có bãi. Ở đây, biển đâm thẳng vô bờ, loại bờ đá dựng thiên nhiên sừng sững như một bức tường cao thật cao. Những ngày biển động, sóng đập vào chân tường đá nghe ầm ầm. Vì nhà ông Lê nằm cách bờ đá dựng không xa, nên vào những ngày đó, từ trong nhà nghe âm vang tiếng sóng giống như những tiếng thở dài.

Hè năm đó, ông Lê và gia đình ra đây nghỉ mát chỉ có ba tuần thay vì một tháng như thường lệ. Ông nói với ông Jean Marie - người quản gia - rằng phải trở về Paris để đón cha mẹ từ Việt Nam qua. Ông Jean Marie hỏi ông có định đưa ông bà cụ ra đây chơi không thì ông Lê trả lời rằng không, bởi vì ông bà cụ mới xuất ngoại lần đầu tiên nên phải đợi một thời gian cho quen với khí hậu phong thổ.

Vậy mà chỉ mười ngày sau, thấy ông Lê chở ra đây một ông già tóc trắng với hai va-ly hành trang. Người quản gia nghĩ: "Chắc định ở lâu nên mới mang hành trang nhiều như vậy". Ông Lê giới thiệu: "Đây là cha

tôi. Còn đây là Jean Marie, quản gia". Sau đó, ông nói: "Trong thời gian cha tôi ở đây, tôi xin nhờ ông Jean Marie lo giúp việc nấu nướng giặt giũ giống như những lúc gia đình tôi ra đây nghỉ mát. Có điều là cha tôi không thể đi chợ ở Etretat như chúng tôi vẫn làm lâu nay, nên tôi nhờ ông bà lo giùm luôn vụ này. Đổi lại, tôi sẽ tặng tiền thù lao của hai ông bà lên mười phần trăm. Tôi xin ông bà chấp nhận cho".

Sau khi gọi điện thoại về nhà bàn tính với vợ, ông Jean Marie bằng lòng. Tiếp theo đó, ông Lê trao cho ông Jean Marie một số tiền và nói: "Đây, tôi gởi ông bà một tháng tiền chợ. Tôi dự trừ dư dả phòng khi cha tôi cần mua những gì khác, nhưng nếu thấy thiếu thì điện thoại cho tôi hay để tôi gởi ra thêm. Mỗi cuối tháng, tôi sẽ gởi tiền để gởi đầu cho tháng kế tiếp, ông bà yên tâm". Ông Jean Marie hỏi: "Còn bà cụ đâu? Sao không cùng ra đây với ông cụ?". Ông Lê trả lời như không trả lời: "Mẹ tôi ở Paris". Rồi sau khi nói mấy lời cảm ơn ông Jean Marie, ông bắt tay từ giã người quản gia và ông già tóc trắng để trở về Paris, vội vã như không muốn vẫn vương gì nữa! Thấy ông Lê đối xử với ông già tóc bạc như là một người quen thường, ông Jean Marie vừa ngạc nhiên vừa bất nhẫn, bởi vì ông nhận thấy rõ ràng ông già tóc bạc đó và ông Lê thật sự giống nhau như hai cha con.

Ông già ở trong nhà ông Lê như một cái bóng. Ông không xem tê-lê, không nghe ra-di-ô. Ông cứ ngồi ở xa-lông hút thuốc liên miên, mắt nhìn thẳng ra cửa kiếng hướng về phía biển, giống như đang coi một cái gì ở ngoài đó. Ở ngoài đó không có gì hết! Không có một cái cây, không có một lùm bụi. Cỏ dại cũng không mọc cao. Mặt đất trống trơn chạy thẳng ra bờ đá dựng. Từ chỗ ông ngồi, nhìn ra chỉ thấy đất và trời. Lâu lâu, vài con hải âu bay phớt ngang, và lâu lâu trên nền trời trong xanh của mùa hè, một sợi mây đi lạc. Chỉ có bao nhiêu đó, vậy mà ông cứ ngồi nhìn, nhìn đăm đăm...

Mới đầu, ông bà Jean Marie cứ tưởng rằng ông già không biết nói tiếng Pháp. Nhưng sau mấy lần hỏi han thấy ông trả lời trôi chảy mạch lạc, ông bà mới yên tâm. Có điều là hỏi thì ông mới trả lời chớ không thấy bao giờ tự ông gợi chuyện. Suốt ngày, ông làm thính. Cần dùng gì thì ông viết ít chữ rồi gán trên mặt tủ lạnh. Ông bà Jean Marie thấy vậy cũng ráng giữ ý không làm tiếng động khi quét dọn hay đi ra đi vào. Nhiều khi, họ có cảm tưởng như trong nhà không có ai hết! Chỉ có mùi khói thuốc là nhắc đến sự hiện diện của ông già.

Ông già đó tên Lê Tư. Hồi thời trước - cái thời mà miền nam Việt Nam chưa biết mùi cộng sản - ông Tư là một nhà thầu xây cất rất có bề thế ở Sài Gòn. Ông giao du rộng, lại "biết cách giao du", thêm giỏi tính toán sắp xếp nên ông trúng thầu nhiều công trình lớn của Nhà Nước và của các công ty ngoại quốc. Do đó, càng ngày ông càng nổi tiếng và sự nghiệp thì cứ nhân lên gấp năm gấp mười. Dù vậy, ông không bao giờ chối bỏ cái gốc hàn vi của ông và rất tự hào đã bắt đầu bằng hai bàn tay trắng.

Ông thường nói: "Hồi tôi từ Đà Nẵng vô Sài Gòn, tôi chỉ có một chiếc xe đạp cũ và cái nghề thợ hồ. Ban ngày đạp xe đi làm, ban đêm đạp xe đi học thêm ở

Trung Tâm Văn Hóa Pháp và hội Việt Mỹ. Hồi thời đó, quanh năm suốt tháng, tôi chỉ biết có thắt lưng buộc bụng, ăn uống kham khổ, để dành tiền gửi về cho cha mẹ ở Đà Nẵng và để đóng các học phí. Vậy mà tôi vẫn không ngã lòng. Lúc nào trong đầu tôi cũng nghĩ rằng phải cố gắng vươn lên, bởi vì không ai giúp mình bằng mình hết. Nhờ vậy mà bảy tám năm sau, tôi đã có một cơ sở vững chắc để cạnh tranh với các nhà thầu khác. Rồi thì xây cất hết công trình này đến công trình khác, có khi hai ba công trình cùng một lúc, cơ sở cứ lớn dần dần để trở thành bề thế như ngày hôm nay. Nghe tôi nói tôi bắt đầu sự nghiệp bằng con số không chẳng có mấy ai tin hết".

Khi đã khá giả, ông mới cưới vợ. Ông hay nói đùa: "Tình phải có tiền đi theo nó mới vững. Giống như bê tông phải có cốt sắt nó mới bền!".

Ông bà Lê Tư chỉ sanh có một người con trai đặt tên Lê Tuấn. Năm Tuấn được mười lăm tuổi, ông gửi con qua Pháp học. Ông muốn nó học ngành kỹ lưỡng để sau này trở về nối nghiệp ông. Ông nói: "Việt Nam mình cạnh tranh không nổi với hãng thầu ngoại quốc bởi vì mình có binh mà thiếu tướng". Và ông hy vọng trong tương lai, con ông sẽ thực hiện những công trình vĩ đại, vượt trội hẳn những gì ông đã làm để cho ông được nở mặt.

Cái tương lai đó bỗng tắt ngúm chỉ trong một thời gian ngắn sau ngày 30 tháng tư 1975.

Trước cái ngày đen tối đó, một người như ông Lê Tư dư sức để di tản dễ dàng. Vậy mà không thấy ông nhúc nhích. Ông cứ điem nhiên hút thuốc, uống trà, xem truyền hình, nghe ra-đi-ô. Giống như một kẻ bàng quan. Bà Lê Tư thì cứ đi ra đi vô, hết gọi điện thoại cho bà bạn này đến gọi cho bà bạn khác. Rồi thúc giục ông đi di tản. Bà nói:

- Trời ơi! Mấy bà đi hết rồi kìa!

Ông cười:

- Thì ai sợ cứ đi. Bà yên tâm. Tôi bảo đảm không có sao hết. Nói thiệt với bà, "họ" đã liên lạc với tôi cách đây hơn tháng, nói rõ rằng họ cần dùng những người như tôi để xây dựng lại đất nước. Cho nên, bà thấy tôi không? Tôi bình chân như vại!

Điều mà ông không nói cho bà biết là từ bao lâu nay, ông vẫn đều đặn gửi tiền giúp cách mạng qua ngã thẳng cháu - cũng gốc Liên Khu 5 như ông - đang hoạt động ở mấy tỉnh miền Đông. Chính người cháu đó đã cho người về gặp ông để giải thích rõ ràng chủ trương đường lối của cách mạng. Nhờ vậy, ông mới vững tâm tin tưởng.

Đâu dè, sau khi cách mạng "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào", cách mạng quay về đánh tư sản. Ông Lê Tư cũng "bị" mời đi "làm việc" như mọi người. Ông có xuất trình giấy chứng minh của Liên Khu 7, là vùng ông đã giúp đỡ, nhưng lá "bùa" đó không linh! Ông cũng có nghĩ đến thẳng cháu cách mạng, nhưng bây giờ ông không biết nó ở đâu để gọi nó đến làm chứng. Vì vậy, ông vẫn bị mời tới mời lui để "làm việc". Mỗi lần làm việc, họ quay ông như con dế! Đến nỗi về sau, mệt mỏi quá, chán chường quá, thấy nói gì cũng vô ích, nên ông bèn làm thỉnh, mặc cho họ muốn nói gì thì nói, hỏi gì thì hỏi. Rồi đến lần "làm việc" cuối cùng, ông cũng làm thỉnh ký tên trên

xấp giấy tờ họ đưa ra, ông ký mà không thèm đọc qua một chữ! Lần đó, ông bước ra khỏi cơ quan, có cảm tưởng như đang sống trong một thế giới khác, một thế giới lộn ngược! Ông không còn khái niệm không gian thời gian. Ông chỉ biết rằng sau cái phút ký tên đó, ông trắng tay. Và ông còn nghe trong đầu câu nói ớn ngữa "nhờ ông đã sớm giác ngộ cách mạng nên không phải đi cải tạo". Ông lái xe về nhà như một người máy. Ông đâu biết rằng trong cuộc "đổi đời vĩ đại" này, con người đâu còn sống bằng lý trí: con người chỉ sống bằng bản năng thôi!

Về đến trước cổng nhà, bỗng nhiên ông Lê Tư nhận thức rằng tất cả những gì trực thuộc về ông bây giờ chỉ còn lại người vợ đang đợi ông ở nhà.

Xưa nay, mọi việc trong gia đình đều do ông quyết định. Bà Lê Tư luôn luôn làm theo ý của ông, không bao giờ thắc mắc. Bởi vì bà hoàn toàn tin tưởng vào người chồng mà lúc nào bà cũng cảm phục như một thần tượng. Bà nói: "Từ bàn tay trắng dựng nên sự nghiệp đồ sộ như vậy, không phải ai làm cũng được!". Và bà thường ví chồng bà như một cây cau vững chắc để bà bám vào đó như một dây trầu. Vậy mà bây giờ... bây giờ... Ông Lê Tư không biết ví mình như cái gì nữa. Cách mạng mà ông đã giúp từ ngày ông dựng nghiệp, hôm nay nhân danh gì gì đó, đã biến ông thành con số không. Dễ dàng như người ta cầm nui giẻ bôi hết những hàng chữ phấn trên một bảng đen, bôi mà không cần biết những hàng chữ đó viết những gì! Chỉ trong có một khoảnh khắc, ông chẳng còn gì hết và bản thân ông cũng không là gì hết! Ông đã trở thành một "thứ gì" đó không có tên, một sản phẩm của cách mạng mà sách vở xưa nay chưa thấy có định nghĩa!

Ông bước vào nhà mà cảm thấy mình lêu bêu như bọt nước, không làm chủ được gì hết, kể cả làm chủ chính bản thân mình! Cái biệt thự có hồ tắm vườn hoa, có năm ngăn bày nấp, mà ngày xưa ông đã xây cất cho tương xứng với địa vị xã hội của ông... bây giờ bỗng trở nên ngạo nghễ, vô duyên.

Nhà vắng teo. Một số gia nhân đã xin nghỉ việc từ những ngày sôi động, số còn lại đã được cho nghỉ ngay sau ngày 30 tháng Tư. Bà Lê Tư chắc đang làm gì ở dãy nhà sau nên ông không nghe tiếng động. Ông đốt điếu thuốc rồi ngồi xuống phờ-phờ nhìn thẳng ra vườn. Ông nhìn mà không thấy gì hết! Yên lặng...

Tiếng bà Lê Tư làm ông giật mình:

- Sao ông? Họ đòi gì nữa vậy?

- Họ đâu có đòi. Họ lấy.

- Lấy gì?

- Lấy hết tài sản của mình.

Giọng bà bỗng cao lên một nấc:

- Lấy hết tài sản?

Ông nhìn bà rồi trả lời bằng cái gặt đầu. Giọng của bà lại cao thêm một nấc:

- Gì lạ vậy? Tự nhiên rồi đòi lấy tài sản của người ta. Đó là ăn cướp chứ đâu phải lấy! Rồi ông trả lời làm sao?

Ông thở mấp hơi thuốc, rồi mới nói:

- Thì tôi giao hết lại cho họ chứ còn làm sao?

- Bà chỉ kêu lên được một tiếng "Trời" rồi ngồi phịch xuống ghế, mắt nhìn thẳng ra vườn. Bà nhìn mà cũng không thấy gì hết! Yên lặng...

Một lúc sau, ông nói, giọng thật trầm tĩnh:

- Bà nghĩ coi. Bây giờ họ là kẻ chiến thắng. Quyền sanh sát nằm hết trong tay, họ muốn nói gì làm gì mà không được.

- Còn luật pháp để đâu?

- Luật pháp của ai?

Bà làm thinh. Một lúc sau, bà nói:

- Hôm trước ông nói họ đã móc nối với ông để ông ở lại giúp họ xây dựng gì gì đó. Sao bây giờ họ lột hết của ông vậy?

Ông làm thinh. Khói thuốc trong miệng bỗng trở nên thật đắng. Ông nghe thềm một hớp trà hay một hớp nước lạnh, hay bất cứ một chất lỏng nào cũng được... để ông nuốt xuống "cái gì đó" đang nghẹn ngang ở cổ. Ông dụi điều thuốc rồi đi lại bar ở góc xa-lông rót một ly nhỏ Porto uống ực một cái, giống như người ta bị mắc xương. Xong ông trở lại phố-tới ngồi xuống, đốt điều thuốc. Chất rượu đang nồng trên mũi, nhưng sao khói thuốc vẫn còn nghe thật đắng!

Giọng bà Lê Tư có vẻ trách móc:

- Chớ phải ông nghe lời tôi đi di tản như thiên hạ thì đâu có sao.

- Đi di tản cũng mất hết chớ hơn gì.

- Sao mất hết được? Ông quen lớn nhiều mà không hốt được một mớ đem đi theo à? Có nhiều người còn gửi được bàn ghế và vô số đồ cổ nữa. Như anh X., như anh T., như ông tướng Z... toàn là bạn thân của ông không.

Ông làm thinh. Bà vẫn nói, càng nói giọng càng gay gắt:

- Thà rằng mình đi, cái gì không đem theo được là mình bỏ. Tụi nó có lấy, cũng là lấy những gì mình bỏ. Chớ còn bây giờ, tụi nó bóp họng ông để lấy, bộ ông không thấy tức sao?

Ông làm thinh. Ngừng một lúc như để suy nghĩ, rồi bà nói một câu giống như bà đóng sập cánh cửa sắt để nhốt ông trong một nhà tù:

- Chẳng bằng ông muốn ở lại để giúp cách mạng chớ gì? Phải không?

Ông nuốt nước miếng mấy lần, rồi tiếp tục làm thinh. Bây giờ, ông thật sự thấy mình như bọt nước trôi lêu bêu, không bám được vào đâu hết...

Chiều bữa đó, cách mạng đưa đến mười mấy thanh niên trai gái và một toán bảo vệ cầm súng để làm công tác kiểm kê. Họ bắt mở hết các hộc, các kệ, các tủ... để họ đem ra đếm từng món, không bỏ sót một nơi nào hết, một món nào hết. Đêm, họ ngủ lại trong nhà ông Lê Tư để sáng sớm hôm sau họ tiếp tục. Xong công tác kiểm kê, người cán bộ chỉ huy chỉ định một nhóm bốn người ở lại để canh giữ những gì đã kiểm kê, sợ ông bà Lê Tư... ăn cắp mang đi! Gã còn nói như ra lệnh:

- Từ hôm nay trở đi, anh chị phải dọn ra nhà sau để ở, không được bước lên đây nữa. Anh chị cũng không được quyền sử dụng chiếc ô-tô bây giờ thuộc diện quản lý của Nhà Nước. Khi ra vào nhà, anh chị phải dùng cái cổng hậu, không được đi bằng cổng chánh. Rõ chớ?

Ông Lê Tư làm thinh. Bà Lê Tư cũng làm thinh. Nhưng hai sự làm thinh đó không cùng một ý nghĩa: ông làm thinh vì biết rằng có nói gì cũng vô ích còn bà làm thinh là vì bà hận ông vô cùng!

... Từ ngày dọn xuống ở trong một nhà phụ - có ba dãy nhà phụ trước đây dùng cho gia nhân - và từ ngày biết rằng văn phòng, các kho vật liệu, kho dụng cụ cơ giới, biệt thự ở Núi Lớn Vũng Tàu, các chương mục ở ngân hàng v.v.. đã hoàn toàn nằm trong tay Nhà Nước, bà Lê Tư ít nói chuyện với ông. Nhưng hầu như ngày nào bà cũng ngồi nói một mình, nói trống, cố tình nói lớn tiếng để cho ông "phải" nghe. Bà cứ lái nhài với giọng trách móc chanh chua, hết chuyện tin lời cách mạng, đến chuyện mất hết của cải, rồi bắt qua chuyện di tản, chuyện ở "chui rúc" trong nhà của bếp của bồi. Còn ông thì cứ làm thinh ngồi nghe, nghe riết mà tóc của ông càng ngày càng bạc trắng!

Thời gian đi qua. Một hôm bà bỗng nói với ông:

- Tôi đã nhờ người quen trong tòa đại sứ liên lạc được với thằng Tuấn ở Paris. Nó sẽ lo giấy tờ cho mình qua bên.

Bây giờ, mọi sự đều do bà quyết định, ông chỉ làm thinh đi theo. Bây giờ, người chồng "thần tượng" của thời trước chỉ còn là một cái bóng! Bây giờ, bà mới là thân cây cau, còn ông, ông chỉ là một thứ dây trầu. Đúng là một sự "đổi đời vĩ đại"!

Ít lâu sau, chính bà đã chạy chọt đút lót để có xuất cảnh cho hai vợ chồng bay qua Paris, vào giữa mùa hè năm đó.

Ông Lê, người con trai của ông bà Lê Tư, đến đón ông bà ở phi trường Charles De Gaulle. Gặp lại nhau, mừng mừng tủi tủi. Ông Lê Tư có cảm tưởng như mình vừa sống lại. Ông ôm con siết mạnh, rồi buông ra để nhìn. Lòng tràn sung sướng, ông vừa cung tay đấm nhẹ lên vai con, vừa chửi đồng: "Cha mày!". Rồi tiếp: "Ba tưởng không còn gặp lại con nữa chớ!". Trong một khoảnh khắc, ông tìm lại được lời nói và cử chỉ của một con người bình thường, con người của thời trước tháng tư 1975.

Trên đường về nhà, ông Lê vừa lái xe vừa hỏi về những chuyện đã xảy ra ở Việt Nam trong những ngày sôi động của tháng Tư, nhứt là ở đoạn "mấy thằng Mỹ kéo nhau chạy sút quần". Nghe lời nói và giọng điệu của con, ông Lê Tư cảm thấy có "cái gì không ổn", nhưng ông nghĩ: "Có lẽ tại nó ở bên này lâu quá nên nó nói tiếng Việt không biết chọn lời". Rồi ông kể lại những điều mắt thấy tai nghe. Người con lâu lâu khoái chí, vỗ tay lên tay lái, gục gặc đầu: "Cho tụi nó chết!".

Bỗng người con hỏi:

- Còn mấy thằng tướng Ngụy?

Câu hỏi đó như một ánh sáng bật lên trong bóng tối để ông nhìn thấy rõ sự thật: không phải con ông không nói rành tiếng Việt mà là con ông nghiêng về phía bên kia, cái phía đã lật lọng, ăn cháo đá bát, cái phía đã lấy hết tài sản của ông một cách ngang nhiên trắng trợn! Trời đất chung quanh bỗng như sụp xuống! Tuy nhiên ông vẫn trả lời:

- Mấy người đó thì ba không biết.

- Tụi nó chạy ra đảo Guam hết. Thằng chủ chạy thì thằng tớ phải chạy theo chớ dằm ở lại đâu. Tưởng ba biết gì kể lại nghe chớ ở bên này báo chí tê-lê nói đầy đủ. Trên tê-lê thấy nhiều thằng tướng ngợng ngác như bầy gà nuốt giầy thun!

Người con nói xong cười lên khoái trá. Ông Lê Tư nghe giận phùng lên mặt! Ông đưa tay định xáng cho thằng con một cái, nhưng ông kềm lại kíp. Ông bỏ tay xuống mà nghe ngực mình tức ran. Tự nhiên, ông ứa nước mắt. Từ phút đó, ông làm thính. Thấy như vậy, tướng cha bị mệt vì cuộc hành trình quá dài nên ông Lê cũng không hỏi tiếp.

Bà Lê Tư ngồi ở băng sau, không chen vô một lời. Bà cảm thấy rồi đây sẽ không thể nào ở chung với một thằng con như vậy được. Bà đã tưởng đi ra khỏi xứ để khỏi phải thấy hằng ngày những chuyện trái tai gai mắt, nào ngờ qua đây gặp thằng con không biết học ở đâu mà ăn nói giống "tụi nó" y chang! Nhưng không sao. Rồi bà sẽ mua nhà ở riêng. Bà dư sức. Với số hột xoàn mà bà đã cất giấu sau 1975 và bây giờ đang nằm an toàn trong cái giỏ mây hai đáy bà ôm trong lòng, bà dư sức. Cho dù bà phải cưu mang suốt phần đời còn lại ông chồng mà bà đã không còn coi là thần tượng nữa, từ lâu...

Về đến nhà - ở Neuilly Sur Seine, khu nhà giàu - ông Lê giới thiệu vợ con rồi đưa cha mẹ lên phòng trên lầu, nói:

- Ba má nghỉ một chút rồi xuống ăn trưa.

Bữa ăn được dọn lên từng món theo phong cách Tây phương. Vợ ông Lê hỏi han lễ độ và kín đáo chăm sóc ông bà Lê Tư. Hai thằng con ông Lê - giống mẹ hơn giống cha nên ít thấy lai Việt - không biết một tiếng Việt. Chúng ăn nhanh nhanh. Xong món thứ nhì, chúng không đợi món kế tiếp, vội vã rút lên phòng. Suốt bữa ăn, câu chuyện chỉ vây quanh mấy món ăn nấu theo Tây, bởi vì ông Lê khoe có bà bếp giỏi. Bà bếp, người Pháp, có bước ra chào ông bà Lê Tư.

Nhờ vậy, không khí trong bữa ăn không đến nỗi nào tẻ lạnh.

Sau bữa ăn, vợ ông Lê vì tế nhị, muốn để cho chồng và cha mẹ nói chuyện riêng với nhau, nên xin phép lên lầu. Bà dặn chồng:

- Anh không nên nói chuyện nhiều. Ba má chắc cần phải ngủ vì sai giờ giấc. Mình còn nhiều thì giờ mà...

Khi bước qua xa-lông để uống cà-phê, ông Lê hỏi:

- Ba má định qua đây ở chơi bao lâu?

Ông Lê Tư chau mày, nhìn bà. Bà trả lời:

- Ba má định qua ở luôn chớ đâu phải ở chơi.

Người con ngạc nhiên:

- Ua? Sao lại ở luôn? Bây giờ nước nhà độc lập rồi, không còn thằng nào ngồi trên đầu trên cổ mình hết. Tất cả đều thuộc về mình, không còn sợ thằng ác ôn nào cướp giật nữa. Như vậy mà ba má định bỏ xứ qua đây ở luôn. Thiệt là vô lý!

Hồi này, trên xe về đây, ông Lê Tư còn nghĩ rằng thằng con ông chỉ nghiêng về phía bên kia. Bây giờ thì quá rõ ràng: Nó đã đứng hẳn về phía bên đó. Ông nghe lòng quận thắt: Chẳng những cách mạng đã cướp hết tài sản của ông, mà tụi nó còn cướp luôn thằng con duy nhất của ông, cướp từ hồi nào rồi.

Ông Lê Tư làm thính. Bà Lê Tư hơi mất bình tĩnh:

- Tại con không biết. Tụi nó lấy hết tài sản của ba má rồi còn đui xuống ở căn nhà của bồi, rồi lại bắt không được đi cống chánh phải đi cống hậu. Bây giờ tụi nó sợ mình không chấp hành chỉ thị nên kéo kẽm gai cô lập căn nhà ba má ở. Con nghĩ coi sống làm sao?

- Buổi đầu lúc nào chẳng có chuyện sai sót. Rồi cách mạng sẽ trả lại hết cho ba má, yên tâm đi! Điều mà con muốn nói là chưa chi mà ba má đã muốn bỏ xứ ra đi giống như bè lũ đi điếm trộm cắp tháo chạy mấy ngày trước giải phóng... làm con thấy không hãnh diện chút nào hết!

Câu nói chưa dứt, ông Lê Tư đã đứng phắt dậy, làm thính đi thẳng lên lầu. Bà Lê Tư cũng nổi gót, nhưng bước chân bà nặng chình chịch. Đưa con máu mủ mà bà mới ôm hun thắm thiết hồi nãy trên phi trường, bây giờ bỗng giống như người xa lạ. Bà cảm thấy hụt hẫng đến độ bà không biết phải làm gì, nói gì. Đến giữa cầu thang, kềm không được, bà ôm mặt khóc tức tưởi...

Suốt buổi chiều, ông Lê Tư ngồi trong phòng làm thính hút thuốc. Ông không nghe buồn ngủ, ông chỉ nghe mệt - thật mệt và chán chường - thật chán chường. Ông bắt gặp lại tâm trạng của ông vào những ngày cuối cùng của thời ông bị cách mạng quay hăng bữa để ông kê khai tài sản một cách "đầy đủ và trung thực"!

Bà Lê Tư cũng không ngủ. Bà điện thoại để liên lạc mấy bà bạn đã định cư ở Pháp, nhứt là ở vùng phụ cận Paris. Rồi bà hẹn hò... Sung sướng như thấy chân trời đang mở rộng.

Sau bữa ăn tối, đợi bà Lê và hai con lên lầu, bà Lê Tư nói:

- Chị bác sĩ A. sáng mai lại rước má về nhà chị chơi vài bữa. Sau đó, có lẽ sẽ qua nhà bà được sĩ L. Ở đây, má có nhiều bạn bè lắm, con đừng lo cho má. Con chỉ cần lo cho ba thôi.

Ông Lê Tư nhìn thẳng mặt con, giọng nghiêm trang:

- Ba nói thật: Ba với con không hợp nhau. Ba không thể ở chung với con được. Ba xin con cho ba ở một nơi nào khác, ở một mình cũng không sao.

Ông nói "xin con cho ba", đó là sự thật. Bởi vì bây giờ ông hoàn toàn trắng tay. Xưa nay, tiền dư ra, ông cho bà một phần để mua hột xoàn, còn bao nhiêu ông chuyển hết qua chương mục của người con.

Ông Lê ngồi làm thính, không biết ông đang nghĩ gì. Cũng là làm thính, nhưng sự làm thính của ông khó hiểu hơn sự làm thính của ông bà Lê Tư!

Vậy rồi sáng hôm sau, bà bác sĩ A lái xe lại rước bà Lê Tư. Tiếp theo là ông Lê chở người cha ra ở cái nhà nghỉ mát ở gần bờ đá dựng. Suốt cuộc hành trình dài mấy tiếng đồng hồ, hai cha con không nói với nhau một lời!

Từ ngày ra đây ở, ông Lê Tư cảm thấy cuộc đời mình như đang đi vào một ngõ bí. Không sống được với cách mạng, đã đành. Còn lại bà vợ thì bây giờ bà coi mình như cục bứu trên lưng. Rồi đến thằng con, đối với mình, nó còn lạ hơn người xa lạ! Cứ nghĩ quần nghĩ quanh như vậy hết ngày này qua ngày khác mà

con người ông sa sút thấy rõ. Bây giờ, ông ốm nhom. Đi đứng đã phải chống ba-toon và đêm đêm cứ phải nằm trần trọc tới khuya lơ mới dỗ được giấc ngủ. Thấy tội nghiệp, ông bà Jean Marie hay thừa dịp đưa nước trà hay cà-phê để ngồi lại gọt chuyện vắn vơ. Họ cũng ngạc nhiên tự hỏi sao không thấy ai gọi điện thoại hỏi thăm ông già này hết. Làm như ông không có mặt trong cuộc đời này. Cho nên họ tận tình chăm sóc ông từng chút. Đến nỗi, về đêm, bà Jean Marie thường đợi ông lên giường nằm đàng hoàng mới tắt đèn đóng cửa đi về nhà! Ông Lê Tư rất cảm kích nên lâu lâu ông phá lệ làm thỉnh để nói hai tiếng "cám ơn", nhẹ như hơi thở.

Một hôm, ông Lê Tư bỗng thềm nhìn mặt biển, cái biển mà từ hôm ra đây - đã gần hai tháng - ông chỉ nghe tiếng của nó rì rào ngoài kia thôi. Ông bèn chống ba-toon bước từng bước run run đi lần ra hướng đó. Cứ đi vài bước là ông phải dừng lại một lúc để thở, nhưng ông vẫn cố bước đi.

Bây giờ thì ông đã đứng trên mép bờ đá dựng. Dưới chân ông, rất sâu phía dưới, là biển. Biển xanh dờn, kéo dài ra chân trời. Trời nước mênh mông. Gió muối và mùi thơm thơm của rong rêu nhắc ông nhớ cái biệt thự ở mỏm núi lớn Vũng Tàu. Ông đã xây cất biệt thự đó để làm nơi tiếp tân nên có một sân gạch thật rộng hướng về phía biển. Ông hay đứng ở đó nhìn chân trời như ông đang đứng nhìn chân trời bây giờ. Cũng trời, cũng nước, cũng một đường gạch ngang. Hồi đó, lúc nào ông cũng thấy chân trời đang mở rộng cho ông, cái hồi mà ông làm chuyện gì cũng thành đạt. Bây giờ, cũng trời, cũng nước, cũng một đường gạch ngang nhưng sao ông không thấy nó mở rộng cho ông một chút nào hết! Ông chỉ thấy toàn là bế tắc. Chân trời là đường chấm dứt một cái gì: Trời cao nghiêng xuống đến đó là hết, biển rộng vươn dài đến đó cũng là hết! Giống như cuộc đời của ông bây giờ: Cửa cái: hết! Vợ con: hết! Sức khỏe của ông rồi cũng sẽ hết! Hết! Hết!

Bỗng, ông Lê Tư liệng mạnh cây ba-toon xuống biển, giống như ông dứt khoát không cần dùng đến nó nữa. Rồi ông hít một hơi dài, nhắm mắt bước thẳng vào khoảng không trước mặt, giống như bước qua một lần ranh tưởng tượng.

Từ bây giờ, ông Lê Tư làm thỉnh vĩnh viễn...

Chiều hôm đó, ông Jean Marie gọi điện thoại về Paris. Không có người bắt máy, nhưng có máy nhắn tin nên ông nhắn: "A lô! Tôi là Jean Marie. Tôi xin báo tin buồn: Ông cụ đã từ trần. Ông đi dạo gần tường đá dựng chẳng may rơi xuống biển. Nhà chức trách đã vớt được xác đem về nhà xác bệnh viện Etretat. Yêu cầu ông bà ra gặp. Vợ chồng tôi xin chia buồn. Thành thật chia buồn..."!

Không biết, khi hay tin, vợ con ông có nhỏ cho ông một giọt nước mắt ? ●

● Đông Thiên Triết

Anh là ai ?

*Anh là ai mà bạo tàn, nghịch tử ?
Đấu tố mẹ cha để được thăng quan
Giết lương dân, khảo của, trấn lột vàng
Phút giây đó, lương tâm không cắn rứt !*

*Anh là ai mà dâm loạn, cướp giật ?
Ruộng vườn hoang, nương rẫy úa chẳng tha
Hiếp gái thơ cướp đoạt tuổi ngọc ngà
Rồi diệt khẩu quăng thây người xuống biển!*

*Anh là ai mà ngón nghề điêu luyện?
Học sở củong của Tàu Cộng gian manh
Học sách Nga quý quyết đến trưởng thành
Mang liềm đỏ về quê hương xưng bá.*

*Anh là ai mà gian hùng xảo trá ?
Bắt Dân Oan, chiếm đất, đoạt cửa nhà
Xô Thánh Giá, đàn áp kẻ xuất gia
Đánh đập, giam cầm, Đồng Chiêm kinh hãi.*

*Anh là ai mà tác yêu, tác quái ?
Buôn gái tơ tám tuổi đến mười ba
Qua Thái, Miên, Tàu, Mã, Tân Gia Ba
Để phục dịch Sex tình cho khứa lão.*

*Anh là ai mà giọng cười cao ngạo ?
Dâng Bản Giốc và hải đảo Hoàng Sa
Chẳng bao lâu anh hiến cả sơn hà
Cho Tàu Cộng, hầu ngai vàng cùng cố !*

*Anh là ai mà lạy Mác làm tổ
Vái Lê Nin, thờ Mao Cộng làm cha
Lúc hóa thân quý, khi hiện tánh ma ?
Làm điêu đứng sơn hà, nghiêng xã tắc !*

San Jose, Mồng 6 Tháng Giêng
Xuân canh Dần năm 2010

Nhớ về Kim Chi



Kim Chi thương mến,

Mình biết rằng lỗi xưng hô này chưa được đúng lắm vì Kim Chi là bà Hiệu trưởng của mình nhưng Kim Chi vẫn thường nói hai đứa mình cùng ngang tuổi nhau nên muốn tụi mình xưng hô với nhau như vậy cho thân mật và mình đang làm theo lời yêu cầu

của Kim Chi đây.

Mình có nói với chị Phương Lan là sẽ đi thăm Kim Chi một lần cuối cùng vào tháng 3 này, nhưng tháng 3 chưa tới thì Kim Chi đã ra đi ngày 9.2.2010.

Sở dĩ mình dùng hai chữ cuối cùng vì Kim Chi đã bệnh nằm trên miên ở Viện Dưỡng lão mấy năm nay rồi, bệnh tình càng ngày càng xấu hơn, ít có hy vọng gặp lại Kim Chi nữa nên mình muốn nhìn Kim Chi một lần cuối!

Mình biết sự ra đi của Kim Chi là con đường giải thoát tốt nhất nhưng mình cũng như đại gia đình Sương Nguyệt Anh vẫn bàng hoàng xúc động khi hay tin vì sự ra đi nào cũng là một mất mát lớn lao của một đời người.

Nhớ ngày nào mình mới đổi về dạy trường Sương Nguyệt Anh cho gần nhà, khi đến trình diện, hình ảnh một bà Hiệu trưởng quá ư năng động, đã từng tu nghiệp ở Pháp về, đẹp rực rỡ trong bộ áo dài hợp thời trang đã đập vào mắt mình. Kim Chi đã ân cần tiếp đón làm cho mình quên hết những bỡ ngỡ của buổi ban đầu.

Kim Chi là bà Hiệu trưởng đầu tiên của một trường Nữ Tổng Hợp, một trường đã đi tiên phong trên đường lối cải cách của nền giáo dục và từ đó trường chúng ta đã thổi một làn gió mới trong không khí học đường. Kim Chi là bà Hiệu trưởng đã một thời làm bừng sáng cả một ngôi trường trên mọi lãnh vực, trong môi trường sinh hoạt học tập của trường Sương Nguyệt Anh chúng ta trước năm 75 tại Sài Gòn. Hình ảnh một bộ áo dài màu hồng, tóc bới cao, mắt sáng tinh anh, tiếng cười sảng khoái, dáng đi mạnh mẽ tự tin đã như một tấm gương đẹp rạng ngời.

Rồi sau biến cố 75, mỗi người trôi giạt mỗi phương trời. Kim Chi đã định cư tại Paris và có điều may mắn là gia đình Sương Nguyệt Anh đều đa số ở đó cả. Thời gian vẫn không làm phai nhạt được lòng thương nhớ trường cũ thân yêu trong tâm tư của Kim Chi.

Kim Chi đã cùng chị Phương Lan gom góp liên lạc với những cánh chim muôn phương trở lại.

Từ một bữa ăn thân mật tại nhà Kim Chi và thầy Châm - chồng của Kim Chi - lúc nào cũng quan tâm đến sinh hoạt của gia đình Sương Nguyệt Anh nên đã đề nghị tại sao chúng ta lại không ra một tờ báo hay một bản tin. Không nhất thiết là một tờ báo văn chương bóng

bẩy mà chỉ cần kể lại những vui buồn của từng cá nhân với những kỷ niệm đã qua, những sinh hoạt hội họp sắp tới, ghi lại tin tức của những người bên nhà, của kẻ bên này, những tình cảm về trường xưa bạn cũ.

Thế rồi năm 1988, bản tin Sương Nguyệt Anh đầu tiên có mặt như một sợi dây liên lạc để ràng buộc những mảnh tình tứ xứ. Mỗi thông tin từ đó bắt được những nhịp cầu để gom tụ các tiểu gia đình ở mọi nơi, chân tình đơm bông lan rộng.

Và ngày họp mặt đầu tiên của gia đình Sương Nguyệt Anh Âu Châu (8.4.90) đã diễn ra trong một bầu không khí thân mật đầy xúc động vì niềm vui hội ngộ sau một thời gian dài tưởng chừng như không bao giờ được nhìn lại thấy nhau và lần họp mặt này như ngày đặt viên đá đầu tiên để xây dựng lại một mái ấm gia đình. Mỗi kỳ đại hội là để thắt chặt vòng dây thân ái cho chúng ta muốn giữ gìn kỷ niệm như những báu vật. Tìm về với nhau để trao cho nhau những nỗi niềm lắng đọng, để cùng nhau an ủi, khuyến khích và chia sẻ nỗi niềm hạnh phúc, những thành đạt tốt đẹp trên bước đường xây dựng sự nghiệp ở đất nước người.

Qua lần họp mặt thứ hai, mình mới có hân hạnh được tham dự. Ngày ấy vì chưa có quốc tịch Đức, nên việc đi Pháp cũng gay go vì giấy nhập cảnh, thành ra mình đã đến Paris với một tâm trạng bàng hoàng như người mộng du. Ngày nhỏ, khi nhìn tấm hình của tháp Eiffel, mình thường tự nhủ "biết đến bao giờ mới được đặt chân đến đây", vậy mà không ngờ có một ngày giấc mơ của mình đã thành sự thật. Một niềm xúc động lạ kỳ dâng ngập hồn khi nhìn thấy ngọn tháp và dòng sông Seine hữu tình.

Nói làm sao cho hết nỗi mừng vui gặp gỡ này sau 15 năm trời xa cách; chao ơi là vui, gặp nhau tay bắt mặt mừng, ôm nhau không rời, nước mắt rưng rưng. Những cái xiết tay nồng ấm, những nụ cười rạng rỡ, niềm vui vỡ òa tràn ngập cả sân nhà của em Mỹ Vân hôm đó.

Chính trong buổi họp này, chúng ta đã đề nghị và sẽ thực hiện những việc như sau:

- Đóng niên liễm.
- Cấp học bổng cho con em giáo chức, hoặc học trò giỏi nhà nghèo.
- Trợ giúp các Thầy Cô còn khó khăn.
- Học bổng sẽ cấp từng khóa một và sẽ được tái xét vào kỳ họp mặt năm sau.

Từ tình trạng mỗi năm gia đình Sương Nguyệt Anh Âu Châu gặp nhau mỗi năm một lần, chúng ta đã muốn mở rộng vòng tay của gia đình Sương Nguyệt Anh thế giới và chuyển sang cứ 2 năm họp một lần.

Kỳ họp mặt thế giới đầu tiên đã diễn ra ở Canada như một ngọn đuốc Thế Vận Hội để trao lại cho đại hội Sương Nguyệt Anh kỳ 2 tại Nam Cali và chuyển sang kỳ 3 ở phương trời Âu (Paris). Sau mỗi kỳ đại hội tình thương của gia đình Sương Nguyệt Anh như cứ thắt chặt gần lại với nhau. Trong sợi dây thương yêu vô hình đó, Sương Nguyệt Anh Úc châu đã cùng nhau góp sức để hình thành Đại hội thế giới lần thứ 4 tại Sydney. Lần này Kim Chi không tham dự được vì lý do sức khỏe nên ai cũng buồn vì thiếu vắng con chim đầu đàn! Tuy nhiên Kim Chi vẫn mong ước những người còn lại phải tiếp nối con đường còn lại chúng ta đã vạch ra, đừng bỏ dở và cứ thế Đại hội Sương Nguyệt Anh thế giới vẫn cứ tiếp tục, khi thì ở Virginia và năm 2010 này ở San José.

Điều đáng buồn là càng ngày sức khỏe của Kim Chi càng yếu, năm 2000 đã bắt đầu có triệu chứng của bệnh Parkinson và năm 2003 Kim Chi phải vào viện "Dưỡng Lão của người lớn tuổi" vì ở nhà không có ai săn sóc, một mình thầy Cô không lo nổi.

Mình đã qua thăm Kim Chi năm sau đó, khi đến phòng của Kim Chi mà xúc động đến ứa nước mắt! Vì không thể ngồi dậy được một mình nên Kim Chi chỉ nằm giường đôi mắt ngóng trông đợi chờ ra phía cửa; Kim Chi biết mình từ Đức sẽ qua thăm do các em học sinh đã báo trước. Không ai bảo ai, tất cả đều chạy ào tới bên giường nắm chặt tay Kim Chi mà nước mắt lưng tròng.

Người phụ nữ nằm đó trong tư thế bất động, ánh mắt di chuyển chậm chạp trên từng khuôn mặt với vẻ dò hỏi và suy tư. Chắc hẳn người ấy đang tự vấn tâm tư mình nhiều lắm: "Ai đó vậy? Trông quen quá mà sao mình không nhớ hết". Và tất cả Thầy Cô cùng học sinh đến thăm chiều hôm ấy, nét lạc lõng vô hồn trong đôi mắt Kim Chi đã làm cho lòng mọi người đau quặn thắt, nước mắt không rơi mà tự dưng trào ra đôi mi!

Đâu rồi hình ảnh một người bạn đồng nghiệp, một bà Hiệu trưởng như là hiện thân của một nhân vật Hồng Y Nữ Hiệp trong truyện Kim Dung, đẹp đẽ, đài các nhưng bất thận vung chiêu thì các đảng nam tử cũng phải hạ kiếm. Ở Kim Chi có cái ma lực của bậc tài danh, thu hút lôi kéo, cổ động mọi người xung quanh mình làm những chuyện mà người bình thường ít ai nghĩ tới.

Mình bàng hoàng ngỡ ngàng trước hình ảnh của người nữ hiệp ngày xưa nay còn đâu? Còn gì đau xót cho bằng khi trí óc cũng chưa đến nỗi u mê nhưng tay chân không thể cử động được, cả ngày cứ nằm dài nhìn bốn bức tường vôi trắng xóa bao quanh để cho thời gian buồn phiền gặm nhấm mỗi mòn thân xác mình cho đến lúc tàn hơi.

Sau khi một em học sinh làm vệ sinh sạch sẽ chiếc xe lăn, mình đã bồng Kim Chi dậy đặt vào xe, đẩy qua chiếc bàn, mình ngồi bên cạnh mà Kim Chi cứ nắm chặt tay mình không muốn rời xa. Các em đã soạn xong thức ăn, mình dứt cho Kim Chi, trông Kim Chi ngoan ngoãn như đứa trẻ thơ ngồi chờ mẹ chăm bón từng miếng cơm mà mắt mình hai giọt lệ ứa tràn!

Mình và các bạn đã hỏi Kim Chi cần gì vì các em Sương Nguyệt Anh khắp nơi trên thế giới đã đóng góp một số tiền biểu Kim Chi, nhưng Kim Chi đã lắc đầu, không cần gì hết mà chỉ cần sự tới lui thăm viếng mà thôi. Mình nghe mà xót xa quá vì thấu hiểu nỗi cô đơn của người bệnh. Nhất là khi từ ngày này qua tháng nọ cứ phải nằm một chỗ; nhưng mình ở xa quá, làm sao thăm viếng thường xuyên cho được, dù rằng mình có cả một tấm lòng dành cho Kim Chi.

Cuộc hội ngộ nào rồi cũng đến lúc phải tàn, Kim Chi ngồi đó tưởng chừng như đang hồn nhiên thanh thản sống lại với kỷ niệm đẹp, với đồng nghiệp, với học trò làm cho tất cả mọi người hiện diện hôm đó không nói lời từ biệt. Phải khó khăn lắm mới chia tay được với Kim Chi, nghẹn ngào bịn rịn không rời. Khi thấy Kim Chi ngồi đó mà hai tay cứ vờn về phía trước như níu kéo, như người gìn giữ chút yêu thương sắp sửa vụt xa. Trên đường về cả thầy trò đều im lặng, không ai nhích mép nổi. Lòng mình chùng xuống, nét u hoài và nước mắt còn đọng trên mi.

Hôm sau mình trở lại thăm Kim Chi một lần nữa trước khi quay về Đức. Lần này một mình lang thang, trên

đường vào khu dưỡng bệnh phải qua một công viên vắng lặng. Nắng đã lên và gió nhẹ, tiếng chim hót líu lo mùa xuân hình như đang chuyển mình đầu đầy với những nụ non trên những cành cây khẳng khiu. Một vài chiếc lá vàng cũng chưa được lia cành, thoi thóp dập diu theo từng cơn gió như luyến tiếc những giờ phút cuối cùng của cuộc đời. Một cơn gió thoảng qua, vài ba chiếc lá uể oải vật vờ theo chiều gió, lòng mình ngậm ngùi se thắt nghĩ đến Kim Chi đang cô đơn vò vố một mình trong phòng bệnh. Mình nghĩ đến số kiếp của con người, lúc trẻ là cả một trường tranh đấu năng động từ thể xác cho tới tinh thần để đến khi về già, sau khi đã trải qua những thăng trầm vinh nhục, buồn vui của cuộc sống cũng sẽ giống như thân phận những chiếc lá vàng này mà thôi.

Rồi mình cũng đành phải chia tay với Kim Chi một lần nữa trong bóng xế hoàng hôn của khu dưỡng bệnh không ngoài lời cầu chúc cho Kim Chi được lần hồi bình phục. Và mình đã từ giả Paris, lòng buồn nhiều hơn vui, mang theo nỗi băng khuâng ngậm ngùi của một lần gặp gỡ.

Những tấm lòng Sương Nguyệt Anh khắp thế giới lúc nào cũng hướng về bà Hiệu trưởng của mình, cùng nhau đóng góp tiền liên tục để mướn người đồng hương hằng tuần đến chăm sóc và trò chuyện cho Kim Chi đỡ buồn.

Bây giờ thì Kim Chi đã viên mãn trong cõi tạm phù du này, chỉ đau lòng cho người ở lại, nước mắt nào đọng đủ cho nỗi đau của Thầy Cô và học trò.

Khắp nơi tới tấp gửi tiền về phúng điếu, biểu lộ rõ tinh thần đoàn kết thương yêu rất tình nghĩa của đại gia đình Sương Nguyệt Anh qua email, qua phôn, hỗ trợ cho Sương Nguyệt Anh Paris làm trọn vẹn vai trò đại diện cho cả Sương Nguyệt Anh thế giới vinh danh cô Hiệu trưởng Đặng Kim Chi.

Tuy gặp ngày trong tuần nhưng đã có cả 100 người tham dự, tiễn đưa với những vòng hoa của hội Gia Long, Gia Long Âu Châu, Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng Hòa, gia đình Sương Nguyệt Anh Âu Châu và thân hữu.

Nơi hỏa thiêu rất cảm động với những bài điệu văn của 2 trường Gia Long và Sương Nguyệt Anh; cuối cùng tất cả đều hát bài Tâm Ca Sương Nguyệt Anh với hai hàng nước mắt.

Qua Email, một em học sinh ở xa đã gửi một câu chia buồn thăm thía: *Tết này là một cái Tết đáng nhớ. Thiên hạ ăn Tết còn gia đình Sương Nguyệt Anh "để tang" cho cô Kim Chi.*

Vậy Kim Chi hãy mỉm cười nơi chín suối nghe, biết bao tình thương yêu đã dành cho Kim Chi trọn vẹn.

Thôi thế cũng xong một đời phiêu muộn; tiễn đưa nào mà không buồn huống chi đây là một cuộc chia xa vĩnh viễn thì còn đau lòng biết mấy!

Chết là bắt đầu cho một cuộc du lịch dài ở thế giới khác, thôi thì cứ tin như vậy đi và cầu mong trên đường Kim Chi đi sẽ có nhiều hoa thơm cỏ lạ

Em Ngọc Chiêu đã làm tặng cô Hiệu trưởng mấy câu thơ này đây:

*Cô - đóa hồng nhung gãy cánh rồi
Học trò "nữ hiệp" lệ dòng đời,
Tiếc thương với tấm lòng tôn kính
Tình này ngày tháng khó phai phai.*

Vĩnh biệt Kim Chi !

Nguyễn Hạnh HTD
(2010)



Hoa Thanh

* Nguyễn Mạnh Thường

Đợt công phá đầu tiên làm hồng sự yên lặng của ngày - cứ tạm gọi là thế - là trận pháo kích như mưa của lũ gà trống từ xóm Thượng, xóm Hạ, xóm đường rầy xe lửa và tứ phương vọng về. Vẫn một điệu nhạc cũ rích từ vô thi: „Trời đã sáng rồi... Sáng lâu rồi...”. Thịnh thoảng có anh còn láu lỉnh hơn: „Trời đã sáng rồi... Đờ có thể mà thôi...”.

Có thể mà thôi? Ai hiểu cho nỗi phiền muộn của các chị gà mái lục cục với đàn con thâu đêm chẳng ngủ. Bây giờ lại đến ngày!

Nhưng mặc kệ. Đó là số phận của mỗi... người. Trời sáng thì phải gáy chứ. Vẫn gáy!

Trong thế trận liên hoàn chưa có đối thủ, đợt tấn công lúc rạng đông này được mô tả là „xao xác”, và tôi liên tưởng đến một con gà có tiếng gáy khỏe nhất, xông xáo nhất nhưng đã từ lâu rồi chẳng bao giờ còn được gáy nữa!

*

Thời chiến, tôi làm pháo thủ một khẩu 175 ly nòng dài trong mấy năm liền. Các đơn vị bạn gọi loại trọng pháo này là „vua chiến trường”. Các ông nhà báo đặt cho hỗn danh là „gà cồ”. Người yêu tôi từ hậu phương có lần viết thư cho tôi bảo: „Khiếp! Hôm qua em nghe gà cồ của anh gáy thâu đêm”.

Suốt mấy năm trường vui, buồn, sướng, khổ có nhau, tôi coi „gà cồ” của tôi như bạn. Tôi mà rời bạn thì bạn cũng khổ; bạn mà bỏ tôi thì đời tôi cũng tàn. Thử hỏi trên cõi đời này có tình bạn nào son sắt đến thế không?

Nhưng trời chẳng chiều lòng người. Phút cuối của cuộc chiến, trước khi phải ra đầu hàng, tôi dẫn bạn vô rừng. Phút chia ly sao mà buồn thế! Tôi bá cổ, vỗ vai bạn lần cuối: „Thôi, ở lại đây. Cùng đường quá rồi... Thế nào mình cũng trở lại”.

Lời hứa ấy chẳng có gì quan trọng thế mà cứ ray rứt mãi trong tôi như một mảnh đạn còn sót lại trong da thịt mình, một kỷ niệm chua xót của chiến tranh, muốn quên đi cũng chẳng được. Hai mươi năm qua, biết bao lần thức giấc giữa canh gà xao xác lúc trời gần sáng, lòng tôi bỗng tràn ngập một nỗi buồn khó tả. Mãi đến gần đây, sau nhiều đắn đo, tôi mới thực hiện được lời hứa với bạn. Tôi mua vé máy bay về Sài Gòn, gặp lại bạn bè, thân

thuộc và nghỉ ngơi hai ngày cho khỏe. Tôi đáp xe đò đi Đốc Mơ, tìm đến nhà bà chị họ xin ở nhờ.

Thất bại trên đường tình đã nhiều, tôi chúa ghét cái kiểu „em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé”. Đã hẹn sao lại không đến? Hẹn mà không đến thì hẹn làm gì! Cho nên, ngủ nhờ nhà bà chị họ một đêm, sáng hôm sau tôi tìm đường vào rừng ngay.

Ngày đầu tôi bị lạc phương hướng, hết lên đồi lại xuống dốc, càng đi sâu rừng càng rậm, chẳng làm sao tìm được những địa hình quen thuộc mình muốn đến. Ra đi từ 8 giờ, tối mịt mới về, thở không ra hơi và bụng đói như cào vì bữa trưa chẳng có miếng gì. Bà chị họ cho tôi ở nhờ hỏi:

- Cậu đi đâu cả ngày về thế?
- Em đi rừng về.
- Thế bên Tây không có rừng à?
- Có, nhưng rừng bên Tây như diêm sấp trong hộp, chán lắm!
- Mấy ông Việt kiều về đây ông nào cũng diên diên khùng khùng cả. Cậu tắm rửa đi rồi ăn cơm.

Bà chị nói rồi xuống bếp dọn cơm cho tôi. Bữa cơm tối hôm ấy tôi ăn như hổ, cũng may ăn một mình - bà chị họ và đứa cháu đã ăn trước từ chiều. Thức ăn toàn những thứ lạ miệng: Một đĩa rau muống luộc chung với đợt sắn, ngọn đậu và rau lang chấm với tương đậu nành; một đĩa cà pháo trắng nõn; một rá nhỏ cà bát luộc bỏ làm bốn chấm với nước mắm tỏi, ăn kèm với lá canh giới; một đĩa cá rô kho với quyết thái nhỏ; một tô canh mít nấu với tép gạo, thêm một chùm ớt vỏ vừa xanh vừa đỏ, bóng lưỡng, nhai nghe rào rào.

Tôi bỏ đĩa xuống. Đứa cháu gái 12 tuổi nãy giờ vẫn ngồi đấy, nhovn miệng cười, hỏi:

- Bên ấy cậu làm gì?
- Làm thợ... cửa - tôi neho một mắt đáp.
- Thảo nào cậu ăn ngon ghê! Thế cậu định về đây làm thợ cửa à?
- Cái con nhỏ này! - bà chị tôi quát - về đây làm thợ cửa để mà chết đói rã răng ấy!

Ăn cơm xong có ông hàng xóm nghe tin có Việt kiều về, sang chơi. Ông này tên là Thước. Ông Thước vợ chết, ở vậy. Bà chị tôi chồng chết đã lâu cũng ở vậy.

- Bác xơi nước - bà chị tôi mời.
- Ông Thước không nói gì, lẳng lặng nhìn tôi nghi ngờ.
- Đi chơi cả ngày trong rừng mới về tức thì đấy, bác à - bà chị tôi nói với ông Thước.

Ông Thước cười cười bảo:

- Các „bồ” Việt kiều buồn cười thật! Mới đây có ông bác sĩ gì đấy ở Mỹ về, mượn cả một đoàn người lên đây tìm lan.

Lúc này bà chị tôi nói „Việt kiều diên diên khùng khùng”, bây giờ ông Thước lại gọi „các bồ Việt kiều” làm tôi hơi ngại. Cũng may tôi chưa cho ai biết ý định về thăm người bạn gà cồ của tôi. Tôi hỏi cho có chuyện:

- Rừng ở đây cũng có lan hờ bác?
- Thiếu gì! Nhưng phải lên tận Hỏa Lực mới có lan quý.

Nghe ông Thước nói đến hỏa lực tôi mới biết là „trúng đài” rồi. Tôi định hỏi: „Thế bác có biết đường từ

đây lên hỏa lực không" nhưng còn ngại chưa dám lên tiếng.

Thuở ấy, thời còn chiến tranh, các tụ điểm dân cư cạnh các trục lộ giao thông như ở vùng này, đời sống rất trù mật. Thịnh thoàng, những ngày đẹp trời, chúng tôi „quá giang" trực thăng tiếp liệu về đây giải sầu. Các cô hàng xén chợ Dốc Mơ bao giờ cũng ban phát cho chúng tôi những nụ cười rất... dễ làm quen. Còn các bà mẹ thì đã quen quá: „Các anh hỏa lực ra đây ư? Có mấy cần xé rau tươi của hỏa đầu vụ để sẵn đây, chốc nữa về, đừng quên! Và mỗi khi tiếng trực thăng lạch phạch đến gần, chúng tôi từ các hàng quán chạy túa ra bãi đáp, bao giờ cũng có tiếng léo néo gọi theo: „Các anh hỏa lực „nòng dài" ơi, cho chúng em theo với! ...".

Hỏa lực chính là tên gọi tắt của Căn Cứ Hỏa Lực Pháo Binh 318, chỗ đóng quân sau cùng của chúng tôi. Không ngờ cái tên ấy vẫn còn. Từ chỗ ấy đến chỗ tôi giấu khẩu trọng pháo không xa.

Ông Thuốc day sang hỏi tôi:

- Ông về chuyến này định đi những đâu?

Nghĩ đến bạn, nỗi mong gặp bạn thôi thúc, tôi nói như van:

- Chẳng giấu gì bác, tôi về lần này đi thăm một người bạn còn... nằm lại trên hỏa lực. Cả ngày tôi mò mãi không ra đường đi. Hồi trước toàn đi bằng trực thăng. Phiền bác ngày mai dẫn đường...

- Chôn ở trên ấy à? Vợ con đâu? – bà chị tôi hỏi.

- Chẳng vợ con gì ráo, chỉ một thân một mình – tôi đáp.

Bà chị tôi mỉm lòng nói với ông Thuốc:

- Bác Thuốc có giúp cho cậu ấy được không? Tội nghiệp, từ sáng ra đi chẳng nói chẳng rằng, tôi cứ lo trực trặc giấy tờ gì không thấy về.

Tôi thêm vào:

- Tôi xin tạ ơn bác...

- Ơn iếc gì! Đi thì đi – ông Thuốc bảo. Thế mai độ mấy giờ? Từ đây lên trên ấy cũng mất nửa buổi.

Tôi hẹn với ông Thuốc 8 giờ sáng mai ra đi. Ông Thuốc ra về rồi, cháu bé gái đã đi ngủ, còn lại hai người, bà chị tôi hỏi khẽ vừa đủ nghe:

- Cậu còn nhớ cái Thơm không? Cô bồ hàng xóm của cậu...

Tôi gật đầu:

- Em cũng đang hỏi lại. Cô ấy vẫn còn ở đây?

- Vẫn. Có chồng, đã hai con rồi. Lấy người ấy đi cải tạo về. Nghe đâu ngày trước cũng đóng quân trên hỏa lực. Tội nghiệp! Cô ấy lần nào đến chơi cũng hỏi thăm cậu. Có họ hàng với ông Thuốc đấy. Cậu về thế nào người ta chả biết.

Tôi bối rối giải bày:

- Ngày ấy ở đây về đến Sài Gòn là vô tù liền, em không liên lạc được với Thơm. Trong tù khổ, ngoài cũng khổ, em không muốn làm khổ Thơm, để cô ấy tự lo liệu.

Bà chị nhìn đăm đăm gói thuốc để trên bàn. Tôi nói tiếp:

- Thoát ra được nước ngoài rồi, mấy lần định gửi thư về nhưng lại đắn đo nhờ cô ấy đã có chồng...

- Mới lấy chồng mấy năm nay. Giá hồi mới đến nước ngoài, cậu gửi thư về ngay thì vẫn còn kịp!

Tôi lặng người đi. Tình yêu tưởng đã chết bỗng trở về nguyên vẹn... Tôi hình dung người con gái có đôi mắt huyền với cặp chơn mày lá liễu kiêu sa ngày nào. Đã một

lần tôi đặt môi lên đôi mắt ấy, thần thờ như lữ khách trần gian dừng bước trước cổng thiên đường.

Lúc ấy, từ nhà hàng xóm sát vách vọng sang điệu nhạc quen thuộc mở đầu chương trình phát thanh 10 giờ đêm của đài Tiếng Nói Hoa Kỳ. Tôi không nén được tiếng thở dài. Tôi có Thơm rồi lại mất nàng cũng vì điệu nhạc ấy. Có trọng pháo 175 ly rồi lại mất, mất hết, cũng vì điệu nhạc ấy. Bà chị tôi từ từ đứng lên, bảo: „Ấu cũng là số phận. Thôi cậu đi nghỉ, mai còn đi với ông Thuốc".

Tôi vào giường, trần trọc mãi mới chợp mắt được. Trong giấc mơ hỗn độn, tôi gặp lại đôi mắt Thơm nhìn tôi ngơ ngác; tôi nghe rõ tiếng gà gáy xao xác lẫn tiếng pháo đi đoàn hành "đề-pa".

*

Tôi thức giấc lúc sáu giờ rưỡi. Bên ngoài sáng lờ mờ, lại có mưa lâm râm. Bà chị tôi đã dậy từ bao giờ, bưng từ dưới bếp lên cho tôi một ấm trà. Trên bàn đã dọn sẵn hai đĩa xôi đậu xanh, một đĩa trứng tráng mỏng và hai đôi dĩa.

- Giời mưa thế này cũng đi à? - chị tôi hỏi.

- Giá nào cũng phải đi, chị ạ. Em chỉ còn ngày hôm nay. Mai phải trở về Sài Gòn, một lên máy bay.

Bà chị trở xuống bếp, mang lên một túi xách nặng, bảo trong ấy đã có "bi-đông" nước và thức ăn trưa cho hai người. Đứa cháu gái vội vã cho mấy cuốn vở vào cặp rồi lễ phép chào tôi ra đi học. Mẹ có gọi theo:

- Con ghé nhà bác Thuốc mời bác sang dùng điểm tâm với cậu Luân.

Hơn bảy giờ, ông Thuốc mang hơi đội nón dấy cổng đi vào. Tôi đón ông trước thềm. Ông bảo là giời mưa thế này vất vả đấy nhưng tôi trấn an: "Tôi cầu khẩn bạn tôi từ sáng tới giờ, mưa thế nào cũng tạnh, bác đừng lo". Trong khi điểm tâm, tôi kể một kỷ niệm nắng mưa của đời pháo thủ làm ông Thuốc lên tinh thần.

"Hồi ấy, đơn vị tôi trú đóng một quận lỵ vùng biên giới. Nhằm ngày Quốc Khánh, có trận đá banh ở sân vận động, đồng bào các xã về đông nườm nượp. "Sếp" của tôi bận về Sài Gòn dự lễ duyệt binh. Tôi thay mặt đơn vị ngồi ở khán đài danh dự. Gần hai giờ, sắp bắt đầu trận giao hữu thì trời chuyển mưa, mây đen vần vũ. Ông Quận trưởng – cũng là dân pháo binh giải ngũ - mặt nhăn như bị, đến bên tôi gãi đầu, gãi tai bảo: "Nguy quá! Có lẽ phải nhờ mấy ông "thiên lôi" làm cho vài quả xem sao". Tôi bảo: "Được thôi!". Rồi ra dấu cho Hạ sĩ quan Truyền tin xách máy theo tôi ra sau khán đài, gọi về đơn vị.

- Trần Quang Diệu! Đây Cọp hiền, Cọp hiền! Anh có nghe tôi không? Trả lời.

- Cọp hiền! Đây Trần Quang Diệu. Tôi nghe anh nằm trên nằm.

- Trần Quang Diệu! Anh cho tôi một phở gà đặc biệt, bàn số 7, chanh ớt tôi đa, rau ngò tôi thiếu. Anh ghe rõ không? Trả lời.

- Cọp hiền! Tôi nghe anh nằm trên nằm. Có phở gà cho anh tức thì.

Tôi tắt máy. Không đầy 30 giây sau, cả đàn gà 105 ly của tôi bắt đầu gáy xao xác, gáy ong ong. Đạn bay trên chiều dọc của sân vận động nhưng đồng bào chẳng hề nhón nháo. Thời buổi chiến tranh, "gà gáy" giữa trưa là

chuyện thường. Và lại, đạn bay trên trời sẽ rớt xuống mặt khu Việt Cộng; có rớt giữa sân banh đâu mà sợ. Hai loạt trọng pháo vừa dứt, lạ thay, "ông Thiên" ló mặt ra khỏi đám mây nhìn xuống, cười rạn rở. Dân chúng vỗ tay rào rào: "Nặng rồi! Nặng rồi! Dô! Dô!".

Ông Quận trưởng đến "rua" tôi một phát, rồi lên máy phóng thanh tuyên bố khai mạc trận banh chào mừng Quốc Khánh. Sau trận ấy, tôi bị Quân Đoàn phạt mười ngày trọng cấm. Bù lại ông Quận trưởng khao tôi và anh em pháo binh một châu ngất ngư".

Ông Thước nghe xong, phì khói thuốc lào như hỏa tiễn lên trần nhà, day lại bảo tôi:

- Mười ngày trọng cấm còn nhẹ đấy, "bố" ạ! Tôi có lần nhớ vợ con, "nà" có một tràng đại liên cũng bị năm ngày. Thôi! Đi kẻo trễ.

Chúng tôi ra khỏi nhà thì trời tạnh mưa. Đi bộ ra đến quốc lộ thì trời quang đãng. Mặt trời lên khoảng hai cây sào. Tôi thuê một chiếc xe ôm chở ba. Ông Thước chỉ đường, chạy theo một con đường đất ra quốc lộ khoảng mười cây số thì xuống đi bộ tiếp. Hôm qua tôi cũng đi đường này, nhưng chỉ năm cây số thì bỏ đường cái, lên đồi. Chỗ này vườn tược, nhà cửa xơ xác như vùng kinh tế mới.

Ông Thước thỉnh thoảng nhìn bên trái, đến trước một căn nhà có cái lu đựng nước sau chái thì dừng lại, bảo: "Đây rồi". Chúng tôi đẩy cổng tre đi vào. Con chó từ trong nhà chạy ra sủa như cắn. Khi ông Thước và tôi đi qua sân, một em bé khoảng năm tuổi bưng bát ngô ra cửa, nhìn ngơ ngác.

- Bảo mẹ mày, tao đi qua chút! Ông Thước nói.

Chúng tôi đi vòng ra phía sau đồi. Con chó vẫn đuổi theo chúng tôi như ma rượt qua một nương bắp lơ thơ mới cao quá đầu gối đã trở bông. Cuối nương bắp, nhẩy qua một bụi gai mắc cỡ thì gặp con đường mòn đi sâu vào một dãy đồi thoai thoải.

Nắng vàng rực rỡ đồi nương. Bên đường, nhiều người đang làm rẫy, không ai để ý đến chúng tôi, còn tôi thì bị thu hút bởi màu xanh như ngọc của các luống đậu, màu tím hoa cà và màu vàng óng của hoa bí rợ nơi nào cũng có.

Qua khỏi một chỗ ngoặt, con đường mòn trũng xuống, mở ra một bức tranh mới, yên tĩnh và vắng người hơn. Sườn đồi một màu xanh thẫm với những đường ngang nổi bật của các bụi rẫy viền bằng đá tổ ong.

Tôi sực nghĩ thấy mùi hoa chanh. Đứng hoa chanh rồi! Đã có lần bon bon ngàn dặm một mình chạy dọc suốt bờ tây Địa Trung Hải, dưới nắng hè như thiêu như đốt, ngủ quên cả một buổi bên con đường làng gần Séville (miền nam Tây Ban Nha) cũng vì mùi hoa kỳ ảo này đây. Hương hoa nhẹ như sương, thanh khiết như mùi con gái, cao sang quý phái hơn phần sơn hoàng hậu.

Chợt có tiếng ai gọi tên ông Thước từ lưng đồi. Chúng tôi nhìn lên, không xa lắm, nổi bật giữa những hàng cây thấp, lá cành một màu xanh thẫm, một người đàn bà mặt tươi như hoa đang vẫy gọi:

- Chú! Đi đâu đây?

Ông Thước, một tay che mặt trời:

- Thơm đấy phải không? Chú đi đằng này một chút việc.

- Chào chú!

Tôi sững sờ, không một phản ứng nào, cũng không kịp để ý Thơm có nhìn và nhận ra tôi không. Chỉ biết rằng nàng còn đẹp lắm và giọng nàng không khác ngày xưa. Chỗ ấy, con đường đang dốc, ông Thước đi như chạy. Tôi ngắt một nụ hoa chanh định đưa lên mũi ngửi, lại thôi. Tôi để lại nụ hoa giữa một gốc cỏ tranh mọc cheo leo trên bờ đất bên đường, chưa bao giờ thấy lòng mình đơn độc đến thế. Ông Thước day lại hỏi:

- Mới leo đồi đã mỏi gối à?

- Không! – Tôi đáp.

Nhưng kỳ thực chân tôi đã nặng như đá.

Chúng tôi tiếp tục đi qua hai thửa đồi trồng toàn sắn, cỏ gai mọc lấp cả lối đi. Khi lên đến đỉnh ngọn đồi trọc sau đó thì thấy bìa rừng và mồm núi hình thù như cái đầu ngựa hiện ra ở chân trời. Tôi bắt đầu nhìn nhận ra những địa hình quen thuộc và con đường mòn chuyển quân ngày trước nay nhiều chỗ bị lở, không ai qua lại nữa.

Quá mười giờ, gặp con đường đất rộng có nhiều vết xe vận tải. Từ đây bắt đầu đi vào rừng sâu. Ánh mặt trời lấp lánh trên vòm cây cao không đủ làm tan cái lạnh nổi gai ốc của rừng già. Thành thạo có xe nhà binh mười bánh qua lại, chúng tôi phải nép sát bờ bụi bên đường để tránh lối.

Một cặp vợ chồng trẻ oằn người dưới những bó củi nặng từ trong xa. Người đàn bà có vóc dáng hơi giống Thơm, vừa đi vừa thở hổn hển. Lòng tôi se lại. Ông Thước chợt bảo:

Thằng chồng con cháu Thơm nhà tôi trước kia cũng làm củi. Mới xin được chân dạy học trên tỉnh, cũng đỡ.

Tôi bỗng ghét cay ghét đắng cái nghề ỡm ờ ấy, mặc dầu trước khi vào lính tôi làm thầy giáo một thời gian. Tôi hỏi dò:

- Lương bổng khá không, bác?

- Ổi giờ! Lương với lậu, chẳng vừa nó cà-phê thuốc lá. Được cái có chút vai vế cho người ta khỏi hoạnh hợ.

Ý nghĩ người chồng của Thơm có địa vị, lại xài sang trong khi nàng phải lam lũ cung phụng làm tôi bực mình.

Đến một ngã ba, nơi có con đường đất rộng mới mở chạy về hướng đông, cây cối khoảng khoát, chúng tôi ngừng lại nghỉ chân. Tôi để ý đến một tấm biển gỗ đóng vào hai trụ thấp bên đường, trên ấy một biểu ngữ viết bằng sơn đỏ quạch: "Quân đội nhân dân sống, chiến đấu, lao động xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng". Chữ Đảng đã được bàn tay nào đó sửa lại thành chữ Hăng khiến câu biểu ngữ có một nội dung buồn cười.

Khi ấy có một chiếc xe jeep chạy xồng xộc đến ngã ba, quẹo vào con đường mới, vọt đi. Trên xe có hai bộ đội cầm AK bảo vệ và một ông tướng hai sao oai phong lắm liệt. Ông Thước hất hàm nói với tôi: "Bộ đội phá rừng trồng chuối ở vùng này". Tôi thầm nghĩ: "Thì ra thế!".

Rời ngã ba công trường bộ đội trồng chuối Đại Hàn, tiếp tục theo con đường cũ, đi khoảng ba cây số thì tấp vào rừng. Chúng tôi ngồi ăn trưa trên một thân cây lớn đã tróc hết vỏ, bên một dòng suối. Ông Thước hỏi: "Đi thăm mà mà không có nhang đèn gì à?". Tôi đáp: "Khỏi cần, ăn thua ở tấm lòng".

Sau khi băng qua một cái "trảng" toàn cỏ ống mất nửa giờ thì gặp một khu rừng già nữa. Quá trưa, ra khỏi khu rừng ấy thì đến Hỏa Lực.

Tim tôi muốn ngừng đập. Tôi chạy như bay qua hai sườn đồi hoa sim thì đến chỗ đóng quân của chúng tôi ngày trước. Tất cả chỉ còn lại vài đoạn hàng rào kẽm gai đã rỉ sét và mấy nền xi-măng trên một mặt bằng rải đá rậm rộ cỡ bốn sên quần vợt. Dây lan rừng bò ngang dọc trên nền xi-măng và cỏ tranh mọc từng cụm tua tủa từ các chỗ nê.

Ông Thước bảo:

- Hồi ấy các ông còn bỏ lại cả kho gạo và đồ tiếp liệu. Dân chúng lên khuôn cả tuần mới hết.

- Thế họ không chiếm chỗ này à?

- Không đủ người. Và lại còn bận kéo quân về thành phố hồi của. Mãi cả tháng sau mới cho du kích đến đây, một tấn "tôn" cũng chẳng còn... May ra vợ được mấy khẩu trọng pháo.

- Không – tôi quả quyết - bốn khẩu 175 ly và đạn dược đã đưa về Vùng 4 bằng trực thăng Chinook trước đó hai ngày. Còn một khẩu cuối cùng bị trục trặc kỹ thuật không đi được, tôi đã cho... di tản đi nơi khác.

Lúc này, trên đường đi, ông Thước hứa sẽ tìm bằng được cho tôi vài giờ lan quý, loại "hoàng lương hạc" hoặc "nhất điểm lương hạc" làm kỷ niệm. Tôi day sang nói với ông Thước:

- Đến đây rồi, ai lo việc nấy. Bác đi đi. Hẹn hai giờ có mặt tại đây.

- Liệu còn nhớ chỗ ông bạn nằm đâu không?

- Còn nhớ, ngay gần đây – tôi trả lời.

Ông Thước lấy trong túi xách ra một cuộn dây thừng và cái cửa nhỏ, quay gót trở lại khu rừng chúng tôi vừa đi qua. Bóng ông khuất sau đồi. Tôi ngồi bên tảng đá nhỏ - tảng đá vẫn nằm tại vị trí của nó hai mươi năm về trước, sát vách bên ngoài, ngay chỗ nằm của tôi – miên man suy nghĩ...

Sáng hôm ấy – 30.04.1975 – lúc mười giờ, chúng tôi nhận lệnh phải rời bỏ căn cứ để sát nhập đơn vị bạn đang có mặt trong vùng. Sau mười phút ngắn ngủi, chúng tôi cho phá hủy bớt đạn dược và quân dụng rồi xuất quân. Tất cả hai Đại đội. Mới di chuyển được ba cây số thì có lệnh đầu hàng. Chúng tôi dừng lại bên đường. Đơn vị trưởng chúng tôi liên lạc truyền tin với nhiều nơi, cả Bộ Tư Lệnh Binh Chung và Quân Đoàn. Tất cả đều trả lời như nhau, nghĩa là tất cả đã hỏng, phải buông súng!

Tức thì có sự chia rẽ giữa các sĩ quan trong đơn vị. Nhưng cuối cùng, lệnh của Đơn vị trưởng vẫn là tối hậu. Ông đứng trước hàng quân nói vài lời mà ai cũng muốn khóc. Sau lệnh buông súng và rã ngũ, tất cả chúng tôi chảy nước mắt, nghẹn ngào giã từ nhau.

Anh em binh sĩ lần lượt vút súng vào rừng, tàn mạt đi. Đơn vị trưởng cùng mấy sĩ quan thân cận lên xe jeep đi khuất dạng, chỉ còn lại tôi và Trần Quang, Sĩ quan Chiến tranh Chính trị của đơn vị, người bạn chí thiết từ mấy năm nay. Quang nấn ná ở lại chờ tôi. Tôi vì trách nhiệm khẩu trọng pháo đang nằm đấy, không biết tính sao. Để giữa đường coi không được; và lại, rất có thể gây trở ngại các đơn vị bạn biết đâu sẽ hành quân qua đây. Sau một hồi đắn đo, tôi và Trần Quang lên "ca-bin" GMC kéo pháo vô rừng.

- Đã giấu phải giấu cho kỹ. Biết đâu có ngày dùng lại – tôi nói với Quang.

- Chứ sao! – Quang nói – vô sâu nữa đi, tôi nhắm hướng cho.

Rừng nhiều cây cổ thụ, xe tiến chậm. Quang bảo rẽ phải thì tôi cho sang phải, bảo bên trái thì tôi cho xe sang trái. Đến một nơi... không biết ông Sĩ quan CTCT nhắm hướng thế nào mà phía trước mặt đã thấp thoáng hiện ra dãy đồi cỏ tranh trên đó là cứ điểm vừa bỏ đi.

Thôi cũng được. Chúng tôi tháo móc, hạ càng pháo, xong trái tâm bặt nằm nhìn ngọn cây như hai tên tù vượt ngục. Quang bồn chồn hết đứng lên lại ngồi xuống, tuốt lá rừng nghe soàn soạt. Quang trẻ hơn tôi hai tuổi, còn độc thân, cử nhân chính trị kinh doanh, hy vọng một ghế giáo sư đại học sau này...

Gần hai giờ, tôi bảo Quang nên tìm đường ra quốc lộ sớm, may ra còn kịp bắt xe đò về Sài Gòn.

- Còn ông? – Quang hỏi tôi.

Tôi nói, nửa đùa nửa thực:

- Tôi về ngoài Dốc Mơ đây chứ đâu. Còn sớm, lúc nào về chẳng được.

Chợt nhớ trên xe GMC còn đầy nhóc đạn 175 ly, tôi nói Quang lát nữa làm ơn lái xe ra khỏi rừng, súng đạn loại này thứ dữ, để gần nhau nguy hiểm. Quang làm ra vẻ bình thân bắt tay tôi, hẹn gặp lại sau này. Khi đã trở đầu xe, nó còn nhảy xuống, trở lại làm bộ xin tôi điều thuốc, thuận tay cầm lấy khẩu Colt tôi để bên cạnh, lẳng lặng quay đi.

Không ngờ gặp nhau lần ấy là lần cuối. Hơn một năm sau, bị đưa ra Bắc, Quang và tôi cùng chung số phận tù đày giữa rừng núi Sơn La mù mịt, Quang trại 1, tôi trại 6, cách nhau một dãy núi. Đi rừng chặt cây, gặp anh em cùng trại với nó, biết nó bị kiệt lực nặng mà không làm gì được!

Gặp anh em H.O mới sang sau này, có người bảo một dạo nó bị bệnh rất nặng, có lẽ đã chết trong tù; có người lại nói có nhìn thấy nó trong đám người lố nhố một lần chờ ghe ra biển cuối năm 1987, nhưng khi đến đảo thì không thấy nữa...

*

Gió rượt trên đồi tranh ào ào như mơ. Tôi dừng lại giữa lưng đồi, chăm chú nhìn khu rừng trước mặt với hy vọng tìm lại được vị trí tôi đã giấu khẩu trọng pháo, cũng là nơi tôi và Quang chia tay lần cuối hai mươi năm về trước. Nhưng trí nhớ chẳng giúp gì cho tôi, mặc dù lần trở về căn cứ, thu nhật giấy tờ và xấp thư của Thơm. Rồi cũng đã trở lại qua ngã này, tháo hộp cơ bả ra khỏi súng trước khi theo vết xe GMC đi ra đường cái.

Tôi nhìn quanh một vòng để xác định vị trí, rồi bước đại theo linh tính. Ở chân đồi, ngay sát bìa rừng, một tảng đá đen sì có hình thù như lưng trâu làm trí nhớ tôi vỡ ra. "Đây rồi", tôi kêu lên một mình. Tôi vút túi xách tay bằng vải trong đó chỉ còn bi-đông rỗng, vạc lau lách và cò gai mà đi. Tim tôi nện thành thịch như muốn vỡ ra. Đi sâu vào rừng có đến hơn 100 mét vẫn không thấy gì lạ. Linh tính bảo tôi lùi trở ra. Tôi làm một đường chéo 45 độ so với đoạn đường mới đi vào. Gặp một gò mồi cao hơn đầu người, tôi trèo lên, nhìn quanh. Chúa ơi! Bạn tôi kia rồi, keng ceng như một thớt voi ngay bên những bước chân tôi mới đi qua mà sao tôi hốt hải không nhìn thấy! Một cây già rỗng ruột gãy đổ gần đấy, nhờ vậy nơi này không u tối lắm. Bạn tôi nằm chùi đầu

xuống đất – không biết tại sao – các bộ phận còn nguyên nhưng sơn đã tróc từ lâu, hoen rỉ, xạm đen như xác ướp.

Tôi đến bên bạn; lòng buồn tê tái. Một con chim rừng màu sắc như con chìa vôi từ đâu bay đến đậu trên cành cao kêu lên mấy tiếng “*đừng khóc! đừng khóc!*”. Loài chim này cả ngày trốn trong rừng, mỗi sáng sớm cất cánh bay về phía mặt trời mọc, chiều tà lại bay về hướng tây. Chúng tôi gọi là chim “*Sâm Thương*”.

Tôi lấy thuốc ra hút, đốt cho bạn tôi một điếu. Lửa khói vốn là nghề của chàng! Tôi tựa lưng vào bạn, chợp đi lúc nào không biết. Có lúc tôi cảm giác như bạn kề cận mình, tôi nghe tiếng bạn tí tê từ xa thẳm:

*Quân nhân” Về đi!
Thế sự nhược đại mộng!
Đời là thế, buồn mà chi.
Về đi! Về đi!*

Tôi choàng dậy. Ông Thước đã đến đó từ bao giờ. Đường như đã hiểu chuyện, ông lơ đi, chỉ nhắc khẽ: “Đã gần ba giờ rồi, về kéo muộn”. Tôi đáp: “Vâng. Xin bác cho mười phút nữa”.

Tôi đi kiểm hoa dại. Ông Thước đi quanh quần nhặt năm cho vào cái túi vải hồi nãy tôi để ngoài bìa rừng. Tôi loay hoay quấn một vòng dây leo có hoa màu trắng quanh nòng khẩu trọng pháo to như cổ trâu thì phát hiện ở đây mấy hàng chữ... một bài thơ thì đúng hơn. Nét chữ sắc, được cưa hoặc khắc bằng mũi nhọn, nhiều chỗ nhòe nhoẹt vì rỉ sét nhưng còn dễ đọc:

*Trở lại đây nhớ bạn hiền
Cọc bương khỏi cũ đi biển biệt luôn.
Bài thơ ngày cưới còn nguyên
Gối chần hờ hững, rượu buồn chưa khui.*

Tôi lạnh cả người. Cọc chính là tôi, tôi tuổi Dần, mật hiệu truyền tin cũng là cọc. “Cọc bương khỏi cũ” lại càng đúng hơn nữa. Hơn mười năm trước, một đêm mưa gió giữa miền Bắc, tôi trở nóc nhà tù mà đi trước sự kinh hoàng của bao bạn đồng cảnh. Bài thơ này đúng là để gửi cho tôi, nhưng mà ai vậy kia? Ai đã đèn chôn này khắc thơ vào thép để tặng tôi? Lại còn “*bài thơ ngày cưới*” là gì? Chẳng lẽ Trần Quang?

Sực nhớ bà chị nói nói hôm qua, tôi suýt kêu lên thành tiếng: “Đúng là Trần Quang rồi! Bài thơ ngày cưới!... Quang ơi!” và tôi sờ sững như kẻ mất hồn.

Khi ông Thước với túi xách đây nắm trở lại bên khẩu trọng pháo thì tôi hoàn hồn. Tôi chỉ bài thơ trên nòng súng làm ra vẻ thần nhiên hỏi:

- Bác biết người này không?

Ông Thước cười hề hề nói:

- Tác phẩm đục đẽo cả tháng của Quang, cháu rể tôi đây.

- Nghĩa là chồng của...

- Phải! Đạo địa đũa mới lấy nhau, nghe đồn trên có mỏ vàng, tôi với nó lên đây dựng lều xới cả tháng trời chỉ thấy vàng... mắt!

Ông Thước giục đi về. Tôi chụp với ông vài tấm ảnh bên cổ pháo rồi ra khỏi rừng.

Trên đường về, tôi nhắm đọc mấy câu thơ và nghĩ về Quang suốt buổi. Hình ảnh căn nhà tranh xơ xác với cái lu đựng nước làm tôi chảy nước mắt, thương nó vô hạn.

Tôi nói với ông Thước rằng Quang là bạn tôi, nhưng tránh không nói gì về Thơm. Ông cũng không đá động đến, có lẽ ông không biết. Tôi nghĩ “*bài thơ ngày cưới*” có lẽ Quang làm trong đêm tân hôn, và trong thơ gói ghém tất cả...

Tôi vấp vào rễ cây bên đường suýt ngã. Ông Thước hỏi: “Chỗ nữa có ghé thăm Quang không?”, tôi nói là để dịp khác, hôm nay muộn rồi.

Khi về đến chân đồi trồng chanh, ông Thước lựa một đường mòn khác ra lộ sớm hơn, đến nhà một người bạn quen nhờ chờ Honda ôm, về Dốc Mơ. Chủ nhà chưa về. Chúng tôi tiếp tục đi bộ. Ánh mặt trời tắt dần trên đồi nương. Sương chiều đã xuống. Khi đi qua căn nhà có cái lu sau chái, lòng tôi se lại. Khói thổi cơm chiều vờn trên mái lá. Nhà đã lên đèn. Một chiếc xe đạp dựng trước cửa...

Có con chim Sâm Thương từ phía rừng bay qua bầu trời kêu “*đừng khóc! đừng khóc!*”. Tôi quay lại nhìn căn nhà lần cuối trước khi cùng với ông Thước lên ngồi cạnh tài xế chiếc xe lam chờ bí, vọt đi.

*

Chiếc Boeing nhắc bổng khỏi phi đạo lúc 6 giờ 10 phút. Bên dưới, đường phố Sài Gòn còn đông như kiến. Khi máy bay nghiêng cánh trực chỉ hướng tây, tôi nhòai người bên cửa sổ nhìn về chân trời phía bắc đã mịt mù sương khói. Ở đó có ba người bạn tôi. Một người thì gục đầu vào cũi thiên thu bất tận, một người thì vẫn đợi tôi về chén tạc chén thù, đọc cho nghe “*bài thơ ngày cưới*”, còn một người... còn nghĩ đến tôi. Nhưng nếu có hội ngộ thì cũng chỉ là dở khóc dở cười. Cả ba người không biết tôi đã về bên họ và có lẽ cũng chưa biết giờ này tôi lại ra đi.

Tôi trở về xóm Thượng, tỉnh R... bên dòng sông Neckar, nghỉ thêm một tuần rồi đi làm trở lại.

Một chiều thứ sáu, tôi ra khỏi nhà máy lúc năm giờ. Cổ áo còn dính mặt cưa. Tôi lái xe lòng vòng trong rặng Achalm, đầu óc trống rỗng và la cà ở quán ăn đến mười giờ đêm mới về nhà. Bà chủ nhà trọ ở tầng dưới lọc cọc lên cầu thang, gõ cửa, đưa cho tôi một phong thư. Nhìn qua tuồng chữ, tôi biết thư của ai rồi.

“... . *Tệ quá, anh quý bạn gà cồ hơn tôi. Đi qua cửa mà không vào! Lần sau đừng làm thế. Anh biết tôi nhớ anh đến thế nào!*

Y lời dặn của anh, ông Thước hôm qua đưa thư và tiền đến cho chúng tôi, nói tiền này ông Luân cho anh Quang mua chiếc Honda để đi dạy. Thơm ôm con vào lòng bảo như vậy là bác Luân chỉ thương bố mày thôi. Mẹ con mình chẳng được gì hết.

Kể chuyện gia đình cho anh nghe cho vui vậy. Tất cả số tiền sẽ dành cho cô ấy sang một sạp vải. Tôi đã nghỉ dạy, không phải mua xe nữa. Nghề dạy học ngày nay chẳng ra gì!

Hy vọng năm sau anh về...”.

Tôi mở một chai Black and White. Men rượu thắm dần, chai rượu vơi dần. Tôi mơ hồ nhìn thấy một người đàn bà từ xa, thật xa, vậy gọi.

Nguyễn Mạnh Thường
(Văn Bút Âu Châu 3)



BEAUTY NAILS SUPPLY

Import - Export

Director Nguyễn Thị Hà

Đông Xuân Center Berlin

Halle 3, Raum 311, Herzbergstraße 128-139, 10365 Berlin

Tel.: 030 551 531 47 - Handy: 0152 029 111 62 - Email:hanailssupply@web.de



1700 €*



1700 €*



1600 €*



1600 €*



ab 195 €



ab 195 €



ab 120 €



ab 195 €

Alkohol 70% (USA) MMA Mango Liquid Acetone 100% (USA)

No MMA LIQUID

Safe Stic (Primer)

Glossy Top Gel (Không dùng Alkohol)

Safe Stic (Primer)



Angebot: ab 10,- 1 Galon 35,-

1 Galon 55,-

1 chai 8 oz 49,-

1 chai 8 oz 59,-

1 chai 8 oz 45,-

Bột Gel Lechat 368g

Air-Brush TopCoat

Sun Block chống vàng móng

Builder Gel ibd

Clear Gel ibd



ab 5 hộp 38,-

Máy sấy khô Automatic



1 chai 16 oz 25,-

Máy sấy Gel



1 chai 16 oz 40,-



ab 10 hộp 26,-



ab 5 chai 48,-



Angebot: 45,-



Angebot: 35,-

Chuyên bán buôn ghế Spa, bàn làm nails, trang thiết bị máy móc, hóa chất và các phụ liệu cho nghề làm móng tay.

Nhận cấp chứng chỉ dạy nghề (Zertifikat).

Hướng dẫn cách sử dụng hóa chất, tư vấn mở tiệm Nail (Nhận thiết kế, trang trí và xây dựng tiệm Nail).

Chuyên hàng đến tận nơi cho khách hàng ở tỉnh xa.

Nhận đặt theo hình thức Nachnahme, hoặc Überweisung.

Có giá đặc biệt cho các tiệm mới mở.

*Giá không có bảo hành, có bảo hành 1 năm tính thêm 1000,-

Thông dịch và Phiên dịch viên hữu thệ Dipl.- Ing. Trần Hữu Lộc

Cộng tác viên độc lập và thường trực từ nhiều năm nay của các văn phòng Luật sư chuyên về tị nạn, quyền cư trú, nhập tịch, hình sự... có uy tín từ nhiều năm nay và có nhiều thân chủ người Việt.

NHẬN :

- ▶ Dịch tại các Cơ quan, Luật sư, thi lý thuyết lái xe tại các TÜV.
- ▶ Dịch các văn kiện Đức - Việt mỗi trang 15,-Euro, dịch và hoàn lại từ 2 - 5 ngày sau khi nhận. ▶ Xin gửi kèm lệ phí trước trong thư thường (không gửi theo lối bảo đảm). ▶ Xin chỉ gửi bản phóng ảnh (không gửi kèm bản chính). ▶ Không nhận dịch những văn kiện không kèm đủ lệ phí. ▶ Xin liên lạc trước bằng điện thoại khi muốn dịch bài báo và hồ sơ tị nạn.
- ▶ Xin ghi rõ họ tên, địa chỉ, điện thoại trong thư. Xin ghi rõ lại trong một tờ giấy rời kèm theo các chi tiết nếu bản phóng ảnh không rõ.

Mọi chi tiết xin liên lạc về :

Trần Hữu Lộc
C/o MAI TRAN
Soyerhofstrasse 10 81547 München
Handy : 0172 - 76 50 135

6852

Phiên dịch & Thông dịch viên hữu thệ

- Phiên dịch các văn kiện, giấy tờ từ Đức, Anh, Pháp ngữ sang Việt Ngữ hoặc ngược lại. Thời gian 1 - 2 ngày.
- Lệ phí 15,-€ cho giấy nhập tịch, khai sanh, hôn thú, bằng lái xe, CN độc thân, CN gửi tiền về VN để xin thuế.
- Lệ phí 25,-€ /trang cho các văn kiện tiếng Anh, Pháp.
- Thông dịch thi lái xe, dịch tại Luật sư, Notar. Standesamt, các cơ quan v.v...
- Khai thuế, xin thuế và tính kết quả.
- Lo thủ tục nhập tịch, thôi tịch, bảo lãnh, xin lại tiền hưu trí cho các trường hợp về nước hay đi nước khác.

Mọi chi tiết xin liên lạc : **Dipl. Ing. MAI BÁ LONG**

Postfach 420 220 D-65103 Wiesbaden
Tel. & Fax : 0700 - 14 9999 14

Handy : 0170 461 5854. Email : balongkh@yahoo.de

2570



Thông dịch & Phiên dịch viên hữu thệ (Nhiều năm kinh nghiệm trong nghề) Dipl. Sozialpäd. HỒ TRÂM

Alter Post Weg 95 F. 21075 Hamburg.
Tel. : 040 - 653 898 26. Fax : 040 - 654 92 632

- ▶ Nhận dịch các văn kiện giấy tờ từ tiếng Đức sang tiếng Việt và ngược lại.
- ▶ Lệ phí cho mỗi tờ (như khai sinh, hôn thú, chứng nhận độc thân, bằng lái xe, bằng cấp, giấy cho nhập quốc tịch ...) là 10 Euro + Tem

5233-172177



Thông dịch & Phiên dịch viên hữu thệ LƯU DỨNG . Hannoverschestr.123 37077 Göttingen.

Tel. & Fax: 0551 - 30 09 50. Email: Luusbuero@aol.com
Tel. : 0551 - 37 89 52. Handy : 0160 - 95719633

- Cộng tác viên độc lập tại các văn phòng Luật sư chuyên về tị nạn và luật ngoại kiều.
- Phát hành sách: "Đề Thi Xin Nhập Quốc Tịch Đức" (Einbürgerungstest, và " Tuyển Tập Các Bài Thi Lý Thuyết Bằng Lái Xe Đức, Song Ngữ Việt Đức, giá cả phải chăng.
- Nhận phiên dịch nhanh chóng giấy tờ văn kiện các thứ tiếng (Anh, Pháp, Hoa, Tiệp,...) Giá mỗi trang phiên dịch Việt Đức là 13 Euro, dịch sang tiếng Anh, Pháp là 23,- Euro. Dịch nhiều sẽ có giá đặc biệt.
- Thực hiện các đơn từ trên mọi lĩnh vực, nhận dịch miệng các thư của cơ quan công quyền từ tiếng Đức sang tiếng Việt.
- Khai thuế cuối năm. • Thông dịch tại Tòa Án, Luật Sư, các Công sở, Bệnh viện... Xin điện thoại liên hệ trước.

2630-175 180

Phiên dịch và Thông dịch viên hữu thệ



Dipl. Math. Trần Mạnh Thắng
Nhiều năm kinh nghiệm, đã từng dịch tại các Tòa Thượng Thẩm (OVG) Lüneburg, Magdeburg ...

NHẬN

- Dịch các văn kiện Việt Đức - Đức Việt.
- Thời gian dịch tối đa 2 ngày sau khi nhận (trong các dịp học sinh nghỉ xin liên lạc điện thoại trước). Chỉ cần bản phóng ảnh (xin ghi rõ những chữ bị mờ). Lệ phí 10 Euro + tem cho các giấy tờ có mẫu sẵn và 15 Euro + tem cho các giấy tờ khác và xin gửi kèm trong thư.

Mọi chi tiết xin liên lạc về : **Trần Mạnh Thắng**
Sohldfeld 235. 31139 Hildesheim. Tel. 05121 - 51 99 91

162-174179

Phiên dịch Lê Nguyễn

Hữu thệ - Nhanh - Chính xác

Hơn 39 năm kinh nghiệm tại Đức

Lệ phí Đức Việt : 10, /trang + tem 1,45

Anh-Pháp-Nga-Tiệp v.v xin Tel. hỏi giá

LS bảo vệ Opfermann : 0621-40 49 25

Xin tự liên lạc trực tiếp với LS trước

Postfach 1262 Tel. : 0178-5110892
68502 Viernheim 06204-986211

PhienDich_LeNguyen@yahoo.de

6325-170176

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ STURM

ở vùng Stuttgart

Chuyên cố vấn và tranh tụng:



- Tất cả các vấn đề cho các công ty lớn và nhỏ
- Đoàn tụ và bảo lãnh người thân
- Định cư và gia nhập quốc tịch

Hofweg 20
Tel.: 07141 290623

71640 Ludwigsburg
Fax: 07141 2982823

Liên hệ bằng tiếng Việt với cô Lê Thị Hồng Vi

www.rechtsanwaltsturm.de - info@rechtsanwaltsturm.de

6629-173178

Văn phòng Luật Sư Hà Huỳnh



- Cố vấn cho các công ty và cơ sở thương mại trong việc thực hiện các hợp đồng.
- Cố vấn về luật hôn nhân, gia đình
- Cố vấn về luật giao thông: các vi phạm và tai nạn giao thông
- Cố vấn việc tranh tụng các vi phạm về hình luật.

Tel. : (0211) 164 66 12 Klosterstrasse 82 .
Fax : (0211) 164 66 41 40211 Düsseldorf

Email : rechtsanwaeltin_huynh@ddorf.net

www.huynh-kanzlei.de

6672-171176



SCHWAMBERGER • KLÄSSIG & PARTNER

STEUERBERATUNGSGESELLSCHAFT

Berlin • Göttingen • Einbeck • Hann Münden • Uslar • Heiligenstadt • Bad Langensalza

STEUERLICHE BERATUNG

- Erstellung von:
Lohnabrechnungen, Finanzbuchhaltungen
Jahresabschlüssen, Steuererklärungen
- Unternehmens- / Existenzgründung
- Betriebsveräußerung- / erweiterung
- Nachfolgeplanung u. Erbregelung
- Vermögensberatung / Altersvorsorge

ANWALTSCHE BERATUNG

- außergerichtliche & individuelle Beratung
von Unternehmen & Privatpersonen
- Prozeßführung
- Vertragsgestaltung
- Forderungsmanagement / Zwangsvollstreckung
- Insolvenzbegleitung und Sanierung

TƯ VẤN THUẾ

- Lập bản lương hàng tháng
- Lập sổ sách kế toán hàng tháng
- Lập tổng kết cân đối
- Lập bản khai thuế cuối năm
- Thành lập doanh nghiệp
- Mua bán, chuyển nhượng
- Nói rộng phát triển - Kế hoạch thừa kế
- Tư vấn tài sản / Hưu trí

TƯ VẤN LUẬT SƯ

- Cho ngoài vụ án và cho doanh nghiệp,
doanh nhân và cá nhân
- Kiện tụng trong vụ án
- Tháo hồ sơ - Đòi hỏi nợ
- Thủ tục phá sản và cải thiện mô hình kinh doanh

Phú-Hải Ngô (Handy: 0171 - 300 65 60)

Rechtsanwalt • vereidigter Dolmetscher - Luật sư • Thông dịch viên hữu thệ

Potsdamer Str. 86, 10785 Berlin

Telefon: +49 (30) 2639 3595-0 • www.schwamberger-partner.de

Steuerberater • Wirtschaftsprüfer • Rechtsanwälte • Thuế • Kiểm toán • Luật sư

Công ty chúng tôi có trên 40 năm kinh nghiệm và nhận khách trên toàn nước Đức
Luật sư Ngô Phú Hải sẽ chịu trách nhiệm cho khách người Việt theo nhu cầu.

Gerald Schwamberger

Kiểm toán viên - Chuyên viên tư vấn Thuế
Wirtschaftsprüfer - Steuerberater

Karsten Klässig

Cử nhân kinh tế - Dipl. Kfm.

Kiểm toán viên - Chuyên viên tư vấn Thuế
Wirtschaftsprüfer - Steuerberater

Weidenbreite 14, 37085 Göttingen

Telefon: +49 (551) 50 189-0

1253-173 178

ĐẠI LÝ BÁN SÁCH VÀ SƠN MÀI

- Hồng Phúc -

Bán Kim Từ Điển USA

- Từ Điển Điện Tử phát âm giọng người thật. Gồm 15
Đại Từ Điển Đức Việt - Pháp Việt, Anh Việt, Anh +
Anh - Việt Việt v.v.v...

Màn ảnh màu cảm ứng 4.1 và 3.5

Giá Đặc Biệt

Bán đầy đủ các loại sách và tự điển

- Đại Tự Điển Đức Việt gồm 350.000 từ
- Đại Tự Điển Việt Đức gồm 200.000 từ
- Tự điển Y Dược : Đức Việt + Việt Đức
- Đại Tự Điển Anh Việt - Việt Anh
- Đại Tự Điển Pháp Việt - Việt Pháp
- Đại Tự Điển Hán Việt.

ĐT. liên lạc : 04421-28279 và 07066- 915796

E-mail : VanTamTP@yahoo.de

2967-175-180

LUẬN ÁN TỬ VI

**Biết trọn đời người qua 12
cung số và đại vận 10 năm.**



Bác Hoàng Công Chử

Heinz Spicker Str. 63

D-41065 Mönchengladbach

Tel & Fax : 02161-65 09 54

(Từ 9 giờ đến 19 giờ trong tuần kể cả thứ bảy)

615-175181

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ

HERIBERT KAYENBURG

thẩm quyền hoạt động trên khắp nước Đức và EU

Tư vấn pháp lý, tranh tụng, luật sư đại diện
bào chữa trong các lĩnh vực: **luật ngoại kiều,
luật gia đình, luật tỵ nạn, luật lao động,
luật hình sự và dân sự (an sinh xã hội,
tranh chấp dân sự trong mọi phương
diện), luật thương mại, kinh doanh, thuế
vụ, sở tài chính...**

Địa chỉ liên lạc:

Gartenstr. 178
41236 Mönchengladbach

Fax: 02166/6231-122

TEL.: **02166 / 62 31 10**
(08:30 - 17:00h)

02166 / 62 31 114
(chiều)

Email: heribert.kayenburg@web.de

Web: <http://www.rechtsanwalt-kayenburg.de>

(Có sự hợp tác của thông dịch viên hữu thệ

Dipl.-Ing. Nguyễn Hùng Sơn,

In der Konde 2, 51107 Köln,

Tel. 0221-986013, 0171-2200796)

4569_175180

Cần sang gấp nhà hàng Tàu

- 52 chỗ ngồi
- Có Terasse với 20 chỗ ngồi
- Giá Miete rẻ
- Xin liên lạc số điện thoại

Tel. : 0551 – 504 6665

Handy : 0175 8740036

8042175-177

Sang nhà hàng

- Diện tích 300 m2
 - Có 120 – 140 chỗ
 - Có bán Büffet và Mongol. BBQ nhà hàng đã hoạt động 10 năm.
 - Tỉnh 30.000 dân và có 1 nhà hàng.
- Vì hoàn cảnh gia đình nên cần sang gấp.

Xin liên hệ **0174 / 63 22 748**

8041-175176

7969-174176

Cần sang China Restaurant

- Địa điểm cách Dortmund NWF 10 km.
- Nội thất sang trọng, mới trang trí hơn 1 năm.
- Nhà hàng 77 chỗ ngồi, Biergarten 22 chỗ ngồi
- Doanh thu cao, ổn định, nhiều Stammgäste
- Nhiều chỗ đậu xe, tiền thuê nhà rẻ.

Vì lý do cá nhân cần sang gấp với giá thỏa thuận.

Xin liên lạc số điện thoại :

02302 – 56140 hoặc 0171 - 8132

Cần sang gấp

- **01 cửa hàng bán quần áo**, tặng phẩm và đồ Á châu (Lebensmittel). Cửa hàng rộng 350m2. Ngay trung tâm thành phố có 60.000 dân, có 2 dãy cửa kính lớn, có bãi đậu xe. Tiền nhà rẻ.

- **Cho thuê 1 tiệm uốn tóc** (và có thể làm chung tiệm Neos) có sẵn dụng cụ uốn tóc và đã có khách quen lâu năm. Trên lầu có nhà ở và có đủ tiện nghi trong nhà bếp, tủ quần áo. Nhà và tiệm hơn 200m2, ngay trung tâm phố và du lịch mùa hè.

Tel. : 015206433190

6324-176178

4453-171176

Reisebüro **NHANSON**



Asien und Weltweit

Kaiserskamp 93 . D-44329 Dortmund
Tel. 0231 - 900 34 17 . Fax 0231 - 80 90 18 18
Mobile 0179 – 818 91 33 . mail@nhanson-reisen.de

- Cùng với quý khách lựa chọn những chuyến bay thích hợp về Việt Nam và khắp nơi trên thế giới.
- Kurreisen (an dưỡng) tại các nơi nổi tiếng trong và ngoài nước Đức. Hãng bảo hiểm có thể đài thọ chi phí đến 100%.
- Busreisen trong nước Đức và Âu Châu
- Tour du lịch Á Châu và thế giới
- Mietwagen với các hãng Avis, Sixt, Hertz v.v....
- Flughafen-Hotels und Parkplätze
- Bảo hiểm du lịch: Reiserücktritt-, Auslands-Krankenversicherung ..v.v...
- Lo Visum, Miễn Thị Thực Visa, hướng dẫn du học Đức và các giấy tờ khác

Postbank Frankfurt . Konto-Nr. 189 243 600 . BLZ 500 100 60

Ausland: IBAN DE 7550 0100 6001 8924 3600 . BIC PBNKDEFF

Giờ làm việc: Mo - Fr: 10.00 - 18.00 ; Sa: 09.00 - 13.00 Uhr

Cần sang Imbiss

- ❖ China Thái có 12 chỗ ngồi
 - ❖ Địa điểm nằm cạnh Bahnhof và Bưu điện
 - ❖ Giá sang 5000 Euro
- Nếu có nhu cầu xin liên lạc qua điện thoại gấp Thắng.

0671 97 05 808 hoặc

Handy **01756267157**

835-176

Sang Restaurant – Imbiss

Cách trung tâm Hannover độ 1,5 km
Cạnh trạm xe Bus và Tàu điện

- Có 60 chỗ ngồi
- Có Kegelbahn
- Có chỗ đậu xe rộng rãi.
- Có Terasse 20 chỗ ngồi.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc :

Tel : 0511-5394406 (từ 10giờ - 21 giờ)

Handy : 015779667059

8358-176178-

Cần sang Imbiss

- Oldenburg -

- Thành phố trên 200.000 dân
- Quán có trên 30 chỗ ngồi. Nằm ngay đại lộ chính.
- Đồ dùng còn tốt; Có ống lọc dầu.
- Luftlung mới. 02 Toilltet mới.
- Có Kühlhaus lớn.
- Bếp China 4 mặt.
- Có bãi đậu xe sau tiệm.
- Vì hoàn cảnh gia đình
- Sang lại với giá rẻ 10.000,-€

Liên lạc : **0441-2488409** oder **0441 – 4084400**

Handy : **01632501645 & 016094911914**

6755-174175

Cần sang Bistro

- ❖ 40 Chỗ ngồi
- ❖ Thích hợp cho 1 gia đình : nhà trên quán dưới
- ❖ Nằm cạnh trung tâm phố
- ❖ Giá cả hợp lý.

Xin liên lạc :

0173 – 5948408

6125-176

Tìm người phụ việc

***Tìm nhân viên nữ phụ bán hàng Bistro ***

Tel. : 04721 444 373

Mobil : 0176 23 90 14 79

647-176

Cần sang tiệm China – Thai Restaurant - (Tiểu bang NWR)

- Địa điểm thành phố 270 ngàn dân, nằm trong Stadtteil + phụ cận 30 ngàn dân.
- Tiệm Á Châu duy nhất tại Stadtteil
- Trang trí nội thất đẹp, đồ dùng bàn ghế, đĩa bát đồng bộ .. v.v... còn tốt.
- Nhà ở trên 280€. - Tiệm ở dưới 820€
- Vì lý do cá nhân nên không thể tiếp tục.
- Sang nhượng với giá cả phải chăng.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ :

02534/645988 hoặc **0173/2790718** Anh Nam

6340-175177

Cần sang Viet Nam Restaurant

- Độc quyền giữa thành phố Ludwigsburg, 85 ngàn dân. Thành phố yên tĩnh thuận tiện đón Autobahn gần Schloß & L.B. City. Khu du lịch.
- Tiệm ở trên, nhà ở trên. Giá thuê tất cả là 2500€/Monat.-
- Sân bên ngoài rộng, đẹp có 50 chỗ ngồi. Trong nhà 90 chỗ ngồi.
- Trên 2 năm đang hoạt động rất tốt. Nhiều Stammkunden.
- Cần sang gấp vì thiếu người làm.

Xin người có ý sang tiệm liên lạc qua số điện thoại :

07141 2984838. Handy : **01520 8557358**

6865-174-179

Cần sang gấp China Imbiss

- ❖ Trung tâm buôn bán thành phố Essen – Borbeck
- ❖ 12 chỗ ngồi, mùa hè được phép ngồi thêm ngoài sân
- ❖ Không nợ hãng bia
- ❖ Hiện tại đông khách
- ❖

Vì lý do sức khỏe cần sang gấp
Mọi chi tiết xin liên lạc qua điện thoại số :

0201 - 82154798

8328-176177

Chuyển nhượng nhà hàng

- Khoảng 100 chỗ, Trung tâm thành phố
- Vị trí thuận lợi, đầy đủ tiện nghi
- Tiền nhà 1900€ (Warm Miete) kể cả Wohnung
- Hiện vẫn đang hoạt động bình thường (trên 20 năm nay) tìm người tiếp tục. Điều kiện dễ dàng
- Mọi chi tiết liên lạc Tel : **02821 / 7192532**

3853-174176

DÀN NHẠC JBL Vùng OSNABRÜCK-MÜNSTER
Phi Hoàng
CHUYÊN PHỤ TRÁCH ÂM NHẠC KARAOKE & DISCO
ĐÁM CƯỚI - SILBERNE HOCHZEIT

- Nhiệt tình phụ giúp điều khiển chương trình
- Trang trí màn sân khấu - màn chụp ảnh
- NHẠC VIỆT NAM - CHINA - ENGLISCH
- Máy lọc âm thanh ca rất êm - rõ ràng
- Đã tổ chức nhiều nơi - Nhiều kinh nghiệm
- Hội trường lớn 700€ - Nhà hàng 380€

Phi Hoàng
 Limberger Str. 23a - 49080 Osnabrück
 Tel. : **0541 - 8601244**. Hd.: **0176 - 28114712**

1642-174179

Studio TRỌNG - PHƯƠNG

- Quay phim - Chụp hình cho đám cưới.
- Chụp hình làm Album tại Studio.
- Trang điểm và tạo mẫu tóc cô Dâu
- Phân phối sỉ và lẻ trang phục áo cưới, áo dạ hội theo yêu cầu.

Xin liên lạc : **Trọng Phương Germany**
 (+49) **0231 - 9868024**
 (+49) **0157 - 76437001**
 (+49) **0172 - 2710713**
 Email: info@espente.com .
www.espente.com

6005-175180

Nail & More 5985-170-175

Schulungcenter-Vertrieb-Nagelstudios
Sản xuất-Đào tạo chuyên viên-Bán sỉ

Có lớp đào tạo kiến thức chuyên môn để mở tiệm làm ch
 Khóa đào tạo chuyên viên theo những phương pháp tối tân
 nhất.(Gel và Acryl) Chương trình Đào tạo phong phú này dành
 trang bị cho những người mới bước vào nghề có sự kiến thức cơ
 bản khá rộng vào buổi ban đầu,những kiến thức đã được chọn lọc
 cho dễ học và dễ thực hành. Mọi chi tiết xin liên lạc:

Mỹ Phương Kirchstr. 8
D- 74679 Weissbach
Tel: 07947-940627. Fax: 07947-943594
nailandmore@t-online.de




CHỮA BỆNH TỪ THIỆN 1766-172-177

**Với Phương Pháp Điện Chấn của Bùi Quốc Châu biến
 bệnh nhân là thầy thuốc có thể chữa các bệnh sau :**

- Các loại u bướu trên toàn cơ thể, sạn thận, mật.
- Viêm gan siêu vi B.C xơ gan cổ chướng, ung thư gan.
- Thoái hóa cột sống có gai ở cổ, lưng, gối, gót chân.
- Thần kinh tọa, liệt nửa người do tai biến, các bệnh mắt, tai ù suy
 tim, thận Parkinson, thông phong viêm xoan, mũi dị ứng, hen
 suyễn, cai thuốc lá, rượu, giảm béo, làm đẹp phụ nữ v.v...
- Các bệnh đàn ông, đàn bà, tiền liệt tuyến, ung thư tử cung, vú.
- Cao huyết áp, tiểu đường chữa và hướng dẫn cỡ 2 giờ tự chữa
 bệnh khác lâu hơn 4 giờ để tự chữa bệnh được.

Để tránh mổ xẻ hay uống thuốc lâu dài xin liên lạc:
Bùi Văn Ruần: Attigstr. 4 .- 35713 Eschenburg.
Tel&Fax: 02774-531690 . Hd. 0177-301. 8316
 Email : VanBui@gmx.de

D&D ASIA CENTER
Einzel und Großhandel
Aachenerstr. 68 – 50674 Köln

*Trung tâm chuyên phục vụ quý khách các
 mặt hàng thực phẩm Á châu như: Rau, hoa
 quả tươi, đồ khô, đồ đông lạnh
 Và đặc biệt có những mặt hàng Sushi.
 Chúng tôi nhận và giao hàng trực tiếp đến
 các nhà hàng của quý khách.*

*Ngoài ra chúng tôi có thể tư vấn và giúp đỡ
 những quý khách có nhu cầu mở nhà hàng
 bán đồ Sushi, thức ăn của Nhật, Hàn Quốc
 và Thái Lan.*

Hân hạnh chào đón quý khách.
 Mọi chi tiết xin liên hệ anh Võ Việt Dân
 Tel. **0151 50 47 69 45**
 Fax. **0221 17 92 17 04**
 Email: asiacenterkoeln@gmail.com

2276-174180

 **D&D Asiacycle** Einzel- und Großhandel

**Với nhiều kinh nghiệm trong ngành Nails (Gel & Acryl),
 bằng những phương pháp dễ học và thực hành trực tiếp
 trên tay khách chúng tôi có mở những khóa học ngắn và
 lớp đào tạo dài hạn cho nghề Nails. Sau khi học bạn sẽ có
 một kiến thức căn bản vững chắc cùng với văn bằng được
 sự công nhận của nhà nước để tự tin đứng ra làm
 chủ.Trường hợp ở xa đến học chúng tôi sẽ liên hệ cho bạn
 chỗ nghỉ tại khách sạn với giá thật rẻ.**

Mọi chi tiết liên lạc đến :

LAM NAILS American Style
Schulungcenter & Nagelstudio
 Am Houiller Platz 9. 61381 Friedrichsdorf
Tel&Fax : + 49 (0) 6172 - 99 57 05
 E-mail : Lamnails@t-online.de

6792-176



Thẩm Mỹ Viện Mùa Xuân
Fleischscharren 1 - 386400 Goslar
Tel. : 05321 - 18708 . www.xuantattoo.de

- Xăm lông mày **149,-€**
- Mi mắt trên **149,-€**
- Mi mắt dưới **149,-€**
- Xăm viền môi **149,-€**
- Xăm cả môi **249,-€ + 149,-€**
- Xăm toàn bộ **950,-€**
- Làm hết toàn bộ các nếp nhăn trên mặt ngay
 lập tức **ab 250,-€**
- Xóa hết các nốt tàn nhang, nốt ruồi và các
 loại nám da **ab 70,-€**
- Xăm hình nghệ thuật trên người thì giá cả tùy
 theo hình to hay nhỏ.

Xin quý bạn gọi điện hẹn trước khi đến !!!

2298-175180



NHÓM NẤU ĂN & LÀM BÁNH VIỆT NAM
Chuyên nhận thực hiện nấu
TIỆC CƯỚI * LIÊN HOAN * SINH NHẬT

Giá bình dân ab. 15€ / người.

Đặc biệt các món ăn Á Châu đa dạng, các loại bánh Cưới, Hò, Sinh nhật & các loại bánh Việt Nam
Có thợ chụp hình, quay phim, Karaoke & Nhạc sống
 Ngoài ra chúng tôi có 2 hội trường tại Stuttgart sử dụng từ 200 người trở lên.

Xin liên lạc về : **Chú Cường**
 ☎ quán : **0711 - 12570114**
 ☎ nhà : **0711 - 6202585**

510-176



ĐÀ LẠT

Party Service

Chuyên nhận nấu thức ăn cho các buổi tiệc
Đính Hôn - Tân Hôn - Sinh Nhật - Liên Hoan - v.v...

- ❖ Có đầy đủ tiện nghi, hợp khẩu vị, vừa túi tiền.
- ❖ Phục vụ quý khách tận tình với nhiều món ăn Việt, Hoa đặc sản. Có nhiều kinh nghiệm trên 18 năm được sự tin nhiệm của cộng đồng người Việt.
- ❖ Cho mượn khay trà, mâm quả v.v...

Xin liên lạc : **Phượng và Thanh**
 Tel&Fax : **0421- 801 668.**
 Mobil : **0176 / 41409935**

175180/ 5240

Sang Asia Restaurant
 gần Göttingen



- Quán nằm ở trung tâm thành phố du lịch sầm uất.
- Có 40 chỗ ngồi.
- Địa điểm đẹp.
- Kaltmiete 815 €
- Giá thỏa thuận
- Liên hệ với chị Yến

Handy : **0152 0269 6572** hoặc **0174 10333 93**
 hoặc Tel . : **05541 90 39 63**

7927-173178

Fam. LỆ SANG
 Tel. : **0911 - 457379 ; 0175 - 5680157**
 Nürnberg - Germany

NHẬN ĐẶT NẤU :
TIỆC CƯỚI - SINH NHẬT - HỌP MẶT
 Phục vụ Quý khách tận tình với nhiều món ăn :



- Đặc sản Việt Nam
- Chất lượng đảm bảo
- Giá cả phải chăng

(2371-176)



Hơn 40 năm kinh nghiệm tại Đức
không gì bảo đảm bằng có một cuộc sống tự lập

Trong cuộc sống thường nhật có rất nhiều biến chuyển bất ngờ mà chúng ta không ai có thể lường trước được. Nếu bạn có một nghề vững chắc trong tay thì lúc nào bạn cũng tự chủ được đời sống của bạn và sau đó là gia đình. Chúng tôi tận tâm đào tạo chuyên viên về các nghề sau đây:



Bạn muốn có 1 cặp lông mi dài, rậm và đẹp? Bạn hãy dùng WIMPERNKRAFT
 Sản phẩm này của Đức rất có hiệu nghiệm sau khi sử dụng từ 3 cho đến 4 tháng.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc bằng điện thoại.

Sản phẩm này gồm 2 thứ : **WIMPERN-TINKTUR** và **WIMPERN-BALSAM 87,- Euro**

Đặt hàng theo hình thức Nachname và Überweisung
KOSMETIK - MASSAGE - PERMANENT MAKE-UP - NAGELMODELLAGE

Rất uy tín - Bền không khí thân mật - Hướng dẫn tận tình

☞ **Mỗi khóa học chỉ nhận 2 người** ☞

Mọi chi tiết xin liên lạc với : **Bà Lộc Lamberty : Zerrennerstr. 14. 75172 Pforzheim.**

Tel. : 07231 / 17190 (mỗi ngày sau 19 Uhr) - **Fax : 07231 / 105194**

2245-173-178

Thi Nail Shop



Manikürzubehör & Modeaccessoires

Thi Nail Shop

Freihofstr. 20 - 73033 Göppingen. Tel. **07161-70078.-** Email: congphu@arcor.de. www.thinailshop.com

Chuyên bán sỉ và lẻ dụng cụ, bàn ghế, hóa chất cho nghề làm móng tay.

Khách hàng có thể đặt hàng qua điện thoại : **07161-70078** hoặc Fax : **07161 - 8088220.** 7474-175180

Party Service Tran

Tiệc Cưới – Liên Hoan – Sinh Nhật

- Nhận nấu các món ăn Á Châu, các món **Chay**, các món **Đức**.
- Nhận theo yêu cầu của quý vị : Buffet, Selbstservice (với những dụng cụ giữ nóng thức ăn) hoặc Bedienung.

Quý vị chắc chắn sẽ hài lòng với sự phục vụ tận tình và nhiều năm kinh nghiệm.

Tel : 07473 – 922 706

Email : tnthanh1959@yahoo.com.

6462-173178

Ha Pham – Kontierungs- & Lohnbüro

Ostring 1 - 47918 Tönisvorst

Tel. : 02151-651118. Fax : 02151 – 651119
hoặc Handy : 0151 – 12057914.

Văn phòng đảm nhận việc kế toán (Buchhaltung) và làm bảng lương (Lohnbuchhaltung) hàng tháng cho tất cả các tiệm, hãng xưởng, mọi ngành nghề trên toàn nước Đức, do người Việt phụ trách :

Frau Hà Phạm.

Bảo đảm : Kinh nghiệm và giá phải chăng.

1264-173178

Thùy Vân

❖ *Nữ Chiêm Tinh Gia, chuyên đoán vận mạng qua bài cào (bài Tây). Xem chỉ tay, chữ ký, xem tướng, xem tuổi cưới gả vợ chồng, khai trương cửa hàng, tiệm, xem đúng ngày để khai trương tốt. Chấm tử vi và nhất là xem phong thủy, hướng nhà, sẽ đến tận nơi để hướng dẫn.*

❖ *Đã có 15 đến 20 năm kinh nghiệm sẽ giúp quý vị giải hết những thắc mắc về tương lai để hầu tránh vấp ngã không cần thiết và công việc làm ăn có thể phát đạt hơn. Cô Thùy Vân ngoài ra còn tham dự những khóa học về „Horoskop“ của Âu Châu, định mạng và tính tình của một người đều nằm trong những ngôi sao, mùa sinh, ngày sinh và những con vật tượng trưng cho bốn mạng của mình, có thể theo đó mà xét đoán.*

Xin liên lạc điện thoại để lấy hẹn. **Thùy Vân** kính mời !

Asia Nudelhaus : Nguyễn Thị Thùy Vân.

Sonnenborner Str. 156 (direkt am Wendehammer). 42327 Wuppertal.

Tel. : 0202-4292678. Fax : 0202-4292679 . Handy : 0172-8391195

8324-176178

2864-173178

May Travel



Bảo đảm giá rẻ đặc biệt

Cho các chuyến du lịch : **Á, Úc, Âu, Mỹ, Canada** với Lufthansa, Air France, Vietnam Airlines, Cathay Pacific, Thai Airways, Malaysia, v.v...

- ♦ Luôn luôn có giá đặc biệt cho từng thời điểm.
- ♦ Chọn lựa vé với giá rẻ và chuyến bay thuận lợi, thích hợp cho Quý Khách. Hướng dẫn rõ ràng, chu đáo.
- ♦ Giữ chỗ trước để quyết định, không mất tiền.
- ♦ Nhận đặt khách sạn bất cứ nơi nào, theo ý Quý Khách.
- ♦ Vé du lịch bay từ SGN & HAN.
- ♦ Nhận lo thủ tục xin miễn thị thực và Visa về Việt Nam
- ♦ Số vé giá rẻ có giới hạn, Quý Khách nên liên lạc giữ chỗ sớm để có vé rẻ và ngày bay như ý.

***** Tất cả các loại bảo hiểm Du lịch *****

Kính mời Quý Khách liên lạc với công ty để biết thêm chi tiết và giá vé !



May Travel

Lindlarer Str.9. 53797 Lohmar

Tel. : 02206 - 903 19 59

Fax : 02206 - 903 19 58

eMail : maytravel_mylinh@yahoo.de

Giờ làm việc:

Thứ hai - thứ sáu : 9:00 - 20:00 giờ

Thứ bảy : 10:00 - 15:00 giờ

**!!! Rất mong được đón tiếp, phục vụ Quý Khách !!!
! Với sự phục vụ nhanh chóng, tận tâm, giá rẻ và uy tín !**

CÔNG TY DU LỊCH

DO REISEBÜRO



07071 - 640 999

Thu Hai - Thu Sáu 10 - 18 giờ
PF 210244 D- 72025 Tübingen

NEW YORK ab 299 € + Tax
LOS ANGELES / CALI
MELBOURNE/SYDNEY/ADELAINE

**CÓ VÉ HÀNG KHÔNG
ĐI KHẮP THẾ GIỚI**

SGN & HAN

11.04-18.06.10

Giá Đặc Biệt

VIETNAM AIRLINES

540

+ TAX



**UY TÍN - PHỤC VỤ CHU ĐÁO
TRÂN TRỌNG KÍNH MỜI**

2805-176

Stand 01.2010

KIM'S

Cosmetics
Merowinger Str. 151
50374 Erfstadt.
Tel. : 02235 - 461 368



hoặc **02235 – 9291236**
02235 - 9291237

TATOO (Xâm) : Lông mày, viền mắt, viền môi (không đau, không phai). **Mỗi thứ 250€.**

Máy MYOLIFTING nổi tiếng nhất thế giới thẩm mỹ sửa sắc đẹp không cần giải phẫu

- Sửa đổi khuôn mặt, cằm, gò má, làm trẻ từ 5 đến 15 tuổi. **1 lần 75€, 10 lần 695€**



- Làm tan mỡ bụng theo phương pháp đốt mỡ và tạo lại lớp thịt mới.
- Đàn bà sau khi sanh bị nứt da, da nhăn sẽ được như ý với làn da mới.
- Làm cho bụng nhỏ (kể cả các ông).
- Không có eo làm cho có eo, eo lớn làm thành eo nhỏ, thân hình hấp dẫn. Đùi thon đẹp để thích hợp mặc Mini Rock.

1 lần 60€, 10 lần 500€.



- * **Một lần làm ngực đẹp 60€. 10 lần = 500€.**
- * **Nám tàn nhang 1 lần = 250€ chữa đến hết 1200€**
- * Máy Laser mới chữa trị vết thâm đen, tàn nhang, xâm bị hư, tẩy xâm mình không để sẹo, kể cả các vết nhăn thâm bằng quang tuyến Laser. Làm mờ vết sẹo, nếp nhăn bằng Laser. Làm sạch lông tay, lông chân vĩnh viễn. Chữa tuyệt mụn cám. Bệnh gân máu đỏ trên mặt, dưới chân. Bảo đảm chữa đến hết. Làm sạch lông nách vĩnh viễn không cần cạo lông nữa. Angebot 5 lần **750€**. Tay chân 5 lần **800€**.
- * Khi bị **MỤN** đến ngay **Thẩm Mỹ Viện Kim's** bạn sẽ được chữa tận gốc, da vừa đẹp, không bị khô và không bị vết thâm đen. **Chữa dứt bảo đảm 1200€.**

Đặc biệt có lớp chuyên khoa thẩm mỹ Tattoo

Học viên được cấp chứng chỉ sau khi tốt nghiệp. Cung cấp đầy đủ các loại mực của Nhật rất đẹp, không phai màu, không đổi thành màu xanh. Dạy huấn luyện trở thành Kosmetikerin (chuyên viên thẩm mỹ).

* Nhận dạy học viên cấp bằng hành nghề chuyên môn.

Dạy xăm **1500€ / 1 khóa** luôn cả máy xăm và 4 chai mực, sau 3 ngày bạn có thể hành nghề.

* **LỚP MÓNG TAY : dạy làm Manikür. Pedikür, vẽ kiểu trên móng tay - 1500€ + 1 hộp đồ nghề + đèn. Nếu giỏi có thể nhận làm tại tiệm khi học xong.**

* **ĐẶC BIỆT** : Để thu nhập cho tiệm Nails lớp đặc biệt cuối tuần 3 ngày cấp tốc.

Kosmetikerin (chuyên viên thẩm mỹ) 1500 Euro / 1 khóa. Khi bị **MỤN** đến ngay **Thẩm Mỹ Viện Kim's** bạn sẽ được chữa tận gốc, da vừa đẹp, không bị khô và không bị vết thâm đen.

* **Chữa dứt bảo đảm 1250€.**

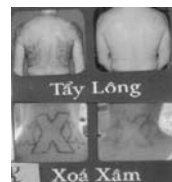
TATOO (xâm) theo phương pháp Âu Châu

- Lông mày = **225€**. * Mắt = **250€**.
 Môi = **250€**
- Mắt – Mày – Môi = **650€**
- Trị rụng tóc : **10 lần x 225€** bằng máy điện tử.
- Một bộ trị rụng tóc bảo đảm. **Mọc tóc . - 4 loại = 140€**



GOLDEN SKIN – Kem vàng 24 Kara chống nắng

- * Kem vàng chống nắng cho mọi loại da = **49€**
- * Kem ban ngày cho da mụn = **21€** (Thoa vào mụn sẽ khô đi rụng ra một mình).- Thuốc mọc lông mày và lông mi **19€**.- Viết kẻ mắt môi. *
- Chân mày (như xám giữ 24 giờ) **13,50€**.
- Thuốc lột nhẹ (có 4 loại) = **135€**.- Make up Stift (phấn cây) 24,90€.- Halscreme chống nắng da cổ **34€**.- Augen Gel = 25€ chống thâm da, thừng da mắt.
- * **Kem ngọc trai** chữa trị da nhờn, mụn bọc, mụn cám **41€**
- * **Kem ngọc trai** cho da khô, da bình thường **41€**
- * **Kem ngọc trai** đặc biệt chống nắng **49€**
- * **Thuốc ôm** : dùng xong sứt 3, 4 kg = **79€**
- * **Kem Regeneration 32,50€** chống nắng, trị mụn, xây da mới, khít chân lông. Kem ban ngày cho da mụn **25€** Thoa vào mụn sẽ khô đi rụng ra một mình.
- * Kem làm mờ sẹo (STRIAR Repalm) **34,50€**.-
- * Kem vàng chống húp mắt
- * Thuốc lột mạnh (6 loại) **375€**.-



MỚI! NAIL SUPPLY Cung-cấp vật-dụng để mở tiệm Nail và Massage

NATURAL WHITE 06 French Gel
 SOFT WHITE 07
 Bọt Gel 35€

hüeck PASTEL COLOR-GEL
 PINK 01 PEACH 02 YELLOW 03
 Cây Laser tự ủi mặt tại nhà không cần đi Mỹ Viện 98 € (xài cả đời)

ab 6,50€
 Hu dụng bột 6€
 Kềm cắt da 8 €
 Cắt móng tay 9,9€

99€
 giữa móng tay
 Máy khử trùng 99€

Angebot 299€
 Angebot 299€

210€
 PROFIFRÄSER PROMED 1020 Hút bụi Sấy khô
 85€ ab 125€ ab 89€ 59€ 3,99€ 5,99€

ab 900€
 2499€

1 hộp 21,90€
 Pure Color Acryl-Pulver
 Art. Nr. 03-034-** 15 g
 01.vàng. 02. đỏ. 03. cam.
 04.xanh lá cây. 05 - màu tím-
 06 .xanh dương. 7. nâu.
 08.trắng. 09. đen

Gel 1 lớp 15g
24,90
 Kềm cắt móng giá 9,90€
 Máy hơ khô 59,90€
 Và rất nhiều vật dụng khác DT043 DT055 DT071 Airbrush Designer Tips 1 hộp 25€

Đặc biệt : Nếu mua hàng trên 100,-€

Tất cả các loại kem gửi đi theo lối Per Nachname (chuyển hóa giao ngân) đều không phải trả thêm tiền cước.

- * **01 bộ kem vàng +Cavia** 4 loại **165€**
- * **Brust creme:** Kem làm ngực to căng lên **39€**
- * **01 bộ làm trắng da**, trẻ đẹp 5 - 7 tuổi **350€**
- * **Son môi** giữ được 24 tiếng đồng hồ **19€**
- * **Mọc lông mày, lông mi 19€**
- * **Thuốc lột nhẹ** (có 5 loại) **135€**
- * **Thuốc lột mạnh** (7 loại) **400€**
- * **Trị nám, tàn nhang** (5 loại) **135€**
- * **Dành cho da nhờn**, mụn cám, mụn mủ, mụn mọc (5 loại) **135€**.
- * **Một bộ tẩy da nhà nghề luôn máy 98€**.-

Kim Loan Ha Ngoc
Konto Nr. : 0194003599. BLZ 370 502 99
Kreissparkasse Köln



Newyorknails Neuss

Chúng tôi có bán tất cả các mặt hàng phục vụ cho nghề Nails với giá cả phải chăng và tạo mọi điều kiện cho các bạn tự tin làm chủ với sự cộng tác của giáo viên hướng dẫn nghề và cấp bằng Diplom cho các bạn.

Mọi chi tiết xin liên lạc:
Địa chỉ: Krefelder Str. 19-21
41460 NEUSS

(Gần Hauptbahnhof Neuss, cách Duesseldorf 10 Km)

Tel.: **02131/2987838**
 Di động: **0163 457 6480**
 Homepage: <http://newyorknails-neuss.de>

7085-171-176

7041-170-175

Công Ty MY ANH Travel

Zülpicherstr. 346 A 50937 Köln, Tel. 0221- 2807 646 / 647.
 Fax : 0221 / 28 07 688 . eMail : MYANHTRAVEL@AOL.COM
 Postbank Dortmund Konto 817 717 467 BLZ 440 100 46

Giờ làm việc :
 Thứ hai - Thứ sáu : 9:30 - 18:30 giờ
 Thứ bảy : 10:00 - 13:00 giờ

⇄ ⇄ Đủ loại bảo hiểm - Du lịch - Nhân thọ ⇄ ⇄

<p>BUS REISEN</p> <p><i>Spanien</i> 9 Tage ab 199 €</p> <p><i>Italien</i> 9 Tage ab 188 €</p> <p><i>Paris (Disneyland)</i> ab 129€</p>	<p>Hongkong ab 420€ Saigon ab 520€ Hanoi ab 520€ Bangkok ab 340€</p>
--	---

**Chương trình mới !!!
 Thường xuyên có Last Minute !!!**



Công ty chúng tôi làm việc tận tình, nhanh chóng với giá rẻ và uy tín.
Nhận phiên dịch mọi loại văn kiện giấy tờ.
✈ Văn phòng chúng tôi cần tuyển dụng một người phụ giúp ✈
 Xin liên lạc **MY ANH TRAVEL** để biết thêm chi tiết !!!

Sữa Ong Chúa aus USA NOW

QUÀ TẶNG Ý NGHĨA : SỨC KHỎE & TRẺ ĐẸP

* **Giúp trẻ hóa, đẹp cho làn da.** * **Tiêu mụn** * Da dẻ mịn màng, hồng hào. * **Tươi trẻ** * **Giúp ngủ ngon** * **Chống rụng tóc.** * Giúp xóa **bỏ vết nám, vết sạm, nếp nhăn.** * **Giúp trí tuệ minh mẫn và trí nhớ tốt.** Giúp bảo vệ da chống **hơi độc** trong **nghề Nail.** * **Dược thảo an toàn, nam & nữ** đều dùng được.

Mỗi viên thuốc sữa ong chúa **nguyên chất** + những loại **dược thảo nổi tiếng 36€ / 60 viên** uống tinh chất để giúp phòng ngừa ung thư & bồi bổ cơ thể

+ Porto 5,90€ . **Tel. 07071- 640 999** . SuaOngChua1@yahoo.de

2805 DoReise174176



Bán tất cả toàn bộ trang trí, dụng cụ thiết bị và đồ đạc của một nhà hàng đã qua sử dụng (Gebraucht), kể cả trang thiết bị nhà bếp. Đặc biệt có bán :

- **1 tượng Đại Bàng Trung Hoa** điêu khắc tay bằng cây masiv rất hiếm quý của nghệ nhân nổi tiếng , cao khoảng 2,50m, nặng khoảng 400kg. Giá trị đương thời khoảng 15.000 Euro, nay cần bán gấp giá đặc biệt chỉ có 8000 Euro.
- **1 cặp Lân** rất đẹp bằng đá masiv nhập từ Trung Quốc, cao khoảng 1,60m, nặng khoảng 500kg mỗi con. Giá mua trước đây là 3000 Euro, nay giá đặc biệt chỉ 1800 Euro.
- **1 bình hoa (Vase) khổng lồ** bằng gốm có trạm trổ và trang trí kiểu Trung Hoa rất đẹp, cao khoảng 1,80m, nặng khoảng 50kg. Giá đặc biệt 1000 Euro.

- Xin liên hệ chị Mai hoặc anh Châu :
Tel. 0511-510 619 08. Mobil : 0174 - 7636655

6899-174176

Chú ý! Chú ý! Chú ý!

A. Các tài liệu CD-Rom dùng với Computer

- Học tiếng Đức cách hay nhất 25,- €
- Bộ tranh kiệt tác 83 cây thuốc Việt Nam (in ra được) 10,- €
- Tài liệu cho học tập, sinh hoạt và giải trí... mỗi CD từ 10,- €

B. Các sách quý Việt ngữ „VUI - KHỎE - TRẺ - ĐẸP “

1. Để có hạnh phúc và sống lâu (có 600 hình minh họa) 15,-€
2. Phục hồi chức năng nam giới không cần Viagra 15,-€
3. Thiên địa âm dương - Tình dục, sức khỏe và tuổi thọ 15,-€
4. Chữa trị bệnh bất lực bằng y học cổ truyền 15,-€
5. Sổ tay dưỡng sinh - cách sinh hoạt để có sức khỏe và tuổi thọ 15,-€
6. Dưỡng sinh thang -Thần dược trị ung thư, mỡ máu, đường máu... 15,-€
7. Những liệu pháp phòng chống lão hóa 20,-€
8. Món ăn bài thuốc dưỡng sinh chữa bệnh 15,-€
9. 60 lời khuyên chống lão hóa 15,-€
10. 60 lời khuyên sức khỏe - Chữa trị đau lưng 15,-€
11. Cẩm nang chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 15,-€
12. Những liệu pháp phòng chống lão hóa hiệu quả 20,-€
13. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 15,-€
14. Sức khỏe cho người trung niên và cao tuổi 25,-€
15. Tự quản chế bệnh tiểu đường 15,-€
16. Sức khỏe cho người trung niên và cao tuổi 20,-€
17. Dưỡng sinh thần trí - phục hồi trí nhớ và trí tuệ 15,-€
18. Biện pháp giải tỏa stress ở phụ nữ (514 trang) 20,-€
19. Biện pháp giải tỏa stress ở đàn ông (426 trang) 20,-€
20. 100 phương pháp phòng chống stress 15,-€
21. Phương pháp giảm béo phì 15,-€
22. Phòng và chữa bệnh béo phì 15,-€
23. Kỹ thuật Trang điểm (DVD thuyết minh tiếng Việt) 15,-€
24. Bí quyết chăm sóc da 15,-€
25. Chăm sóc da mặt 15,-€
26. Để có làn da đẹp 15,-€
27. Làm đẹp từ rau, củ, quả 15,-€
28. Chăm sóc sắc đẹp từ thảo mộc 15,-€
29. Thực đơn ăn uống để có sức khỏe và sắc đẹp 15,-€

30. Chuẩn bị làm mẹ 15,-€
31. Phương pháp nuôi dạy con từ 0 đến 3 tuổi 15,-€
32. Cách điều trị bệnh thường gặp ở trẻ em 15,-€
33. Bệnh thường gặp ở lứa tuổi nhi đồng 15,-€
34. Hỏi đáp về dưỡng dục con cái 20,-€
35. Bệnh trẻ em, cách phòng tránh và điều trị 15,-€
36. 99 câu hỏi về dinh dưỡng cho trẻ em 15,-€
37. 500 bài thuốc trị bệnh thường gặp 15,-€
38. Hướng dẫn sử dụng thuốc Nam chữa bệnh 15,-€
39. Suối nguồn tươi trẻ - thể dục trường sinh 15,-€
40. Xoa bóp và bấm huyệt để tự chữa bệnh 15,-€
41. Tự cứu mình trước khi trời cứu 15,-€
42. Thái cực quyền (với 1200 hình ảnh minh họa) 15,-€
43. Khéo tay làm bánh mứt 20,-€
44. Chế biến 300 món ăn ngon 20,-€
45. Đặt hương nhà theo phong thủy 20,-€
46. Sổ tay ứng dụng phong thủy 20,-€
47. Phương pháp ngồi thiền 20,-€
48. Thể dục Yoga (1 đĩa DVD thuyết minh tiếng Việt) 15,-€

Thể dục Yoga là biện pháp rất công hiệu để phòng và chống các bệnh kinh niên, mãn tính, các bệnh nội tạng (tim, gan, thận...)

- Còn nhiều tài liệu giá trị khác Để biết danh mục chi tiết xin liên lạc với Văn phòng chúng tôi

C. Nhận lập WEBSITE, thiết kế hiện đại, mỹ thuật, giá cả hợp lý.

D. Dịch thuật và làm các đơn từ dùng cho việc kinh doanh và khai thuế, đổi quốc tịch, xin cư trú, mua hoặc thuê nhà, xin việc, xin tiền trợ cấp, tiền con, nhận lại tiền hưu trí khi về nước...

- Có thể thanh toán bằng Scheck hoặc tiền gửi trong bao thư khi đặt hàng (viết rõ địa chỉ và số Fon, nên gửi Einschreiben).
- Đơn đặt hàng cần viết rõ tên tài liệu, trước đó xin liên hệ với Văn phòng chúng tôi để biết rõ nội dung tài liệu và hàng còn hay hết.

Địa chỉ liên lạc :

Dr. Nguyen - Glockenstr. 10 - 67655 Kaiserslautern
Tel. 0172 6963857 Fax : 0631 / 3554757

Email : drtnv@yahoo.de

6123-171176



An Nam Reisen

Bosenheimerstr. 202
55543 Bad Kreuznach
Tel.: 0671-796 0884
Fax: 0671-796 0943
info@annamreisen.de

- * Bán vé đi khắp nơi trên thế giới
- * Hỏi và giữ chỗ để quyết định không mất tiền
- * Gia hạn hoặc đổi Hộ Chiếu xin miễn thị thực và những dịch vụ khác.
- * Hướng dẫn thủ tục thanh lập Cty ở VN
- * Giới thiệu mua đất, để làm Resort ở bãi biển Mũi Né Long Hải hoặc Resort đang hoạt động.

Hè 2009

Vietnam Airlines ab 650,- Qatar Airways ab 530,-
Lufthansa ab 670,- Cathay Pacific ab 730,-
China Airlines ab 520,- Thai ab 690,-

Hãy liên lạc với AN NAM REISEN còn những hãng hàng không khác với giá rẻ trước khi quý khách quyết định đi du lịch

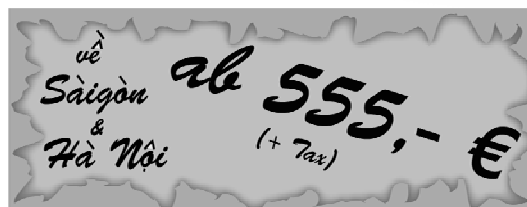
Chúng tôi làm việc tận tâm, nhanh chóng vui vẻ và uy tín

Bankverbindung : Sparkasse Rhein-Nahe
Konto Nummer: 170 11 776
BLZ: 560 50 180

3829-179

LAN
Ticketservice

Văn phòng du lịch LAN TICKETSERVICE mới khai trương
chuyên về dịch vụ bán vé máy bay đi khắp thế giới.



*** Phục vụ nhanh chóng bảo đảm - Tận tâm - Uy tín ***

Lan Ticketservice +++ Postfach 80 06 09 +++ 70506 Stuttgart
Tel. 0711 / 4696846 +++ Fax. 0711 / 4696847

6897-179



VILE- Tours

Helene-Stöcker-Str. 8, 64521 Groß-Gerau

Giờ làm việc : Thứ 2 - Thứ 5 : 8:00 - 16:00
19:00 - 21:00
Thứ 6 : 8:00 - 16:00

Tel: 06152 / 987250. Fax : 06152/ 987249
E-Mail: vile-tours@t-online.de



Chu Đáo - Tận Tình - Kinh nghiệm VÉ MÁY BAY VỀ VIỆT NAM

*VN Airlines - Lufthansa - China Airlines
Thai Airways - Cathay Pacific - Air France
Malaysia Airlines - Qatar Airways*

- Vé máy bay đi Mỹ
- Vé máy bay cho người Việt Nam du lịch / du học sang Đức (xin gọi lại)
- Visa về Việt Nam / Giấy miễn thị thực Visa ab 60;-€
- Visa gấp trong vòng 24 giờ

Bank-Verbindung: Groß-Gerauer Volksbank eG,
Konto-Nr. 18253100, BLZ 50892500

2677-170-175

PHONG PHÚ TRAVEL

Trân trọng kính chào Quý Khách

- ♦ Công ty du lịch **Phong Phú** hân hạnh giới thiệu Quý khách các chuyến bay với giá rẻ đặc biệt, thuận lợi.
- ♦ Giảm giá cho Gruppe từ 3 người lớn trở lên.
- ♦ Vé máy bay sẽ gửi thư bảo đảm về tận nhà hay nhận tại phi trường theo yêu cầu.
- ♦ Nhận lo Visa và thủ tục giấy tờ nhanh, bảo đảm.

Kính mời Quý Khách liên hệ với công ty :

PHONG PHÚ Travel

Hildegard- von - Bingen - Anger 7
80937 München

Tel. : **089 - 37159079.**

Fax : **089 - 95474978**

Giờ làm việc : Mo. - So. : 09:30 - 20:00 Uhr
Feiertag : 10:00 - 20:00 Uhr
Email : phongphu@web.de

Trương mục : Postbank München
Konto-Nr. : 11 00 46 801. BLZ : 700 100 80

6547-178



Âu Lạc computer

Dùng computer làm máy tính tiền (Kassen) nhà hàng.

- Bán giá rẻ, bền, người dùng dễ dàng tự xử lý sự cố.
- Chương trình cài trên máy có thể thay đổi theo nhu cầu khách hàng .
- Hỗ trợ nhiều máy in, nhiều người chạy bàn và nhiều chức năng khác.
- Bảo hành tại chỗ.
- Rất dễ sử dụng.

Để biết thêm chi tiết xin liên lạc qua
Herr Nguyen
Zähringerstr 305. 79108 Freiburg
Tel: 015221482769
Email: ngtathung@yahoo.com

6945-173178

PHÒNG VÉ Á CHÂU

Flug Reisen
Asien Agentur

BẠN MUỐN BAY, CHỈ CẦN GỌI ĐIỆN

08638 / 888754 hoặc 0163 / 1615779

- Chiết khấu cao, hợp lý cho quý khách mua vé.
- Đối với khách hàng mua vé gia đình, phòng vé sẽ có mức giá ưu đãi đặc biệt.
- Thường xuyên cập nhật các chương trình khuyến mãi của các hãng hàng không để phục vụ quý khách.
- CÓ BÁN VÉ MÁY BAY TRẢ GÓP.

Giữ chỗ máy bay MIỄN PHÍ!!!

Giao vé tận nơi MIỄN PHÍ!!!

Berliner Str. 19, 84478 Waldkraiburg (gần München)

Tel / Fax: 08638 / 888754

Email: truong@flug-reisen-agentur.de

Xin chân thành cảm ơn các quý khách hàng đã lựa chọn dịch vụ của chúng tôi. Xin hân hạnh được tiếp tục phục vụ quý khách.

7032-171177



LeHai-Reise & Versicherungen - Im. Export

Falkenrotter Str.21, 49377 Vechta

Tel. : 04441/ 9996479. 04441/ 918573. Fax : 04441/ 918571. Handy : 0160 1572295.

Internet : www.lehai-reise.de . Email : lehai@gmx.de

Du Lịch - Bảo Hiểm

- ◆ Bán vé máy bay với tất cả các hãng hàng không : Lufthansa, VN Airlines, Air France, Singapore, China Air, Cathay, Thai Airways, Asiana, Qatar
- ◆ Nhận giải quyết tất cả các giấy tờ cần thiết (Hộ chiếu, Visa, Hồi hương, Dịch thuật, Công chứng...)
- ◆ Tổ chức các Tour du lịch về Á Châu theo chương trình cố định hoặc tự chọn.
- ◆ Tổ chức các Tour du lịch từ VN sang Đức và Châu Âu.
- ◆ Bảo hiểm y tế cho người thăm thân nhân
- ◆ Bảo hiểm cho sinh viên, Bảo hiểm y tế cho người tự hành nghề ...
- ◆ URV, ELVIA, CENTRAL Versicherung (Rente Versicherung, Kapital Lebensversicherung, Ausbildungsvericherung, Reise - Rücktrittskosten

◆◆◆ **Nhận in vé cho các văn phòng khác, lệ phí 10 Euro + cước bưu điện 4 Euro** ◆◆◆

☞ **Vé thăm thân nhân - Đoàn tụ ab 990 Euro** ☜

Có bán vé đi : USA -Kanada, Australien... Lo vé và Visa gấp trong vòng 24 giờ.

!!! Công ty du lịch chúng tôi cần tìm người Việt Nam làm việc tại văn phòng !!!

Konto Nr. : 425 806 100. BLZ 280 641 79. Volksbank Vechta e.G.

Giờ làm việc : Thứ Hai - Thứ Sáu 9:00 - 12:30 và 13:30 - 18:00. Thứ Bảy : 9:00 - 16:00

Sự lựa chọn và hài lòng của bạn !



3163-179

công ty kiều hối Hoa Le Finanztransfer GmbH

chuyển tiền . . .

**đến mọi miền đất nước
một cách an toàn và nhanh chóng !**

Đến với chúng tôi, Quý khách sẽ hài lòng với dịch vụ hợp pháp, bảo đảm, thuận lợi và nhanh chóng nhất; các phương thức phục vụ đạt hiệu quả cao với lệ phí thấp.

Khách hàng có thể nhận Euro, đồng VN (theo tỷ giá niêm yết của ngân hàng Vietcombank), US Dollar, vàng tại một trong những điểm phát đặt ở hầu hết các tỉnh, thành trong cả nước; bưu điện địa phương; tài khoản riêng; hoặc chúng tôi giao đến tận nhà.



hoalefinanz
finanztransfer GmbH

địa chỉ đáng tin cậy của Quý khách

Hoa Le Finanztransfer GmbH
Schwabstr. 22 • 70197 Stuttgart
info@hoale.net • www.hoale.net

Deutsche Bank Stuttgart
BLZ: 600 700 24
Konto-Nr. : 711 58 84

fon: 0711/ 35 14 294 & 295
fax: 0711/ 35 14 296

QC_VG_070801

129-179

Nhi Phong Reisen


- văn phòng du lịch -

- bán vé máy bay của các hàng không
- lo thủ tục Visa, miễn thị thực Visa, hộ chiếu và những thủ tục khác
- vé cho thân nhân từ Việt Nam sang Đức
- giữ chỗ máy bay miễn phí!
- Vé khứ hồi **600 €**



Nhi-Phong Reisen
Bürgermeister-Osterlohstr. 32A
26316 Varel
Tel.: 04451 - 968 444
Fax: 04451 - 960 423

Mobil: 01 62 - 61 96 832
info@nhiphongreisen.de
www.nhiphongreisen.de

 **Kim Nguyen GmbH**
 Công ty kiều hối



 **Kim Nguyen**
Vietnam Tours UG

Der Spezialist für individuelle Rundreisen

Công ty kiều hối với hơn 15 năm kinh nghiệm.

- Nhận tại VN bằng EUR, USD hoặc Đồng VN.
- Tiền được phát trong vòng 1-2 ngày tại hơn 50 tỉnh thành ở VN, theo tỉ giá của ngân hàng Đông Á.
- Nhận tiền tại nhà, tại bưu điện gần nhất hoặc tại ngân hàng.
- Gửi số tiền lớn được giảm lệ phí.

Nhanh chóng - Hợp pháp - An toàn

Bankverbindung:

Kim Nguyen GmbH
 Konto Nr.: 506 11 22
 BLZ.: 700 700 24
 Deutsche Bank



Kim Nguyen

Schwanthalerstr. 60, 80336 München
 Mo. - Fr.: 9:00 - 13:00, 13:30 - 18:00

Vé máy bay đến khắp thế giới, đặc biệt có giá ưu đãi cho người gốc Việt Nam về thăm quê hương.

- Các Tours du lịch nghỉ dưỡng trọn gói tại Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan.
- Reiseversicherung
- Làm Visa gấp (1-2 ngày) cùng các dịch vụ đưa đón tại sân bay.
- Đặt khách sạn tại nơi đến của quý khách
- Miễn thị thực, đổi hộ chiếu cho người gốc VN.

Nhanh chóng - Uy tín - Chất lượng

Bankverbindung:

Kim Nguyen - Vietnam Tours UG
 Konto Nr. : 654 086 591
 BLZ.: 700 202 70
 HypoVereinsbank



www.kimnguyen.de

Tel.: 089- 5384 9640

Email: : info@kim-travel.de

6143-176

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
BIỂN ĐÔNG

EAST SEA
Travel & Air Service

Hỗ trợ thủ tục lãnh sự
Tổ chức du lịch Á - Âu
Thuê khách sạn, thuê xe



KHUYẾN MÃI ĐẶC BIỆT XUÂN HÈ 2010

CATHAY PACIFIC

ICE - FRANKFURT - HANOI / HOCHIMINH CITY
Từ 11/04/2010 đến 18/06/2010
Vé giá trị 2 tháng, hành lý 30 kg

ab 690,- EUR

VIETNAM AIRLINES

ICE - FRANKFURT - HANOI / HOCHIMINH CITY
Từ 11/04/2010 đến 18/06/2010
Vé giá trị 2 tháng, hành lý 40 kg

ab 670,- EUR

THAI AIRWAYS

MUNCHEN / FRANKFURT -
HANOI/HOCHIMINH CITY

ab 735,- EUR

VP Frankfurt

Rohrbachstr. 56-58
60 389 - Frankfurt
Tel: 069-48005434

Handy: 0176 80059954 (Nhưng)
0176 62114500 (Thanh Vân)
Email: frankfurt@eastseatravel.de

LIÊN HỆ

VP Berlin

Elsenstr. 5 - 12435 - Berlin
Tel: 030 - 5302390

Handy: 0176 - 62114498 (Sao Chi)
0176 - 80059951 (Hà)
Email: berlin@eastseatravel.de

VP Berlin - Đồng Xuân Center

Herzbergstr. 128-139
10365 - Berlin

Tel: 030-46993119
Handy: 0176 - 62114502 (Hoài Diệp)
Email: dx_berlin@eastseatravel.de

VÉ THẨM THÂN

HANOI / HOCHIMINH CITY - GERMANY

ab 820,- EUR

VP München

Bayerstr. 16 b München 80335
Tel.: 089 552 39 956

Handy: 0176-62 73 39 64 (Thùy Chi)
Email: muenchen@eastseatravel.com

VP Leipzig - Đồng Xuân Center

Maximilianalle 14
04129 - Leipzig

Tel: 0341-9029750
Handy: 0176 - 62114501(Thùy)
0176 - 800 59953 (Thùy)
Email: leipzig@eastseatravel.de

Bankverbindung EAST SEA TRAVEL
Konto Nr. : 0629163101 / BLZ 10010010
Postbank Berlin AG

http : www.eastseatravel.de
E-mail : berlin@eastseatravel.com

Thông tin về các hãng Lufthansa, China Airlines, Malaysia Airlines,
Aeroflot, Qatar Airways, Singapore Airlines, Air France,
Xin liên hệ trực tiếp với các văn phòng Biển Đông.

23176181

ICC GmbH Finanztransfer

Frankfurter Str. 71, 65479 Raunheim
Montag bis Freitag : 8:30 – 18:00 Uhr
Tel. 06142 - 92 64 95 Fax 06142-92 64 93
E-Mail: iccraunheim07@ yahoo.de



ICC kính chúc Quý Khách một mùa Giáng Sinh đẹp,
năm mới HẠNH PHÚC, AN KHANG, THỊNH VƯỢNG

Quà tặng Tết cho Thân Nhân Quý Khách
từ 01.01.2008 đến 30.01.2008

Chuyển tiền & Vàng

Uy tín – Nhanh chóng – Hợp pháp
Công ty Kiều hối lâu năm tại Đức

- Trên 20 năm kinh nghiệm , phục vụ tận tâm, uy tín trong và ngoài nước
- Qua công ty ICC Quý Khách an tâm chuyển tiền nhanh chóng về cho thân nhân tại quê nhà
- Nhận tiền tại các điểm phát gần nơi cư trú của thân nhân Quý khách
- Tại nội thành Hà Nội , Saigon giao tiền tận nhà không thu thêm phụ phí. Nhận giao tận nhà đến các địa khác với phụ phí thấp
- Nhận giao gấp trong vòng 24 giờ
- Tỷ giá cao, phát tiền đồng, Euro, USD, vàng
- Quý khách nhận Rechnung và Hối báo để xin lại thuế cuối năm

Konto für Geldtransfer
ICC GmbH, Konto 10 300 55 BLZ 508 525 53
bei Kreissparkasse Groß-Gerau

ICCNgyuen Du Lịch & Dịch vụ

Fernflüge nach Asien und weltweit

Vé Máy Bay & Du Lịch

Giá rẻ, phục vụ tốt

- Nhiều năm kinh nghiệm, uy tín
- Thường xuyên có vé rẻ dành riêng cho người Việt Nam
- Bảo đảm 100%
- Nhận lo Visa, Visa khẩn
- Nhận lo xin giấy miễn Visa
- Rücktrittversicherung, Krankenversicherung

Dịch thuật các loại giấy tờ

- Khi dịch xin chỉ gửi bản Kopie đến ICC

Konto für Flugticket & dịch vụ
ICCNgyuen, Konto 405 35 75 BLZ 508 525 53
Kreissparkasse Groß Gerau

6652176181

6701172-177



Vé máy bay về Asia

Hành lý cho người Việt Nam :
với Air France 30 Kg - Singapore Air 30 Kg
Lufthansa 30 Kg đặc biệt bay từ
Bruxelle, Luxembourg, Amsterdam

SGN

Vietnam Airline : ab 629,-€

Asian Air : ab 619,-€

AKO NINH

Touristik

Kortumstr.125, 44787 Bochum (Germany)

Tel. 0234-684078

Tel D2 : 0172 282 0849.

Fax : 0234 - 17835

E-Mail : ako1717@gmx.de

Internet : www.akoninh.de

KTO NR. 8055 23469 - BLZ. 440 10046

POSTBANK DORTMUND



- ↳ Lo visa Hongkong , USA, Úc, Thái Lan
- ↳ Bảo hiểm sức khỏe ADAC 3 tháng
- ↳ Các loại Bảo Hiểm Du Lịch
- ↳ Vé Asia qua Đức ab 900 Euro
- ↳ Phiên dịch : 13 Euro 1 trang

HAN

Malaysia-Air : ab 690,-€

CATHAY Air : ab 762,-€

Quý khách về Asia cùng đi với người Đức,
Tel liên lạc chúng tôi sẽ sách báo hình ảnh đến
giới thiệu miễn phí.

Vé từ ASIA qua Đức : Ab 844,-€

ASIA PHOENIX REISEN

*** * * Phục vụ chu đáo, tận tình, giá rẻ * * ***

Bán vé và chọn các chuyến bay thích hợp và
thuận lợi cho khách đi khắp thế giới :

Á - ÂU - ÚC - MỸ - CANADA

Lo thủ tục bảo hiểm các loại cho du khách
Ngoài ra chúng tôi còn lo các thủ tục lãnh sự:

- Thủ tục về công chứng và hợp pháp hoá
- Đổi hộ chiếu (nhANH và bảo đảm)
- Lo miễn thị thực và Visa gấp trong 24h.
- Giấy khai sinh, Kết hôn, thôi quốc tịch và
hồi hương v.v.

!! Địa chỉ mới !!

ASIA PHOENIX REISEN

- Flugticket-Discounter -

! MACHEN SIE URLAUB MIT UNS !

Am Lohwald 9 * 60488 Frankfurt am Main

☎ 069 / 69 53 69 00 ☎ 069 / 69 53 69 01

Mobil 0171 / 173 73 94

✉ Info@Asia-Phoenix-Reisen.de

www.AsiaPhoenixReisen.de

T
O
P

T
O
P



Chưa qua khỏi tuổi thơ, nước mắt, nhà tan, chúng tôi, không có thời mới lớn, tự động bước vào tuổi trưởng thành trước những khó khăn của Mẹ, vượt quá nỗi khổ của bà Tú Xương ở thế kỷ mười chín, vừa nuôi chồng trong tù cải tạo, vừa nuôi một bầy con dại còn ở tiểu học hoặc ở những năm đầu trung học. Từng đứa một, khi có điều kiện, Mẹ gởi chúng tôi ra đi.

Đến phiên tôi, Mẹ chỉ đưa được tôi ra bến xe liên tỉnh để đi Vũng Tàu. Cả hai mẹ con đều đội nón lá rộng vành để che những giọt nước mắt lã chã rơi không ngừng. Mẹ khóc nhiều hơn những lần đưa các anh em trai của tôi ra đi, vì tôi là con gái duy nhất trong nhà, thân gái dặm trường. Ngồi trên xe đò từ Saigon về Vũng Tàu, trong một góc xe đò, tôi úp nón lên mặt, để che đôi mắt sưng đỏ vì khóc của mình.

• Nguyễn Trần Diệu Hương

(Viết cho Lan Hương, Tiến, Tuấn và những thuyền nhân "đi biển" một mình).

Ngày 30 tháng Tư năm 1975, Sài Gòn sụp đổ. Những gia đình đang ở trong các Cư xá Sĩ quan, Cư xá Công chức bị đuổi ra khỏi nhà. Cùng chung số phận, gia đình chúng tôi bị đuổi khỏi mái nhà thân yêu trong cư xá, nơi chúng tôi có một thời nhỏ dại êm ả. Mẹ đưa chúng tôi về căn nhà riêng Ba Mẹ đã xây nên bằng công sức của Ba Mẹ, nhưng nhà này cũng bị tịch thu. Sau hai lần mất nhà, chúng tôi lớn lên như câu ca dao "Còn cha gót đỏ như son, mất cha lằn lóc như lon sữa bò". Ba chúng tôi còn sống, nhưng đang bị đày ải trong trại cải tạo ở núi rừng âm u đầy chướng khí của miền Bắc. Những ngày u ám đó in hằn vào đầu óc của chúng tôi, khiến chúng tôi trưởng thành sớm hơn tuổi của mình, vì chỉ được xả hội cho nếm mùi cay đắng.

Đầu thập niên tám mươi, trước những bế tắc không lối thoát, Mẹ thu xếp gởi anh chị em chúng tôi, từng đứa, vượt đại dương để đến một vùng đất tự do, ở đó không có khủng bố tinh thần, ở đó không có trại cải tạo giam giữ những người hoàn toàn lương thiện, và ở đó chúng tôi sẽ được học hành thành người. Cũng như rất nhiều người vợ lính khác, Mẹ đảm đang, xuôi ngược nuôi chúng tôi, nuôi Ba trong các trại tù cải tạo từ Bắc vào Nam. Tất cả những điều đó đẩy chúng tôi đến đường cùng, không còn lựa chọn nào khác hơn là phải đưa chính mạng sống của mình đánh cuộc với định mệnh, với đại dương. Còn nhớ thời đó, người dân miền Nam Việt Nam vẫn truyền miệng một câu ngạn ngữ của thời đại "Một là con nuôi mẹ, hai là mẹ nuôi con, ba là con nuôi cá". Cứ thế một hai ba Mẹ lo cho con một mình vượt biển. Khả năng vượt thoát chỉ là một phần ba. Ròng rã gần mười lăm năm dài, từ cuối năm 1975 đến đầu năm 1990, hàng trăm ngàn thuyền nhân (hay "Boat People" theo như cách gọi của UNHCR United Nations High Commissions for Refugees, Cao Ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc) đã đến được bờ bến tự do. Cùng lúc, hàng trăm ngàn thuyền nhân khác gởi thân vào lòng đại dương.

Gần một tuần lênh đênh trên đại dương, chỉ có trời và nước, xanh thẳm ban ngày, đen kịt ban đêm, không có cả một cánh chim, tôi nhớ Ba, nhớ Mẹ quay quắt, nhưng vẫn hài lòng với chọn lựa của mình. Hai ngày đầu, như mọi người trong lòng thuyền, tôi bị say sóng, nôn ra cả mật xanh, mật vàng. Đó là lần đầu tiên trong đời, tôi hiểu thế nào là "mưa mật". Vậy mà chỉ hai ngày sau, quen dần với cảm giác bập bênh của con thuyền nhỏ trước lực đẩy của nước ở đại dương, tôi tỉnh táo lại hoàn toàn với đầy đủ sinh lực của "tuổi mười bảy bẻ gãy sừng trâu" mặc dù đã hai ngày không ăn uống. Khi thuyền ra hải phận quốc tế, chúng tôi được lên khoang thuyền hít thở không khí trong lành đầy vị mặn của đại dương, hình như có thoang thoang mùi vị của tự do.

May mắn hơn những người tỵ nạn khác, chúng tôi đi bình yên, không gặp một thuyền nào khác. Trời êm biển lặng vào tháng sáu đầu mùa hè đưa chúng tôi đến thẳng đất liền của Mã Lai sau năm ngày sáu đêm lênh đênh trên biển.

Lên tới đất liền, cùng với chú lái tàu, tôi phải vận dụng vốn liếng tiếng Anh hạn chế đã tích lũy trong những tháng năm chuẩn bị vượt biên để giải thích cho nhân viên Cảnh sát Mã Lai biết chúng tôi là ai, tại sao chúng tôi đặt chân đến đây. Đó chỉ là lần đầu, một khởi đầu kéo dài mãi cho đến bây giờ, phải giải thích tương tự cho rất nhiều người khác nhau thuộc nhiều chủng tộc hiểu tại sao chúng tôi phải bỏ quê hương ra đi để sống đời lưu vong.

Những giờ phút đầu tiên trên đất liền, chúng tôi lại bị "say đất". Quen với trạng thái bồng bênh, trôi nổi trên mặt nước; khi trở lại mặt đất bằng phẳng, mỗi lần đặt bước chân xuống, tôi có cảm giác mặt đất chao đảo như còn trên mặt sóng nhấp nhô. Sau hai ngày bận rộn với đủ thứ giấy tờ khai báo với cảnh sát địa phương Mã Lai, chúng tôi được đưa ra trại Pulau Bidong, trại tỵ nạn chính thức của Cao ủy tỵ nạn Liên Hiệp Quốc đặt trên lãnh thổ Malaysia để thành một người tỵ nạn chính thức có số căn cước thuyền nhân, chờ được phỏng vấn định cư ở một nước thứ ba. Lần này, hành trình từ đất liền ra đảo Pulau Bidong vững chắc hơn trên một thuyền khá lớn của UNHCR, có tên là "Blue Dart", khoảng cách lại ngắn, nên chúng tôi không bị say sóng.

Trại tỵ nạn Pulau Bidong đã được xây dựng tương đối đầy đủ khi chúng tôi đến đảo vào giữa thập niên 80, có đủ trường tiểu học, trung học cho trẻ em, trường huấn nghệ (Vocational School) cho người lớn, có thư viện, có cả Chùa, Nhà thờ trên "đồi tôn giáo", có Bệnh viện với cái tên khá ngộ nghĩnh và dễ nhớ là "Sick Bay". Chúng tôi được đón tiếp với những thùng mì ăn liền vĩ đại hãy còn bốc khói, giống hệt như những thùng mì Liên Hiệp Quốc phân phát cho nạn nhân của thiên tai Tsunami ở South Asia cuối năm 2004.

Lần đầu tiên ăn đồ cứu trợ, sống bằng lòng nhân đạo của người khác, một thân một mình ở trại tỵ nạn của một đất nước khác, nước mắt tôi lăn dài, nghĩ đến Ba vẫn đang mò mẫm trong ngục tù cải tạo ở núi rừng âm u đầy chướng khí của miền Bắc vẫn thiếu ăn, thiếu mặc; nghĩ đến Mẹ đang vò vó một mình ở nhà, chắc là vẫn đang cầu nguyện cho bầy con đã tứ tán mỗi đứa một quốc gia, một phương trời khác nhau, ở tuổi chưa đến hai mươi.

Tưởng là mình đã rất can đảm khi dám chấp nhận cảnh "thân gái dặm trường", không ngờ, ở trại tỵ nạn Pulau Bidong, đến khu vực Cô nhi (Minor Refugees Residential Section), dành cho các em dưới mười sáu tuổi đến trại tỵ nạn một mình, tôi thấy em nhỏ nhất chỉ mới sáu tuổi.

Ở đó, có Hanh, chỉ mới mười một tuổi, thông minh, đầy cương nghị, có Bố đang bị "học tập cải tạo" - như Ba tôi - được Mẹ gửi đi vượt biển một mình trên một thuyền bị hải tặc, mọi người dói là gần ba ngày trước khi đến được trại tỵ nạn. Ở trại tỵ nạn, cậu bé tuy mới mười một tuổi nhưng có sự khôn ngoan và nét chững chạc của một người ngoài hai mươi học hành chăm chỉ, hết học Anh Văn lại quay qua học toán, quanh quẩn cả ngày ở trường trung học trên đảo Pulau Bidong.

Ở đó, có Huyền, một em gái mới mười ba tuổi, cả gia đình mất tích trên biển khi thuyền bị lật. Như một phép màu, Huyền bám được một thùng plastic rỗng, trôi nổi bồng bềnh giữa đại dương gần nửa ngày, trước khi được một tàu tỵ nạn khác đi ngang vớt lên. Người ta đã thấy cô bé Việt Nam nhỏ bé mắt nhắm nghiền, gần như hôn mê bất tỉnh, thân xác mỏng manh như chiếc lá khô, hai tay vẫn còn bám chặt cái thùng nhựa rỗng bồng bềnh trên đại dương.

Ở đó, có Việt, rất thâm trầm, dù mới mười lăm tuổi, nhà cửa bị tịch thu, Ba bị giam ở khám Chí Hòa vì "tội nhà giàu". Mẹ gửi em ra đi với nhà hàng xóm để thoát khỏi tương lai đen tối của giai cấp "tư sản mại bản".

Còn biết bao các em khác nữa. Mười một tháng sau đó ở Pulau Bidong, với vốn liếng Anh ngữ từ những năm ở trường trung học, và những sách vở của thư viện trên đảo, tôi đã có cơ hội giúp cho UNHCR và cả các phái đoàn Mỹ, Canada, Úc trong việc thông dịch mỗi khi họ đến phỏng vấn thuyền nhân.

Mãi đến bây giờ, tôi vẫn còn cảm giác xót xa khi nhớ lại những lần thông dịch cho những người đàn bà, con gái Việt Nam bị làm nhục bởi hải tặc trên đường vượt biển, em nhỏ nhất chỉ mới mười hai tuổi. Hồi đó, Cao ủy trưởng Alan ở Pulau Bidong chỉ định tôi chuyên làm công việc thông dịch đàn bà con gái trong các cuộc phỏng vấn

các thuyền vượt biển bị hải tặc. Đó là một công việc rất tế nhị và đầy xót xa. Đến một độ nào đó, nỗi đau vượt quá sức chịu đựng, người ta mất cảm giác. Nhiều nữ thuyền nhân, mặt còn đầy nỗi kinh hoàng nhưng kể lại từng chi tiết ô nhục mà chính mình phải gánh chịu với giọng đều đều, thản nhiên, lạnh lùng như nói chuyện trời mưa, trời nắng, trong khi chính tôi và cô May, Cao ủy của UNHCR đã giọt ngấn giọt dài. Mỗi lần dịch hay viết xong một hồ sơ tàu tỵ nạn bị cướp, tay áo tôi ướt đầm vì nước mắt. Tôi vẫn tự hỏi thủ phạm trực tiếp cho nỗi đau này là hải tặc Thái Lan, thủ phạm gián tiếp thực sự là ai?

Đó là khoảng thời gian rất bận rộn với công việc thông dịch ban ngày giúp cho nhân viên Cao ủy Tỵ nạn. Ban đêm, tôi còn dạy thiện nguyện cho các em, chỉ nhỏ hơn tôi vài tuổi, ở trường trung học trên trại tỵ nạn. Trường chỉ dạy hai môn Anh văn và Toán. Sách học là những quyển sách đơn giản tương đương trình độ của bộ "English for Today" quyển I đến quyển III. Trước ngày ra đi, tôi chỉ mới học xong quyển IV ở Việt Nam, nhưng nhờ làm việc, tiếp xúc nhiều với các nhân viên UNHCR, và bằng lòng thương yêu các em chân thành như em ruột của chính mình, tôi mang hết kiến thức và hiểu biết của mình truyền lại cho các em, mặc dù tôi chưa hề được qua một trường lớp nào về Sư phạm. Chúng tôi, những người dạy thiện nguyện ở trường trung học, vẫn đùa với nhau là mình đã theo một "trường phái sư phạm mới", lối dạy "mèo nhỏ tha chuột lớn".

Có lần, giải nghĩa cho các em một từ mới, "dignity" - có nghĩa là phẩm giá - tôi không biết làm thế nào để giảng cho các em hiểu, đành viết lên bảng câu thí dụ "We lost everything, but never lose our dignity". Viết đến đó, tự dưng nước mắt tôi lăn dài, các em ở tuổi mười bốn, mười lăm lúc đó cũng khóc theo. Những giọt nước mắt đó vẫn còn đọng trong tâm khảm tôi cho đến bây giờ, cùng có niềm tin ở một thể hệ trẻ lưu vong có đầy đủ đầu óc và trái tim. Chắc chắn, các em học sinh lúc đó, trên bước đường tha hương sau này, sẽ nhớ và hiểu nghĩa chữ "dignity" hơn ai hết, và các em sẽ sống xứng đáng với lòng kỳ vọng của thân sinh các em, khi Ba Mẹ các em đã phải dứt ruột gửi con ra biển một mình.

Mỗi tuần hai lần, tàu "Blue Dart" của UNHCR cho nước ngọt, mì gói, gạo và thực phẩm tươi gồm gà và rau cải, đôi khi còn có dưa hấu hay thơm, vào cho thuyền nhân. Hầu hết chúng tôi đến trại tỵ nạn chỉ với một bộ quần áo dính trên người. Chúng tôi được phát áo quần từ một kho áo quần "second hand", tương tự như áo quần cũ bán trong Goods Will ở Mỹ. Áo quần thường rộng thùng thình, quá khổ, nhưng chúng tôi tự sửa lại đúng với kích thước của mình. Cao ủy tỵ nạn Liên Hiệp quốc đã rất là chu toàn trong việc bảo vệ và chăm lo cho những người tỵ nạn chính trị. Đến lúc được chuyển qua trại chuyển tiếp Bataan ở Philippines để được hướng dẫn về đời sống văn minh của Mỹ trước khi chính thức đến Mỹ như một người tỵ nạn, chúng tôi được huấn luyện chương trình buổi sáng, buổi chiều làm "Teacher Aid" cho các giảng viên người Phi. Ở đó, đời sống đầy đủ hơn, và lạc quan hơn vì chúng tôi biết chắc chắn ngày mình được định cư ở Mỹ. Và cũng ở đó, tôi có thì giờ tự học nhiều hơn cho chính mình, chuẩn bị một thời kỳ gian nan khác, một khởi đầu từ con số không ở quê hương thứ hai. Một vài lần được về chơi ở Manila (thủ đô của

Philippines), những chuyến du lịch đặc biệt bằng xe Bus dành riêng cho các "Teacher Aid", chúng tôi vẫn ngậm ngùi thương cho sự lạc hậu của đất nước mình ngay cả khi so sánh với các nước Á châu khác như Philippines.

"Nỗi buồn nhược tiểu" đó càng tăng cao khi trên đường bay qua Mỹ, tôi được dừng chân hai ngày ở Tokyo - Nhật, thủ đô của nước Á châu giàu mạnh nhất sau khi nếm bài học xương máu với hai cột khói trắng hình nấm khổng lồ ở Hiroshima và Nagasaki cuối thế chiến thứ hai. Tokyo vẫn minh sáng rực ánh đèn ban đêm tương phản với Saigon lạc hậu tranh tối, tranh sáng. Nước mắt tôi lại chảy xuống cho sự thụt lùi của quê hương đã bị bỏ lại sau lưng.

Tôi đến Mỹ một tuần trước lễ Giáng sinh, cùng một thuyền nhân Việt Nam khác, hoàn thành nhiệm vụ cuối cùng được giao từ UNHCR, giúp đoàn người tỵ nạn gồm 85 người kể cả một vài người Lào và Cambodia cũng trốn chạy khỏi quê hương như chúng tôi. Giữa những hành khách Mỹ tự tin, cao to, với nhiều hành lý cồng kềnh về nước đoàn tụ với gia đình nhân dịp Giáng sinh và Tết Dương lịch, rất dễ nhận ra những người tỵ nạn nhỏ bé, mảnh mai mắt mở to vui mừng lẫn ngỡ ngàng, chỉ có hai bàn tay trắng với những túi xách của UNHCR và IOM (International Organization for Migration), chỉ có giấy tờ nhập cư vào Mỹ và giấy tờ tùy thân.

Được chuẩn bị đầy đủ với gần 6 tháng học về "American Culture Orientation" ở trại chuyển tiếp Bataan, Philippines, với trình độ Anh văn tương đối sau một năm tiếp xúc và làm thông dịch viên cho nhân viên Cao ủy Tỵ nạn LHQ, tôi không đến nỗi bị lâm vào cảnh "mán về thành", nhưng thật sự đời sống ở Mỹ khác xa với đời sống ở quê nhà như mặt trời với mặt trăng, như ngày với đêm.

Hình ảnh của Ba với mái tóc bạc trắng ở tuổi năm mươi trong lao tù cải tạo, hình ảnh Mẹ với đôi mắt buồn trong những ngày chuẩn bị gởi chúng tôi ra đi là nguồn nghị lực không bao giờ cạn, tiếp sức cho chúng tôi trong thời gian chân ướt chân ráo ở quê hương thứ hai.

Từ nhiều trại tỵ nạn ở nhiều nước khác nhau: Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Philippines, anh chị em chúng tôi đến Mỹ trong nhiều thời gian khác nhau, được trùng phùng, như trăm sông đổ về biển, và mang sức sống của tuổi hai mươi lao vào đất nước của tự do và cơ hội. Một người bạn cũ của Ba, qua Mỹ từ năm 1975, đang làm ở tổ chức thiện nguyện USCC, giúp tôi có được trợ cấp một lần là 650 dollars dành cho người tỵ nạn mới đến, bác viết cho tôi một reference letter và từ đó "I'm on my own way". Bác cũng giới thiệu cho tôi đến tìm việc làm ở một vài nơi. Trời thương, "thánh nhân đãi kẻ khù khờ", tôi được nhận vào làm full time ở một công ty lớn chỉ hai tuần sau ngày đến Mỹ. Lúc đó là đầu tháng giêng, giữa mùa Đông ở Mỹ, trời lạnh buốt, buổi sáng tôi thức dậy từ sáu giờ ba mươi, trời còn tối, ra đứng chờ xe Bus ở đầu đường, trời lạnh cóng, dưới 40 độ Fahrenheit, tôi phải mặc ba bốn lớp áo, nhưng áo quần cũ chị em chúng tôi đã mua từ Goods Will để vừa với túi tiền của mấy chị em lưu lạc quê người, chỉ có hai bàn tay trắng, với lòng tin của Ba Mẹ đặt ở mỗi chúng tôi. Một tuần sau, chịu không nổi cái lạnh gần đông đá, từ 32 đến 39 độ Fahrenheit của mùa đông thứ nhất ở Mỹ, tôi dùng cái

paycheck đầu tiên của mình thuê người dạy lái xe và dốc hết tiền trợ cấp một lần cho người mới đến mua một cái Toyota Celica đã mười bốn tuổi, để đi học và đi làm. Đời sống lúc đó, còn nhỏ, là một hình tam giác với ba đỉnh là nhà, trường học và sở làm không hề có giải trí, không có cả thời gian để buồn và nhớ nhà. Đến Mỹ muộn màng, sau gần mười năm miền Nam sụp đổ, biết thân phận mình là "trâu chậm", chúng tôi lao đầu vào học, không dám để phí thêm một giờ phút nào. Mùa hè, học phí cao hơn, tôi chỉ ghi danh theo học một lớp, và làm part time cho một trạm bán xăng ở gần nhà Nghĩa là lúc đó, tôi đi làm full time, đi học full time quanh năm. Nhiều lúc quá mệt mỏi, tôi lại tự nâng đỡ tinh thần mình bằng câu nói cửa miệng của người Mỹ "No pain, no gain", và nhớ đến kỳ vọng của Ba Mẹ đã đặt ra cho chúng tôi. Buồn nhất là những lần bất chợt nghe được những câu hát rất đúng với tâm trạng của mình: "Ai trở về xứ Việt, nhẩn giùm tôi người ấy ở trong tù...", nghĩ đến Ba, nước mắt tôi vẫn lăn dài, và tự bào lòng mình phải cố gắng học giỏi hơn để Ba Mẹ vui hơn, đủ nghị lực sống trong đời sống bị khủng bố tinh thần thường xuyên ở quê nhà.

Có lần được phát biểu cảm tưởng với thời gian ba phút trong một lần nhận học bổng, tưởng là sẽ cảm ơn đủ tất cả mọi người và hứa với "scholarship foundation" sẽ cố gắng nhiều hơn, nhưng tôi chỉ nói được gần hai phút: *"- Xin cảm ơn tất cả thầy cô đã có công dạy dỗ tôi, xin cảm ơn Hội đồng trao tặng học bổng cho tôi. Xin tri ân đất nước Hoa Kỳ đã cứu mạng và cung cấp một đời sống tự do, no đủ cho tất cả những người tỵ nạn, lưu vong. Vinh dự hôm nay xin được dành riêng cho tất cả những người đã nằm xuống cho chúng tôi có được ngày hôm nay, và xin đặc biệt dành riêng cho Ba tôi, người vẫn còn đang bị đày ải trong lao tù Cộng sản vì đã ở trong một quân đội bảo vệ tự do, xin được dành riêng cho Mẹ tôi, người đã rất chu toàn trong việc nuôi dạy con cái một mình"*.

Một phút còn lại, tôi không nói được vì cử tọa trước mặt đã mờ đi sau màn nước mắt, mùi vị đắng cay sau năm 75 ở quê nhà vẫn kéo về với đây nỗi xót xa, ngay cả trong giờ phút ngọt ngào nhất. Một thầy giáo người Mỹ gốc Ba Lan đã tỵ nạn Cộng sản từ cuối thập niên 60, dạy tôi từ năm đầu Đại học, hiểu rất rõ tâm trạng của một người tỵ nạn, đã lên diễn đàn giúp tôi hoàn tất lời phát biểu. Lần đó, tôi được đặc cách đề cử trực tiếp cho học bổng niên khoá kế tiếp, mà không phải qua những thủ tục bình thường. Món tiền tuy không lớn, cũng đủ để trang trải chi phí sách vở, học phí, ăn ở cho một năm học, là một yểm trợ vật chất lớn lao cho tôi trong ba năm đầu chân ướt chân ráo ở quê người. Có những điều hằn sâu trong ký ức, lúc nào cũng tưởng như mới vừa xảy ra, như chuyện say sóng đến độ "mưa mật" của những ngày lênh đênh trên đại dương vẫn ám ảnh tôi không nguôi. Cho nên, có lần được chọn là "Employee of the year" được tặng vé cho một chuyến đi cruise trên biển một tuần cho hai người, nhớ lại cảm giác đắng nghét ở miệng, cảm giác mất thăng bằng của những ngày mới đặt chân lên đất liền, tôi đã nhường lại phần thưởng đó cho "the runner up" trước con mắt ngạc nhiên của mọi người làm cùng chỗ. Đó không phải là điều duy nhất người bản xứ không hiểu những người tỵ nạn, những người Mỹ gốc Việt lưu vong. Họ cũng không hiểu tại sao rất nhiều người Việt Nam nhỏ bé ốm yếu vẫn đội

mưa đội gió hàng giờ giương cao những tấm biểu ngữ "Human Right for Vietnam", "Freedom for Vietnam" ở một góc đường nào đó trong đời sống lạnh lùng, đầy tất bật của đất nước Hoa Kỳ.

Sau khi đã ổn định, - đã có một "career" đang hoàng thay cho cái "job" để kiếm sống - có thời tôi đi dạy thiện nguyện cho một trường Việt ngữ ở địa phương, học sinh là các em teenagers. Dù cùng tuổi nhưng học trò của tôi bây giờ vô tư, ngây thơ, khác xa các em trong trại tỵ nạn chững chạc, trưởng thành trước tuổi. Ở trường Việt ngữ, ngoài bài giảng từ sách của trường, thì giờ còn dư, chúng tôi giảng trích đoạn từ tác phẩm "Mùa hè đỏ lửa" của nhà văn Phan Nhật Nam, từ bài thơ bất khuất "Nếu ai hỏi" của nhà thơ Nguyễn Chí Thiện để các em hiểu rõ hơn giá trị của tự do, và biết yêu thương cha mẹ hơn, biết ơn cha mẹ các em đã hy sinh rất nhiều để các em có được ngày hôm nay.

Đời sống ở Mỹ vốn tất bật, nhưng một phút bình lặng nào đó của tâm hồn, dù đang bị kẹt xe trên một xa lộ xe cộ tất tả ngược xuôi hay đang ở trong một cuộc họp ở sở, đầu óc tôi vẫn lang thang về với quê nhà, và buồn thay, bao giờ cũng vậy, mùi vị đắng nghét như đang bị "mưa mật", mùi vị chua cay của một thời vẫn hiện về, rõ ràng, mồn mồn như chuyện hôm qua.

Và có một lần "chuyện hôm qua" càng rõ nét hơn. Đến thăm Massachusetts Institute of Technology (MIT) nổi tiếng về chuyên ngành Toán và Kỹ thuật, đang ngồi chờ người bạn ở cafeteria của trường, bỗng một sinh viên người Á châu đi qua, đi lại trước mặt tôi nhiều lần. Sau cùng, anh ta dừng lại, lịch sự hỏi bằng tiếng Mỹ: - Xin lỗi, chị có phải là cô Thuỳên ở trường Trung học Pulau Bidong năm 1988 không?

Tôi trả lời bằng tiếng Việt:

- Đúng rồi, em có thể nhắc cho tôi nhớ em là ai không?

Người thanh niên vui mừng, rồi bằng một thứ tiếng Việt rõ ràng và lễ độ, anh ta trả lời:

- Em là Hanh đây chị, em học cùng lớp với Huyền và Việt ở Pulau Bidong. Chị nhớ em không?

Hanh vẫn nhận ra tôi sau mười lăm năm không gặp, nhưng tôi thì không thể nhìn ra được anh thanh niên cao lớn chững chạc trước mặt mình là cậu bé đen nhẻm, chững chạc, chăm học ở trại tỵ nạn năm xưa. Hanh lúc đó đang ở năm cuối của chương trình Tiến sĩ Toán, như ước mong ngày nào em đã trình bày trong một giờ thực tập nói tiếng Anh ở lớp học nhỏ xíu, mái lợp tôn thô sơ giữa đảo Pulau Bidong. Hanh kể cho tôi nghe về chuyện em đến Mỹ một mình ở tuổi mười hai, cùng với một nhóm người Việt Nam tỵ nạn đặt chân đến Mỹ ở phi trường San Francisco, Hanh đổi máy bay về Massachusetts. Đi một mình, dưới mười lăm tuổi, nên Hanh được một cô Stewardess đích thân dắt lên máy bay trước.

Ra đón cậu bé tỵ nạn Việt Nam ở phi trường Logan Boston - là đại diện của một tổ chức thiện nguyện và cha mẹ nuôi của Hanh. Đó là một gia đình người Mỹ gốc Tiệp Khắc, qua Mỹ tỵ nạn từ thập niên 60. Dù chưa bao giờ có ý định xin con nuôi, nhưng thấy Hanh là một cậu bé

mới mười một tuổi vượt biển một mình, không có thân nhân, nên họ muốn đưa Hanh về nuôi. Cả hai ông bà đều dạy Trung học. Ông dạy Toán, bà dạy Home Economics (tương tự như môn Nữ công gia chánh ở Việt Nam). Người con duy nhất đi học xa, ông bà vẫn làm việc thiện nguyện ở một Nhà thờ Tin lành vào cuối tuần. Khi thấy tên Hanh, một em nhỏ tỵ nạn Việt Nam mới mười một tuổi, không có thân nhân ở Mỹ, được nhà thờ tìm người bảo trợ, họ xin nhận Hanh làm con nuôi. Về chín chắn cùng sự khôn ngoan trước tuổi của Hanh đã chinh phục được lòng thương yêu của bố mẹ nuôi người Mỹ từ lúc đầu. Vì cả hai ông bà đều là nhà giáo, Hanh lại có căn bản về cả tiếng Anh lẫn học lực, lại chăm chỉ học hành nên em được vào thẳng lớp bảy như các học sinh bản xứ mà không gặp trở ngại nào.

Lên Trung học, Hanh tốt nghiệp thủ khoa Trung học. Với sự hướng dẫn quý báu của cha mẹ nuôi, với thành tích học tập xuất sắc trong bốn năm Trung học, cậu bé Hanh tỵ nạn năm xưa nhận được học bổng toàn phần của MIT, trong niềm hãnh diện của cha mẹ nuôi ở Mỹ lẫn cha mẹ ruột ở Việt Nam. Giữa thập niên 90 của thế kỷ hai mươi, ba mẹ sinh thành cùng hai em của Hanh được qua Mỹ theo chương trình nhân đạo HO. Vậy là Hanh có đến hai ông bố, hai bà mẹ, và hai gia đình cùng ở tiểu bang Massachusetts, trong hai thành phố kề cận nhau. Không muốn làm mất lòng gia đình nào, và để được tập trung học tập, Hanh vào nội trú trong MIT. Mỗi thứ bảy về với cha mẹ ruột, ăn món ăn Việt Nam do mẹ nấu, nghe ba kể về những đọa đầy ông phải gánh chịu trong các trại "cải tạo". Và mỗi chủ nhật, về lại căn phòng thân thuộc mà cha mẹ nuôi đã dành cho Hanh từ ngày cậu bé Việt Nam, da còn đậm màu nắng gió của trại tỵ nạn, chân ướt, chân ráo đến Mỹ. Căn phòng dù không còn được dùng thường xuyên, nhưng trong closet vẫn còn treo hai bộ áo quần kỷ niệm của Hanh, một bộ Hanh mặc khi mới đến Mỹ được người bảo trợ ra đón, và bộ kia là bộ áo quần đầu tiên Hanh được bố mẹ nuôi mua cho. Ở một góc bàn học, vẫn còn cái lọ thủy tinh có cắm hai lá cờ nhỏ, một sọc trắng đỏ với năm mươi ngôi sao của Mỹ, một màu vàng với ba sọc đỏ của Việt Nam. Trên tường vẫn còn hình Hanh năm mười tám tuổi, chững chạc trong áo mũ và dây chàng thủ khoa (valedictorian) ngày tốt nghiệp Trung học.

Một chi tiết rất cảm động trong câu chuyện của cậu bé tỵ nạn ở Pulau Bidong năm xưa là hồi mới đến Mỹ, mỗi lần được cho kẹo chocolate, Hanh chỉ ăn một phần nhỏ và để dành hầu hết kẹo để gửi về Việt Nam cho hai em và cho các bạn. Điều "bí mật" đó bị phát hiện khi hai ông bà Mỹ thấy cậu con nuôi ăn uống rất chững mực từ tốn nhưng luôn luôn xin được mua thêm chocolate. Kẹo "để dành" thường được Hanh gói cẩn thận trong những túi nylon dán kín để trong một góc tủ áo quần. Halloween đầu tiên ở Mỹ, đi học về, làm xong bài vở, trời vừa sụp tối, Hanh xin phép ba mẹ nuôi cho đi xin kẹo. Cậu bé miệt mài đi bộ một mình trong thời tiết se lạnh đầu mùa thu ở miền Đông Bắc trên bốn năm con đường, gõ cửa từng nhà xin kẹo. Kết quả rất khả quan, sáng hôm sau Hanh gửi được một thùng kẹo mười hai lbs (khoảng 5kg) về Việt Nam mà cước phí còn cao hơn cả tiền mua kẹo. Có nguồn gốc là người Tiệp Khắc, một thời đã phải sống dưới chế độ Cộng sản, bố mẹ nuôi của

Hanh hiểu ngay mọi chuyện. Và ông bà càng quý Hanh, cậu bé Việt Nam tuổi còn nhỏ nhưng tấm lòng đã rất lớn.

Đến phiên tôi, tôi cũng kể cho Hanh nghe dòng đời đã đẩy đưa tôi từ trại tỵ nạn năm xưa đến California như thế nào. Có năm mơ, tôi cũng không tưởng tượng nổi mình gặp lại được cậu học trò đen nhẻm vì vị mặn của gió biển ở Mã Lai, có đôi mắt sáng nhưng lúc nào cũng buồn ở trường Trung học trên đảo Bidong ngày nào. Ước gì tôi cũng gặp được Huyền và Việt, cũng như đã hội ngộ rất bất ngờ với Hanh ở một góc trường MIT ở miền Đông Bắc nước Mỹ. Nhưng dù chưa hay không có dịp tái ngộ với Huyền và Việt, tôi vẫn tin hai em đã rất thành công như Hanh, chứng minh mình có thể làm được nhiều điều, chẳng hạn như chuyện học hành, mà có một thời ở trong nước, sau tháng 4 năm 75, nhà cầm quyền CS không cho phép mình làm.

Tất cả chúng tôi đều giống nhau ở chỗ phải xa nhà, bỏ đất nước ra đi một mình, dù lúc nào trong tâm tưởng của chúng tôi cũng có một vị trí trang trọng cho quê hương chôn nhau cắt rốn đã phải bỏ lại sau lưng. Chúng tôi đã phải mang cả sinh mạng của mình ra đánh cuộc với định mệnh, với đại dương; một cái giá không một khoản tiền nào, dù lớn đến đâu có thể mua được. Những được mất với cuộc đời hãy còn ở trước mắt, nhưng chắc chắn chúng tôi sẽ cố gắng không ngừng để xứng đáng với cái giá mình phải đánh đổi.

Chia tay Hanh hôm đó, tôi mang theo câu nói của Hanh với khuôn mặt rất nghiêm trang, già trước tuổi, và vẫn với đôi mắt buồn xa vắng như lần đầu tiên tôi gặp em ở trường Trung học trên đảo tỵ nạn:

- Điều em vui nhất là đã đền đáp được phần nào ơn nghĩa sinh thành của cha mẹ ruột và ân tình cứu mạng của bố mẹ nuôi. Em vẫn cố gắng hết mình, cố gắng đến hết cuộc đời để luôn làm cho cả Ba Mẹ lẫn Mommy, Daddy của em vui. Điều duy nhất không chắc em có làm được hay không, là "gánh sơn hà" mà đôi lúc Ba em và các bác, các chú cùng thời vẫn nửa đùa nửa thật là đã trao lại cho thế hệ của mình.

Hanh dừng một chút rồi hỏi một câu mà đến bây giờ tôi vẫn chưa biết cách trả lời:

- Gánh sơn hà nặng lắm một mình em hay cả hai chị em mình không thể nào gánh nổi! Chị ơi, làm thế nào để cả thế hệ của mình đủ sức gánh nổi sơn hà hà chị?

Câu hỏi đó cứ quanh quẩn trong tôi và chắc là phải còn lâu, lâu lắm, tôi mới biết được câu trả lời chính xác. Nhưng tôi tin là chỉ cần một phần mười của một thế hệ Việt Nam (cả ở hải ngoại lẫn trong nước) biết đoàn kết, có nhiệt tâm gánh vác non sông với chí khí của Trần Quốc Toàn, với lòng yêu nước của Nguyễn Thái Học và với đầu óc của Lê Quý Đôn thì gánh sơn hà sẽ nhẹ nhàng như cái cặp đi học rất thân thuộc của một thời đèn sách.

(San Jose, 25.02.2010)

Đành quên sao anh...

(Thân tặng người di tản buồn)



*Có người trung niên khắc khổ,
Hàng ngày trên đảo ngóng trời xa.
Nhìn biển cả dăm chiều hồn cô lữ,
Sóng rì rào... Lòng buồn như bãi tha ma!*

*Thuyền chỉ mình anh sống sót,
Sau gót hai tuần bị sóng xô.
Năm mỗ hoang dại trôi trên biển dữ,
Hết nước, từng người, nằm bất động chết khô...*

*Nét mặt bi thiết trầm tư,
Mắt lạc thần, không còn dấu lệ.
Hy vọng để rồi thất vọng tái tê.
Xác vợ, xác con sao trôi mãi không về.*

*Nỗi buồn không người thổ lộ,
Hồn cô đơn như kẻ tội đồ.
Anh lặng lẽ nhìn trời, nghe sóng vỗ.
Địa ngục trần gian, anh sống dậy không ngờ.*

*Vợ, con, như hai giọt nước,
Hòa vào biển khổ, cõi hư vô.
Trong cơn ngất lịm thân anh ai đỡ,
Qua cơn mê, tỉnh lại thấy đã trên bờ...*

*Giờ đây đã hơn ba mươi năm tỵ nạn,
Tang tóc vì đâu? Chế độ nào xô ta ra biển?
Hãy trả lời đi, hỏi những người bạn vượt biên,
Đành quên sao anh: những con thuyền oan nghiệt!*

*Không! Chẳng bao giờ, quên làm sao được,
Vạn người phước bạc, thủy táng biển Đông.
Hàng ngàn bé gái trong tay hải tặc,
Hàng vạn gia đình tan tác, cùm gông...*

*Tháng tư năm nay vợ vẫn khóc chồng,
Con thấp nén hương nhớ xưa có bố.
Ngoại đả khuất bóng không còn tựa cửa,
Trông ngóng tin về chưa biết cát, hung...*

*Nghìn trùng cách biệt, quê hương xa lắm,
Bao chuyến thuyền đi vào biển mất tăm.
Vết thương sẽ mãi oan khiên rỉ máu,
Xin gửi tấm lòng cầu nguyện cho nhau...*

• **Tuệ Kiên**

Thương về tháng 4 nước mắt nhà tan...

Hữu Loan

tác giả bài thơ "Màu Tím Hoa Sim" đã ra đi!



Vào lúc 19 giờ 00 tối 18.3.2010, nhà thơ Hữu Loan, tác giả của bài thơ "Màu tím hoa sim" đã vĩnh viễn từ giã cõi đời khi chuẩn bị bước sang tuổi 95 (12.4.1916 – 18.3.2010). Trong lúc chờ đợi con cái về đông đủ, bà Nhu, vợ ông và 4 người con ở quê đã khâm liệm đặt ông vào quan tài yên nghỉ vào lúc 23g cùng ngày.

Nhà thơ Hữu Loan tên đầy đủ là Nguyễn Hữu Loan, quê làng Vân Hoàn, xã Nga Lĩnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ông đậu tú tài nhưng về quê mở trường dạy học và hoạt động phong trào Mặt trận Bình dân. Năm 1943, ông gây dựng phong trào Việt Minh. Cách mạng Tháng Tám nổ ra, ông làm Phó chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa huyện Nga Sơn. Sau Cách mạng Tháng Tám, ông được cử làm Ủy viên Văn hóa trong Ủy ban hành chính lâm thời tỉnh Thanh Hóa, phụ trách các ty: Giáo dục, Thông tin, Thương chính và Công chính. Kháng chiến chống Pháp ông thuộc Đại đoàn 304. Sau năm 1954, ông làm việc tại báo Văn Nghệ

Bài thơ "Đèo Cả" mở đầu sự nghiệp thi văn của ông đã vang danh khắp chiến trường kháng chiến chống Pháp. Tiếp đó, người vợ đầu tiên Đỗ Lê Ninh mất (1949) và ông nghe tin dữ khi đang trên đường hành quân khiến ông đã viết lên những vần thơ bất hủ "Màu tím hoa sim" đi sâu vào lòng người cho đến tận bây giờ và có lẽ cũng là mãi mãi.

Lấy người vợ thứ hai vào năm 1954, bà Phạm Thị Nhu, ông tiếp tục làm ở báo Văn Nghệ cho đến khi bị đi tù với nỗi oan nghiệt dính vào nghiệp văn chương.

Ra tù, ông trở về quê đục đá kiếm sống nuôi 10 người con và sống với những ký ức vừa đẹp đẽ vừa đau thương cho đến ngày hôm nay, bên cạnh người vợ tần tảo, thủy chung.

Đêm nay, xin thắp một nén hương thiêng vĩnh biệt linh hồn người thi sĩ đáng kính.

• Ngân Hà

Điều ít biết về 'Màu tím hoa sim' của Hữu Loan

Đến nay, "Màu tím hoa sim" được xem là một trong những bài thơ tình hay nhất của thế kỷ 20 và là bài thơ đầu tiên được mua bản quyền bởi một doanh nghiệp với giá 100 triệu đồng. Nhưng quanh sự kiện này, cũng không ít độc giả còn thắc mắc về bản cũ và bản mới chỉnh sửa sau này của bài thơ. Tại Sài Gòn, trước năm 1975, giới văn nghệ sĩ cũng như đông đảo bạn đọc yêu thích thơ nhạc đều rất quen thuộc với bài *Màu tím hoa sim* của nhà thơ Hữu Loan. Tuy bấy giờ tác giả đang sống ngoài Bắc, nhưng tác phẩm ấy đã chiếm một chỗ đứng trong lòng người yêu thơ miền Nam. Bài thơ được giới thiệu không những qua sách báo, mà còn được phổ nhạc, hát rộng rãi trên đài phát thanh, các buổi trình diễn văn nghệ trên sân khấu đương thời, nhất là vào những năm thập niên 60 của thế kỷ 20. Bản *Màu tím hoa sim* thời ấy ngắn hơn bản tác giả công bố sau này. Nghĩa là dừng lại, chấm hết ở mấy câu: "Tôi hát trong màu hoa. Áo anh sút chỉ đường tà. Vợ anh mất sớm, mẹ già chưa khâu" chứ không có thêm "Tôi ví vông về đầu. Tôi với vông về đầu. Áo anh nát chỉ dù lâu..." ở cuối bài như sau này.

So với bản *Màu tím hoa sim* "nay" thì bản "xưa" tuy ngắn hơn nhưng ý thơ đi rất trọn nghĩa, trọn tình, không trúc trắc, không khiến người đọc phải dừng lại suy nghĩ. Nhà thơ có quyền sửa thơ của mình, hoặc thêm vào những đoạn mới. Song về phía những độc giả đã cảm nhận, yêu thích, hoặc có những kỷ niệm gắn bó với *Màu tím hoa sim* theo bản cũ thì khó "làm quen" với những đoạn mới, chữ mới, với hơi thơ có vẻ xa lạ với bài thơ từng biết. Do vậy, một số độc giả đã tỏ ra tâm đắc với bài *Màu tím hoa sim* trước kia. Nhưng dù *Màu tím hoa sim* bản "xưa" hay "nay" vẫn chỉ để viết về một người, một mối tình.

Đó là người vợ trẻ Đỗ Thị Lệ Ninh đã mất sau ngày cưới không lâu vì chết đuối. Các anh của "nàng", theo tài liệu của Hàn Anh Trúc là 3 người có thực ở chiến trường

Đông Bắc. Đó là Đỗ Lê Khôi - tiểu đoàn trưởng hy sinh trên đồi Him Lam, Đỗ Lê Nguyên nay là Trung tướng Phạm Hồng Cư và Đỗ Lê Khang - nguyên Thượng vụ Trung ương Đoàn. Hữu Loan kể và Hàn Anh Trúc ghi lại trong một cuốn biên khảo văn học rằng, bố vợ ông trước kia làm thanh tra nông lâm ở Sài Gòn nên "vợ mình sinh ở trong ấy, quen gọi mẹ bằng má", bài thơ mới có câu "má tôi ngồi bên mộ con đây bóng tối". Hàn Anh Trúc viết là Hữu Loan sáng tác bài thơ ngay tại mộ người vợ trẻ, rồi: "ghi vào chiếc quạt giấy để lại nhà một người bạn ở Thanh Hóa. Bạn anh đã chép lại và chuyển tay nhau suốt những năm chiến tranh". Điều đó đã được chính nhà thơ Hữu Loan xác nhận.

(Theo Thanh Niên)

*Nàng có ba người anh đi bộ đội
Những em nàng
Có em chưa biết nói
Khi tóc nàng đang xanh
Tôi người vệ quốc quân
xa gia đình
Yêu nàng như yêu người em gái.
Ngày hợp hôn
Nàng không đòi may áo mới
Tôi mặc đồ quân nhân
đôi giày đinh bết bùn
Đất hành quân
Nàng cười xinh xinh
bên anh chổng độc đáo*

*Tôi ở đơn vị về
Cưới nhau xong là đi
Tử chiến khu xa
Nhớ về ái ngại
Lấy chồng thời chiến binh
Mấy người đi trở lại
Lỡ khi mình không về
thì thương người vợ chờ bé bỏng chiều quê...
Nhưng không chết
Người trai khó lửa
Mà chết
Người gái nhỏ hậu phương.
Tôi về không gặp nàng
Má ngồi bên mộ con đây bóng tối
Chiếc bình hoa ngày cưới
thành bình hương
tàn lạnh vây quanh
Tóc nàng xanh xanh
ngắn chưa đầy búi
Em ơi giây phút cuối
Không được nghe nhau nói
Không được nhìn nhau một lần
Ngày xưa nàng yêu hoa sim tím
áo nàng màu tím hoa sim
Ngày xưa
một mình
đèn khuya
bóng nhỏ
Nàng vá cho chồng tấm áo
ngày xưa...*

Lời tự thuật của Hữu Loan



Tôi sinh ra trong một gia đình nghèo, hồi nhỏ không có cơ may cắp sách đến trường như bọn trẻ cùng trang lứa, chỉ được cha dạy cho dăm chữ bữa có bữa không ở nhà. Cha tôi tuy là tá điền nhưng tư chất lại thông minh hơn người. Lên trung học, theo ban thành chung, tôi cũng học tại Thanh Hóa, không có tiền ra Huế hoặc Hà Nội học. Đến năm 1938,

lúc đó cũng đã 22 tuổi, tôi ra Hà Nội thi tú tài, để chứng tỏ rằng con nhà nghèo cũng thi đỗ đạt như ai. Tuy nhiên tôi không có ý định dẫn thân vào chốn quan trường. Ai cũng biết thi tú tài thời Pháp rất khó khăn. Số người đậu trong kỳ thi đó rất hiếm, hiếm đến nỗi 5-6 chục năm sau những người cùng thời còn nhớ tên những người đậu khóa ấy, trong đó có Nguyễn Đình Thi, Hồ Trọng Gin, Trịnh Văn Xuân, Đỗ Thiện và... Tôi - Nguyễn Hữu Loan.

Với mảnh tú tài Tây trong tay, tôi rời quê nhà lên Thanh Hóa để dạy học. Nhãn mác con nhà nghèo học giỏi của tôi được bà tham Kỳ chú ý, mời về nhà dạy cho hai cậu con trai. Tên thật của bà tham Kỳ là Đái thị Ngọc Chất, bà là vợ của của ông Lê Đỗ Kỳ, Tổng thanh tra Canh nông Đông Dương, sau này đắc cử Dân biểu Quốc hội khóa đầu tiên. Ở Thanh Hóa, Bà tham Kỳ có một cửa hàng bán vải và sách báo, tôi thường ghé lại xem và mua sách, nhờ vậy mới được bà để mắt tới.

Bà tham Kỳ là một người hiền lành, tốt bụng, đối xử với tôi rất tốt, coi tôi chẳng khác như người nhà. Nhớ ngày đầu tiên tôi khoác áo gia sư, bà gọi mãi đưa con gái - lúc đó mới 8 tuổi- mới chịu lén lén bước ra khoanh tay, miệng lí nhí: "Em chào thầy ạ". Chào xong, cô bé bất ngờ mở to đôi mắt nhìn thẳng vào tôi. Đôi mắt to, đen láy, tròn xoe như có ánh chớp ấy đã hăng sâu vào tâm trí tôi, theo tôi suốt cả cuộc đời. Thế là tôi dạy em đọc, dạy viết. Tên em là Đỗ Lê Thị Ninh, cha làm Thanh tra Nông lâm ở Sài Gòn nên sinh em trong ấy, quen gọi mẹ bằng má. Em thật thông minh, dạy đâu hiểu ấy nhưng ít nói và mỗi khi mở miệng thì cứ y như một 'bà cụ non'. Đặc biệt em chăm sóc tôi hằng ngày một cách kín đáo: em đặt vào góc mâm cơm chỗ tôi ngồi ăn cơm lúc thì vài quả ớt đỏ au, lúc thì quả chanh mọng nước em vừa hái ở vườn; những buổi trưa hè, nhằm lúc tôi ngủ trưa, em lén lấy áo sơ mi trắng tôi treo ở góc nhà mang ra giăng giặt...

Có lần tôi kể chuyện 'bà cụ non' ít nói cho hai người anh của em Ninh nghe, không ngờ chuyện đến tai em,

thế là em giận! Suốt một tuần liền em nằm lì trong buồng trong, không chịu học hành... Một hôm, bà tham Kỳ dẫn tôi vào phòng nơi em đang nằm thiếp đi. Hôm ấy tôi đã nói gì, tôi không nhớ nữa, chỉ nhớ là tôi đã nói rất nhiều, đã kể chuyện em nghe, rồi tôi đọc thơ... Trưa hôm ấy, em ngồi dậy ăn một bát to cháo gà và bước ra khỏi căn buồng. Chiều hôm sau, em nằng nặc đòi tôi đưa lên khu rừng thông. Cả nhà không ai đồng ý: 'mới ốm dậy còn yếu lắm, không đi được đâu'. Em không chịu nhất định đòi đi cho bằng được. Sợ em lại giận nên tôi đánh bạo xin phép ông bà tham Kỳ đưa em lên núi chơi...

Xe kéo chừng một giờ mới tới được chân đồi. Em leo đồi nhanh như một con sóc, tôi đuổi theo muốn đứt hơi. Lên đến đỉnh đồi, em ngồi xuống và bảo tôi ngồi xuống bên em. Chúng tôi ngồi thối một hồi lâu, chẳng nói gì. Bất chợt em nhìn tôi, rồi ngước mắt nhìn ra tận chân trời, không biết lúc đó em nghĩ gì, bất chợt em hỏi tôi:

- Thầy có thích ăn sim không?

Tôi nhìn xuống sườn đồi: tím ngắt một màu sim. Em đứng lên đi xuống sườn đồi, còn tôi vì mệt quá nên nằm thiếp đi trên thảm cỏ... Khi tôi tỉnh dậy, em đã ngồi bên tôi với chiếc nón đầy ắp sim. Những quả sim đen láy chín mọng.

- Thầy ăn đi.

Tôi cầm quả sim từ tay em đưa lên miệng trầm trồ: "Ngọt quá."

Như đã nói, tôi sinh ra trong một gia đình nông dân, quả sim đối với tôi chẳng lạ lắm gì, nhưng thú thật tôi chưa bao giờ ăn những quả sim ngọt đến thế!

Cứ thế, chúng tôi ăn hết quả này đến quả khác. Tôi nhìn em, em cười. Hai hàm răng em đỏ tím, đôi môi em cũng đỏ tím, hai bên má thì... tím đỏ một màu sim. Tôi cười phá lên, em cũng cười theo!

Cuối mùa đông năm ấy, bắt chặp những lời can ngăn, hứa hẹn can thiệp của ông bà tham Kỳ, tôi lên đường theo kháng chiến. Hôm tiễn tôi, em theo mãi ra tận đầu làng và lặng lẽ đứng nhìn theo. Tôi đi lên tới bờ đê, nhìn xuống đầu làng, em vẫn đứng đó nhỏ bé và mong manh. Em giơ bàn tay nhỏ xíu như chiếc lá sim ra vẫy tôi. Tôi vẫy trả và lầm lũi đi... Tôi quay đầu nhìn lại... em vẫn đứng yên đó... Tôi lại đi và nhìn lại đến khi không còn nhìn thấy em nữa...

Những năm tháng ở chiến khu, thỉnh thoảng tôi vẫn được tin tức từ quê lên, cho biết em vẫn khỏe và đã khôn lớn. Sau này, nghe bạn bè kể lại, khi em mới 15 tuổi đã có nhiều chàng trai đên ngõ lời cầu hôn nhưng em cứ trốn trong buồng, không chịu ra tiếp ai bao giờ...

Chín năm sau, tôi trở lại nhà, về Nông Cống tìm em. Hôm gặp em ở đầu làng, tôi hỏi em, hỏi rất nhiều, nhưng em không nói gì, chỉ bẽn lễn lắc hoặc gật đầu. Em giờ đây không còn là cô học trò Ninh bướng bỉnh nữa rồi. Em đã gần 17 tuổi, đã là một cô gái xinh đẹp...

Yêu nhau lắm nhưng tôi vẫn lo sợ, vì hai gia đình không môn đăng hộ đối một chút nào. Mãi sau này mới biết việc hợp hôn của chúng tôi thành công là do bố mẹ em ngầm ngầm 'soạn kịch bản'.

Một tuần sau đó, chúng tôi kết hôn. Tôi bàn việc may áo cưới thì em gạt đi, không đòi may áo cưới trong ngày hợp hôn, bảo rằng là: 'yêu nhau, thương nhau cốt là cái tâm và cái tình bền chặt là hơn cả'. Tôi cao ráo, học giỏi, làm thơ hay... lại đẹp trai nên em thường gọi đùa là anh

chồng độc đáo. Đám cưới được tổ chức ở ấp Thị Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa của gia đình em, nơi ông Đỗ Lê Kỳ có hàng trăm mẫu ruộng. Đám cưới rất đơn sơ, nhưng khỏi nói, hai chúng tôi hạnh phúc hơn bao giờ hết!

Hai tuần phép của tôi trôi qua thật nhanh, tôi phải tức tốc lên đường hành quân, theo Sư đoàn 304, làm Chủ bút tờ Chiến Sĩ. Hôm tiễn tôi lên đường, em vẫn đứng ở đầu làng, nơi chín năm trước em đã đứng. Chỉ giờ em không còn cô bé Ninh nữa, mà là người bạn đời yêu quý của tôi. Tôi bước đi, rồi quay đầu nhìn lại... Nếu như chín năm về trước, nhìn lại chỉ thấy một nỗi buồn man mác thì lần này, tôi thật sự đau buồn. Đôi chân tôi như muốn khuyu xuống.

Ba tháng sau, tôi nhận được tin dữ: vợ tôi qua đời! Em chết thật thảm thương: Hôm đó là ngày 25 tháng 5 âm lịch năm 1948, em đưa quần áo ra giặt ngoài sông Chuồn (thuộc ấp Thị Long, Nông Cống), vì muốn chụp lại tấm áo bị nước cuốn trôi đi nên trượt chân chết đuối! Con nước lớn đã cuốn em vào lòng nó, cướp đi của tôi người bạn lòng tri kỷ, để lại tôi nỗi đau không gì bù đắp nổi. Nỗi đau ấy, gần 60 năm qua, vẫn nằm sâu thẳm trong trái tim tôi.

Tôi phải giấu kín nỗi đau trong lòng, không được cho đồng đội biết để tránh ảnh hưởng đến tinh thần chiến đấu của họ. Tôi như một cái xác không hồn... Đường như càng kèm nén thì nỗi đau càng dữ dội hơn. May sao, sau đó có đợt chỉnh huấn, cấp trên bảo ai có tâm sự gì cứ nói ra, nói cho hết. Chỉ chờ có thế, cơn đau trong lòng tôi được bung ra. Khi ấy chúng tôi đang đóng quân ở Nghệ An. Tôi ngồi lặng đi ở đầu làng, hai mắt tôi đầm nước, tôi lấy bút ra ghi chép. Chẳng cần phải suy nghĩ gì, những câu những chữ mọc mọc cứ trào ra:

*Nhà nàng có ba người anh đi bộ đội
Những em nàng có em chưa biết nói
Khi tóc nàng đang xanh ...
...Tôi về không gặp nàng...*

Về viếng mộ nàng, tôi dùng chiếc bình hoa ngày cưới làm bình hương, viết lại bài thơ vào chiếc quạt giấy để lại cho người bạn ở Thanh Hóa. Anh bạn này đã chép lại và truyền tay nhau trong suốt những năm chiến tranh. Đó là bài thơ Màu Tím Hoa Sim.

Đến đây, chắc bạn biết tôi là Hữu Loan, Nguyễn Hữu Loan, sinh ngày 2.4.1916 hiện tại đang 'ở nhà trồng vườn' ở làng Nguyên Hoàn - nơi tôi gọi là chỗ 'quê đẻ của tôi đây' thuộc xã Mai Lĩnh, huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa.

Em Ninh rất ưa mặc áo màu tím hoa sim. Lạ thay, nơi em bị nước cuốn trôi dưới chân núi Nưa cũng thường nở đầy những bông hoa sim tím. Cho nên tôi viết mới nổi những câu:

*Chiều hành quân, qua những đồi sim
Những đồi sim, những đồi hoa sim
Những đồi hoa sim dài trong chiều không hết
Màu tím hoa sim, tím cả chiều hoang biển biệt
Và chiều hoang tím có chiều hoang biếc
Chiều hoang tím tím thêm màu da diết.*

Mất nàng, mất tất cả, tôi chán đời, chán kháng chiến, bỏ đồng đội, từ giã văn đàn về quê làm ruộng, một phần

cũng vì tính tôi 'hay cãi, thích chống đối, không thể làm gì trái với suy nghĩ của tôi'. Bọn họ chê tôi ủy mị, hoạch họa đủ điều, không chấp nhận đơn từ bỏ kháng chiến của tôi. Mặc kệ! Tôi thương tôi, tôi nhớ hoa sim của tôi quá! với lại tôi cũng chán ngấy bọn họ quá rồi!

Đó là thời năm 1955 - 1956, khi phong trào văn nghệ sĩ bùng lên với sự xuất hiện của nhóm Nhân Văn Giai Phẩm chống chính sách độc tài, đồng thời chống những kẻ bôi bít cam tâm lừa thầy phản bạn, dõc tâm ca ngợi cái này cái nọ để kiếm chút cơm thừa canh cặn. Làm thơ phải có cái tâm thật thiêng liêng thì thơ mới hay. Thơ hay thì sống mãi. Làm thơ mà không có tình, có tâm thì chả ra gì! Làm thơ lúc bấy giờ là phải ca tụng, trong khi đó tôi lại đề cao tình yêu, tôi khóc người vợ tử tế của mình, người bạn đời hiếm có của mình. Lúc đó tôi khóc như vậy họ cho là khóc cái tình cảm riêng... Y như trong thơ nói ấy, tôi lấy vợ rồi ra mặt trận, mới lấy nhau chưa được hơn một tháng, ở nhà vợ tôi đi giặt rồi chết đuối ở sông... Tôi thấy đau xót, tôi làm bài thơ ấy tôi khóc, vậy mà họ cho tôi là phản động. Tôi phản động ở chỗ nào? Cái đau khổ của con người, tại sao lại không được khóc?

Bọn họ xúc phạm đến tình cảm thiêng liêng của tôi đối với người vợ mà tôi hằng yêu quý, cho nên vào năm 1956, tôi bỏ đảng, bỏ cơ quan, về nhà để đi cày. Họ không cho bỏ, bắt tôi phải làm đơn xin. Tôi không xin, tôi muốn bỏ là bỏ, không ai bắt được! Tôi bỏ tôi về, tôi phải đi cày đi bừa, đi đốn củi, đi xe đá để bán. Bọn họ bắt giữ xe tôi, đến nỗi tôi phải đi xe cút kít, loại xe đóng bằng gỗ, có một bánh xe cũng bằng gỗ ở phía trước, có hai cái cang ở phía sau để đùn hay kéo. Xe cút kít họ cũng không cho, tôi phải gánh bộ. Gánh bằng vai tôi, tôi cũng cứ gánh, không bao giờ tôi bị khuất phục. Họ theo dõi, ngăn cản, đi đến đâu cũng có công an theo dõi, cho người hại tôi... Nhưng lúc nào cũng có người cứu tôi! Có một cái lạ là thơ của tôi đã có lần cứu sống tôi! Lần đó tên công an mật nói thật với tôi là nó được giao lệnh giết tôi, nhưng nó sinh ở Yên Mô, thường đem bài Yên Mô của tôi nói về tình Yên Bình quê nó ra đọc cho đỡ nhớ, vì vậy nó không nỡ giết tôi.

Ngoài Yên Mô, tôi cũng có một vài bài thơ khác được miễn chuộng. Sau năm 1956, khi tôi về rồi thấy cán bộ khổ quá, tôi đã làm bài Chiếu Chiếu, kể chuyện cán bộ khổ đến độ không có chiếc chiếu để nằm!

Định mệnh đưa đẩy, dắt tôi đến với một phụ nữ khác, sống cùng tôi cho đến tận bây giờ. Cô tên Phạm Thị Nhu, cũng là phụ nữ có tâm hồn sâu sắc. Cô vốn là một nạn nhân của chiến dịch cải cách ruộng đất, đấu tố địa chủ năm 1954 - 1955.

Lúc đó còn là chính trị viên của tiểu đoàn, tôi thấy tận mắt những chuyện đấu tố. Là người có học, lại có tâm hồn nghệ sĩ nên tôi cảm thấy chán nản quá, không còn hứng hái nữa. Thú thật, lúc đó tôi thất vọng vô cùng. Trong một xã thuộc huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, cách xa nơi tôi ở 15 cây số, có một gia đình địa chủ rất giàu, nằm trong tay gần năm trăm mẫu tư điền.

Trước đây, ông địa chủ đó giàu lòng nhân đạo và rất yêu nước. Ông thấy bộ đội Sư đoàn 304 của tôi thiếu ăn, nên ông thường cho tá điền gánh gạo đến chỗ đóng quân để ủng hộ. Tôi là trưởng phòng tuyên huấn và chính trị viên của tiểu đoàn nên phải thay mặt anh em ra cảm ơn tấm lòng tốt của ông, đồng thời đề nghị lên Sư

đoàn trưởng trao tặng bằng khen ngợi để vinh danh ông. Thế rồi, một hôm, tôi nghe tin gia đình ông đã bị đấu tố. Hai vợ chồng ông bị đội Phóng tay phát động quần chúng đem ra cho dân xỉ vả, rồi chôn xuống đất, chỉ để hở hai cái đầu lên. Xong họ cho trâu kéo bừa đi qua đi lại hai cái đầu đó, cho đến chết. Gia đình ông bà địa chủ bị xử tử hết, chỉ có một cô con gái 17 tuổi được tha chết nhưng bị đội Phóng tay phát động đuổi ra khỏi nhà với vài bộ quần áo cũ rách. Tàn nhẫn hơn nữa, chúng còn ra lệnh cấm không cho ai được liên hệ, nuôi nấng hoặc thuê cô ta làm công. Thời đó, cán bộ cấm đoán dân chúng cả việc lấy con cái địa chủ làm vợ làm chồng.

Biết chuyện thảm thương của gia đình ông bà địa chủ tôi hằng nhớ ơn, tôi trở về xã đó xem cô con gái họ sinh sống ra sao vì trước kia tôi cũng biết mặt cô ta. Tôi vẫn chưa thể nào quên được hình ảnh của một cô bé cứ buổi chiều lại lén lút đứng núp bên ngoài cửa sổ, nghe tôi giảng Kiều ở trường Mai Anh Tuấn.

Lúc gần tới xã, tôi gặp cô ta áo quần rách rưới, mặt mày lem luốc. Cô đang lom khom nhặt những củ khoai mà dân bỏ sót, nhét vào túi áo, chùi vội một củ rồi đưa lên miệng gặm, ăn khoai sống cho đỡ đói. Quá xúc động, nước mắt muốn ứa ra, tôi đến gần và hỏi thăm và được cô kể lại rành rọt hôm bị đấu tố cha mẹ cô bị chết ra sao. Cô khóc rưng rức và nói rằng gặp ai cũng bị xua đuổi; hằng ngày cô đi mót khoai ăn đỡ đói lòng, tối về ngủ trong chiếc miếu hoang, cô rất lo lắng, sợ bị làm bậy và không biết ngày mai còn sống hay bị chết đói.

Tôi suy nghĩ rất nhiều, bèn quyết định đem cô về làng tôi, và bắt chấp lệnh cấm, lấy cô làm vợ.

Sự quyết định của tôi không lầm. Quê tôi nghèo, lúc đó tôi còn ở trong bộ đội nên không có tiền, nhưng cô chịu thương chịu khó, bữa đói bữa no... Cho đến bây giờ cô đã cho tôi 10 người con - 6 trai, 4 gái- và cháu nội ngoại hơn 30 đứa!

Trong mấy chục năm dài, tôi về quê an phận thủ thường, chẳng màng đến thế sự, ngày ngày đào đá núi đem đi bán, túi dất theo vài cuốn sách cũ tiếng Pháp, tiếng Việt đọc cho giải sầu, lâu lâu nổi hứng thì làm thơ. Thế mà chúng vẫn trù dập, không chịu để tôi yên. Tới hồi mới mở cửa, tôi được ve vãn, mời gia nhập Hội Nhà Văn, tôi chẳng thèm ra nhập làm gì.

Năm 1988, tôi 'tái xuất giang hồ' sau 30 năm tự chôn và bị chôn mình ở chốn quê nghèo đèo heo hút gió. Tôi lang bạt gần một năm trời theo chuyến đi xuyên Việt do hội văn nghệ Lâm Đồng và tạp chí Langbian tổ chức để đòi tự do sáng tác, tự do báo chí - xuất bản và đổi mới thực sự.

Vào tuổi gần đất xa trời, cuối năm 2004, công ty Viek VTB đột nhiên đề nghị mua bản quyền bài Màu Tím Hoa Sim của tôi với giá 100 triệu đồng. Họ bảo, đó là một hình thức bảo tồn tài sản văn hóa. Thì cũng được đi. Khoản tiền 100 triệu trừ thuế đi còn 90 triệu, chia 'lộc' cho 10 đứa con hết 60 triệu đồng, tôi giữ lại 30 triệu đồng, phòng đau ốm lúc tuổi già, sau khi trích một ít để in tập thơ khoảng 40 bài mang tên Thơ Hữu Loan.

Sau vụ này cũng có một số công ty khác xin ký hợp đồng mua mấy bài thơ khác nhưng tôi từ chối, thơ tôi làm ra không phải để bán. ■

*** Hữu Loan**

Tổng Hội H.O. công bố danh sách 313 mộ tù cải tạo

Một số khu vực sắp bị chính quyền địa phương giải tỏa

• Đông Bàn/Người Việt

Texas - Thông báo gần đây của Tổng Hội H.O. cho biết, sau ba năm làm việc, hội đã tìm được 313 ngôi mộ của cựu tù cải tạo tại Việt Nam. Trong số này, 59 gia đình đã được, trực tiếp hoặc gián tiếp, hướng dẫn bốc mộ. Phần lớn còn lại vẫn chưa liên lạc được thân nhân, hoặc mộ không có bia để nhận diện.

Bên cạnh đó, thông báo của Tổng Hội cũng cho biết, một số khu vực "sắp bị giải tỏa," mộ tại các khu vực này cần được bốc đi, và Tổng Hội sẵn sàng giúp thân nhân biết thủ tục. Chẳng hạn, khu mộ Làng Đá, thị trấn Thác Bà còn 22 ngôi mộ, sắp bị giải tỏa. Trong số 22 ngôi mộ này, chỉ còn một số mộ có bia.

Tổng Hội cũng nói rằng "đang hoàn tất thủ tục để được phép của chính phủ Việt Nam đến các trại tại Vĩnh Phú - Tân Lập Nghệ Tĩnh - Nam Hà - Trại Thanh Chương" tìm mộ. Đồng hương có thân nhân qua đời tại các địa điểm vừa nêu, có thể liên lạc Tổng Hội H.O. để được giúp đỡ.

Riêng những gia đình đã gửi thư yêu cầu Tổng Hội H.O. giúp tìm mộ người thân tại Làng Đá, nay cần liên lạc lại để được hướng dẫn thủ tục và giúp đỡ thử DNA, nếu cần. Trong thông báo, Tổng Hội cũng viết, rằng những ai "bốc lầm hài cốt người khác, xin hoàn trả lại cho thân nhân người quá cố, đồng thời, sẽ nhận lại đúng hài cốt người thân của mình".

Trong tài liệu được công bố, Tổng Hội đã tổng kết danh sách mộ tù cải tạo được tìm thấy từ ngày 1 Tháng Mười 2007 đến 1 Tháng Mười 2008.

Cụ thể, khu vực xã Tân Thịnh, Hoàng Liên Sơn có 28 mộ; khu vực đồi Cây Khế, xã Việt Cường, huyện Trấn Yên, Hoàng Liên Sơn có 57 mộ; khu vực Mường Côi, huyện Phù Yên, Sơn La có 13 mộ; Bản Bò, huyện Văn Bàn, Hoàng Liên Sơn có 15 mộ; khe nước Village, huyện Văn Chấn, Hoàng Liên Sơn có 6 mộ; Bản Nã, Hoàng Liên Sơn có 2 mộ; khe Cốc, Hoàng Liên Sơn có 2 mộ; xã Kiên Thành, Hoàng Liên Sơn có 15 mộ; đồi con trăn có 1 mộ; trại cải tạo Nam Hà, Hà Nam Ninh có 120 mộ; làng Đá, xã Cẩm Nhân, thị trấn Thác Bà, Yên Bái có 31 mộ; xã Việt Hồng, Hoàng Liên Sơn có 1 mộ; trại Bù Gia Mập, Phước Long có 22 mộ.

Riêng khu vực Làng Đá, xã Cẩm Nhân, Thác Bà, Yên Bái, thông báo của Tổng Hội cho biết, "chính quyền địa phương đã có kế hoạch phóng một con đường ngang qua khu mộ. Cọc tim đường đá cắm ngay giữa khu mộ. Dự trù, khu mộ sẽ bị dời đi vào năm 2010".

Thông báo kể thêm, rằng "Ngày 9 Tháng Chín, 2009, phái đoàn của Tổng Hội H.O do ông Nguyễn Đạc Thành, Chủ Tịch, cùng Luật Sư Cố Vấn Wesley Coddou được đại diện Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, ông Matthew Palmer (Duputy Director Office of Mainland Southeast Asia) và ông Marc Forino (Vietnam Deask) tiếp. Ông Chủ Tịch Tổng Hội đưa đề nghị, xin chính phủ Hoa Kỳ chánh thức lãnh trách nhiệm, thảo luận với chánh quyền Việt Nam, giúp người Mỹ gốc Việt tìm hài cốt thân nhân đã chết trong trại tù cải tạo...".

"Buổi chiều cùng ngày, Chủ Tịch Tổng Hội H.O được Thượng Nghị Sĩ Jim Webb tiếp và thảo luận trong vòng 25 phút về Chương Trình Tìm Hài Cốt Tù Cải Tạo. Bộ Ngoại Giao và Thượng Nghị Sĩ Jim Webb, yêu cầu Tổng Hội H.O gửi cho bản đề xuất Kế Hoạch và Nhu Cầu cho Chương Trình Tìm Mộ. Ngày 15 Tháng Mười Hai, Tổng Hội H.O. đã gửi văn bản này lên Bộ Ngoại Giao và văn phòng Thượng Nghị Sĩ Jim Webb". "Do nhu cầu của Bộ Ngoại Giao, ngày hôm sau, phái đoàn Tổng Hội đã đến Tòa Đại Sứ Việt Nam để tham khảo; được tiếp và nhanh chóng cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết. Những thông tin này, đã được Tổng Hội gửi đến Bộ Ngoại Giao cùng ngày".

Tòa Đại Sứ Việt Nam, vẫn theo thông báo của Tổng Hội, "chính thức xác nhận, hơn hai năm trước, Tổng Hội H.O. đã được Thứ Trưởng Ngoại Giao Nguyễn Phú Bình cho phép đại diện thân nhân đi tìm một tù cải tạo". Và việc này, đến nay "vẫn giữ nguyên như trước, không thay đổi".

Tổng Hội H.O. là tổ chức bất vụ lợi, có hai chức năng: tìm mộ tù cải tạo và những chiến sĩ đã hy sinh trong cuộc chiến Việt Nam, và đưa hài cốt tử sĩ trở về với gia đình.

Để liên lạc Tổng Hội H.O., đồng hương có thể gọi điện thoại (832) 725-3231; email thanhdnguyen41@yahoo.com hoặc vào website www.vietremains.org - www.tinhdongdoi.net.

Địa chỉ Tổng Hội: VIETNAMESE MIA & POW FOUNDATION, 1117 Herkimer, Houston, TX 77008.

Danh sách mộ tù cải tạo đã tìm được từ ngày 1 Tháng Mười năm 2007 đến 1 Tháng Mười 2008

I - Đông Hóc - Xã Tân Thịnh - Tỉnh Hoàng Liên Sơn: 28 Mộ

1. Nguyễn Văn An 15. Nguyễn Văn Trọng
2. Tạ Văn Ân 16. Lê Văn Ngôn (*)
3. Phạm Văn (Công) Bằng 17. Trần Xuân Phú (*)
4. Nguyễn Văn Bia 18. Lê Đức Thắng
5. Lê Văn Chinh 19. Nguyễn Ng. Thanh
6. Đỗ công Huệ 20. Dương Văn Tư
7. Trần Đại Vĩnh 21. Đặng Hồng Sơn (*)
8. Ngô Văn Nhật (Nhật) 22. Lê Kỳ Sơn
9. Phủ Văn Vũ (*) 23. Bùi Quang Kính (or Tĩnh)
10. Trần Văn Sách 24. Hoàng Thế Tự
11. Nguyễn Thanh Quang 25. Trần Văn Hiếu
12. Vũ Văn Tình 26. Nguyễn Văn Tuyết
13. Nguyễn Văn Hom 27. Trần Liệu
14. Trần Văn Quang 28. Nguyễn Văn Minh (*)

II - Đồi Cây Khế - Xã Việt Cường - Huyện Trấn Yên - Tỉnh Hoàng Liên Sơn: 57 Mộ

- Lương Đình Bảy
- Đỗ Văn Ứng 30. Trần Văn Cung
- Trần Hữu Công (*) 31. Huỳnh Hữu Ba (Ban)
- Hồ Nghạch 32. Bùi Văn Phước
- Y Nam 33. Phạm Phước Hồng (*)
- Phạm Văn Đoàn 34. Nguyễn Văn Bảy
- Trần Văn Thạch 35. Nguyễn Văn Nô (*)
- Nguyễn Thanh Vân 36. Lý Văn Phinh
- Nguyễn Quang Tôn 37. Phạm Phú Mạnh
- Lại Thế Cường 38. Nguyễn Thanh Chương
- Nguyễn Phước Khiêm (Kiêm) 39. Lưu Thịnh Văn
- Nguyễn Tấn Công 40. Dương Tấn Hưng
- Võ Tín 41. Nguyễn Duy Tăng (1)
- Nguyễn Bá Thìn 42. Ngô Thiện Thắng
- Lê Văn Chuyên (Tuyên) 43. Lê Minh Luân (*)
- Nguyễn Hữu Chí 44. Dương Phúc Sáng
- Đặng Phương Chi 45. Đỗ Xuân Sinh
- Vương Đăng Đờm (Don) 46. Trần Tuấn Trung (3)
- Phạm Văn Chí 47. Lê Văn Đông
- Lương Sinh Điền 48. Nguyễn Năng Sính
- Lê Hữu Đức (Dực) 49. Nguyễn Chí Hòa
- Cao Triệu Đạt 50. Nguyễn Văn Vân
- Dương Hữu Chí 51. Khẩu Phụ Mạng
- Nguyễn Văn Sanh 52. Dương Tấn Mông
- Trần Duy Đắc 53. Lê Văn Đông
- Nguyễn Văn Nghĩa (*) 54. Trương Văn Vinh
- Nguyễn Văn Hai 55. Nguyễn Văn Vân
- Nguyễn Văn Linh (Sinh) 56. Lê Văn Luận
- Dương Văn Sáu (*) 57. Nguyễn Văn Năng

III - Mường Côi - Huyện Phù Yên - Tỉnh Sơn La: 13 Mộ

- Huỳnh Tự Trọng và 12 ngôi mộ không có mộ bia.

IV- Bản Bò, Huyện Văn Bàn, Hoàng Tĩnh Liên Sơn: 15 Mộ

- Phạm Văn Nghym (*)
 - Ông Tấn Ngọc (*)
 - Nguyễn Hữu Nghiệp
 - Ngô Huỳnh Cảnh (3)
- *11 ngôi mộ không còn mộ bia

V- Làng Khe Nước - Huyện Văn Chấn -Hoàng Liên Sơn: 6 Mộ

- Tôn Thất Hiệp
- Nguyễn Văn Vàng
- Huỳnh Nguyên
- Phạm Ngọc Đại (*)
- Ngôi mộ còn chữ Thủ Dầu Một.
- Ngôi mộ còn chữ Thừa Thiên.

* Hai ngôi mộ còn bia nhưng mất hết tên, còn địa chỉ: Thủ Dầu Một và Thừa Thiên.

VI- Bản Nã - Tỉnh Hoàng Liên Sơn: 2 Mộ

- Nguyễn Trung Khiêm
- Nguyễn Hữu Vui

VII- Khe Cốc - Tỉnh Hoàng Liên Sơn: 2 Mộ

- Phạm Minh Xuân
- Một mộ không bia

IX- Xã Kiên Thành - Tỉnh Hoàng Liên Sơn: 15 Mộ

- Dương Văn Nữ (*) 9. Nguyễn Quang Thái (*)
- Trần Thanh Đức (*) 10. Nguyễn Văn Đông
- Trần Sĩ 11. Phan Huỳnh Luông (*)

- Nguyễn (or Trương) Quang Ân 12. Một người tên Xuân, bia mất họ
- Đào Văn Sinh 13. Nguyễn Ngọc Cang
- Nguyễn Văn Sang 14. Phạm Gia Lai
- Nguyễn Văn Mân 15. Một người họ Võ, bia mất tên
- Nguyễn Văn Đồng

X- Đồi Con Trăn: 01 Mộ

- Lê Bá Tường

XI- Trại Cải Tạo Nam Hà - Tỉnh Hà Nam Ninh: 120 Mộ

Dãy I: 21 Mộ

- Hà Văn Chung 9. Hoàng Văn Khuê
- Nguyễn Văn Chi 10. Nguyễn Đức Định
- Lục Văn Chung 11. Phan Văn Cảnh
- Lương Đình Thơm 12. Bùi Văn Vụ
- Mộ 13 không tên 13. Nguyễn Văn Quý
- Nguyễn Văn Trị 14. Hoàng Văn Quang
- Giáp Văn Hùng 15. Nguyễn thanh Phong
- Đỗ Văn Thông 16. Nguyễn Văn Dũng
- Trần Văn Hiếu

Mộ số 18, 19, 20, 21 không có tên, họ

Dãy II: 14 Mộ

- Đỗ Đình Thế 8. Mộ bia số 25 không có tên
- Nguyễn Lê Tính 9. Mộ bia số 26 không có tên
- Võ Thanh Tâm 10. Mộ bia số 27 không có tên
- Mộ bia số 21 không có tên 11. Mộ bia số 28 không có tên
- Mộ số bia 22 không có tên 12. Mộ bia số 29 không có tên
- Mộ bia số 23 không có tên 13. Mộ bia số 30 không có tên
- Mộ bia số 24 không có tên 14. Hậu Văn Nghĩa

Dãy III: 20 Mộ

- Nguyễn Văn Lưu 12. Lang Văn Chử
- Nguyễn Văn Nông 13. Mộ bia số 45 không có tên
- Mộ bia số 35 không có tên 14. Mộ bia số 46 không có tên
- Mộ bia số 36 không có tên 15. Mộ bia số 47 không có tên
- Mộ bia số 37 không có tên 16. Mộ bia số 48 không có tên
- Mộ bia số 38 không có tên 17. Cao Kim Chấn (*)
- Mộ bia số 39 không có tên 18. Mộ bia số 50 không có tên
- Mộ bia số 40 không có tên 19. Mộ bia số 51 không có tên
- Mộ bia số 41 không có tên 20. Mộ bia số 52 không có tên
- Trang Văn Bồn
- Nguyễn Xuân Minh

Dãy IV: 25 Mộ

- Mộ bia số 53 không có tên. 13. Mộ bia số 65 không có tên
- Mộ bia số 54 không có tên 14. Mộ bia số 66 không có tên
- Mộ bia số 55 không có tên 15. Mộ bia số 67 không có tên
- Mộ bia số 56 không có tên 16. Mộ bia số 68 không có tên
- Mộ bia số 57 không có tên 17. Mộ bia số 69 không có tên
- Nguyễn Văn Minh 18. Mộ bia số 69 không có tên
- Hoàng Văn Toàn 19. Mộ bia số 70 không có tên
- Nguyễn Văn Nhân 20. Mộ bia số 71 không có tên
- Mộ bia số 61 không có tên 21. Mộ bia số 72 không có tên
- Mộ bia số 62 không có tên 22. Mộ bia số 73 không có tên
- Mộ bia số 63 không có tên 23. Mộ bia số 74 không có tên
- Mộ bia số 64 không có tên 24. Mộ bia số 75 không có tên
- Mộ bia số 76 không có tên

Dãy V: 21 Mộ

- Nguyễn Yến Lương 12. Mộ bia số 89 không có tên

- 2.- Phùng Tân Phương 13. Mộ bia số 90 không có tên
3. Mộ bia số 78 không có tên 14. Đào Văn Đạo
4. Mộ bia số 79 không có tên 15. Mộ bia số 93 không có tên
5. Phạm Cảnh 16. Mộ bia số 94 không có tên
6. Mộ bia số 82 không có tên 17. Nguyễn Quang Quyền
7. Mộ bia số 83 không có tên 18. Mộ bia số 96 không có tên
8. Vũ Sinh 19. Nguyễn Hà Đăng
9. Trần Tư 20.- Nguyễn Văn Lê
10. Mộ bia số 86 không có tên 21.- Nguyễn Văn Đào
11. Nguyễn Quang

Dãy VI: 19 Mộ

1. Nguyễn Văn Thắng 11. Mộ bia số 119 không có tên
2. Lương Văn Giáo 12. Vương Huấn
3. Mộ bia số 108 không có tên 13. Trương Chính
4. Nguyễn Hà Dư 14. Nguyễn Văn Hùng
5. Mộ bia số 106 không có tên 15. Mộ bia số 123 không có tên
6. Phạm Văn Đề 16. Mộ bia số 124 không có tên
7. Đinh Quang 17. Mộ bia số 125 không có tên
8. Trần Quang 18. Mộ bia số 126 không có tên
9. Mộ bia số 111 không có tên 19. Hoàng Văn Thảo
10. Mộ bia số 112 không có tên

VII- Làng Đá - Xã Cẩm Nhân - Thị Trấn Thác Bà - Tỉnh Yên Bái: 31 Mộ

1. Bia Mộ Lương Văn Hòa 17. Mộ không biết tên
2. Bia Mộ Chung Hữu Hạnh 18. Mộ không biết tên
3. Bia Mộ Đỗ Hữu Tước 19. Mộ không biết tên
4. Bia Mộ Nguyễn Minh Kiệt 20. Mộ không biết tên
5. Bia Mộ Ngô Văn Sáng 21. Mộ không biết tên
6. Bia Mộ Nguyễn Văn Bảy 22. Mộ không biết tên
7. Bia Mộ Trần Xuất 23. Mộ không biết tên
8. Mộ Thiếu Tá Hứa Minh Đức (*) 24. Mộ không biết tên
9. Bia Mộ Chung Hữu Nam 25. Mộ không biết tên
10. Bia Mộ Lương Đình Bảy 26. Mộ không biết tên
11. Trung Tá Đình Văn Tân (*) 27. Mộ không biết tên
12. Mộ cố Th/tá Trần Đình Năm 28. Mộ không biết tên
13. Mộ không biết tên 29. Mộ không biết tên
14. Mộ không biết tên 30. Mộ không biết tên
15. Mộ không biết tên 31. Mộ không biết tên
16. Mộ không biết tên

Ghi chú quan trọng

- Chúng tôi có bản đồ khu mộ, có đánh số thứ tự, nhưng không có tên người quá cố.
- 30 mộ không còn bia, không còn năm mộ. Chỉ còn một mộ còn bia, tên là Chung Hữu Hạnh
- Một số bia mộ bị bể, vài bia còn nguyên, nằm rải rác trong khu mộ, không biết của mộ nào.
- Chánh quyền địa phương đã có kế hoạch phóng một con đường ngang qua khu mộ.
- * Cọc Tim
- Đường đá cắm ngay giữa khu mộ. Dự trù, khu mộ sẽ bị dời đi vào năm 2010.
- Tại Làng Đá, ngôi mộ số 10, 11, 13, 17, 18, 19, 20, 30, 31 đã được bốc.

VIII- Xã Việt Hồng - Tỉnh Hoàng Liên Sơn: 01 Mộ

1. Lê Xuân Đèo (*)

VIII- Trại Cải Tạo Bùi Gia Mập - Bùi Gia Phúc - Phước Long: 22 Mộ

1. Nguyễn Thanh Nhàn
2. Lê Ngọc Bích
3. Ngô Ngọc Khánh

- * 10 grave without tombstone
- * Làng Phú Nghĩa 09 mộ không có mộ bia

Tổng Cộng: 313 Mộ

- Những ngôi mộ này chúng tôi đã tìm thấy vào cuối năm 2007, sau lần họp với Thứ Trưởng Nguyễn Phú Bình. Vì vậy, đã có một số mộ đã được thân nhân bốc và cải táng.

- (*) dấu hiệu chỉ hài cốt đã được thân nhân bốc và cải táng.

- (1) Mộ trước đây đã tìm thấy, nhưng nay đã mất, chưa tìm được.

- (2) Đã có thân nhân nhưng còn chờ giúp đỡ vì quá nghèo.

- (3) Sau khi tù cải tạo qua đời, trại cho chôn một dãy hàng ngang gồm 6 ngôi mộ, không có mộ bia. Một thời gian sau, trại cho làm mộ bia. Một Tù Cải Tạo được lệnh đem mộ bia ra cắm trên đầu mỗi ngôi mộ. Người đi cắm bia mộ đã vô ý, ca sai. Thí dụ: Nếu đứng trên đầu mộ (ngay trước đầu người quá cố), mặt hướng về mộ từ đầu đến chân). Ngôi Mộ đầu tiên bên trái là ông A, mộ cuối cùng là ông F. Người cắm mộ bia sơ ý, cắm mộ bia của ông F cho ông A mộ bia ông A lại cắm cho ông F. Rất may, người cắm mộ bia đã cho thân nhân biết sự sai sót đó. May mắn thứ nhì, anh em tù đi chôn xác bạn đã dùng sơn màu đỏ, vẽ trên cục đá to, chôn theo dưới mộ. Do đó, chúng tôi đã thông báo cho chánh quyền địa phương sự sai sót và tìm đúng mộ của cố Trung Tá Phạm Văn Nghym và ông Ông Tấn Ngọc. Cả hai đều có cục đá có vẽ tên chôn dưới mộ.

*** Chúng tôi chân thành cảm tạ:**

- Thân Nhân của Tử Sĩ Cao Kim Chấn, đã gởi cho chúng tôi danh sách Mộ Tù Cải Tạo Nam Hà. Sau đó, chúng tôi đã đến Trại Tù Nam Hà và kiểm lại trước khi loan tin.

- Cháu Hiệp ở New Mexico đã cho chúng tôi tin tức khu mộ Làng Đá. Nhờ đó, chúng tôi đã tìm được khu mộ nói trên và giúp cho cháu Hứa Minh Độ tìm được mộ cha là cố Thiếu Tá Hứa Minh Đức.

- Chúng tôi cảm ơn các bạn Tù Cải Tạo sau đây đã cho chúng tôi tên, họ một số bạn tù đã qua đời:

- 1- Anh Phạm Đức Dư ở Úc Châu.
- 2- Đại Úy Nguyễn Văn Đại.
- 3- Thiếu Tá Nguyễn Văn Ngọc TMP/HQ/TV Tiểu khu Hậu Nghĩa.
- 4- Anh Phạm Duy Nhân, Houston, Texas.

- Chúng tôi xin chân thành cảm tạ sự đóng góp của một số đồng đội, đồng bào trong thời gian qua. tấm lòng của quý vị, gia đình người quá cố sẽ không quên Anh Linh người chiến sĩ được an ủi, ngậm cười nơi chín suối.

Houston ngày 15 Tháng Giêng, năm 2010

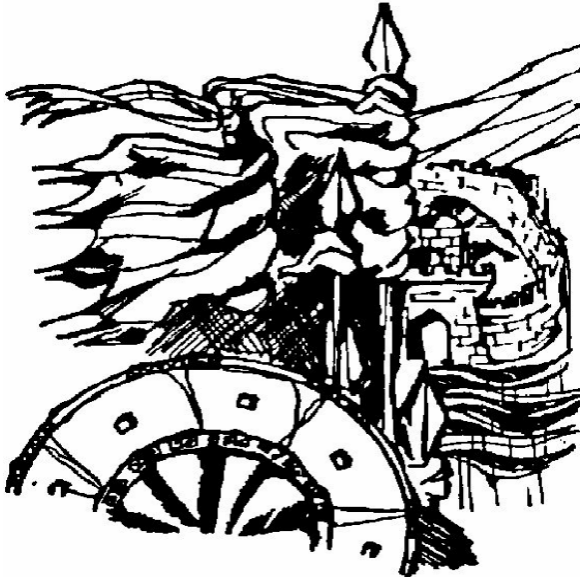
Chủ Tịch Tổng Hội H.O

Nguyễn Đạc Thành

VIETNAMESE MIA & POW FOUNDATION

1117 Herkimer, Houston, TX 77008

Hãy cùng đứng lên đảm trách cứu khổ phò nguy



• Lý Đại Nguyên

Trong Thông Điệp Xuân Canh Dần 2010 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Tổng, kiêm Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đã đưa ra lời kêu gọi bức thiết đối với hàng giáo phẩm Tăng, Ni, Phật Tử trong và ngoài nước là: **"hãy cùng đứng lên đảm trách sự cứu khổ trừ nguy mà Đức Phật đã trao truyền"**. Ngài nhận định rằng: *"Nhân dân Việt Nam, trong đó có Phật tử, phải được sống trong an lạc và tự do để phát triển. Phát triển đời sống vật chất, cũng như đời sống văn hóa và tâm linh. Vì vậy Giáo Hội phải nói lên ngưỡng vọng của 85 triệu người đòi hỏi cuộc sống nhân quyền và dân chủ để phát triển. Hơn nữa, hiện nay chủ quyền dân tộc bị uy hiếp bằng những "quyền lực cưỡng, hay quyền lực nhu" của các manh tâm nước lớn. Phật tử là người hiểu thời thông biến, nên không thể nhắm mắt quay lưng trước các ý đồ mãi quốc. Nước mất thì đạo suy. Cho nên giữ nước là con đường dân tộc hai nghìn năm cứu mình, cứu người, đưa quê hương thoát ly xâm lăng, nô lệ và cuồng tín"*.

Ngài xác định vị thế của người Phật tử Việt Nam trong một thế kỷ rưỡi qua là vị thế của những người

dân bị trị, trong một nước lệ thuộc ngoại bang, do đó đã tạo thành cuộc vận động trường kỳ đòi tự do tôn giáo, tự do dân chủ, tự do ngôn luận, tự chủ dân tộc và an bình thế giới. Nên, vị thế của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ngày nay là vị thế của một Tôn Giáo đối với chính sách sai lầm của nhà đương quyền Cộng Sản Việt Nam về con người, dân tộc và nhân loại, theo sứ mạng và trách nhiệm của một tôn giáo, chứ không theo cương vị chính trị của quyền lực cai trị hoặc đảng phái tranh quyền. Thông điệp viết tiếp *"Tâm tư của người Phật tử ngày nay là tâm tư của kẻ bị giày xéo từ một thế kỷ rưỡi qua, vì những thế lực ngoại lai muốn biến Việt Nam thành chiến trường, thị trường, thay vì đạo trường. Tâm tư ấy biến thành cuộc vận động không ngừng nghỉ của Phật Giáo suốt thế kỷ XX cho đến nay để phục vụ dân tộc, tổ quốc, nhân loại theo sứ mệnh tôn giáo, chứ không theo cương vị chính trị. Vì vậy mà thái độ của Giáo Hội đối với nhà đương quyền Xã Hội Chủ Nghĩa là thái độ của tôn giáo đối với những chính sách sai lầm, những khuyh loát chính trị, những lạm dụng đất nước và quần chúng"*.

"Cụ thể của chính sách sai lầm, khuyh loát chính trị, lạm dụng đất nước và quần chúng vừa được một lần nữa thấy rõ trong những ngày vừa qua. Khi nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa đưa ra tòa án giả trá những phần tử ưu tú tương lai của đất nước. Những người tay không tắc sắt với tấm lòng ưu tư trước nạn ngoại xâm và đời sống không có nhân quyền dân chủ, mà nhà nước và đảng chẳng đoái hoài. Giáng xuống họ những bản án giam tù và quản thúc nặng nề, khiến dư luận trong ngoài nước công phẫn khinh miệt. Đây là bản án của chế độ Thực Dân đầu thế kỷ XX đang được tái hồi cho toàn thể dân tộc vào đầu thiên niên kỷ thứ ba". Hơn ai hết, Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ, và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã, đang là người tù lương tâm, là Giáo Hội bị đặt ngoài vòng luật pháp, là nạn nhân trực tiếp của chế độ bạo trị, độc đảng, độc tài, độc ác, và thứ tòa án giả trá phi pháp, cũng giống như những người ưu tú tương lai của đất nước, vì đòi hỏi dân chủ hóa chế độ, và ưu tư trước nạn ngoại xâm vừa bị án tù. Chính vì vậy, mà lời kêu gọi **"Hãy cùng đứng lên đảm trách sự cứu khổ, trừ nguy"** đúng là tiếng kêu trầm thống của cả một dân tộc đang vọng ra từ ngục tù Việt Cộng, buộc mọi người chúng ta phải đáp ứng.

Khi đảng và nhà cầm quyền Việt Cộng, chỉ biết tới quyền lợi của đảng trên lợi ích của dân, của nước, cộng với quán tính tàn bạo man rợ vô thiên, vô luân, vô pháp, tùy tiện của họ thì không chỉ coi người dân là đối tượng khống chế, đàn áp, bóc lột, bán buôn, mà còn coi nước là một món hàng trao đổi lấy quyền lực, quyền lợi với ngoại nhân nữa. Khi nhà cầm quyền và dân chúng nhìn nhau là đối tượng phải đối phó, thì nhà cầm quyền thường có khuyh hướng dựa vào thế lực ngoại bang, nhằm củng cố quyền hành và đàn áp dân để tồn tại. Đồng thời tìm mọi cách bưng bít thông tin đối với dân chúng và đối gạt thế giới. Nhưng thời đại thông tin điện tử cực bén của thế giới hôm nay đã

theo sát những sinh hoạt của các chính quyền, nhất là đối với các chế độ nổi tiếng bùng bít thông tin, tuyên truyền méo mó như chế độ Việt Cộng. Nên những bản án mà Việt Cộng kết cho những người đấu tranh dân chủ và chống Trung Cộng xâm lăng vừa qua, đã làm cho dư luận thế giới đánh giá về tình trạng luật pháp và tòa án Việt Cộng là một nền tư pháp man rợ, lạc hậu, tồi tệ nhất thế giới hiện nay, khiến cho dư luận trong, ngoài nước công phẫn, khinh miệt. Chính vì vậy mà vai trò ngoại giao của Việt Nam trên trường quốc tế bị xem rẻ. Đúng như Ngài Quảng Độ đã nhắc trong Thông Điệp.

Giới cầm quyền Việt Cộng không phải không biết thế. Nhưng bản chất chế độ đã là như vậy rồi. Nếu không thay cả cái chế độ gọi là Mác-Lê-Hồ chết tiệt đó đi, thì dù dân chúng có oán ghét, thế giới có khinh khi cách mấy thì cũng đành chịu thôi. Không dám Dân Chủ Hóa Chế Độ thì không thể thoát khỏi cái chế độ lừa bịp, dối trá, tham ô, và bán nước, để hòng huy động sự hậu thuẫn của toàn dân và dư luận quốc tế và công cuộc dựng nước và cứu nước. Việc dựng nước thì Việt Cộng đã tỏ ra hoàn toàn bất lực. Vì họ đã chọn sai đường. Từ tiến lên chủ nghĩa xã hội mơ hồ, đã rơi tuột xuống chủ nghĩa tư bản man rợ. Vì không có con đường nào đưa nhân loại tới được thứ chủ nghĩa xã hội hoang tưởng của Marx-Engels. Nên Liên Xô và thế giới Cộng Sản đã sụp đổ. Trung Cộng và Việt Cộng biến chất thành thứ tư bản quái đản không giống ai. Nhưng Trung Cộng là một nước lớn, lại được Hoa Kỳ rủng rức thổi lên thành hàng cường quốc kinh tế, để thành con 'ngáo ộp' hù thiên hạ. Sẵn đà đó, Trung Cộng khơi lại truyền thống Đế Quốc Đại Hán nơi tinh thần của người dân Trung Hoa, mở ra hy vọng Bành Trướng khắp vùng, khiến cho người dân Trung Hoa quên đi cảnh bị đảng khổng chế bóc lột.

Nhưng Việt Nam lại ở thế nước nhỏ, mà Việt Cộng vốn cam tâm làm đàn em cho Trung Cộng, từng dâng đất, biển, đảo, quyền khai thác tài nguyên và cho Trung Cộng đem người vào khai thác. Đồng thời bỏ ngỏ thị trường cho hàng hóa Trung Cộng tràn vào bóp chết nền kinh tế non yếu của người Việt. Nguy hiểm hơn nữa theo sự tố cáo của 2 viên tướng về hưu của Việt Cộng là Đồng Sĩ Nguyên và Nguyễn Trọng Vĩnh thì 10 tỉnh đầu nguồn Việt Nam như Lạng Sơn, Quảng Ninh, Cao Bằng, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Bình Định, Kontum, Bình Dương đã cho 10 doanh nghiệp Trung Cộng, Hồng Kông, Đài Loan thuê dài hạn 50 năm để trồng rừng nguyên liệu, rồi có thể ai cấm được họ cho lập làng Trung Hoa khai khẩn ở đây lâu dài, biến đất Việt thành đất Hoa. Theo 2 tướng Nguyên, Vĩnh thì "Đây là một hiểm họa cực lớn liên quan tới an ninh nhiều mặt của quốc gia. Hám lợi nhất thời, vạn đại đổ vào đầu cháu chắt. Mất của còn làm lại được. còn mất đất là mất hẳn". Như vậy mà toàn dân trong, ngoài nước không "cùng đứng lên cứu khổ, trừ nguy" thì đợi đến bao giờ? •

(Little Saigon ngày 16.02.2010)



Ngàn dặm xa qua mấy đại dương

*Chị gọi em Lê Thị Công Nhân
Cảm thương em chỉ biết nói thầm
Chị lưu vong, em giam ngục tối
Em chào đời sau bảy mươi lăm*

*Em tuyệt thực đòi đầu tội ác
Em kiệt sức ngất xỉu một mình
Em là người trước vô tri giác
Em sống sót nguyện với lòng tin*

*Xe chở em chạy suốt trung châu
Hướng Tây Nam biên giới Việt Lào
Hỏa Lò áp giải về Thanh Hóa
Bụi đường Hà Nội khuất đằng sau*

*Tù tắm ngoài trời bên giếng nước
Giếng nước sâu như nổi bất công
Trận rét ba mươi ngày chưa dứt
Giường xi măng gió độc núi rừng*

*Trần trở mãi nhiều đêm không ngủ
Nhớ Minh Tâm em gái điểm kiều
Mẹ ru con vòng tay ấp ủ
Anh Đài, chị Thủy bạn thân yêu*

*Ngàn dặm xa qua mấy đại dương
Nuôi giùm em ý chí can trường
Thả giùm em chim lồng cá chậu
Nói lên lời thân phận quê hương*

*Genève chiều đông nhớ em
Chị đốt giùm bếp lửa đoàn viên
Chị sưởi giùm tâm hồn trong trắng
Cho đằm lầy thơm ngát hương sen*

*Đôi khi mơ thấy con chim nhỏ
Hót cho em nơi chốn lưu đày
Cho bạn tù dân oan khổ
Hoàng hôn tối ghé đậu trên vai*

*Văng trắng trải lụa hồ Léman
Phải chăng em gương mặt thiên thần
Thoáng hiện với nụ cười Nhân Ái
Đóa hồng đời em như Thiên Ân.*

• **Nguyễn Hoàng Bảo Việt**

(viết thay lời Ngọc Anh)
Genève 6.3.2001

Ôn cố tri tân với hai điều giả định

• Vũ Cao Đàm

Trong những ngày gần đây, *Bauxite Việt Nam* đã công bố bài viết của hai vị lão tướng khả kính, là Trung tướng Đồng Sỹ Nguyên và Thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh cảnh báo về việc các tỉnh biên giới cho các Công ty Đài Loan, Hồng Kông và Trung Quốc (Sau đây gọi chung là Trung Quốc) thuê rừng đầu nguồn.

Tiếp đó, trên một số trang mạng trong nước và ngoài nước đã đưa tin, bình luận và cảnh báo các nguy cơ liên quan đến việc các tỉnh biên giới cho các Công ty Trung Quốc thuê rừng đầu nguồn. Đài *BBC* cũng đã có cuộc phỏng vấn với những người có trách nhiệm liên quan đến việc cho thuê rừng đầu nguồn.

Các ý kiến xoay quanh việc lo ngại các Công ty này là, khai thác cạn kiệt, gây hậu quả đến môi trường Việt Nam, hơn nữa còn lo ngại việc các Công ty này chiếm dần các vùng đất hiểm yếu ở các tỉnh biên giới, với những mục đích mà ngày nay chúng ta chưa thể lường hết được.

Sau khi tiếp nhận và phân tích các thông tin đó, tôi xin đặt ra hai tình huống giả định để các nhà lãnh đạo và dư luận xem xét.

Tình huống giả định thứ nhất nên đặt ra là, tất cả các Công ty này đều xuất phát từ một địa chỉ, đó là Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi tắt là Trung Cộng để phân biệt với khái niệm Trung Quốc đã nói ở trên). Chúng ta hoàn toàn có thể đặt ra một mối quan ngại như vậy. Trung Cộng có một mưu đồ rất nhất quán là xâm lấn đất nước Việt Nam. Trên những dòng sông biên giới, họ đã xây kè tạo dòng xoáy để làm xói lở đất Việt Nam, một hành vi ăn trộm đất trắng trợn để bồi sang phía đất Trung Cộng. Ở những tỉnh biên giới, họ đã từng “mượn” đất để chôn người thân. Lâu dần chiếm đất luôn, và tuyên bố rằng, mộ người Tàu ở đâu, đất Tàu ở đó. Với kinh nghiệm về sự thâm độc của Trung Cộng, chúng ta hoàn toàn có thể đặt ra tình huống giả định này: Trung Cộng lập các công ty mang nhãn mác Đài Loan và Hồng Kông (thậm chí họ có thể “mua” một số người Việt để lập các công ty mang nhãn mác Việt Nam) để thuê rừng đầu nguồn ở vùng biên giới, và cả những vùng không nằm ở biên giới, biến những vùng đất này thành các làng, các huyện của Trung Cộng, từng bước lấn chiếm lãnh thổ Việt Nam.

Tình huống giả định thứ hai, các công ty này giữ đúng cam kết với các nhà lãnh đạo thuộc các tỉnh biên giới (cứ giả định là đã có những cam kết này), và cũng là để trấn an dư luận, là họ không tàn phá rừng đầu nguồn – điều mà cư dân mạnh dạn lớn tiếng

cảnh báo hiện nay; họ chăm lo cho đất rừng tươi tốt, không gây hậu quả lũ lụt. Họ hoàn toàn có thể làm điều đó để bác bỏ những lời cảnh báo của các vị tướng khả kính Đồng Sỹ Nguyên và Nguyễn Trọng Vĩnh, nhưng, thâm độc hơn, họ sẽ lảng lảng di dân đến đó, họ chôn người thân ở đó, và ở lì ở đó, lấn chiếm theo kiểu vết dầu loang, biến toàn bộ hai trăm mấy chục ngàn hecta rừng thành đất Trung Cộng. Sau 50 năm, họ sinh con, sinh cháu, đủ sức sinh chất, biến đó thành những vùng nói tiếng Hán. Nên tham khảo tình hình các nước láng giềng: Ở Lào đã có một vùng nói tiếng Hán, với 97% dân số là dân Trung Cộng, dùng giờ Bắc Kinh. Đó là trung tâm thương mại thuộc huyện Bò Tền thuộc tỉnh Luông Nậm Thà, ở biên giới Lào – Trung Cộng. Các tổ chức NGO Lào đang bày tỏ sự lo ngại rất lớn về tình trạng Hán hóa ở Lào. Xin hỏi, 50 năm sau, những người đứng ra cho thuê đất rừng hôm nay có thể sống dậy để đuổi người Trung Cộng về lại đất nước Trung Cộng của họ được không? Hay là chúng ta đành ngậm bồ hòn làm ngọt, xem đó như một vùng tô giới của Trung Cộng?

Nhân dịp này, chúng tôi thiết nghĩ, cũng nên ôn lại một câu chuyện về thái độ của Triều Lý nước Đại Việt trước luận điệu mà vua Tống ngụ ý biện về hành vi lấn chiếm đất Đại Việt.

Theo *Việt Nam sử lược* của Trần Trọng Kim, lịch sử nước ta đã chứng kiến một sự kiện tương tự, diễn ra vào năm 1076: Nhà Tống từ phía Bắc, sai Tướng Quách Quỳ đem quân phối hợp với hai vương quốc phía Tây Nam, là Chiêm Thành và Chân Lạp đánh chiếm Đại Việt, nhưng bị Lý Thường Kiệt đánh cho đại bại trên sông Như Nguyệt. Quách Quỳ đành phải lui quân, nhưng lại vẫn ở lì tại một số nơi. Sách Trần Trọng Kim viết, đó là “các châu Quảng Nguyên (bây giờ là châu Quảng Uyên thuộc tỉnh Cao Bằng), châu Tư Lang (bây giờ là châu Thượng Lang và Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng), châu Tô, châu Mậu (ở giáp giới tỉnh Cao Bằng và tỉnh Lạng Sơn) và huyện Quảng Lang (Ôn Châu, tỉnh Lạng Sơn)”.

Sách của Trần Trọng Kim viết tiếp “Đến năm Mậu Ngọ (1078) Lý Nhân Tông sai Đào Tôn Nguyên đưa voi sang cống nhà Tống và đòi lại những châu huyện ở mạn Quảng Nguyên. Vua Tống bắt phải trả những người châu Khâm, châu Liêm và châu Ung mà quân nhà Lý bắt về ngày trước, rồi mới trả châu huyện cho nhà Lý. Sang năm Kỷ Mùi (1079) Vua Nhân Tông cho những người Tàu về nước, tất cả chỉ có 221 người. Con trai thì thích ba chữ vào trán, từ 15 tuổi trở lên thì thích: Thiên tử binh; 20 tuổi trở lên thì thích: Đầu Nam triều; còn con gái thì thích vào tay trái hai chữ: Quan khách”.

Sách của Trần Trọng Kim còn viết rất tỉ mỉ: “Đất Quảng Nguyên từ khi bọn Quách Quỳ lấy được, cải tên là Thuận Châu và có 3.000 quân Tống ở lại giữ, nhưng vì đất lam chướng, mười phần chết đến năm sáu. Đến khi nhà Lý cho những người châu Khâm, châu Liêm và châu Ung về Tàu, vua nhà Tống mới trả lại châu Quảng Nguyên. Nhưng vì có người nói rằng châu ấy có nhiều vàng, người Tống tiếc của, làm hai câu thơ rằng: “*Nhân tham Giao Chỉ tượng / Khước*

thất Quảng Nguyên kim' (Vì tham voi Giao chỉ / Mà mất vàng Quảng Nguyên).

Một năm sau, vào năm 1079, nhà Tống đã buộc phải trả lại các châu trên, nhưng vẫn cố giữ lại mấy châu như Bảo Lạc, Luyện, Miêu..., với lý do: Đây là những vùng đất do các quan cai trị ở địa phương tiến cống (Liệu hành động cho thuê đất 50 năm có thể xem như một kiểu tiến cống thời hiện đại?).

Đến mùa hạ năm Giáp Tý (1084) Vua Lý Nhân Tông sai quan Thị lang thuộc Bộ Binh là Lê Văn Thịnh sang nhà Tống bàn việc phân chia địa giới. Lê Văn Thịnh đã chất vấn sứ giả Nhà Tống, là Thành Trạc, ý như sau: Đất thì có chủ, [chủ] là Triều đình Đại Việt. Các viên quan địa phương giữ đất ấy đem nộp cho người khác thì đất ấy thành vật ăn trộm của Triều đình Đại Việt. Những vùng đất được Triều đình giao cho cai quản, mà lấy trộm đã là không tha thứ được, mà lấy trộm của hay tàng trữ thì luật pháp cũng không cho phép. Còn nhân danh nhà vua mà oa trử của ăn trộm là một việc làm gây nhơ bẩn thanh danh của nhà vua.

Chắc là nghĩ đến cái "thanh danh" được nhắc nhở, tự cảm thấy không nên tiếp tục oa trử của ăn cắp, Vua Tống đành ngậm bồ hòn làm ngọt, nên phải trả lại cho vua Đại Việt những vùng đất mà các quan cai trị địa phương nước Đại Việt đã tiến cống.

Ở đây có hai chuyện đáng nói:

Một là, từ hơn một ngàn năm trước, Thị lang Bộ Binh Lê Văn Thịnh, nhân danh Triều đình Đại Việt, đã đồng dục tuyên bố, những vùng đất giao cho các quan địa phương cai quản, mà các quan lại ăn cắp đất đó để cung tiến (xin phép mở ngoặc: dù là cung tiến trong 50 năm) cho kẻ khác, là một việc làm phi pháp, không thể tha thứ được.

Thứ hai, từ hơn một ngàn năm trước, nhân danh Triều đình Đại Việt, Thị lang Bộ Binh Lê Văn Thịnh đã nhắc nhở vua Tống, đường đường một đấng Thiên Triều như vua Tống, mà đi nhận của ăn trộm, là một việc làm có hại cho thanh danh của nhà Tống. Đáng phục cho vua Tống, còn nghĩ đến một chút gọi là "thanh danh" của Thiên triều, mà trả lại cho vua Đại Việt món của đã trót ăn cắp.

Thì ra, từ hơn một ngàn năm trước, những vị quan cương trực trong triều như Thị lang Bộ Binh Lê Văn Thịnh đã thẳng thắn vạch tội các quan địa phương mang đất của tổ tiên dâng hiến cho kẻ xâm lược ngoại bang là phi pháp. Tướng Đồng Sỹ Nguyên và Tướng Nguyễn Trọng Vĩnh chính là các quan Thị lang Bộ Binh của thời đại chúng ta.

Nhưng một điều đáng nói hơn, là những kẻ vô ngược là Thiên triều thời đó, tuy luôn mang trong tim đen cái máu bành trướng, tham lam vô độ của chủ nghĩa bá quyền Đại Hán, nhưng vẫn còn biết giữ cái gọi là chút "thanh danh" của Thiên triều, mang vùng đất đã ăn cắp trả lại cho nước láng giềng.

Điều ấy đáng để cho các vị đại diện cho Thiên triều thời hiện đại suy nghĩ lắm chứ.

(nguồn: bauxite vietnam, 28.02.2010)

Trái vàng sông thơ



*Bâng khuâng mấy ngã đường trần
Thấy gì, chỉ thấy lặng câm u hoài
Ai tìm quá khứ, vị lai
Tôi nghe vẫn tiếng thở dài trong tim*

*Không gian vạn vật hút chìm
Một màu thăm thẳm mắt đêm lạnh lùng
Ý đời phù ảo Sắc, Không
Cầu xin Phật Mẫu rủ lòng đại bi*

*Soi đường dẫn lối con đi
Mở khai tâm trí kiên trì con tu
Kiếp trần một kiếp phù du
Khẩn xin Chư Phật lượng từ khai thông*

*Tu không còn vướng mắc vòng
Ba đường sáu ngã quấn quanh luân hồi
Cầu xin con dứt nghiệp rồi
Độ con và độ khắp người gần xa*

*Nam Mô Bốn Sư Thích Ca
Lòng thành kính, đóa tâm hoa cúng dường
Nam Mô Thường Trụ Mười Phương
Nắng trời Phi Tướng ngát hương Chiên Đàn*

*Trăng tịnh thanh chiếu mênh mang
Sáng trong vị Đạo trái vàng sông thơ...*

• **Tuệ Nga**



in Phật sự

• Nhựt Trọng phụ trách

* Tết Canh Dần tại chùa Viên Giác, Hannover



Năm nay nước Đức "trúng mùa tuyết"; mặc dù ngày 30 Tết tuyết trắng vẫn còn phủ kín sân chùa, nhưng khi hoàng hôn buông dần xuống, những người con của Phật không quản ngại khó khăn, đã lần lượt vân tập về chùa để tham dự khóa lễ Sám Hối vào lúc 20 giờ do Hòa Thượng Phương Trượng (HTPT) chủ trì; gội rửa thân tâm cho trong sạch để bước sang một năm mới với những niềm tin và hy vọng mới...

Trong khi chờ đợi giờ Giao thừa thiêng liêng, mọi người đã xuống Hội Trường để xem Văn Nghệ, do Gia Đình Phật Tử Tâm Minh trình diễn. Chỉ là một buổi ca nhạc "cây nhà lá vườn", nhưng với những tiết mục được tập luyện rất công phu của các em, các cháu, đã đem đến cho khán giả một niềm vui tất niên.

Đến giờ Giao thừa, ba hồi chuông trống Bát Nhã vang lên, HTPT đã quang lâm chánh điện, khai chuông mõ, niệm hương bạch Phật, khai kinh và phục nguyện cho quốc thái dân an, thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc. Tiếp theo, HTPT đã đọc Thông Điệp Xuân Canh Dần của Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống kiêm Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN cũng như Thông Bạch Xuân Canh Dần của HT Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu. ĐĐ Thích Hạnh Giới, quyền Trụ trì chùa Viên Giác đã dịch sang tiếng Đức.

Giữa giờ phút thiêng liêng này, những tràng pháo tay nồng nhiệt vang lên, nhật khoan, trầm bổng theo sự hướng dẫn của HTPT, rồi mọi người đã quay sang bắt tay nhau chúc mừng năm mới...

Tiếng trống dồn dập vang lên, ba con Lân đã tiến vào chánh điện và biểu diễn thật đẹp mắt. Các cháu thanh thiếu niên nghiệp dư, nhưng đã chứng tỏ khả năng cũng

như công phu luyện tập của mình. Mọi người nhiệt liệt tán thưởng và Ông Địa hoan hỷ đã nhanh nhẹn hướng dẫn Lân đến nhận những hồng bao lì-xì tươi thắm từ tay quý Cô Bác, Anh Chị hảo tâm. Tiếp theo, HTPT và Chư Tôn Đức đã lì-xì, phát lộc cho mọi người đến gần 2 giờ sáng.

Thời khóa trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm vào sáng ngày mùng 1 vẫn như giờ thường lệ và vô cùng an lạc. Năm nay, Tết Di Lạc đúng vào ngày Chủ Nhựt nên từ sáng đến chiều khách thập phương về viếng chùa, lễ Phật, xin Xâm, lễ bái rất đông. HTPT và quý Chư Tôn Đức đã luân phiên có mặt trên chánh điện để lì-xì và phát lộc.

Cũng như những năm qua, ngày mùng 3 Tết, HTPT và quý Chư Tôn Đức đã chủ trì, hướng dẫn trì tụng trọn bộ Kinh Pháp Hoa để cầu nguyện cho thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc. Trên 80 người đã tham dự và Pháp Hội viên thành tốt đẹp. Đặc biệt, mỗi ngày đều có lễ cúng Hương Linh thật trang nghiêm. Quý Phật Tử, Đạo hữu có thân nhân thờ phụng tại chùa đã về dự lễ rất đông. Vui Xuân, không quên Ông Bà, Cha Mẹ, người thân đã quá vắng của mình!

Trong đêm Giao thừa và 3 ngày đầu năm mới đã có khoảng 5000 Phật Tử cũng như khách thập phương về chùa lễ Phật, nghinh Xuân.

Từ ngày mùng 9 Tết đến ngày lễ Thượng Ngươn (Rằm tháng Giêng), vào lúc 20 giờ tại chùa đều có trì tụng Kinh Dược Sư và đốt 1080 ngọn nến để cầu nguyện cho tự thân của mỗi người. Riêng ngày Rằm, có lì-xì, phát lộc, Quy Y Tam Bảo, lễ cầu an, cúng Tổ, cúng Hương Linh và Thí thực Cô hồn...

* Tết Canh Dần tại Tu Viện Viên Đức, Ravensburg

Hòa cùng niềm vui chung của Dân Tộc cũng như của Cộng đồng người Việt Nam ly hương, Tu Viện Viên Đức, Ravensburg và Phật Tử vùng ba biên giới Đức, Áo, Thụy Sĩ đã hân hoan đón mừng năm mới Canh Dần với một chương trình thật trang nghiêm mà không kém phần tươi vui, thân thiết.

Ngày 30 Tết: Sáng, nghi lễ cúng Chư Thiên, Cúng Tổ, cúng Chư Hương Linh.

Buổi chiều: chương trình Karaoke đón mừng Xuân với những bài hát về mùa Xuân, những tự tình Dân Tộc. Bên cạnh còn có quầy phát hành bánh mứt và các thức ăn chay.

Từ 20 giờ: ĐĐ. Thích Hạnh Tâm đã hướng dẫn quý Đạo hữu Phật Tử khóa lễ Sám Hối để mọi người gội rửa thân tâm của mình cho thanh tịnh, chuẩn bị bước vào năm mới.

Đến giờ giao thừa đã đến, Thầy Hạnh Tâm khai chuông mõ, chủ trì lễ Phật đầu năm. Trong giờ phút thiêng liêng, Thầy đã thay mặt Sư Phụ, thay mặt ĐĐ chi Bộ Trưởng và quý CTĐ Tổ đình Viên Giác gửi lời chúc Tết đến quý Cô Bác, quý ĐH Phật tử và quý đồng hương.

Đội Lân của ĐH Vũ Xuân Phong đến từ Stuttgart đã nhiệt tình biểu diễn để cúng dường Chư Phật, để nghinh Xuân, chúc Phúc và đem đến cho mọi người một niềm an lạc vô biên.

Tiếp theo, Thầy Hạnh Tâm đã lì-xì và phát lộc đầu năm cho mọi người, với sự trợ lực của quý ĐH Phật tử rất tươi vui, thân thiết.



Ngày mùng 1, mùng 2 và mùng 3 Tết, chương trình gồm Tọa thiền, Công phu khuya, cúng tổ và chư hương linh, công phu chiều. Suốt ngày, Tu Viện mở cửa đón tiếp Phật Tử về viếng chùa, lễ Phật, vui Xuân, hái lộc.

Riêng ngày mùng 2 và mùng 3, vào lúc 9 giờ, có khóa lễ Dược Sư để cầu nguyện cho mọi người được tiêu tai, tiêu nạn, bệnh tật, nghiệp chướng tiêu trừ.

Mặc dù những ngày Tết tuyết trắng vẫn đầy đặc trên các nẻo đường cũng như trên khuôn viên Tu Viện, nhưng số Thiện Nam, Tín Nữ, quý Đồng hương và khách thập phương đã không quản ngại khó khăn, về chùa lễ Phật, nghinh Xuân, hái lộc rất đông. Ngày 30 Tết và đêm Giao thừa đã có khoảng 200 người tham dự và trong 3 ngày Tết cũng có trên 150 người về Tu Viện, lễ Phật, vui Xuân.

(Tin: THT)

* Lễ Phật cầu an, mừng năm mới tại Chi Hội PTVNTN Wilhelmshaven & VPC

Họp mặt trong giờ Giao thừa để tiễn cựu nghinh tân, để chào mừng năm mới là ước nguyện từ lâu của Phật Tử thuộc Chi Hội PTVNTN Wilhelmshaven & VPC (WHV), nhưng mãi đến năm nay mới thành tựu được!

Chiều 30 Tết, mặc dù cơn bão tuyết làm tắt nghẽn giao thông tại nhiều nơi, nhưng khoảng 150 đạo hữu Phật tử và đồng hương không quản khó khăn đã quy tụ về Hội trường Tanzschule để tiễn đưa năm cũ và chào mừng năm mới Canh Dần. Chi Hội PTVNTN Aurich cũng như quý vị đại diện các Hội đoàn, Thiên Chúa Giáo và một số đông người Đức tại địa phương cũng vân tập về để ủng hộ và chung vui.

Lễ Phật cầu an tất niên được cử hành vào lúc 15 giờ 30, do ĐH Thiện Hội, Chi Hội Trưởng CHPTVNTN WHV làm chủ lễ. Sau đó là chương trình Văn Nghệ mừng năm mới. ĐH Ngọc Sương (MC) đã giới thiệu chương trình với nhiều tiết mục đặc sắc. Đội Lân Aurich đã nhiệt tình biểu diễn làm cho quang cảnh Hội Xuân tràn đầy bản sắc dân tộc, quê hương và trong Hội Trường đã vang lên những tràng pháo tay cổ vũ. Chương trình Karaoke, với những "ca sĩ" không chuyên nhưng đầy thành tâm, thiện chí như tiếng hát của các ĐH Quảng Thiện, Ngọc Đức, Quang Thăng, các giọng ca Tân Cổ Giao Duyên của Anh Chị Bá, của Chị Mâu v.v... đã đem đến cho hội trường những giờ phút thật an lạc. Bên cạnh còn có tiết mục xổ số Tombola để gây dựng quỹ, được sự nhiệt tình ủng hộ.

Giao thừa đã đến, ĐH Chi Hội Trưởng lên đọc diễn văn chào mừng năm mới và gửi lời chúc Tết đến tất cả

mọi người. Tiếp theo là phần phát hồng bao lì-xì cho các cháu Thiếu Nhi và cuộc vui kéo dài đến 2 giờ sáng.

Buổi lễ đã thành công viên mãn là nhờ sự đóng góp công sức, tinh tài của quý ĐH Phật tử, của quý đồng hương; đặc biệt, với nhiệt tâm của các Phật tử Đồng Thời, Đồng Phát, Đồng Anh, Đồng Viên, Cao Văn Cảnh, Lý Ngươn Phát... là những cột trụ vững chắc của Chi Hội. Ngoài ra, cũng không quên tán thán các ĐH: Đồng Hương, Đồng Tu, Đồng Học, Đồng Long, Thiện Hồng, Chơn Hoàng, Ngọc Lượng, Quảng Thiện, Diệu Thịnh v.v... đã chu toàn nhiệm vụ Ban Trai Soạn.

Nhờ sự lãnh đạo tinh thần của HT Phương Trượng chùa Viên Giác cũng như sự quan tâm của quý CTĐ thuộc Chi Bộ PGVNTN Đức quốc, Chi Hội PTVNTN WHV đã từng bước đi lên và được như ngày nay, để tu học và góp phần phục vụ chúng sanh.

(Tin: ĐH Nguyễn Trí, viết theo lời tường thuật của ĐH Diệu Thịnh)

* Chi Hội Phật Tử VNTN Karlsruhe & VPC mừng Tết Canh Dần

Cứ mỗi lần Xuân về Tết đến, Chi Hội PTVNTN Karlsruhe & VPC không quản ngại khó khăn, vẫn thường xuyên tổ chức lễ Tết để Phật tử và đồng hương quy tụ về NCO Club, họp mặt, kết hợp tu học và vui Xuân. Năm nay, chương trình đã diễn tiến từ chiều ngày Thứ Sáu, 26.02.10 và trọn ngày Thứ bảy, 27.02.10.

Sư Cô Thích Nữ Như Quang, Phó Trụ trì chùa Phổ Hiền, Strasbourg, Pháp Quốc đã quang lâm chứng minh, chủ lễ. Tháp tùng còn có Sư Cô Nhuận Lương, đang tu học tại chùa Phổ Hiền.

Từ lúc 20 giờ ngày Thứ Sáu Sư Cô đã chủ trì khóa Lễ Sám Dược Sư (Phần 1) với sự tham dự của trên 20 Phật tử.

Ngày thứ bảy bắt đầu với thời khóa trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm, Khóa lễ Sám Dược Sư (Phần 2), có khoảng 30 người tham dự. Từ 10 giờ: Pháp đàm. Từ 14 giờ: Khóa lễ Sám Dược Sư (Phần 3). Đến đây, hoàn mãn



phần tu học.

Chương trình vui Xuân bắt đầu từ lúc 17 giờ 30 với sự hiện diện khoảng trên 400 người. Ngay sau khi buổi lễ được khai mạc, Sư Cô Như Quang đã lì-xì và phát lộc mừng năm mới cho mọi người trong một quang cảnh thật tươi vui, thân thiết.



Tiếp theo là các tiết mục vui Xuân gồm có: Thi trang phục dân tộc và Thi vẽ Thiệp Xuân dành riêng cho các cháu thiếu nhi. Cùng lúc, một chương trình Karaoke và xổ số Tombola, được sự nhiệt tình hưởng ứng của quý đạo hữu Phật tử cũng như đồng hương.

Nhờ Phật lực gia trì, vào 2 ngày lễ, khí hậu tại Karlsruhe thật ấm áp, Chi Hội thuê được Halle đúng lúc và được sự hưởng ứng của mọi người: Thiên thời, Địa lợi, Nhân hòa; Phật sự đã viên thành tốt đẹp.

(Tin: ĐH Thiện Mỹ)

*** Lễ Phật cầu an, mừng năm mới Canh Dần tại Chi Hội PTVNTN Mannheim & VPC**

Hướng tâm về ngày Lễ truyền thống của Dân tộc Việt Nam, nhằm tạo nhân duyên cho quý đạo hữu Phật tử và quý đồng hương quy tụ để lễ Phật cầu an đầu năm mới và gặp gỡ, thăm hỏi, hàn huyên; năm nay Chi Hội PTVNTN Mannheim & VPC vừa tổ chức một ngày họp mặt vào Chủ Nhật, 07.03.2010. Địa điểm cũng tại Volkshaus, Rheingoldstr.47-49 – 68199 Mannheim-Neckarau West.

Hòa Thượng Phương Trượng và ĐĐ quyền Trụ trì chùa Viên Giác, Hannover, đã chủ lễ và chung vui cùng với Phật tử và đồng hương.

ĐH Nhựt Trọng đã thay mặt Chi Hội dâng lời chúc mừng năm mới lên HTPT, ĐĐ Thích Hạnh Giới cũng như quý ĐH Phật tử và quý Đồng hương. ĐH cũng nói lên những tâm tình và chân thành cảm niệm mọi người đã hiện diện, chung vui và chia sẻ với CHPTVNTN Mannheim & VPC.

HTPT đã hoan hỷ đáp từ, chúc Tết đại chúng và ban cho những lời Pháp nhủ vô cùng quý báu.

Trong khuôn khổ bản tin Phật sự, chúng tôi chỉ xin ghi lại vài ý chánh:

- Trong Luận A Tỳ Đàm nói về sự thành lập thế giới, Phật đã dự báo những khó khăn trong thời mạt Pháp, trong lúc "Pháp nhược ma cường". Khi nào con người còn biết kính thờ Sư Trượng, kính yêu cha mẹ, hòa thuận với huynh đệ, tử bi với chúng sanh... thì tuổi thọ của địa cầu được kéo dài. Còn như ngược lại những điều trên đây, địa cầu sẽ bị hủy hoại nhanh hơn!

Nhiều nhà khoa học, nhân chủng học đã dự báo về những thiên tai, những biến chuyển sẽ xảy ra cho nhân loại, cho trái đất này. Bao nhiêu thảm họa, động đất, sóng thần, bão lụt, cháy rừng; rồi những tai nạn kinh hoàng, những bệnh tật nguy hiểm liên tiếp xảy ra, cụ thể

như động đất ở Haiti, ở Chile, ở Tiệp Khắc gần đây như! Những tảng băng thạch vĩ đại ở Nam cực của địa cầu đã tách ra và tan rã. Tuyết trên Hy Mã Lạp Sơn cũng bị nóng chảy... Tất cả đã và đang chung sức gây nên thảm họa cho con người!

- Các vị lãnh đạo tinh thần quan yếu trên thế giới cũng bị xúc phạm! Cụ thể như trên tờ báo Stern qua bài "Bộ mặt thực của Đức Đạt Lai Lạt Ma" đã kèm theo hình ảnh phi báng, bôi lọ Ngài! Đức Giáo Hoàng vừa qua cũng bị một người đàn bà, vượt qua rào cản tấn công, làm cho Ngài bị té ngã!

- Đạo đức, luân lý trên thế giới ngày càng băng hoại, nền tảng gia đình bị lung lay!

HTPT giảng tiếp: Một cái "nhân" gây ra do sự thanh tịnh thì cái "quả" sẽ an lạc. Trái lại, khi cái "nhân" bất tịnh thì quả sẽ bất hạnh, khổ đau!

Tiếp theo, HTPT đã cùng với ĐĐ Hạnh Giới lì-xì và phát lộc cho mọi người.

Sau đó HTPT đã tiếp tục thuyết Pháp, trong khi Thầy Hạnh Giới sinh hoạt với các cháu Thiếu nhi.

Trong phần 2 này, HT đã nêu lên rất nhiều câu danh ngôn, tục ngữ của các Dân tộc Pháp, Đức, Nhựt Bản, Liên Xô, Trung Quốc... để liên hệ với cuộc sống và việc tu học. Thầy còn kể cho đạo tràng nhiều mẫu chuyện vô cùng thâm thúy và khuyên nhủ mọi người sống và tu tập theo "Bát Chánh Đạo".

Đã có khoảng gần 300 Phật tử, đồng hương, đại diện các Chi Hội bạn, những người Đức thân quen đến tham dự ngày Lễ Phật đầu năm và liên hoan mừng Xuân mới Canh Dần tại Chi Hội PTVNTN Mannheim & VPC...

Sau hết là bữa cơm chay thân mật với những món ăn hương vị Á Đông do quý ĐH phát tâm cúng dường Chư Tôn Đức và đại chúng.

Rồi Thầy trò, bạn hữu đã tạm biệt nhau, hẹn tái ngộ trong các khóa tu học sắp đến.

*** Tết Canh Dần tại Niệm Phật Đường Tam Bảo và Ban Liên Lạc PTVNTN Reutlingen**

Cũng như tại các chùa viện khắp nơi và hòa cùng niềm vui chung của Dân tộc, năm nay, Niệm Phật Đường (NPĐ) Tam Bảo đã tổ chức chào đón Giao thừa, mừng Tết Di Lạc Canh Dần vào tối thứ bảy 13.02.10 thật trang nghiêm và có trên 100 người tham dự. Đặc biệt, có một nữ phóng viên của nhựt báo General Reutlingen tại địa phương đến làm phóng sự. Cô ta là bạn của Cô giáo dạy Đức ngữ cho Cô Hạnh Trang. ĐH Nguyễn Văn Phát, thuộc Chi Hội PTVNTN Stuttgart đã hướng dẫn và thông dịch.

Theo dõi tất cả Phật sự trong buổi lễ, Cô đã tường thuật rất đầy đủ từ phong tục, tập quán về Tết Việt Nam, về ăn chay, về Năm giới cấm của Phật Giáo trên ¼ trang báo và kèm theo 3 tấm hình màu.

NPĐ Tam Bảo tuy nhỏ hẹp, nhưng lòng tin Phật pháp của bà con Phật Tử rất rộng lớn; các buổi lễ luôn có nhiều người tham dự. Đúng là "Mái chùa che chở hồn Dân Tộc"!

Cũng với tấm lòng nhớ về quê hương, dân tộc và phong tục, tập quán của Tổ Tiên, Ban Liên Lạc PTVNTN tại Reutlingen & VPC đã tổ chức Hội Xuân Canh Dần vào ngày thứ bảy 27.02.10 với gần 100 người tham dự. ĐH Đồng Bi Nguyễn Thái Hùng đã điều hợp chương trình thật linh động.

Từ 11 giờ là lễ Phật cầu an do Ni Sư (NS) Thích Nữ Như Viên chủ trì với sự phụ tá của Sư Cô Hạnh Trang và hai ĐH Thiện Thanh, Đồng Bi đảm trách chuông mõ. Tiếp theo, NS đã chúc mừng năm mới đến đại chúng và thông báo về khóa Huân Tu Tịnh Độ tổ chức tại NPĐ Tam Bảo năm nay có phần thay đổi.



Nhân dịp mừng năm mới, Ông Nguyễn Văn Tộ, nguyên Hội Trưởng Hội Người Việt Ty Nạn Reutlingen & VPC đã chúc Tết bà con và cho biết, Hội NVTN Reutlingen sẽ hoạt động trở lại sau thời gian tạm nghỉ để củng cố tổ chức.

Tiếp theo, ĐH Đồng Bi đã đọc thư của HTPT chùa Viên Giác ưu ái gửi lời chúc Tết và sách tấn mọi người cố gắng giữ gìn đời sống gia đình lành mạnh, có tín tâm đối với Tam Bảo và lòng yêu mến quê hương.

Sau hết là phần li-xì, phát lộc đầu Xuân và tiệc mừng năm mới. Trong dịp trống đồn đã, Lân mẹ cùng hai chú Lân con đã xuất hiện và nhiệt tình biểu diễn, đã tạo nên một không khí rất tươi vui, hấp dẫn.

Buổi chiều, chương trình Karaoke bắt đầu từ lúc 16 giờ, được sự hưởng ứng của nhiều "ca sĩ" không chuyên nhưng thành tâm đóng góp đã kéo dài đến 23 giờ khuya với trên 150 người tham dự.

Ngày Hội Xuân Canh Dần tại Reutlingen đã viên thành tốt đẹp. (Tin: Bác Thiện Hậu)

*** Tân Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử VNTN Aschaffenburg nhiệm kỳ 2010-2014:**

Nhân buổi sinh hoạt thường niên tại địa phương Aschaffenburg vào ngày 12.12.2009 Ban chấp hành nhiệm kỳ 2006-2010 đã tuyên bố mãn nhiệm. Đồng thời sau hơn 2 giờ sinh hoạt tất cả thành viên trong Chi Hội đã bầu lại Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử VNTN tại Aschaffenburg/VPC nhiệm kỳ 2010-2014, thành phần như sau:

- Cố vấn: ĐH Diệu Hạnh Nguyễn Thị Liễu
- Chi Hội Trưởng: ĐH Minh Dũng Nguyễn Văn Hùng
- Chi Hội Phó Ngoại Vụ: ĐH Quảng Thuần Hoàng Văn Hùng
- Chi Hội Phó Nội Vụ: ĐH Quảng Bá Nguyễn Viết Hùng
- Thủ Quỹ: ĐH Diệu Từ Phan Thị Mai
- Thư Ký: ĐH Thiện Châu Nguyễn Thị Ngọc
- Phụ Tá Thư Ký & Thủ Quỹ: ĐH Diệu Tịnh Trần Minh Hằng

- Trai Soạn: ĐH Nguyễn Thị Hoa – ĐH Nguyễn Thị Nhânh- ĐH Thiện Phương Nguyễn Thị Tây- ĐH Thiện Bảo Nguyễn Thị Ngọc Hân- ĐH Lê Văn Nhỏ
- Hành Đường: ĐH Đồng Địa Trần Minh Tâm- ĐH Minh Phương Nguyễn Bá Mỹ- ĐH Đồng Đức Trần Minh Phúc- ĐH Nguyễn Đức Quốc Thọ- ĐH Đồng Không Nguyễn Văn Nhưng
- Kỹ Thuật: ĐH Phan Hồng Chức

Thông Báo

*** Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 22**

Theo dự định của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu kỳ thứ 22 năm nay sẽ tổ chức tại Anh Quốc; nhưng vì Thượng Tọa Thích Phước Huệ, Trụ trì chùa Từ Đàm tại Birmingham không thuê được chỗ; nên đã dời địa điểm về nước Đức. GHPGVNTN Âu Châu lãnh đạo; Thượng Tọa Thích Thông Trí, Phó Trụ Trì chùa Vạn Hạnh Hòa Lan làm Trưởng Ban Tổ Chức; Đại Đức Thích Hạnh Giới làm Phó Ban và một số nhân sự địa phương tại Neuss đứng ra lo vấn đề kỹ thuật.

Thời gian từ ngày 22 đến ngày 31 tháng 7 năm 2010.

Địa điểm sẽ được tổ chức là một ngôi trường Tổng Hợp tại Neuss; giống như tại Todstedt ở lần tổ chức trước. Do vậy, ngoài việc đóng tiền học phí như mọi năm; quý học viên đi học lần này phải mang theo túi ngủ. Ban Tổ Chức chỉ có thể lo cho học viên tắm nệm hơi để nằm.

Sau đây là địa điểm khóa học và số điện thoại liên lạc khi cần:

**Gesamtschule an der Erft
Aurin Str. 59**

41466 Neuss (gần phi trường Düsseldorf)

Tel. Nguyễn Gia Phước: 02131-6652968

Mobil: 0173-2595934

Quý vị học viên ở vùng Bắc Đức nếu muốn đi bằng xe Bus; nên liên lạc về Văn Phòng chùa Viên Giác (hoặc qua điện thoại: 0511-879630) để ghi tên.

*** Khóa Tu Học kỳ thứ 15 của Hội PTVNTN tại Đức**

Năm 2009 vừa qua, khóa này được tổ chức chung với Trại Liên Hoa của GDPT Việt Nam và Trại Thanh Thiếu Niên Đức Quốc tại Ravensburg; nhưng vì số lượng quá đông (hơn 400 người); nên năm nay Hội Phật Tử tổ chức khóa tu này lồng vào Khóa Tu Giêu Duyên của Chùa Viên Giác tại Hannover từ ngày 2 đến ngày 5 tháng 7 năm 2010; gồm có việc tu học giáo lý và Học Ban Chấp Hành của Hội Phật Tử cũng như Ban Chấp Hành của các Chi Hội. Những vị nào muốn tu gieo duyên thì xin ở lại chùa trọn khóa đến ngày 11 tháng 7 năm 2010. Để góp phần ẩm thực và chi phí điện, gas, nước cho chùa, mỗi học viên xin đóng góp 7 Euro cho mỗi ngày. Xin chân thành cảm ơn.

(Chùa Viên Giác).

Tu bổ tường vách của Chùa Viên Giác

Chùa Viên Giác kể từ khi xây dựng cho đến nay cũng đã trên dưới 20 năm (1989 – 2010). Do vậy một số tường vách bên ngoài đã bị thời gian năm tháng làm hư hoại. Do vậy chùa đã kêu 3 hãng thầu khác nhau để

đầu giá và tu bổ lại. Cuối cùng chùa đã chọn được một hãng với giá tương đối có thể chấp nhận được. Bắt đầu sau Lễ Phật Đản 2554 hãng này sẽ cho dựng giàn giáo và sửa lại tường, cửa để lát gạch bên ngoài tường. Trước đây đã quét vôi và sau đó cho dán gạch lên; nhưng đã không bền vững theo thời gian. Do vậy bây giờ cho nhà thầu làm, để độ bền được vững chắc hơn. Nhà thầu sẽ lát gạch chung quanh tường nhà Đông và nhà Tây. Giá thành độ 89.000 Euro. Do vậy chùa Viên Giác xin kêu gọi quý Phật Tử khắp nơi cố gắng đóng góp kè ít người nhiều để thực hiện vấn đề này.

Mọi sự cúng dường, xin quý vị gởi về chùa Viên Giác và xin gởi qua mục: "Tu bổ tường vách của chùa". Xin niệm ân tất cả quý vị trước.

(Chùa Viên Giác)

Thỉnh tượng Quan Âm

Năm 2011 chùa sẽ tổ chức Lễ Hội Quan Âm cho đồng bào Phật Tử có cơ hội về chùa tham dự lễ. Để có được một lễ hội trang nghiêm, thù thắng cho năm 2011 và những năm sắp tới, chùa dự định thỉnh một tôn tượng Quan Thế Âm Bồ Tát đặc biệt. Số tịnh tài dự trữ kể cả chuyên chở độ 10.000 Euro.

Vậy qua thông báo này, quý vị nào có tâm đóng góp, cúng dường, xin gởi về chùa và nơi mục ghi chú xin ghi là: "Cúng dường Tôn Tượng Quan Thế Âm Bồ Tát".

Xin thành thật cảm ơn quý vị trước.

(Chùa Viên Giác)

(Xem tiếp trang 79)

TIN SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

(tiếp theo trang 72)

* Hội Ngộ 35 Năm Người Việt Tỵ Nạn tại Hannover và Tri Ân Chính Quyền Đức



Buổi Hội Ngộ 35 Năm Người Việt Tỵ Nạn tại Hannover Tri ân Đức do Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn tại Đức tổ chức lúc 18 giờ ngày 27.03.2010, mục đích để bày tỏ lòng tri ân nhân dân và chính quyền Đức, đặc biệt tri ân chính quyền tiểu bang Niedersachsen và cựu Thống Đốc Dr. Ernst Albrecht cũng như tạo cơ hội cho

đồng hương sau 35 năm kể từ 1975 gặp lại nhau hàn huyên tâm sự đã thành công mỹ mãn...

Hơn 500 đồng hương từ nhiều nơi tụ về thành phố Hannover như Moenchengladbach, Stuttgart, Bremen, Koeln, Goettingen, Hamburg, Berlin, Muenchen, Mannheim, Speyer, Frankfurt, Neu-Anspach, Krefeld... và sự hiện diện của Đại Đức Thích Ấn Tâm đến từ Moenchengladbach. Về phía người Đức, có sự hiện diện của ông Eckhardt Lotze đại diện Bộ Nội Vụ tiểu bang kiêm đại diện Thống Đốc Christian Wulff và Dr. Ernst Albrecht, cựu Thống Đốc tiểu bang Niedersachsen (là người đầu tiên đón tiếp 1000 thuyền nhân Việt tỵ nạn tàu Hải Hồng đến trước đây 35 năm). Ngoài ra còn có Thượng nghị sĩ đảng Xanh là ông Sven-Christian Kindler (MdB).

Sau nghi thức chào cờ Đức-Việt và phút mặc niệm là nghi lễ dâng hương trước bàn thờ Tổ Quốc. Tiếp theo là diễn văn của Ban tổ chức (tiếng Việt) của anh Nguyễn Thanh Văn, Chủ tịch Ủy Ban Điều Hợp Sinh Hoạt tại Đức và (tiếng Đức) của anh Phạm Công Hoàng, Chủ tịch OAVD (Tổ Chức Sinh Hoạt của Người Việt Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức). Các ông đã trình bày sơ lược về lý do người Việt bỏ nước ra đi tìm tự do; nhắc lại chuyện được chính quyền Niedersachsen, chính phủ Đức và dân chúng của các tiểu bang đã giúp đỡ, cứu mang thuyền nhân tỵ nạn cách đây 35 năm. Đồng thời gửi lời tri ân chân thành của Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Đức đến những chính khách, ân nhân và dân chúng Đức của tiểu bang Niedersachsen nói chung, đặc biệt là tri ân Dr. Albrecht, người khởi xướng sự thâu nhận NVTN, tri ân Ts Neudeck và Ủy Ban Cap Anamur đã cứu sống hơn 11 ngàn thuyền nhân VN.

Ông Dr. Ernst Albrecht, cựu Thống Đốc tiểu bang Niedersachsen, đã đọc diễn văn chào mừng quan khách Đức-Việt. Ông nhắc lại những khó khăn ban đầu của thuyền nhân và ngợi khen sự hội nhập thành công của CĐNVTN và đặc biệt ngợi khen thành quả hội nhập nhanh chóng và đạt được của thể hệ thứ hai của các gia đình thuyền nhân...

Kế đến là phần phát biểu của ông Lotze và ông Kindler (MdB).

Tiếp theo là phần văn nghệ với màn vũ của Ban Thiếu Nhi Bremen, của Bremen, Moenchengladbach, Hannover... với nhiều giọng ca như Thanh Châu, Hoàng Lam, Mạnh Tuấn.

Sau đó là phát giải thưởng Thể thao Hùng Vương, xổ số Tombola...

Một Slide Show chiếu lại hình ảnh vượt biển đầy gian nguy và dững cảm của NVTNCS và các ân nhân Đức, giới thiệu hai vị ân nhân đặc biệt của người Việt tỵ nạn là Ts Albrecht và Ts Neudeck.

Thêm vào đó là phần trình chiếu giới thiệu những người Việt Tỵ Nạn xuất sắc thuộc thể hệ thứ hai tại Đức trên phương diện học hành và nghề nghiệp trước khi chương trình văn nghệ đặc sắc được tiếp nối ngay sau đó.

Buổi Hội Ngộ 35 Năm Tri Ân Nhân Dân và Chính Quyền Đức" đã phản ánh đúng ý nghĩa của nó cũng như tương đối đạt được kết quả ban tổ chức và CĐNVTN Đức mong muốn và đã đáp ứng truyền thống, phong tục cao quý của dân tộc Việt: „Ăn Trái Nhớ Ké Trồng Cây“....

(Tóm lược bài tường thuật của Lê Ngọc Châu)

in sinh hoạt cộng đồng

• Mönchengladbach: Hội Xuân Tri Ôn và Hy Vọng



Trong không khí đón xuân Canh Dần 2010 của Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn CS tại Đức, Hội Người Việt Tỵ Nạn CS tại Mönchengladbach với sự hợp tác và hỗ trợ của Nhóm Thanh Niên Sinh Viên, Liên Hội NVTNCS tại Đức, Ủy Ban Điều hợp Công tác Đấu Tranh CĐNV và các hội đoàn tại các tỉnh phụ cận như Recklinghausen, Krefeld đã tổ chức một đêm văn nghệ mừng xuân vào ngày 20.2.2010 tại hội trường Neuwerk – Mönchengladbach thuộc miền Tây nước Đức...

Những hình ảnh truyền nhân tỵ nạn được treo trên những bức tường chung quanh địa điểm tổ chức. Những gian hàng ẩm thực, gian hàng phổ biến sách báo, DVD Sự Thật về Hồ Chí Minh, tin tức đấu tranh và vận động chữ ký cho Thỉnh nguyện thư gửi chính phủ Đức để vận động tự do cho 3 nữ anh thư Trần Khải Thanh Thủy, Lê Thị Công Nhân và Phạm Thanh Nghiên.

Đúng 18 giờ chương trình hội xuân bắt đầu khai mạc với nghi thức chào cờ Đức-Việt, phút mặc niệm và phần dâng hương trước bàn thờ tổ quốc.

Trước hơn ngàn đồng hương và một số quan khách người Đức tham dự, ông Đặng Phú Hiệp, Hội trưởng Hội NVTNCS tại M' Gladbach đã chúc mừng quan khách và bày tỏ lòng tri ân đối với nhân dân, chính quyền Đức và nhất là Ủy Ban Cap Anamur.

Trong phần đáp từ, Dr. Günter Krings (CDU), Dân biểu Quốc hội Liên bang, đơn vị M' Gladbach minh định rằng trong các sắc dân ngoại quốc cư ngụ trên nước Đức, người Việt Nam là sắc dân có sự hội nhập thành công nhất. Nhân dịp này BTC đã tặng ông Krings một bức ảnh, như món quà lưu niệm đầu năm, cảnh một chiếc ghe nằm trên bãi biển Hạ Long.

Tiếp theo là phần phát biểu của bà Renate Zimmermanns, Phó Tỉnh trưởng M' Gladbach. Bà cho biết văn hóa của người Việt Nam đã làm cho nền văn hóa của Đức được thêm phong phú. Món quà lưu niệm dành cho bà Zimmermanns là một khăn choàng cổ có thêu hình lá cờ vàng, biểu tượng của Người Việt Tự Do.

Riêng Tiến sĩ Neudeck không đến tham dự được vì đang công tác tại Phi châu, nhưng cũng đã gửi điện văn chúc mừng đến BTC.

Lần lượt các quan khách Đức đã lên phát biểu cảm tưởng và chúc mừng về sinh hoạt văn hóa Tết truyền thống của người Việt Nam như bà Angela Tillmann (SPD), ông Norbert Post (CDU), cả hai là Dân biểu quốc hội tiểu bang NRW; bà Gulistan Yüksel, thành viên Hội đồng thành phố đặc trách vấn đề hội nhập; Linh mục Johannes Van der Vorst, thuộc giáo xứ Heilig Geist – M' Gladbach, vị linh mục đáng kính và luôn gắn bó với người Công giáo VN tại vùng Niederrhein hơn 20 năm qua. Quà lưu niệm dành cho Linh mục Van de Vorst là một bức ảnh nhà thờ Phát Diệm...

Tiếp theo sau đó BTC trình chiếu đoạn phim slide show với nội dung tóm lược vì sao người Việt phải bỏ nước ra đi, những thảm kịch trên biển Đông, sự cứu vớt của thế giới trong đó có con tàu Cap Anamur, sự tri ơn của người Việt qua việc dựng Bia, Tượng đài của cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Troisdorf, Hamburg... Những hình ảnh và âm thanh đã gây xúc động cho quan khách và đồng hương, mặc dù đã hơn 30 năm qua.

Một phong tục không thể thiếu trong sinh hoạt Tết là lì-xì cho các cháu thiếu nhi. Hàng trăm thiếu nhi tiến về phía trước sân khấu và được BTC cùng quan khách lì-xì những phong bao màu đỏ, song song với đoàn múa lân đã làm cho không khí hội trường trở nên nhộn nhịp và náo nhiệt.

Tiếp theo là những tiết mục văn nghệ như trình diễn áo dài, ca, vũ, nhạc do các ban văn nghệ, đội vũ của Krefeld, M' Gladbach, Frankfurt, Đoàn Thanh Niên Sinh Viên tại Đức đảm trách đã làm tăng thêm phần sống động không khí hội xuân.

Trước giờ giải lao, BTC đã cho trình chiếu đoạn phim về hiện tình Việt Nam bao gồm phong trào dân chủ quốc nội; sự kiện giáo dân giáo xứ Đồng Chiêm bị nhà cầm quyền CSVN đàn áp để triệt hạ cây Thánh giá trên núi Thờ - Đồng Chiêm; sự kiện Tăng Ni Bát Nhã – Lâm Đồng bị khủng bố và trục xuất khỏi tu viện; việc nhà cầm quyền CSVN đàn áp phong trào dân chủ trong đó có 3 vị nữ lưu Trần Khải Thanh Thủy, Lê Thị Công Nhân, Phạm Thanh Nghiên, vì họ đã dám lên tiếng phản đối hành động bá quyền của Trung Cộng trên biển Đông của Việt Nam... Kết thúc đoạn phim, BTC kêu gọi mọi người ký tên vào thỉnh nguyện thư gửi chính phủ Đức để vận động tự do cho 3 anh thư Thủy – Nhân - Nghiên.

Sau giờ giải lao là phần xổ số Tombola và chương trình văn nghệ phần 2 và phần dạ vũ xuân cho giới trẻ do ban nhạc Bình Minh đến từ Hóa Lan đảm trách.

Hội Xuân Canh Dần đã kết thúc vào lúc 23 giờ 45 cùng ngày. Mọi người ra về với niềm lạc quan hy vọng những điều tốt lành sẽ đến với mình và quê hương trong năm mới 2010.

Phan Ngọc tường thuật

• München Mừng Xuân Canh Dần 2010

Thứ Bảy 27.2.2010, hơn 500 người Việt Nam và Đức tại München và vùng phụ cận, đã lũ lượt kéo về trung tâm thị trấn Kirchseeon để tham dự hội Xuân diễn tại hội trường Kirchseeon, hội trường câu lạc bộ thể thao của thị trấn, cách chùa khoảng 500 mét và cách München chừng 30 cây số, để tham dự đêm văn nghệ Mừng Xuân



Canh Dần 2010 do Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn (CHPTVNTN) München và vùng phụ cận tổ chức. Đặc biệt có sự tham dự của ông Thị trưởng và bà Phó chủ tịch hội đồng thành phố Kirchseeon.

Khác với mọi năm, số người tham dự đến từ Đông Âu năm nay ít đi so với vài năm trước đây và ngược lại nhiều đồng hương tỵ nạn cũ, đến Đức trước 1990 và nhiều người quen khác mà có lẽ vì nhiều lý do họ đã "rút lui" trong những năm trước đây, không về tham dự Tết với Chi Hội.

Đúng 18 giờ 30 phút, Lễ Tết Xuân Canh Dần được chính thức khai mạc. Đây là cái Tết đầu tiên của Chi Hội dưới sự điều hành của Trưởng ban tổ chức là anh Trần Hữu Tài (đương kim phó chủ tịch nội vụ) hiện đang nắm giữ quyền Chi Hội Trưởng CHPTVNTN, từ hôm 20.02.2010.

Mở đầu chương trình là lễ dâng hương lên bàn thờ Tổ Quốc do các bậc trưởng thượng thuộc CHPTVNTN đảm trách. Sau nghi thức cúng ông bà tổ tiên là đến lễ chào cờ Việt Nam Cộng Hòa và Quốc Kỳ Đức; phút mặc niệm để tưởng nhớ đến những chiến sĩ và đồng bào đã hy sinh cho lý tưởng tự do và chính nghĩa Quốc Gia cũng như những đồng hương thiếu may mắn đã bỏ mình trên đường vượt biên, vượt biển đi tìm tự do.

Ngay sau phần nghi lễ, là tiết mục múa lân khai mạc Hội Tết với tiếng trống vang dội. Cả hội trường theo dõi đội lân Chùa Tâm Giác do những thanh niên trẻ của Chi Hội đảm trách gồm hai con lân thật đẹp, màu vàng và màu đỏ cùng ông Địa từ bên ngoài tiến vào hội trường chào đón Xuân với hơn 15 phút ngoạn mục đã tạo sự chú ý về nét cổ truyền vui Xuân ngay từ lúc đầu. Theo tục lệ Việt Nam đội lân đã được lì-xì.

Chương trình văn nghệ Xuân Canh Dần khá đặc sắc do anh Trương Văn Thanh thực hiện với sự góp mặt của hai MC, Kim Nga và Anh Tuấn, cùng sự đóng góp của nhiều ca sĩ quen thuộc tại München như ca sĩ Như Hương, Ngọc Huệ, Juli Kim, Lý Dung, Thiên Thanh, thanh thiếu nữ của ban KTT đã được thành lập từ hơn 10 năm... và các em thuộc đoàn vũ của Gia Đình Phật Tử (GDPT) Chánh Tín.

Ban Tổ chức Tết Canh Dần còn mời được hai ca sĩ từ Bắc Âu về góp vui, đó là ca sĩ Thu Trang đến từ Na Uy duyên dáng và trình bày hai bài hát rất hay, thu hút khán thính giả tham dự. Anh Đình Huy, cũng từ miền Bắc Âu lạnh lẽo chẳng chịu thua vừa đàn Keyboard, vừa hát làm cho đêm văn nghệ thêm phần hấp dẫn.

Đặc biệt, anh Trương Văn Thanh, một họa sĩ đồng thời cũng là ca sĩ tại địa phương đã cống hiến khán thính giả một ca cảnh cổ nhạc "Võ Đông Sơ" trong vai chánh qua giọng hát trữ tình của anh...

Xen kẽ vào chương trình văn nghệ là phần xổ số Tombola...

Dù sống xa quê hương nhưng CĐNVNTCS vẫn không quên nỗi khổ nhục của các nhà dân chủ ở Việt Nam đang bị cộng sản trù dập, bắt bớ giam cầm. Cơ Sở Đảng Việt Tân München phối hợp với các đoàn thể như Tổ Chức Người Việt Quốc Gia München, Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Bayern và Hội Người Việt tỵ Nạn Nürnberg &

PHÂN ƯU

Được tin buồn: Thân phụ của Đạo Hữu Mã Sở Loan, Pd Đồng Đài, là:

Cụ Ông MÃ CẨM PHƯỚC
Sanh năm: Quý Hợi
Mất ngày: 15.03.2010 DL.
nhằm ngày 30 Tháng Giêng năm Canh Dần
Thượng thọ 88 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng gia đình ĐH Đồng Đài, và nguyện cầu cho Hương linh Cụ Ông Mã Cẩm Phước sớm siêu thăng về cõi Tịnh Độ.

Chi Hội Phật Tử VNTN Bodensee & VPC
đồng kính phân ưu

Mittelfranken đã làm bản thông tin để vận động chữ ký, kêu gọi đồng hương tham dự biểu tình ngày 06.03.2010 tại München nhân Ngày Phụ Nữ Quốc Tế 08.03.2010, đòi trả tự do cho ba nữ anh thư là Nhà văn Trần Khải Thanh Thủy, Luật Sư Lê Thị Công Nhân và Cô Phạm Thanh Nghiên. Sự vận động đã được Ông Udo Ockel Thị Trưởng Kirchseeon, bà Maria Wollug phó chủ tịch Hội Đồng Thành phố cùng mọi người nhiệt liệt hưởng ứng ký tên.

Như mọi năm, Tết Canh Dần 2010 cũng có gian hàng bán nước, bán chè, thức ăn chay của Gia Đình Phật Tử Chánh Tín. Ngoài ra còn có những gian hàng bán thức ăn đặc biệt ngày Tết được Ban Tổ Chức chuẩn bị với sự đóng góp và hỗ trợ của số Phật tử và các mạnh thường quân như bánh chưng, bánh tét, bánh cuốn, hủ tiếu, bánh su-xê, gói cuốn chay... luôn thu hút rất đông khách.

Lễ Tết Mừng Xuân Canh Dần 2010 kết thúc vào lúc 22 giờ 30 cùng ngày.

(Trích bản tin của Lê Ngọc Châu)

• Sinh hoạt của I'm for World Peace Foundation in Germany trong lễ hội Đón Xuân Canh Dần tại Hamburg



Chúng tôi đại diện cho Hội "Tôi nguyện phụng sự hòa bình thế giới" tại Đức Quốc, thành thật cảm ơn sự chiếu cố nhiệt tình của cộng đồng người Việt tại Hamburg và những vùng lân cận, đã ủng hộ gian hàng của chúng tôi

vào ngày Mừng Xuân Canh Dần được tổ chức vào ngày 20.02.2010 tại Hamburg.

Chúng tôi cũng không quên tri ân các bác, các dì, các anh chị em và các cháu đã bỏ thì giờ, công sức cũng như tài vật, đã tiếp tay chúng tôi đem những món ăn ngon tới tay đồng bào trong buổi lễ.

Ngoài ra còn phải cảm ơn Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng sản tại Hamburg, đã khéo léo tổ chức thu hút khoảng 1000 đồng bào, không quản ngại đường sá trơn trượt, tuyết đổ đóng băng đã đến tham dự ngày hội vừa qua rất thành công.

Số tiền lời kiếm được tổng cộng là 1.298 Euro và một chị ở Buchholz đã ủng hộ thêm 100 Euro chúng tôi đã chuyển 1.400 Euro vào ngày 25.02.2010 đến trương mục Ngân hàng Parada-Bank Hamburg của hội từ thiện Plan (www.plan-deutschland.de), để cơ quan này giúp trực tiếp gửi đến những nạn nhân của cơn động đất kinh khủng ở Haiti.

Xin kính chúc tất cả quý vị cùng gia quyến một năm an khang, thịnh vượng, may mắn và hạnh phúc.

Thay mặt cho I'm for World Peace Foundation in Germany.

(Đàm Thị Bích Liên)

• Buổi meeting nhân ngày Quốc Tế Nhân Quyền



Bà con tập trung trước Rathaus München để phản đối CSVN

Mặc dù thời tiết rất lạnh, với 4 độ âm, nhưng bà con người Việt tỵ nạn cũng đã đến tập trung tại Marienplatz, München từ 10 giờ ngày 06.3.2010 nhân ngày Phụ Nữ Quốc Tế (08.3.2010) để tranh đấu đòi CSVN trả tự do cho các vị anh thư Ls. Lê Thị Công Nhân, nhà văn Trần Khải Thanh Thủy và Phạm Thanh Nghiênn và các tù nhân lương tâm do cơ sở đảng Việt Tân tại München, Tổ Chức Người Việt Quốc Gia München, Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn tại Bayern và Hội Người Việt TNCS tại Nürnberg và Mittelfranken phối hợp tổ chức.

Ban tổ chức đã tiếp xúc, giải thích và phát truyền đơn cho du khách và người qua đường hiểu rõ lý do tại sao người Việt tỵ nạn lại chống đối nhà nước CSVN đã cắt đất nhượng biển cho Trung Quốc và đàn áp, bắt bớ, tù đầy những người bất đồng chính kiến và đòi hỏi tự do, dân chủ, nhân quyền cho Việt Nam...

Buổi meeting kéo dài trong vòng 2 tiếng đồng hồ.

(Xem tiếp trang 69)

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con/chúng tôi vô cùng thương tiếc, báo tin buồn cùng thân bằng quyến thuộc và thân hữu xa gần: Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cố chúng con/chúng tôi là:

Bà Quả Phụ LIÊU LỤC

Nhũ danh: LIÊN TRIỆU KHANH

Pháp danh: Diệu Hòa

Sanh năm 1926

Tạ thế ngày 01.03.2010 nhằm ngày 16 tháng Giêng Canh Dần tại Sóc Trăng, Việt Nam.

Thượng thọ 85 tuổi.

Lễ an táng đã được cử hành vào lúc 7 giờ sáng ngày 04.03.2010 tại Nghĩa trang gia đình tại Mỹ Xuyên, Sóc Trăng, Việt Nam.

Tang quyến chúng con/chúng tôi thành kính tri ân và cảm tạ:

-Đại Đức Thích Hạnh Bảo, Quý Ni Sư, Sư Cô Chùa Phước Hòa, Sóc Trăng, Việt Nam.

-Ban Hộ Niệm Chùa La Hán Tự Sóc Trăng, Việt Nam.

-Ban Hộ Niệm Hội Quán Triều Châu Sóc Trăng, VN.

-Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác, Đức Quốc.

-Đại Đức Thích Hạnh Giả, Chùa Viên Giác, Đức Quốc.

-Đại Đức Thích Hạnh Tâm, Tu Viện Viên Đức.

-Ni Sư Thích Nữ Như Viên, Trụ trì NPĐ Tam Bảo.

-Quý Thông Gia, quý Đồng Hương, quý Đạo Hữu & Phật Tử, Thân hữu gần xa đã điện thoại, E-Mails, Phúng điệu, gửi tịnh tài, tụng kinh, hộ niệm trong các buổi lễ Cầu Siêu và tiễn đưa Hương linh Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cố chúng con/chúng tôi về cõi Phật.

Ngoài ra, chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ các bạn, các chị em Phật Tử của Tu Viện Viên Đức đã tận tình giúp đỡ cũng như tham gia.

Tất cả tịnh tài chúng tôi xin cúng dường lên Tam Bảo và các Hội Từ Thiện ở Việt Nam để hồi hướng cho Hương linh.

Trong lúc tang gia bối rối không tránh khỏi phần thiếu sót. Kính xin quý Thầy, Quý Ni Sư, Sư Cô, Quý Vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

* Con:

-Liêu Ngọc Nguyên và các con

-Liêu Ngọc Anh, chồng và các con

-Liêu Thái Hòa, vợ và các con

-Liêu Ngọc Loan, chồng và các con

-Liêu Ngọc Mỹ.

* Cháu:

-Liêu Sáng Hùng, vợ và các con

-Liêu Sáng Hùng, vợ và các con.

Tin Việt Nam

• Luật Sư Lê Thị Công Nhân ra khỏi tù Thanh Hóa



Hà Nội (NV) - Luật Sư Lê Thị Công Nhân, 31 tuổi, ra khỏi nhà tù giam giữ nữ tù ở Thanh Hóa, ngày 6 tháng 3 năm 2010 đúng 3 năm sau khi cô bị bắt giam ở Hà Nội.

Ngày 6 tháng 3 lại cũng đúng là ngày Phụ Nữ Quốc Tế mà hàng năm chế độ Hà Nội vẫn tổ chức kỷ niệm quyền làm người cho phụ nữ.

Ngày 6 tháng 3 năm 2007, Lê Thị Công Nhân, bị bắt khi đang thuyết trình các đề tài nhân quyền cho một số sinh viên ở Văn phòng Luật pháp Thiên Ân mà Luật Sư Nguyễn Văn Đài làm trưởng văn phòng.

Khi tới trụ sở công an phản đối việc bắt giữ nữ Luật Sư Lê Thị Công Nhân, LS Nguyễn Văn Đài bị bắt luôn và cả hai bị vu cho tội "Tuyên truyền chống nhà nước XHCN" theo điều 88 của Bộ Luật Hình Sự.

Trước đó không bao lâu, Việt Nam cũng truy tố Linh Mục Nguyễn Văn Lý tội danh nổi trên và kết án LM Lý 8 năm tù. LM Lý là một trong những thành viên sáng lập Khối 8406 (một tổ chức quần chúng gồm mọi thành phần xã hội đòi hỏi tự do dân chủ, đa nguyên đa đảng) mà cả LS Đài và LS Công Nhân đều là thành viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2007, phiên tòa sơ thẩm ở Hà Nội kết án LS Đài 5 năm tù, 4 năm quản chế, LS Công Nhân 4 năm tù, 3 năm quản chế. Trước phản ứng dữ dội của dư luận quốc tế, chế độ Hà Nội đã giảm án tù cho mỗi người một năm khi đưa ra xử sơ thẩm ngày 27 tháng 11 năm 2007.

Luật Sư Lê Thị Công Nhân cũng như Luật Sư Nguyễn Văn Đài là những người tranh đấu cho nhân quyền và tự do tôn giáo ở Việt Nam. Luật Sư Đài từng biện hộ miễn phí cho rất nhiều người, trong đó có Mục Sư Nguyễn Hồng Quang ở Sài Gòn. Ông là thành viên của Ủy Ban Nhân Quyền Việt Nam, một tổ chức độc lập và đấu tranh cho nhân quyền tại Việt Nam.

Luật Sư Lê Thị Công Nhân thì đi xa hơn trong các hoạt động chính trị. Cô không những là thành viên của Khối 8406 mà còn là phát ngôn viên của đảng Thăng Tiến Việt Nam.

Đủ điều kiện hành nghề luật sư năm 2004, Lê Thị Công Nhân làm việc tại bộ phận thư ký quan hệ quốc tế, Văn Phòng Luật Sư Đoàn Hà Nội. Sang năm sau thì về hợp tác với văn phòng luật Thiên Ân của LS Đài.

Trước khi bị bắt, Lê Thị Công Nhân viết một số bài tham luận phổ biến trên Internet tố cáo hệ thống công đoàn do đảng CSVN thành lập không bảo vệ giới công nhân mà chỉ phục vụ nhu cầu của kẻ bóc lột (tư bản ngoại quốc, tư bản quốc doanh). Cô kêu gọi quốc tế yểm trợ để thành lập các tổ chức công đoàn độc lập, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động Việt Nam bị bóc lột tận xương tủy.

Cuối tháng 10 năm 2006, cô được mời tham dự "Hội Nghị Công Đoàn Tự Do" tổ chức ở Ba Lan, nhưng bị công an chặn giữ ở phi trường Nội Bài.

Tháng 12 năm 2006, khi trả lời truyền thông tiếng Việt ở hải ngoại về chỉ thị của Thủ tướng đưa ra các biện pháp giới hạn báo chí hơn nữa, Lê Thị Công Nhân đã tuyên bố "Là một luật sư, tôi xin khẳng định với những hiểu biết cá nhân của mình rằng chỉ thị 37/2006/CT/TTg ngày 26 tháng 11 năm 2006 là hoàn toàn vi hiến".

Khi một số đảng viên trụ cột của đảng Thăng Tiến bị bắt ở Huế, nhiều người e ngại cô sẽ bị bắt và có thể phải khuất phục trước các trò khủng bố của công an. Lê Thị Công Nhân đã tuyên bố "Tôi xin khẳng định tôi không bao giờ thỏa hiệp với CSVN cho dù điều tồi tệ nhất có thể xảy đến".

(...) Bắt bỏ tù LS Lê Thị Công Nhân, LS Nguyễn Văn Đài, chế độ Hà Nội đã bị chính phủ và Quốc Hội Hoa Kỳ cũng như Châu Âu đả kích kịch liệt. Họ tố cáo Việt Nam vi phạm Công ước Quốc Tế về Các Quyền Dân Sự và Chính Trị mà Hà Nội đã ký cam kết tuân hành.

Năm 2008, Tổ Chức Theo Dõi Nhân Quyền trao tặng giải thưởng Hellman/Hammett cho Lê Thị Công Nhân vì đã can đảm đấu tranh đòi hỏi nhân quyền bất chấp đến các nguy hiểm, tù tội cho bản thân.

Sự khẳng khái, cương nghị của một người phụ nữ trẻ tuổi dám đứng thẳng lưng chống lại cả một guồng máy đàn áp của chính quyền được mọi người trong và ngoài nước thán phục. Có những bài hát, bài thơ, ca ngợi Lê Thị Công Nhân là "anh thư nước Việt", "bóng hồng có ánh thép".

Tuy ra khỏi nhà tù nhỏ, Lê Thị Công Nhân còn bị ba năm quản chế. Cô sẽ còn gặp rất nhiều khó khăn trong đời sống vì bị lực lượng đông đảo công an canh giữ quanh nhà. (*Nguoiviet.Online, 05.3.2010*)

* Stephanus Foundation vinh danh Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân

Vào ngày 26.3.2010 tại Bonn, Đức, Quỹ Stephanus Foundation thuộc Hiệp Hội Quốc Tế Nhân Quyền tại Đức đã trao giải thưởng cao quý của hội cho hai luật sư Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân vì những cống hiến của họ trong cuộc tranh đấu cho nhân quyền tại Việt Nam.

Đây là lần đầu có hai người Việt Nam được chọn trao giải Stephanus, là hai người được Hiệp Hội Nhân Quyền Quốc Tế tranh đấu đòi trả tự do bởi vì họ đã giữ trọn niềm tin trong cảnh tù đầy. Và một khi giữ được niềm tin trong tù ngục thì những người này mới có ý chí đấu tranh cho tự do cho người dân trên toàn cõi Việt Nam.

Trong buổi lễ trao giải tại Bonn, Đức thì có ông mục sư người Đức đã đứng ra nhận hộ cái giải thưởng này cho hai vị luật sư. Ông là người hăng đem vẫn cầu nguyện cho luật sư Đài. Ông đã nhận tấm bằng khen và 500 euro tiền thưởng cho mỗi luật sư và hứa sẽ gửi đến tận tay gia đình họ tại Việt Nam.

Quý Stephanus là quỹ hội tư nhân do ông tiến sĩ về giáo dục, ông Dr. Flink đã bỏ tất cả tài sản của ông để lập nên quỹ hội này để khuyến khích những người giữ niềm tin tự do tôn giáo trong hoàn cảnh rất là khó khăn. Quỹ này đã được thành lập vào năm 2007 và lần này là lần thứ 4 quỹ trao giải.

(Hiệp Hội Nhân Quyền Quốc Tế /Đức)

• Liên đoàn Quốc tế Nhân quyền yêu cầu Việt Nam đình chỉ các bản án tử hình

Hiệp hội Nhân quyền gọi tắt là FIDH (Federation Internationale des Ligues des Droits de l'Homme) lên án việc Việt Nam có thể áp dụng bản án tử hình đối với các tội phạm bị xem là liên lụy một cách mờ ảo, không rõ ràng đến các vấn đề an ninh quốc gia.

Hiệp hội này, trong một bản thông cáo, đã dựa trên Liên Hiệp Quốc để chỉ trích điều 79 trong Bộ Luật Hình Sự của Việt Nam. FIDH lo ngại rằng căn cứ trên điều khoản này, những người công khai bày tỏ bất đồng chính kiến có nguy cơ bị ghép vào tội danh gây lũng đoạn cho Nhà Nước và có thể bị tuyên án tử hình.

Xin nhắc lại, theo điều khoản 79 Bộ Luật hình Sự của Việt Nam, những kẻ phươg hại đến an ninh quốc gia có thể lãnh án tử hình và Việt Nam là một chế độ do Đảng Cộng sản độc quyền lãnh đạo. Vào tháng giêng vừa qua, tại Việt Nam, 4 người đã bị xét xử, căn cứ trên điều kể trên và bị kết án từ 5 cho đến 16 năm tù, cho dù họ chỉ bênh vực cho một chế độ đa đảng. Mặt khác, họ bị quy vào tội có liên hệ với các tổ chức bị xem là "phản động" nước ngoài.

Vụ việc này đã khiến cho chính quyền Việt Nam bị chỉ trích khắp nơi, từ Liên Hiệp Châu Âu đến Hoa Kỳ. Nhiều tổ chức Nhân quyền thế giới, vào dịp này, cũng đã khẳng định tình trạng Nhân quyền tại Việt Nam, chẳng những không được cải thiện, mà còn suy thoái. Liên đoàn Quốc tế Nhân quyền nhận định: "*bản án tử hình là điều cực kỳ nguy hiểm trong một chế độ độc đảng như Việt Nam, nơi mà hệ thống tư pháp bị Đảng Cộng sản kiểm soát hoàn toàn*".

Lời kêu gọi kể trên của FIDH đã được đưa ra trong bối cảnh Đại Hội Thế Giới chống Án tử hình khai mạc hôm nay tại Genève.

Khi tập hợp giới lãnh đạo chính trị, các tổ chức phi chính phủ và các cơ quan liên chính phủ về Thụy Sĩ dự họp Đại Hội Thế Giới chống án tử hình lần thứ tư này, muốn thuyết phục các nước còn áp dụng án tử hình là nên bãi bỏ hình thức trừng phạt bị giới bảo vệ nhân quyền đánh giá là vừa vô ích, vừa vô nhân đạo.

Trong vòng 40 năm qua, số lượng các nước bãi bỏ án tử hình không ngừng gia tăng, từ khoảng 30 nước, ngày nay đã có 138 quốc gia không còn áp dụng án tử hình. Tuy nhiên trong số này, mới chỉ có 94 quốc gia là đã ban hành luật lệ rõ ràng nhằm bãi bỏ hẳn án tử hình, số còn lại là những nước gọi là bỏ án tử hình trong thực tế, nghĩa là vẫn duy trì, nhưng không thi hành án.

Theo các nhà quan sát, công việc thuyết phục sẽ cực kỳ khó khăn đối với một nhóm 5 nước, tập trung 98 % vụ hành quyết trên thế giới. Đó là các nước Trung Quốc, Iran, Ả rập Xê Út, Hoa Kỳ và Pakistan. Bên cạnh đó cũng có thể kể đến Nhật Bản. Tuy nhiên, tân chính quyền Tokyo, vừa lên cầm quyền từ tháng 9 năm ngoái đã quyết định là sẽ không ban hành bất kỳ một án tử hình nào nữa.

(Bảo Thạch, 24.02.2010, RFI).

• Biểu tình tại Vinh tố cáo lãnh đạo Quân Khu 4 lừa đảo

Khoảng 100 người phần lớn là các cựu bộ đội đã tập trung biểu tình trước trụ sở cơ quan Quân Khu 4 ở thành phố Vinh ngày hôm qua.

Hôm 4.3.2010 hơn 100 người xuống đường biểu tình ở thành phố Vinh, tố cáo lãnh đạo Quân Khu 4 lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Lý do họ đưa ra là các cấp lãnh đạo quân đội ở đây đã lấy tiền đặt cọc của những người lính và hứa hẹn là sẽ cho họ đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài nhưng không thực hiện lời hứa đó.

Những người biểu tình nói rằng Thiếu tá Đặng Đình Tiến, Phó tham mưu trưởng Sư Đoàn 324 đã hứa với 99 tân binh là sẽ tìm việc cho họ ở Nam Hàn qua một cơ quan tuyển dụng lao động sau khi họ hoàn tất nhiệm vụ vào năm 2008 và 2009.

Ông Tiến sau đó đã giới thiệu họ với bà Nguyễn Thị Kim Hoa, giám đốc cơ sở tuyển dụng và yêu cầu họ đặt cọc, với tổng số tiền lên đến 5,4 tỷ đồng, tương đương 290.000 đô la. Cha của một nạn nhân cho biết mỗi gia đình phải nộp cho Tiến và Hoa là 120 triệu đồng.

Những người biểu tình tố cáo họ bị lừa đảo đi xuất khẩu lao động.

Một người khác nói rằng họ đã biểu tình vào năm ngoái trước trụ sở của Sư đoàn 324 ở Đô Lương nhưng không nhận được phản hồi.

Vì thế các gia đình quyết định tập trung biểu tình trước trụ sở Quân Khu 4 ở thành phố Vinh. Những người biểu tình cũng đã gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch nước và Bộ Quốc phòng nhưng vẫn chưa được giải quyết.

Tuy nhiên trong lá thư đề ngày 26 tháng 11 năm ngoái gửi gia đình các nạn nhân, Đại tá Vũ Văn Việt, Sư đoàn trưởng Sư đoàn 324 nói rằng ông Tiến đã làm việc này dưới tư cách cá nhân và phải tự mình chịu trách nhiệm.

(RFA, 5.3.2010)

• Văn Bút Quốc Tế đòi trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho nhà văn Trần Khải Thanh Thủy và tất cả tù nhân ngôn luận và lương tâm

Trong một Thông cáo/Kháng Nghị thư phổ biến toàn cầu ngày 10 tháng 3 năm 2010, Ủy Ban Văn Bút Quốc Tế Bệnh Vực Nhà Văn bị đàn áp và cầm tù (International PEN CODEP/WIPC) đã cực lực phản đối bản án 3 năm 6 tháng tù giam áp đặt đối với nhà văn Trần Khải Thanh Thủy. Văn Bút Quốc Tế khẳng định rằng nữ văn hữu Trần Khải Thanh Thủy bị trừng phạt bằng án tù giam chỉ vì hành xử ôn hòa quyền tự do để diễn đạt quan điểm của mình. Cho nên Văn Bút Quốc Tế đòi bà phải được trả tự do tức khắc và vô điều kiện, tuân theo Công Ước

Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị (ICCPR) mà nhà nước Việt Nam CS đã ký kết.

Từng là hội viên Hội nhà Văn và Câu lạc bộ nhà Thơ Hà Nội, bà Trần Khải Thanh Thủy là một nhà văn được công nhận, có tinh thần độc lập, viết nhiều tác phẩm giá trị, dưới một số bút hiệu khác nhau (Nguyễn Thái Hoàng, Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Thái Bình, Nguyễn Quý Dân, Nguyễn Hải, Võ Quế Dương, Trần Thị Thanh Hằng, Phạm Xuân Mai, Mai Xuân Thường, v.v...). Bà còn là một nhà thơ, nhà viết tiểu luận, phóng viên và cộng tác biên tập với nhiều tờ báo, như bán nguyệt san Tổ Quốc (báo bị cấm, in không giấy phép CS). Bà là tác giả Nhật Ký Ngục Tù, Hang Đá, Đối Thoại cùng Sông và mấy mươi tác phẩm thơ văn, bài báo khác...

Ngày 25 tháng 9 năm 2009, bà Trần Khải Thanh Thủy phổ biến bài viết "Trò Hề Xã Hội Chủ Nghĩa". Truyện kể lại quang cảnh đồng bào, bà con, thân nhân nhiều tù nhân ngôn luận và lương tâm sáng ngày 24 tháng 9 năm 2009 chen chúc đứng chờ phiên tòa CS Hà Nội xử nhà dân chủ đối kháng Phạm Văn Trội. Rốt cuộc, phiên xử đã bị hoãn đến tháng 10 nhưng không có thông tri cho dân chúng biết. Cần nhắc lại, từ đầu tháng 2 đến cuối tháng 4 năm 2009, một chiến dịch thể hiện "truyền thống văn hóa" phi nhân, đồi bại và quái đản, hiểm thấy trên thế giới, được tổ chức để ném phân người và xác chết thú vật vào cửa và mặt tiền căn nhà của bà Trần Khải Thanh Thủy. Sau khi bà Trần Khải Thanh Thủy bị giam cầm độc đoán đầu năm 2007, hội Nhà Văn Hà Nội dưới sự lãnh đạo của đảng CS đã xóa tên bà trong danh sách hội viên. Một hành vi làm kinh tởm các nhà văn hội viên Văn Bút Quốc Tế vì bà Trần Khải Thanh Thủy là hội viên danh dự của Trung Tâm Văn Bút Anh.

(...) Nhà văn Trần Khải Thanh Thủy từng được Văn Bút Quốc Tế tuyên dương nhân dịp thế giới cử hành Ngày Phụ Nữ Quốc Tế 8 tháng 3 năm 2007. Cùng với nhà văn và nhà báo Nga Politkovskaya, nhà báo Umida Niyazo, nước Ouzbékistan, nhà báo Serkalem Fasi, nước Éthiopie, bà Trần Khải Thanh Thủy tiêu biểu cho những nhà nữ trí thức chân chính, những người cầm bút dẫn thân, bất khuất, mà tù ngục, hăm dọa và cả đến giết hại không hủy diệt được tiếng nói chỉ trích bạo quyền và bạo lực.

Năm nay, 2010, đánh dấu 50 năm thành lập, 1960, Ủy Ban Văn Bút Quốc Tế Bênh Vực Nhà Văn bị đàn áp và cầm tù. Trong một thông cáo đặc biệt phổ biến vào Ngày Phụ Nữ Quốc Tế 8 tháng 3, nhà văn Trần Khải Thanh Thủy lại được Hiệp Hội Nhà Văn Thế Giới nhắc đến, cùng với 14 nhà văn và nhà báo phụ nữ được tuyên dương vì là biểu tượng lòng can đảm của hàng ngàn người cầm bút nam lẫn nữ từng bị dọa giết, bị tra tấn và tù đầy, bị sát hại hoặc mất tích trong nửa thế kỷ qua...

(Trích bản tin ngày 12.3.2010 của Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ và nhà thơ Nguyễn Hoàng Bảo Việt).

• Linh mục Nguyễn Văn Lý được trả tự do

Đài Á Châu Tự Do vừa được tin Linh mục Nguyễn Văn Lý đã được chính quyền Việt Nam trả tự do hôm 15.3.2010.

Ông được đưa về Huế lúc 2 giờ trưa hôm thứ Hai nhưng còn bị lưu lại tại trụ sở Công an địa phương thêm

3 tiếng nữa. Khoảng 5 giờ chiều cùng ngày, Linh mục mới được đưa về Tòa Tổng Giám mục Huế.

Tổ chức này cho biết thêm rằng, chiều nay, Công an đã đuổi tất cả những người buôn bán quanh khu vực Tòa Tổng Giám mục Huế trước khi Linh mục Nguyễn Văn Lý về đến nơi.

Trên đường ra Bắc thăm Linh mục Nguyễn Văn Lý, thân nhân của Linh mục Lý đã ghé Tòa Tổng Giám mục Huế và vì nhận được tin này nên đã ở lại tại Tòa Tổng Giám mục Huế để đón Linh mục Nguyễn Văn Lý.

Ngay sau khi được trả tự do, Linh Mục Nguyễn Văn Lý đã dành cho Đài Á Châu Tự Do một cuộc phỏng vấn đặc biệt. (RFA, 15.3.2010)

• Ân Xá Quốc Tế kêu gọi trả tự do vĩnh viễn cho Cha Lý

Tổ chức Ân Xá Quốc Tế hôm thứ Ba 16.3.2010 kêu gọi Việt Nam trả tự do vô điều kiện và vĩnh viễn cho LM Nguyễn Văn Lý, sau khi Hà Nội cho Cha Lý tạm thời rời khỏi cảnh lao tù trong 12 tháng để trị bệnh.

Qua bản thông cáo, chuyên gia Brittis Edman của Tổ chức Ân Xá Quốc Tế chuyên khảo cứu về Việt Nam cho biết điều cần nói trước tiên là lẽ ra Cha Lý phải không bao giờ bị giam giữ. Vì thế, việc Việt Nam phóng thích Cha Lý phải vô điều kiện và vĩnh viễn, cũng như Ngài phải được điều trị thích hợp.

Tổ chức Ân Xá Quốc Tế cho rằng việc Cha Lý được rời khỏi nhà tù chỉ là một bước tích cực rất hạn chế giữa lúc Việt Nam ngày càng gia tăng đàn áp nhân quyền, dân chủ. Chỉ trong vòng 6 tháng qua, Hà Nội đã bỏ tù 16 nhà bất đồng chính kiến, và hiện mười mấy người khác bị giam giữ vì chỉ trích chính sách nhà nước.

Tổ chức Ân Xá Quốc Tế, trụ sở đặt tại Luân Đôn, nhấn mạnh rằng nhà cầm quyền Việt Nam phải cho phép những người bất đồng chính kiến hoạt động trong ôn hòa, cho phép tự do hội họp và tự do phát biểu, theo đúng nghĩa vụ của Việt Nam đối với luật pháp quốc tế, đồng thời Hà Nội phải phóng thích tất cả tù nhân lương tâm. (RFA, 16.3.2010)

• Thi sĩ Hữu Loan qua đời ở Thanh Hóa, hưởng thọ 95 tuổi:

Hơn một năm qua, nhà thơ đã bị chứng thấp khớp ngày càng trầm trọng. Người con dâu thứ ba của ông trả lời đài Á Châu Tự Do trong tiếng nhạc lễ tang: "Ông mất lúc 7 giờ 00 tối qua. Ông chỉ ngủ rồi đi luôn thôi. Lúc ấy thi chí có con dâu trưởng, vợ anh Công ở nhà. Tôi là con dâu thứ ba...".

Thi sĩ Hữu Loan nổi tiếng với các bài thơ bất hủ Màu Tím Hoa Sim, Hoa Lúa, Đèo Cà... Ông từng cộng tác với các tập san văn học hàng đầu tại Hà Nội hồi trước năm 1945.

Chuyện tình "Màu tím hoa sim" trở thành bài thơ của ông được cả nước biết đến và đồng cảm, vào thời gian trong và sau thời kháng chiến.

Hữu Loan tham gia kháng chiến chống Pháp, trở thành cán bộ quân sự cao cấp, nhưng sau xuất ngũ, rời khỏi đảng vì không đồng thuận với lý luận cùng đường lối cai trị của đảng Cộng sản Việt Nam.

Và nhà thơ Hữu Loan đã sống với niềm u uất cho đến cuối đời. (RFA 18.03.2010)

Tin nước Đức

● Lê Ngọc Châu phụ trách

* Berlin: Đánh giá chính quyền Đen-Vàng sau 100 ngày cầm quyền

Chính quyền liên minh tại Berlin của Liên đảng Thiên Chúa Giáo (CDU-CSU) và đảng Tự Do Đức (FDP) hôm 4.2.2010 đã cầm quyền đúng 100 ngày sau cuộc bầu cử Quốc hội liên bang vào cuối tháng 09.2009. Tuy nhiên nội bộ „Đen-Vàng“ vẫn tiếp tục cãi vã về đường hướng hợp tác đôi bên. FDP đã phản biện lại phê phán từ phía CDU-CSU trong chính sách cải tổ hệ thống y tế liên bang và cho là họ đang tiến hành một trận tuyến trong nội bộ liên minh cầm quyền Berlin.



Thủ tướng Đức, bà Angela Merkel (CDU) đã phải khéo léo đưa ra kết toán 100 ngày làm việc và không quên dự báo là cuộc khủng hoảng còn kéo dài nên cần mọi nỗ lực

chung. Bà cho hay chính quyền đã đúng hướng qua những bước đi thật quan trọng như: tài khóa quốc gia được thông qua nhanh chóng, triển hạn thêm cho việc làm ngắn giờ (Kurzarbeit) vì ít việc, giảm gánh nặng cho hãng xưởng và gia đình, v.v... Theo bà Thủ tướng Merkel thì trong nhiệm kỳ hiện nay Berlin còn sẽ đưa ra các quyết định hệ trọng nhằm mục đích làm sống động thành quả tăng trưởng hiện có, hầu giữ vững và tạo thêm công ăn việc làm. Trong khi đó, Trưởng khối đảng Xanh, bà Renate Künast cho là „100 ngày cầm quyền của liên minh Đen-Vàng vừa qua chẳng có gì xảy ra cả“!

Đảng Tả khuynh tả „Đen-Vàng“ chỉ lo phục dịch cho quyền lợi phe kinh doanh ngành khách sạn qua chủ trương ưu tiên giảm thuế cho ngành này. Đảng SPD thì xem thủ phạm trong chính sách „loạn thuế“ như hiện nay là do Bộ trưởng Tài chính Wolfgang Schäuble gây ra. Ngay cả công đoàn, Hiệp hội kinh tế và các Tổ chức dân sự xã hội Đức cũng đã lên tiếng chỉ trích đường lối của Berlin. Tổng hội Kỹ nghệ BDI (Bundesverband der Deutschen Industrie) yêu cầu chính phủ cần có thêm kế hoạch tăng trưởng và cắt giảm chi tiêu trong tài khóa quốc gia. Tổng Công đoàn Lao động Đức DGB (Deutscher Gewerkschaftsbund) thì chê bai FDP cho rằng FDP đến nay chỉ chăm lo quyền lợi cho thân chủ tư bản mà quên đi đường lối chính trị với lý tưởng đảng. Hiệp hội Phúc lợi cho người Lao động AWO (Arbeiterwohlfahrt) phê phán là Berlin đã sai trong chính sách gia đình khi chính phủ cho phép phe nhà giàu

lương cao thụ hưởng việc khai thuế khấu trừ chi phí trẻ con.

* Hội Nghị An Ninh diễn ra tại München

Hội nghị an ninh München đã được khai mạc, và Ngoại trưởng Trung Cộng đã đọc diễn văn trước hội nghị. Điều này là một dấu hiệu cho thấy cuộc họp có truyền thống liên Đại Tây Dương đã thay đổi và chuyển sang công nhận sự phát triển và tầm quan trọng ở Á Châu.

Cuộc họp tập trung các nhà lãnh đạo và nhân vật ngoại giao hàng đầu thế giới lần này tập trung vào sự quan tâm đối với chương trình nguyên tử Iran, sự bất ổn ở Pakistan và A Phú Hãn, chương trình phát triển của chiếc phi cơ vận tải A400, và chương trình bảo vệ hàng không và không gian của 7 nước Âu Châu. Cuộc họp hàng năm này là cuộc họp chiến lược của Hoa Kỳ và Âu Châu để thảo luận về sự hợp tác quốc phòng, nhưng cuộc họp lần thứ 46 năm nay những nước tổ chức muốn có sự tham dự của Trung Cộng và Ngoại trưởng Dương Khiết Trì đã đến tham dự cuộc họp kéo dài trong 3 ngày. Chung quanh địa điểm họp đã được bảo vệ an ninh chặt chẽ, phát ngôn viên cảnh sát München là ông Wolfgang Wenger nói cảnh sát München đã quen thuộc với các hội nghị quốc tế, họ biết rõ vấn đề giữ an ninh cho cuộc họp lớn là một công tác khó khăn.

Lực lượng cảnh sát được tăng cường thêm 3700 người, đưa từ các nơi tới và đã bố trí tại nhiều địa điểm khác nhau để bảo vệ khu vực đang họp và các khách sạn, đưa đón các phái đoàn từ khách sạn đến phòng họp hay ngược lại. Phái đoàn Hoa Kỳ năm nay khiêm nhường hơn trước đây: Bộ trưởng Quốc phòng Robert Gates và Ngoại trưởng Hillary Clinton đều vắng mặt.

* Một CD trị giá 2,5 triệu Euro

Giới chuyên gia thuế vụ Đức đánh giá sự kiện một CD cất chứa dữ kiện liên hệ đến nhà giàu Đức trốn thuế tại Thụy Sĩ đang được thương lượng bán lại cho Bộ Tài Chính liên bang với giá 2,5 triệu Euro, sẽ đem lại lợi nhuận lên đến 100 triệu Euro cho chính quyền Berlin một khi bí mật được tiết lộ. Nguồn tin cũng đã được nhật báo Süddeutsche Zeitung đăng tải trong hôm 4.2.2010 qua, cho là chi tiết bên trong CD liên hệ đến sự trốn thuế lớn lao chưa từng biết đến tại Đức. Dữ kiện cung cấp đã đi từ một ngân hàng lớn là Züricher Bank Credit Suisse với các khách hàng thân chủ là người Đức bí mật cất tiền tại Thụy Sĩ tránh thuế vụ từ nhiều năm trước đây chưa bị tiết lộ. Sau vài ngày tranh cãi về sự hợp pháp khi mua lại tin tức đánh cắp dữ kiện cá nhân, thì chính quyền Berlin và các nhà truy tầm tội phạm trốn thuế tại trụ sở liên bang tại Wuppertal đã bật đèn xanh cho phép tìm đến đĩa CD chứa đựng tương mục của 1500 nhà tư bản cố tình trốn thuế.

Sự tranh cãi nổ ra sau đó giữa Đức và chính quyền Thụy Sĩ. Bộ trưởng phủ Thủ tướng Đức, ông Ronald Pofalla (CDU) cho hay sẽ tìm ra giải pháp ngoại giao khéo léo giữa Berlin và Bern để hai bên tin tưởng và cùng có lợi. Phía chính giới Thụy Sĩ đã phê phán kịch liệt việc dùng tiền làm mồi nhử để có được các thông tin liên hệ. Biện pháp còn được vài nhà chính trị Bern cho là một sự „tuyên chiến“.

Sau khi CD được mua xong thì giới hữu trách tiến hành cuộc khám xét tư gia của những người trốn thuế có tên trong CD, bắt đầu tại Saarland. Theo tin của

"Saarbrücker Zeitung" thì có thể còn có nhiều cuộc lục soát tư gia khác trong vài ngày tới.

Chính giới tiểu bang Baden-Württemberg (BW) đã tăng cường biện pháp truy lùng, ra lệnh lục soát tư gia tội phạm trong cuối tuần 20-21 tháng 3 vừa qua. Giới chức Stuttgart cho hay đã nhận được danh sách liên hệ từ Nordrhein-Westfalen (NRW), là nơi đã mua lại hồ sơ tội phạm trốn thuế từ một tay môi giới ẩn danh bên Thụy Sĩ, và dựa trên một số dữ kiện này để thực hiện các cuộc truy nã còn đang giữ kín chi tiết.

Tại Frankfurt, tờ FAZ (Frankfurter Allgemeine Zeitung), dựa thông tin luật sư của nạn nhân, đưa tin nhân viên thuế vụ BW với trát tòa cho phép đã xuất hiện với đầy đủ chứng cứ liên quan đến các trương mục Schweizer Bank Credit Suisse (Thụy Sĩ) của tội phạm trốn thuế không tự khai báo.

Chính quyền liên minh CDU-FDP tại BW tuy nhiên cho đến nay đã từ chối bỏ tiền ra mua lại hồ sơ này vì gặp phải sự chống đối từ FDP. Tại Bayern, biện pháp lục soát tư gia thử nghiệm cũng đang được tiến hành cao độ với danh sách từ NRW. Chính quyền liên minh CSU-FDP mặc dầu đã lập ra phòng đặc nhiệm điều tra nhưng cho hay vẫn chưa có quyết định mua lại tác quyền về danh sách người trốn thuế.

Biện lý cuộc Duesseldorf tại NRW là nơi đã nhận được đầy đủ dữ kiện trốn thuế cất giữ trong một CD, chứa 1100 danh tánh tội phạm mà đa số xuất xứ từ BW, NRW, Bayern, Hessen cũng như Rheinland-Pfalz. Ngay sau khi nguồn tin được phổ biến đã có trên 10 ngàn tay nhà giàu Đức tự ra khai báo và nhận tội trốn thuế để được ân xá sau khi trả thuế và nộp phạt. Riêng tại Bayern cũng đã có trên 2000 vụ tự khai được ghi nhận.

* Rösler kêu gọi đổi hãng bảo hiểm y tế!



Bộ trưởng Y tế liên bang Đức, ông Philipp Rösler (FDP) đã lên tiếng kêu gọi những ai bị tăng thêm nguyệt phí bảo hiểm sức khỏe trong năm 2010 nên thay đổi bằng cách nhảy sang các hãng rẻ hơn. Trước nguồn tin có 7 trong số 169 Quý bảo hiểm y tế Đức dự trù sẽ tăng tiền đối với thân chủ, Rösler cho hay hiện đã có nhiều nơi cam

kết giữ giá trong năm 2010 và vì thế người ta nên thay đổi khi bị tăng tiền.

Rösler cho hay đến nay cũng chỉ mới có 7 hãng xin phép tăng tiền, nhưng chiều hướng này, cho đến sau bán niên 2010, có thể có khoảng 30 nơi và đến cuối 2010 từ 80-100 hãng bảo hiểm cũng sẽ bắt chước đòi hỏi tăng viện dẫn lý do là nhu cầu tài chính bị thâm thủng.

Một đại diện ngành bảo hiểm sức khỏe cho hay Quý Y tế chung sẽ thiếu đi khoảng 4 tỷ Euro và tổng số chi tiêu lên đến 167 tỷ trong ngành bảo hiểm y tế Đức từ lâu đã không được bảo kê. Vì vậy các hãng lớn như DAK, KKH-Allianz, Deutsche BKK, BKK Gesundheit, vài hãng bảo hiểm thuộc Xí nghiệp và có thể có thêm AOK Schleswig-Holstein, đã tính đến biện pháp đòi thêm phụ trội từ thân chủ, cao nhất là 37,5 Euro/tháng. Sinh viên

học sinh và thành phần lương thấp sẽ được bớt tương ứng.

Thêm vào đó, sự thay đổi với giá bảo hiểm y tế đồng nhất bó buộc hiện nay là 14,9% lương tháng (phe chủ 7% và công nhân 7,9%) vẫn còn gây khó khăn cho một số hãng bảo hiểm tại xí nghiệp. Trong tổng số 155 hãng hiện diện hồi tháng 1-2009 hiện chỉ còn 130 hãng tồn tại. Một vài hãng bảo hiểm như BKK Alp Plus, HKK và BKK G&V tuy nhiên cũng đã dự dả, đưa ra hứa hẹn hoàn lại cho đến 70 Euro/năm trong 2010 đối với các thân chủ ít bệnh để khích lệ hội viên.

Ông Christoph Kranich thuộc Hội bảo vệ Người tiêu thụ Hamburg (Verbraucherzentrale Hamburg) cho hay những ai túi tiền ít nên chọn hãng bảo hiểm nào không đòi tăng phụ trội. Ngoài ra, ông cũng khuyên nên cân nhắc về sĩ số nhân viên hành chính tại các hãng bảo hiểm càng đông thì có sự phục vụ tốt. Đối với nhiều bệnh nhân thì điều quan trọng là được cố vấn nhanh nhẹn chứ không phải là sự chờ đợi lâu.

* Cãi nhau về quyền lợi Hartz IV dành cho người thất nghiệp

16.2.2010: Ngoại trưởng Đức kiêm chủ tịch đảng Tự Do FDP, ông Guido Westerwelle ngay sau khi đưa ra sự so sánh về tình trạng người thất nghiệp thâm niên thụ hưởng tài trợ Hartz IV và tránh né lao động mà ông cho là không tương xứng hiện nay, đã gây ra sự tranh luận sôi nổi về chiều hướng cần chấn chỉnh mới lại mức tài trợ theo một phán quyết mới đây từ Tối cao pháp viện Karlsruhe đòi hỏi chính giới Berlin thực hiện.

Westerwelle với nghi ngại tài khóa liên bang sẽ tổn kém nhiều hơn một khi nâng cao quyền lợi Hartz IV mà ông thẳng thừng cho rằng điều luật này chỉ là một „sáng chế” có từ thời Liên minh Đỏ-Xanh cầm quyền (giữa đảng Xã hội SPD và đảng Xanh), không còn thích ứng trong tình trạng xã hội hiện nay.

Westerwelle lặp lại luận điểm cho là người lao động tại Đức ngày càng trở nên thành phần bị vất vả trước những kẻ lạm dụng (nhận lãnh phúc lợi xã hội) và ông chờ đợi một sự thay đổi mới trong hệ thống an sinh Đức về quyền lợi Hartz IV, để từ đó công ăn việc làm lồi cuốn hơn việc ngồi nhà thụ hưởng tài trợ được chính phủ chu cấp đầy đủ. Những ai phê phán nhận định này -theo ông- là những người đã mang lại tình huống Hartz IV! Trưởng khối dân biểu FDP tại Quốc hội, bà Birgit Homburger đã yểm trợ Westerwelle khi cho là „Đôi lúc người ta cần nêu vấn đề cụ thể mới có được sự lắng nghe” chính xác. Một vài dân biểu thuộc liên minh cầm quyền như Bộ trưởng Nội vụ Thomas de Maizière (CDU) còn than phiền là người thất nghiệp đã thiếu hẳn „thiện chí thoát khỏi hoàn cảnh nhận tài trợ Hartz IV”. Ông Hans-Peter Friedrich, đại diện phe dân biểu CSU, còn nói „khi đề cập chính đáng đến khả năng trang trải của nhà nước thì không có nghĩa là người thụ hưởng Hartz IV bị phân biệt” mà theo ông „Năng suất lao động, sự chăm chỉ, trật tự và trách nhiệm từng cá nhân trong thế kỷ 21 phải là nền tảng cho sự phồn thịnh trong kinh tế”.

Bộ trưởng Tài chính liên bang, ông Wolfgang Schäuble (CDU) có vẻ đồng tình với nội dung lên tiếng từ Westerwelle khi cho biết sẽ chống lại biện pháp tăng tiền Hartz IV để thích nghi với chờ đợi từ Tối cao pháp viện vì Karlsruhe theo ông cũng đã không quy định mà chỉ yêu cầu thay đổi lại cách tính. Ảnh hưởng chính trị từ

phán quyết theo Schäuble có lẽ là tòa án xã hội các cấp tại địa phương trong tương lai phải xét xử một cách rộng lượng trước „nguyện vọng đặc biệt” của các trường hợp Hartz IV ngoại lệ gặp khó khăn. Điều mà ông cho là „phúc lợi xã hội cần thiết sẽ không được phép làm người thất nghiệp ngán ngẩm đi tìm việc làm” trong chiều hướng muốn cải tổ của chính quyền hiện nay.

Nếu đúng như vậy thì sự hy vọng từ các hiệp hội thiện nguyện trong xã hội coi như không thành, mức tài trợ đồng đều là 359 Euro/tháng theo Hartz IV sẽ không được tăng lên.

Đối lập Đức đã lên tiếng tấn công Ngoại trưởng Đức Guido Westerwelle (FDP) ngay sau những lời tuyên bố của ông về trường hợp nhận lãnh tài trợ Hartz IV. Trưởng khối dân biểu SPD, ông Frank-Walter Steinmeier gọi thái độ Westerwelle là càng ngày càng „vô liêm sỉ không thể tưởng tượng” và yêu cầu Thủ tướng Đức, Angela Merkel (CDU) nên cho thấy lập trường liên hệ. Bà Merkel cũng đã tránh xa lập luận xem thường nạn nhân là người thất nghiệp thâm niên đang nhận lãnh Hartz IV. Trong nội bộ cũng đã có sự phản biện gián tiếp. Ông Andreas Pinkwart, đảng bộ trưởng FDP tại Nordrhein-Westfalen (NRW- nơi vào tháng 5 tới sẽ diễn ra cuộc bầu cử phiểu tiểu bang) cho là Westerwelle nên chia bớt quyền lực với nhiều gương mặt đại diện khác nhau trong một đội ngũ lãnh đạo. Pinkwart còn là vị đưa đề nghị chống lại chính sách giảm thuế khách sạn của FDP gây khó chịu cho Westerwelle trước đây. Phó trưởng khối dân biểu FDP, bà Ulrike Flach còn đã tưới thêm dầu vô lửa khi cho là „thời kỳ ngồi ghế đối lập cần tập trung đánh bóng một cá nhân đã trôi qua”. Pinkwart tuy nhiên đã khôn khéo khen ngợi ông Schäuble (CDU) đã nhảy vào bình vực Westerwelle trong nhận định của vị Ngoại trưởng Đức.

Bộ trưởng Lao động liên bang, bà Ursula von der Leyen (CDU) ngược lại đã chỉ trích Westerwelle cho là „Chúng ta không cần tụ vào một sự tranh cãi như thế vì Tối cao pháp viện đã quyết định rõ ràng: Mức sống tối thiểu cần được bảo đảm trong xã hội Đức, vì điều này liên hệ đến nhân phẩm con người”. Bà cho hay sẽ soạn thảo ngay một danh mục nêu thí dụ về các trường hợp đặc biệt trong Hartz IV cần ưu tiên giúp đỡ, như người



bệnh Liệt kháng (Aids) cần có thêm phương tiện giữ vệ sinh, người tật nguyền không thể tự dọn dẹp hành lang nơi cư ngụ, cần được tài trợ thuê bao, v.v.... Trái lại theo bà, những ai nhận lãnh Hartz IV sẽ không thể chờ đợi nhà nước phải mua sắm cho họ cái máy giặt!

Chủ tịch đảng SPD, ông Sigmar Gabriel đã khôn ngoan hơn khi cho là SPD tính đến việc phải nâng mức tài trợ Hartz IV, và để phân biệt nguồn lợi tức giữa người thất nghiệp thâm niên nhận lãnh Hartz IV và người có công ăn việc làm khác nhau thì chính giới Berlin phải thực hiện chính sách lương tối thiểu từ 7,50 Euro/giờ trở lên. Ông Klaus Ernst thuộc đảng Tả khuynh (Linke) cũng đã đưa ra yêu sách tương tự và chờ đợi chính quyền tăng nhanh lợi tức Hartz IV cho những ai đang thụ hưởng.

* Đảng SPD rút lại cải tổ.

Ngày 15.3.2010, đảng Dân chủ Xã hội Đức (SPD) đã đưa ra những đề nghị chính trong việc sửa lại chương trình cải tổ Hartz IV mà cựu Thủ tướng Schröder của họ đã đưa ra trước đây. Mục đích của đảng SPD là làm hòa với các thành phần trước đây ủng hộ đảng nhân dịp cuộc bầu cử sắp tới ở bang Nordrhein-Westfalen (NRW). Trưởng khối dân biểu đảng SPD tại quốc hội liên bang, ông Frank Steinmeier, cha đẻ của chương trình cải tổ Hartz IV dưới thời Schröder trước kia, nay không thấy lên tiếng gì. Bà Thủ tướng Angela Merkel (CDU) cho rằng những đề nghị của đảng SPD đối lập là hoàn toàn sai lầm.

Đảng SPD cho rằng ý chính của chương trình Hartz IV là đúng. Việc nhập chung tiền trợ cấp thất nghiệp và tiền trợ cấp xã hội làm một và việc đưa những người lãnh tiền trợ cấp xã hội vào các chương trình hướng nghiệp là hướng đi đúng đắn. Ông Sigmar Gabriel, chủ tịch SPD, tuyên bố khôn khéo rằng đảng của ông đang “phát triển tiếp và điều chỉnh phần nào chương trình cải cách thị trường nhân dụng. Ban chủ tịch đảng SPD hiện đã đưa một bản đề nghị sẽ được đại hội đảng thông qua vào tháng 9 sắp tới. Bản đề nghị này được công bố sớm để có kịp cho cuộc bầu cử vào tháng 5 tới tại tiểu bang NRW đông dân nhất của Đức. Sau đây là một vài nét chính trong đề nghị của đảng SPD:

- Hoàn toàn không kể đến tài sản riêng mà chỉ kể lợi nhuận có được từ tài sản riêng trong việc tính mức tiền trợ cấp Hartz IV, thí dụ như chỉ tính đến tiền lãi ngân hàng hoặc tiền cho thuê nhà. Thủ tướng Merkel chỉ trích rằng nếu làm như thế những người có 7, 8 căn nhà cũng có quyền xin tiền Hartz IV.

- Thay đổi tiền chuyển tiếp từ Tiền thất nghiệp I (Arbeitslosengeld I) sang tiền trợ cấp thất nghiệp Hartz IV. Hiện nay những người trong diện này nhận được mỗi tháng thêm 160 Euro trong năm đầu và 80 Euro trong năm thứ hai. SPD muốn thay đổi và muốn tính số tiền chuyển tiếp dựa trên thâm niên làm việc trước khi thất nghiệp.

- Kéo dài thời gian nhận Tiền thất nghiệp I (Arbeitslosengeld I) lên thành 3 năm (hiện nay là 2) đối với người lớn tuổi và có tay nghề cao, và lên thành 2 năm (hiện nay là 1) đối với người trẻ tuổi.

- Ra luật để tăng mức lương tối thiểu lên 8,5 Euro/giờ.

- Tạo ra “thị trường làm việc xã hội” theo như đề nghị của ứng cử viên số 1 của SPD trong cuộc bầu cử sắp tới tại NRW: tạo ra 200.000 công ăn việc làm cho những người thất nghiệp lâu năm. SPD nhấn mạnh đây là công việc tự nguyện cho người thất nghiệp nhưng nếu họ từ chối công việc vừa sức thì sẽ bị chế tài.

- Thay đổi quyền tham gia quyết định trong hãng của ban đại diện nhân viên: ra luật để qui định cho phép ban đại diện nhân viên tại các hãng có từ 1000 (hiện nay là 2000) nhân viên trở lên được tham gia vào một số quyết định.

* Giảm thời gian quân dịch

Hôm 17.03.2010, Bộ quốc phòng Đức lên tiếng xác nhận là thời gian đi nghĩa vụ quân sự sẽ được giảm từ 9 tháng xuống còn 6 tháng và sẽ có giá trị ngay từ 01.10.2010, thay vì đầu năm 2011 như đã ấn định trước đây. Những thanh niên nào muốn làm việc xã hội thay vì

đi quân dịch thì cũng giảm xuống chỉ còn làm có sáu tháng mà thôi, có hiệu lực từ 08.2010. Những cơ quan từ thiện Đức lo ngại rằng qua đó thì sự chăm nom người già và bệnh nhân sẽ gặp nhiều khó khăn! Kế hoạch nói trên của Bộ quốc phòng Đức đã bị nhiều hiệp hội và tổ chức xã hội đệ đơn khiếu nại vài hôm sau đó vì không kịp chuẩn bị người thay thế. Họ chờ đợi điều lệ ưu tiên chuyển cho phép tự nguyện gia hạn sự phục dịch này trong lúc sắp xếp nhân sự kéo dài trong hai năm.

Tại Hessen, cơ quan Hồng Thập Tự DRK đã phê phán Bộ trưởng Karl-Theodor zu Guttenberg (CSU) về những lời ông tuyên bố gây xáo trộn và càng phi lý khi áp dụng ngay. Klaus Golisch, đại diện DRK-Hessen cho hay cơ quan ông đang tận dụng trên 650 người trẻ thi hành nghĩa vụ dân sự trong các nhà giữ trẻ và viện dưỡng lão tiểu bang. Rút ngắn đi thời gian công tác này có nghĩa phải kịp thời tìm ra nhân lực thay thế, trong lúc chính giới Berlin đã không tạo điều kiện khung tốt để giải quyết vấn đề.

Các tổ chức thiện nguyện khác như Diakonische Werk, giáo hội Tin Lành và Thiên Chúa cũng lên tiếng tương tự, cho hay hiện đang có 500 nhân viên thiện nguyện mà một khi thời gian phục vụ dân sự của họ rút ngắn thì họ cũng sẽ không biết sẽ phải làm gì trước khi có thể bắt đầu chương trình huấn nghệ sau đó.

* Bộ trưởng Quốc phòng Đức Guttenberg bị chỉ trích



Wolfgang Schneiderhahn, vị cựu Tướng lãnh thanh tra của lực lượng vũ trang Đức (Ex-Generalinspekter der Bundeswehr) và cựu Quốc Vụ Khanh (bị cách chức!) Đức, ông Peter Wichert đã chỉ trích Bộ trưởng Quốc phòng Guttenberg trước Ủy ban điều tra vụ Kundus tại quốc hội. Cả hai đều lên tiếng phủ nhận những cáo buộc của Guttenberg hôm 19.03.2010 vừa qua, Guttenberg đã giấu không nói hết sự thật.

* Nhiều công việc ngắn hạn hơn

Dựa theo nguồn tin của sở thống kê liên bang Đức được công bố hôm 16.03.2010 thì hiện tại nhiều nhân công Đức đã phải ký nhận những hợp đồng làm việc mà thời gian được ấn định. Được biết cứ một trong mười người (10%) Đức phải làm việc ngắn hạn, có hạn định. Những ai mới bắt đầu làm việc thì con số này lên đến 50%!

• LNC (Munich Tháng 02 & 03-2010)

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, FAZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, N-TV....

* Khóa tu Bát Quan Trai tại Chi Hội Phật Tử VNTN Aschaffenburg & VPC:

Chi Hội Phật Tử VNTN Aschaffenburg & VPC vừa tổ chức khóa Tu Bát Quan Trai (BQT) vào hai ngày thứ bảy 27 và Chủ Nhật 28.03.2010 do Đại Đức (ĐĐ) Thích Hạnh Giới, quyền Trụ trì chùa Viên Giác, Hannover chủ trì, hướng dẫn: Ngoài ra, còn có đạo hữu Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, Hội Trưởng Hội Phật Tử VNTN tại Đức tháp tùng, để cùng với các Chi Hội hiện diện bàn thảo, giải quyết những Phật sự cần thiết.

Đã có 86 Phật Tử chánh thức ghi danh thọ giới. Thầy Hạnh Giới đã cử hành nghi thức truyền Bát Quan Trai Giới rất trang nghiêm.

Từ 14 giờ Huân Tu Tịnh Độ, sau đó từ 16 giờ ĐĐ thuyết giảng về Kinh A Di Đà theo bản dịch Ba Kinh Tịnh Độ của Cố TT Thích Thiện Thông. Thầy đã nhắc lại:

- Về sự khổ trong vòng sanh tử luân hồi

- Về nguyên nhân Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện vào đời, là để khai thị cho chúng sanh ngộ nhập Phật Tri Kiến, cụ thể với bài Pháp đầu tiên là Tứ Diệu Đế

- Sau hết, Thầy đã nhắc lại lời dạy của HT Thăng Hoan: Đùng tu theo Pháp Môn gõ cửa với tâm ý thật sâu sắc là khuyên chúng ta hãy bước vào bên trong một Pháp Môn mà mình đã lựa chọn, đã có nhân duyên, để học hỏi, để hành trì; không phải chỉ đến gõ cửa nhìn vào rồi ra đi đến một Pháp môn khác...

Buổi tối, từ lúc 20 giờ, ĐĐ đã hướng dẫn đạo tràng thời khóa "Hoa đăng Sám Hối" vô cùng an lạc. Tiếp theo, Thầy trò đã thành tâm sám hối nghiệp chướng của mình, niệm Phật và kinh hành nhiều Phật, thật trang nghiêm. Cuối cùng là buổi Pháp đàm kéo dài đến sau 22 giờ, quý ĐH Phật tử đã nêu lên nhiều câu hỏi về Giáo lý, Phật pháp, những thắc mắc và mọi người đã thảo luận rất an lạc.

Rạng sáng ngày Chủ Nhật, 28.03.10, trì tụng Thần chú Thủ Lăng Nghiêm vào lúc 6 giờ như thường lệ. Đến 9 giờ, mọi người tề tựu trên chánh điện. Thầy Hạnh Giới đã kiểm điểm lại việc tu học trong 24 giờ qua và tiếp theo là nghi thức xả giới rất trang nghiêm.

Nhân khóa tu BQT này, Thầy cũng đã làm lễ Quy Y Tam Bảo cho Bác Nguyễn Thịannah, đặt pháp danh là Đồng Phước và Chú Khưu Tấn Tùng, Pháp Danh Đồng Tâm. Bácannah, năm nay tuổi đã rất cao, còn Chú Tùng, qua Đức trên 30 năm rồi; Hôm nay hai vị mới hội đủ nhân duyên, được chánh thức là một người con của Phật.

Năm nào cũng vậy, trong khi người lớn tu BQT thì bên cạnh, có một sinh hoạt của giới trẻ- là những mầm non tiếp nối bước đường tu học. Năm nay, 20 cháu đã đi chung với Phụ huynh để tham dự sinh hoạt thiếu niên, dưới sự hướng dẫn của cháu Diệu Ngọc.

Như thường lệ, vào lúc 11 giờ, Thầy Hạnh Giới đã chủ trì buổi lễ Phật cầu an tại địa phương. Sau đó, Thầy đã có một thời Pháp ngôn về cái "Tâm"...

Cuối cùng, Thầy đã làm lễ cầu siêu cho hai "Nhi Linh", một đã mất cách nay 13 năm và một đã mất vào tháng 6 năm 2009. (Nhật Trạng) •



in hệ giới

• Phan Ngọc

* Điều sỉ nhục cho Tổng Thống Obama

Khẩu hiệu „thay đổi“ đã mang lợi cho Obama trong cuộc vận động bầu cử. Một năm sau khi ông đến Tòa Nhà Trắng, cử tri Tiểu bang Massachusetts đã gởi đến cho đa số dân chủ một cảnh cáo vang dội, dồn phiếu cho đảng viên Cộng Hòa, Scoh Brown.

Chiến thắng của ứng cử viên Cộng Hòa trong cuộc bầu cử Thượng Nghị Sĩ tại Massachusetts là một biểu trưng khắt khe: Đảng Dân Chủ đã mất tại đây một trong những vùng ảnh hưởng của mình và chiếc ghế Thượng Nghị Sĩ mà Ted Kennedy giữ trong vòng 47 năm. Ted cũng là một trong những người nhiệt liệt tán thành cuộc cải tổ hệ thống y tế.

Hậu quả chính trị rất là phức tạp. Tổng Thống Obama mất đa số tại Thượng Viện, đa số cần thiết để bẻ gãy toan tính chống đối của đối lập. Do đó, nhiệm vụ của Tổng Thống càng khó khăn hơn. Thất bại này chứng tỏ dư luận đã đảo ngược. Tháng 11.2008, cơn giận dữ của dân Mỹ trước sự chấm dứt nhiệm kỳ thảm hại của G.W. Bush đã góp phần không nhỏ vào sự đắc cử của Obama.

Bây giờ họ quay sang chống Obama. 35% dân Mỹ xem chính quyền là vấn đề hơn là giải pháp. Nếu như kinh tế phục hồi đã loại bỏ đe dọa suy thoái thì tỷ lệ thất nghiệp tăng thêm, trên dưới 10%, điều hết sức đặc biệt tại Mỹ. Hơn bao giờ hết, nợ công cộng đặt Mỹ vào vòng lệ thuộc chủ nợ, nhất là Trung Quốc. Cuộc bầu cử Massachusetts trở thành cuộc trưng cầu dân ý chống Obama. Mười tháng trước cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ (toàn thể 435 ghế Hạ Viện và 1/3 trên 100 ghế Thượng Viện), đây là điềm xấu cho Tổng Thống, các cuộc thăm dò cho biết 75% dân đánh giá cao phẩm chất con người Obama, nhưng 44% chấp thuận chính sách của ông. Toàn thể dân Mỹ đều giữ thái độ dè dặt.

Mãi miết tìm thỏa hiệp, Thông điệp trở nên mờ đi, thay đổi khó thấy. Tổng Thống chưa triển khai một ý niệm gắn bó với kế hoạch của ông theo cách New Deal của Roosevelt hoặc “xã hội mới” của Johnson.

Phong trào dẫn ông đến quyền hành nhưng không theo ông đến Tòa Bạch Ốc. Mất định hướng, cử tri tìm sự thay đổi trong những lời nói, những bài diễn văn triết để, dứt khoát.

* Mỹ-Iran: Từ hòa hoãn sang cứng rắn

Trong bài diễn văn về hiện tình đất nước, TT Obama đưa ra lời bình luận đáng chú ý. TT Mỹ hứa hẹn, các nhà lãnh đạo Iran sẽ gánh lấy hậu quả nếu họ tiếp tục không biết nghĩa vụ quốc tế của họ. Đây là một khúc quanh, hơn thế nữa bởi Obama trực tiếp bảo vệ quyền lợi của

phụ nữ Iran diễn hành trên đường phố Teheran. Và TT không nhắc lại chủ trương đối thoại với Iran nằm trong chương trình vận động bầu cử của ông.

Nền ngoại giao Mỹ năm thứ 2 có thể cứng rắn hơn. Một năm sau khi nhậm chức, Obama đã ghi nhận sáng kiến của mình có giới hạn. Bây giờ, ông tỏ ra ít dễ dãi hơn. Thỏa ước gia hạn Hiệp Ước giới hạn vũ khí chiến lược (START), nét chính của quan hệ Mạc Tư Khoa – Hoa Thịnh Đốn chưa được ký kết.

Dù Bắc Kinh cố sức cũng vô ích, Obama đã tiếp đón Đức Đạt Lai Lạt Ma. TT Mỹ ước định đã chứng tỏ tế nhị với Bắc Kinh lúc ông dời lại cuộc gặp gỡ sau khi viếng thăm Trung Quốc (10.2009). Ngoại Trưởng Clinton yêu cầu Trung Quốc không nên dựa vào cố tranh chấp về vụ mua bán vũ khí cho Đài Loan hoặc Google để phá vỡ áp lực của quốc tế đối với Iran. TT Obama chưa chạm trán với cuộc khủng hoảng ngoại giao đích thật. Nhưng khủng hoảng sẽ đến về Iran. Vấn đề là trong năm đầu của nhiệm kỳ, phải đưa ra nhiều sáng kiến để đánh giá những gì sẽ gây tổn hại cho uy tín của Obama.

Làm thế nào để trừng phạt không gây ảnh hưởng đến đối lập Iran? Điều này được Clinton mang ra thảo luận. Trong bối cảnh này, đề nghị hòa hoãn của Iran không gây ngạc nhiên. Mỹ rất quen thuộc với các đề nghị loại này khi Iran thấy quốc tế gia tăng áp lực. Trước Ủy ban Quốc phòng, Robert Gastes xác định Iran sẽ phải gánh chịu trừng phạt nặng. Tuy nhiên, phủ quyết của Bắc Kinh là trở ngại quan trọng. Ngoài Bắc Kinh, các nước đang nổi lên, hội viên không thường trực Hội Đồng Bảo An (Ba Tây, Thổ Nhĩ Kỳ, Negeria v.v...): nhận định trừng phạt không có lợi. Nỗ lực của Mỹ, Pháp, Anh nhằm tạo ra sự đồng thuận quốc tế vấp phải bối cảnh ngoại giao hết sức tế nhị.

* Trung Quốc và Iran

Mỹ bắt đầu phổ biến kế hoạch nghị quyết về các biện pháp trừng phạt Cộng Hòa Hồi Giáo. Nghị quyết cuối cùng được Hội Đồng Bảo An thông qua tháng 3.2008. Trung Quốc cương quyết cản trở kế hoạch này. TQ duy nhất là nước hội viên thường trực Hội Đồng Bảo An từ chối nguyên tắc thực hành sự trừng phạt. Bộ Trưởng Ngoại Giao Trung Quốc, Yang Jiechi, tuyên bố áp lực không thể giải quyết vấn đề. Nhưng một số dấu hiệu cho thấy có thể TQ tỏ ra uyển chuyển sau khi Thứ Trưởng Ngoại Giao Mỹ, James Steinberg, viếng thăm Bắc Kinh. TQ nhắc lại ý muốn bài toán hạt nhân Iran sẽ được giải quyết qua con đường ngoại giao đồng thời yêu cầu Teheran hợp tác chặt chẽ với cơ quan năng lượng hạt nhân quốc tế. Không còn bao lâu nữa Cộng Hòa Hồi Giáo sẽ trở thành cường quốc hạt nhân quân sự. Đây là một cuộc biến chuyển trọng đại gây bất ổn tại Trung Đông.

Tâm quan trọng của vấn đề - ngăn cản cuộc chạy đua phát triển nguyên tử tại địa phương – thúc đẩy Liên Hiệp Quốc dự kiến một loạt biện pháp trừng phạt mới. Đây là quan điểm của 4/5 hội viên thường trực Hội Đồng Bảo An: Mạc Tư Khoa, Hoa Thịnh Đốn, Luân Đôn, Ba Lê. Chỉ còn thiếu hội viên thường trực thứ 5: Bắc Kinh.

Thái độ ngập ngừng của TQ có nhiều lý do; ám ảnh về giáo điều chủ quyền quốc gia (trong biên giới của mình, mọi quốc gia đều có thể làm bất cứ điều gì theo ý muốn của mình. Điều này được nhiều nước đang nổi lên chia xẻ, nhất là Ba Tây; chống lại mọi biện pháp trừng phạt của quốc tế mà TQ cũng là mục tiêu (vấn đề Tân

Cương, Tây Tạng); quan hệ năng lượng mật thiết với Iran, nước cung cấp dầu hỏa số 3 cho TQ sau Saudi Ả Rập và Angola. Các công ty dầu hỏa TQ đã đầu tư 120 tỷ đô-la, ký kết kế hoạch khai thác 2 giếng dầu tại Iran, và cung cấp 30.000 - 40.000 thùng dầu lọc/ngày cho Teheran. Cuối cùng, ý đồ của TQ là buộc Mỹ phải trả giá đắt cho sự ủng hộ Đài Loan và cuộc gặp gỡ Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Nhưng chắc chắn các lý do nêu trên không có cân nặng nào trước viễn cảnh Iran có vũ khí tối cao. Điều này sẽ dẫn đến ít nhất 3 nước địa phương thực hiện chương trình sản xuất vũ khí nguyên tử. Các nước Ả Rập, Do Thái đã nói điều này với các nhà lãnh đạo TQ. Bắc Kinh sẽ không gạt hái được điều gì trong trường hợp có cuộc chạy đua vũ trang hoặc bất ổn tại vùng Vịnh. Tiến hóa như thế không thể tránh khỏi nếu không chấm dứt hoạt động nguyên tử của Iran.

* Hạt nhân Iran: Ba Lê ve vãn Mạc Tư Khoa

Tháng 2.2003, Jacques Chirac long trọng tiếp đón Vladimir Putin tại Balê, lôi kéo Nga vào lập trường của Pháp về Irak. Bày năm sau, cũng trên hồ sơ Iran, Nicolas Sarkozy muốn Nga tham dự mặt trận chung tại Liên Hiệp Quốc. Nhân dịp TT Nga Medvedev chính thức viếng thăm Pháp, TT Pháp phối hợp đường lối ngoại giao với hợp tác quân sự và đối thoại chính trị.

Trước báo chí, TT Pháp đã chứng minh mối quan hệ về vũ khí (bán 4 tàu chở trực thăng Mistral cho Nga) với sự hợp tác về hồ sơ Iran. TT Nga chào mừng vụ mua bán này như biểu trưng mối tin tưởng lẫn nhau. Nhưng sau lời nói ngoại giao Mạc Tư Khoa muốn giới hạn tầm quan trọng của các biện pháp trừng phạt tại Liên Hiệp Quốc, như đã xảy ra từ 2006. TT Nga tuyên bố nếu nỗ lực ngoại giao không đi đến đâu thì Nga sẵn sàng nghiên cứu trừng phạt với điều kiện trừng phạt phải nề nang dân Iran và không vượt ra khỏi khuôn khổ ấn định lúc nào cuộc đối thoại đi đến bế tắc.

Trục Balê - Mạc Tư Khoa 2010 giống như trục 2003. Đối với Pháp vấn đề là theo sát thái độ cứng rắn của Mỹ trước Iran. Mặt khác, Balê tính toán sự đồng ý của Nga có thể thuyết phục Bắc Kinh không gây bế tắc tại Hội Đồng Bảo An. Nhưng hậu quả cuộc đối thoại Pháp-Nga rất là quan trọng. Cái bật đèn xanh về Mistral của TT Pháp gây không ít bất lợi cho Ba Lan và các nước Balte. Sau hậu trường, các nước này muốn NATO bảo đảm an ninh của mình và nhắc lại Liên Âu có quy tắc về hạn kiểm soát liên quan đến sự cung cấp vũ khí cho các nước chà đạp nhân quyền hoặc có thể là mối đe dọa cho các nước hội viên Liên Âu. Khả năng ảnh hưởng của Pháp đến cuộc thảo luận đang tiến hành về khái niệm chiến lược của NATO có thể khiêm tốn hơn. Chính quyền Obama nhận định Pháp quá hấp tấp và Quốc hội Mỹ cực chi trích Pháp.

TT Nga không cần che đậy chiến lược của mình: trước nhất trấn an Balê, TT Nga tự giới thiệu như một lãnh tụ hiện đại hướng về Liên Âu. Sarkozy tin tưởng Nga hướng về Pháp vì kinh tế Nga yếu kém và nhất là e sợ đe dọa phía Nam (Hồi Giáo khủng bố) và phía Đông (Trung Quốc). Medvedev đang đẩy tới những con chốt về kế hoạch tái kiến thiết cơ cấu an ninh tại Âu Châu (NATO không phải là một công cụ thích hợp cho nền an ninh của lục địa).

Sarkozy muốn lôi kéo Angela Merkel vào cuộc thảo luận an ninh đồng thời tìm cách đuổi kịp Đức về sự hợp tác kinh tế với Mạc Tư Khoa. Do đó, Pháp im lặng về nhân quyền, một đề tài mà Sarkozy giơ cao năm 2007 trong cuộc vận động bầu cử.

* Đức Đạt Lai Lạt Ma giữa vụ mặc cả to lớn

Như Tòa Bạch Ốc loan báo cuộc gặp gỡ giữa TT Mỹ và nhà lãnh đạo tinh thần Tây Tạng đã diễn ra và Bắc Kinh cực lực phản đối xem cuộc hội kiến này sẽ gây tổn hại cho quan hệ Trung Quốc - Mỹ.

Tháng 11.2009, TT Mỹ đã cho Hồ Cẩm Đào biết ý định gặp Đức Đạt Lai Lạt Ma trước khi đến TQ. Bắc Kinh tin tưởng Obama sẽ từ bỏ ý định này trong khi từ 20 năm nay, tất cả TT Mỹ đều thường xuyên tiếp xúc Đức Đạt Lai Lạt Ma.



Cuộc gặp gỡ nằm trong bối cảnh quan hệ mau chóng tồi tệ. Cuối 2009, qua cuộc họp G20, người ta nêu lên một biểu thức mới: Trong tương lai, Mỹ và TQ sẽ hợp thành G2, 2 cường quốc mới và cũ sẽ lãnh đạo thế giới.

Theo cái nhìn của Bắc Kinh, điều nêu trên trở thành cổ lỗ. Cơ quan chính thức China Daily tố cáo "Obama còn giữ tâm địa chiến tranh lạnh trong tiềm thức". Đối với Hoa Thịnh Đốn, Bắc Kinh dần dà biểu lộ thái độ khiêu khích. Theo Evan Feigenbaum, nhà Hán học thuộc Council On Foreign Relations, Trung Quốc rút ra kết luận từ cơn khủng hoảng tài chính, Mỹ trên đà suy tàn. Bắc Kinh càng mạnh dạn lên bởi Hoa Thịnh Đốn hiện giờ không có đủ phương tiện phục vụ nền ngoại giao của Mỹ. Ngược lại, đối với chính quyền Obama, TQ chưa có thái độ của một cường quốc ý thức được vấn đề quốc tế. TQ chỉ lo bảo vệ quyền lợi hạn hẹp của mình (thái độ tại cuộc họp về khí hậu tại Copenhagen). Chính thức, Bộ Ngoại Giao Mỹ bằng lòng trước quan hệ ổn định giữa 2 nước. Quyền lợi của Mỹ trùng hợp với quyền lợi của TQ trên nhiều lãnh vực, nhưng Mỹ - TQ thỉnh thoảng va chạm về một số đề tài.

Nhưng số đề tài không nhỏ. Hoa Thịnh Đốn nhận định Bắc Kinh gian lận về mậu dịch quốc tế như phá giá Trung Hoa tệ. TQ cũng chống lại quyết nghị trừng phạt Iran, gây trở ngại cho cơ sở kinh doanh Mỹ trên lãnh thổ TQ, phóng ra chiến tranh gián điệp trên Internet liên quan đến sản phẩm siêu kỹ thuật của Mỹ. Thái độ đứng sau lưng Bắc Hàn xem như không trùng hợp với tham vọng ngăn chặn hạt nhân phát triển.

Về phía TQ, vụ mua bán vũ khí cho Đài Loan, trị giá 6,4 tỷ Mỹ kim đã kích động TQ. Từ đó, TQ hăm dọa sẽ trừng phạt cơ sở kinh doanh Mỹ (Boeing) v.v...

Sau lời thóa mạ, ẩn hiện 2 vấn đề then chốt. Trước nhất, người ta đang chứng kiến cuộc mặc cả to lớn. Mỹ

có 2 ưu tiên: Thị trường TQ mở cửa cho cơ sở kinh doanh Mỹ và sự bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Mặt khác, chính sách của Mỹ mang mục tiêu lôi kéo TQ hội nhập vào hệ thống quốc tế với điều kiện có thể chấp nhận được. Thứ đến, có thể có nguy hiểm lệch đường? TQ và Mỹ đều đứng trước căng thẳng nội bộ. Dân Mỹ ngày càng chống TQ cũng như dân TQ ngày càng chống Mỹ. Hai nước đi đến kỳ hạn chính trị nội bộ khó khăn. Phía TQ, cơn sốt chủ nghĩa dân tộc đang đe dọa. Phía Mỹ, nếu việc làm không tiến bộ tốt một cách mau chóng, đua nhau hứa hẹn bảo hộ thuế quan không thể loại trừ trước cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ 11.2010.

*** TQ kết xâu chuỗi ngọc xung quanh Ấn Độ**

Trung Quốc đang đẩy những con chốt trên tiểu lục địa Ấn Độ và phương cách mà TQ dệt mạng lưới liên minh thương mại và hàng hải xung quanh Ấn đã minh họa sức mạnh của một cường quốc có mặt trên tất cả mặt trận.

Chuỗi ngọc này thuộc về chiến lược gián tiếp bao vây Ấn như thế nhằm giới hạn mục tiêu của Ấn trong trường hợp xảy ra khủng hoảng, có nghĩa là sử dụng những căn cứ này với mục đích quân sự nếu xung đột bùng nổ tại địa phương. Trước viễn tượng này, chiến lược của TQ sẽ mang một tầm vóc khác.

Tại Pakistan, một trong những công trình gây không ít lo ngại cho Ấn là công trình xây cất hải cảng Gwadar, tỉnh Baloutchistan. Trong tương lai hải cảng sẽ trở thành một căn cứ hải quân quan trọng của TQ.

Tại Miến Điện, TQ tham dự vào việc xây cất hải cảng Sittwe, Mergui và Dawei.

Tại Sri Lanka, TQ mở mang hải cảng Hambantota.

Tại Bangladesh, TQ hiện đại hóa hải cảng Chitta Gong sẽ trở thành trung tâm Container quan trọng.

Hạt ngọc cuối cùng là Nepal, một quốc gia không có mặt biển, nhưng chiếm một vị trí quan trọng. Theo truyền thống, Nepal lệ thuộc Ấn về thương mại và năng lượng. Từ cuộc khởi nghĩa mùa Xuân tại Lhasa, dưới áp lực của TQ, Nepal đã kiểm soát chặt chẽ biên giới Tây Tạng và thô bạo đàn áp các vị tu hành Phật Giáo. TQ và Nepal đã ký kết hiệp ước an ninh biên giới. Cách đây 25 năm, Ấn và TQ chia xẻ phạm vi ảnh hưởng tại khu vực: Ấn ảnh hưởng vùng phía Nam Hy Mã Lạp Sơn và TQ kiểm soát Tây Tạng. Gần đây, Bắc Kinh xem Nepal là hậu cứ của Tây Tạng.

Chiến lược vòng quanh các nước lân cận Ấn nhằm đến mục tiêu cuối cùng kiểm soát Ấn Độ dương, con đường tiếp tế dầu hỏa của TQ, từ Trung Đông và Phi Châu. Các hải cảng thuộc chuỗi ngọc sẽ trở thành điểm tiếp vận cho hải quân TQ nên TQ phải di tản kiều dân của mình. Nhưng trong thời kỳ chiến tranh, sự việc có thể phức tạp hơn. Không có điều gì bảo đảm các nước, nơi mà TQ xây cất căn cứ, sẵn sàng hợp tác với TQ. Sự hợp tác tùy thuộc vào nước mà TQ xung đột, với Ấn, với Mỹ?

*** Âu Châu 10 năm thống nhất tiền tệ**

Khó khăn về ngân sách của Hy Lạp đặt sự thống nhất tiền tệ trước cơn thử thách ghê gớm. Đồng Euro chịu áp lực trước đô-la. Thị trường đầu cơ muốn phá vỡ vùng Euro, tấn công thành phần yếu nhất của vùng. Hy Lạp không đủ khả năng trả nợ, Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha có thể sa vào vòng phá sản trong trò chơi Domino.

Cơn khủng hoảng phơi bày tính yếu kém của đồng Euro, Euro không thể vững bền nếu không kèm theo sự thống nhất chính trị. Để cứu đồng Euro, các nguyên thủ quốc gia sẵn sàng tài trợ Athenes khi cần thiết, dù Hiệp ước Maastricht 1991 ngăn cấm. Điều khoản ngăn cấm cứu trợ xuất phát từ Đức không bao giờ muốn giúp đỡ các nước không đáng tin cậy thuộc Câu Lạc Bộ Địa Trung Hải (Hy Lạp, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha). Euro ra đời nhưng Âu Châu chưa hợp thành liên bang. Mỗi nước tự quản lý ngân sách như chủ gia đình, Ngân hàng Trung ương lo chống lạm phát, như thế Euro được an toàn.

Nguyên Thống đốc Ngân hàng Trung ương Đức, Hans Tietmeyer tỏ ra dè dặt về sự trái ngược này: Thống nhất tiền tệ đi trước thống nhất chính trị. Một số nước thừa biết điều này nhưng nuôi hy vọng Euro sẽ dẫn đến chính quyền kinh tế. Sự việc không xảy ra như mong muốn sau 10 năm mạnh ai nấy lo, kết quả cuối cùng là tiền tệ chạy đến bờ vực.

Trước mắt, Liên Âu tương đối hóa mỗi đe dọa: Hy Lạp chưa phá sản vì vay được 8 tỷ Euro trên thị trường; tất nhiên Hy Lạp phải trả giá sai lầm của mình (ngụy tạo thống kê để gia nhập vùng Euro). Nhưng thị trường đầu cơ, nâng lãi suất lên cao. Và Athenes không thể theo một đợt chữa khắc khổ mà không thể tìm lại sự đua tranh.

Trong trường hợp này, thông thường Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế sẽ can thiệp. Nhưng Liên Âu không muốn vì Liên Âu cảm thấy nhục khi chuyên viên từ Hoa Thịnh Đốn đến nhà mình. Nếu Liên Âu muốn làm chủ nhà mình thì ít nhất phải làm như Quỹ Tiền Tệ: Tài trợ Hy Lạp, như thế từ bỏ điều khoản cấm cứu trợ ghi trong Hiệp ước Maastricht. Sự chuyển hướng học thuyết cho phép ngăn chặn lây lan đến Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha. Hai nước này không dùng mẹo như Hy Lạp, nhưng phải trả giá đắt cho sự chọn lựa kinh tế. Tây Ban Nha gặp khủng hoảng bất động sản như Ái Nhĩ Lan. Đức, Slovenie, Tiệp sẽ gặp khó khăn như thế nếu thị trường xe hơi sụp đổ. Cho nên, đoàn kết là việc cần thiết để tránh khỏi chênh lệch về phát triển và thất nghiệp. Cuối cùng Liên Âu từng mong muốn trở thành sức mạnh kinh tế số 1 thế giới, bây giờ không đoàn kết, không liên hợp để tránh khỏi dự tính nhờ cậy Quỹ Tiền Tệ quốc tế. Một cách biểu trưng, sự can thiệp của Quỹ Tiền Tệ có thể làm cho giá trị đồng Euro giảm xuống. Ngoài mong muốn có thể trở thành tiền tệ dự trữ mạnh có thể cạnh tranh với đô-la, Euro đang gặp nguy cơ trở nên đơn vị kế toán thứ yếu.

*** Liên Âu và Mỹ**

Bush không phải là bài toán, Obama không phải là lời giải. Một năm trước, Liên Âu ăn mừng sự đắc cử của TT Barack Obama như hy vọng quan hệ xuyên Đại Tây Dương sẽ trở lại quang tạnh và dựa trên sự tin cậy lẫn nhau. Bây giờ, bên này cũng như bên kia Đại Tây Dương đều vỡ mộng. Từ Ba Lê đến Bá Linh qua Madrid và Varsovie, vết thương tự ái gây nhiều đau nhức.

Vết thương cuối cùng là TT Mỹ từ chối tham dự cuộc họp thượng đỉnh Mỹ - Liên Âu được Thủ tướng Tây Ban Nha, Chủ tịch luân phiên Hội đồng Liên Âu tổ chức vào cuối tháng 5.2010. Tháng 11.2009, Obama không tham dự lễ kỷ niệm 20 năm bức tường Bá Linh sụp đổ, xem thường TT Sarkozy lúc ông cùng gia đình nghỉ hè tại Pháp mà không rẽ sang điện Elysee. Và khác với TT

Bush, ông không chiều chuộng các nước Đông Âu đang lo âu trước mối đe dọa Nga.

Thật sự, không thể chỉ trích riêng Mỹ, Liên Âu nên tự trách - Hiệp Ước Lisabonne xem như mang đến tầm nhìn xa và rộng và tính chất liên tục cho chính sách đối ngoại của Liên Âu. Nhưng dưới mắt Mỹ, Hiệp ước không giữ lời hứa cần thiết và Liên Âu tỏ ra không kiên hiệu. Điều này gây ra không biết bao nhiêu bất lợi và theo TT Mỹ, ông cần để tâm đến nhiều việc quan trọng hơn. Phải đối đầu với kinh tế và chính trị nội bộ hết sức tế nhị, và bắt buộc phải ấn định lại quyền lãnh đạo thế giới, Obama không đến với cuộc họp là điều dễ hiểu. Hơn nữa, tại các cuộc họp như thế, thay vì người ta thảo luận những bài toán nan giải của thế giới thì người ta sa vào những vụ tranh chấp vô nghĩa về thị trường gà hoặc Chlore.

Liên Âu mang mặc cảm bị bỏ rơi, chuốc lấy thất bại tại cuộc họp về khí hậu tại Copenhagen.

Liên Âu không phải là người chơi chiến lược quyết định, có cảm tưởng như Mỹ xô đẩy Liên Âu ra bên lề để thương lượng tốt hơn với TQ, Ấn Độ.

Hiện giờ, Liên Âu như đứng giữa sa mù. Chủ tịch luân phiên Zapatero cạnh tranh với Chủ tịch thường trực Hermann Van Rompuy, Đại diện ngoại vụ khó khăn tìm ra dấu ấn riêng cho mình.

*** Tại Davos, khối nổi lên qua mặt khối Tây Phương**

Diễn đàn kinh tế thế giới lần 40 tại Davos không thành công thực hiện mục tiêu vẽ lại thế giới. 15 tháng sau khi ngân hàng Lehman Brothers phá sản gây nên cơn khủng hoảng tài chính kinh tế ghê gớm, vài vùng còn gặp khó khăn (Á Châu, Mỹ), những vùng khác bắt đầu lại như không có chuyện gì xảy ra: Ba Tây và nhất là Á Châu dưới sự lôi kéo của TQ.

Năm 2009, ¾ phát triển thế giới xuất phát từ Bombay và Thượng Hải. Năm 1990, TQ, Ấn, Nam Hàn và Nam Dương cộng lại không giàu bằng Ý. Hiện nay, TQ qua mặt Đức, Nam Hàn, Nam Dương, Ấn có cân nặng bằng Pháp (tổng sản lượng nội địa = 2.721 tỷ đô-la). Năm 2010, phát triển Ấn có thể đạt 9%.

Larry Summers, cố vấn của Obama xác nhận biến cố quan trọng nhất trong ¼ thế kỷ không phải là khủng hoảng tài chính, mà một phần thế giới làm giàu cực kỳ mau lẹ (Á Châu trong vòng 1 thế kỷ, Mỹ trong vòng 60 năm). Thách đố cốt yếu cho Á Châu là làm thế nào để cho phát triển cân bằng hơn, dựa vào người tiêu dùng TQ, Thái Lan, Việt Nam hơn là người tiêu dùng Mỹ.

Dù Tây Phương cố sức mừng rỡ trước sức năng động ấy, lạc quan của các nhà lãnh đạo Á Châu thì có thể so với bi quan của các nhà lãnh đạo Âu Châu và Mỹ. Hiệu quả của G20 là một câu hỏi lớn. Đối với khối Tây Phương, khủng hoảng chưa chấm dứt. Hình như Mỹ muốn hành động riêng rẽ. Đây là điều ghi nhận tại diễn đàn Davos. Chính quyền Obama choáng váng vì giai cấp trung lưu Mỹ suy sụp: 20% người từ 25-54 tuổi không có việc làm. Cho nên TT Mỹ chỉ có một ưu tiên: Gây tin nhiệm đối với giai cấp này. Vấn đề quản lý thế giới lui về phía sau. Thông qua đạo luật về năng lượng cũng như ký Hiệp ước Thượng mại Doha không phải là ưu tiên của Tòa Nhà Trắng.

Gặp khó khăn vì Hy Lạp, thất thế vì thiếu tầm nhìn, thiếu quyết tâm chính trị, Liên Âu là một diễn viên tầm thường. Chính quyền Ấn nêu lên ván cờ của thập niên

sắp tới và được một nhóm chuyên viên khuyên không cần để ý đến tham vọng Word Player của Liên Âu. 10 năm sau cam kết trở thành nền kinh tế đua tranh của thế giới, Liên Âu không đến điểm hẹn trên lãnh vực chính trị cũng như kinh tế. Thất nghiệp tăng vọt gây lo âu, có thể thoát nạn với sự trợ giúp của kỹ thuật tiên tiến. Lòng thù muốn của giới tiêu dùng vẫn nguyên vẹn, sản phẩm của Aple đã chứng tỏ điều này. Thất bại Copenhagen sẽ thúc đẩy việc nghiên cứu năng lượng thay thế đầu hòa. Nhưng giữa TQ và Mỹ, Liên Âu khó tìm được chỗ ngồi.

*** Thất bại của Mỹ tại Trung Đông**



Chuyến công du của Phó Tổng Thống Joseph Biden sang Do Thái và Cisjordanie không mang lại kết quả mong muốn. Phó TT Mỹ đến nơi để phóng ra cuộc thương lượng Do Thái – Palestine dưới sự trung gian hòa giải của Mỹ. Từ 15 tháng nay, hai bên không gặp nhau lần nào.

Trên nguyên tắc, mọi việc đều tiến triển tốt. Chủ tịch chính quyền Palestien, Mahmoud Abbas là nhân vật thể hiện việc chọn lựa thỏa hiệp thành lập quốc gia Palestine tại vùng bị Do Thái chiếm đóng sau chiến tranh 1967 và Thủ tướng Do Thái Benjamin Netanyahu thể hiện sự chuyển hướng của phe quốc gia Do Thái, điều này có lợi cho "giải pháp 2 quốc gia". Cả 2 nhà lãnh đạo đều tuyên bố như thế. Nhưng lời nói hoa mỹ không ăn khớp với thực tế.

Giữa lúc J. Biden viếng thăm Tel Aviv, Bộ Nội Vụ Do Thái bật đèn xanh cho sự xây cất 1.600 căn nhà tại khu Ả Rập Jerusalem. Đây là một thách thức cho Palestine và Mỹ và Phó TT Mỹ kết án cử chỉ kém thân thiện phá hoại sự tin tưởng và sẽ thúc đẩy Palestine đứng xa bàn thương lượng.

Từ trước đến nay, Palestine luôn mong muốn Đông Jerusalem hoặc ít nhất khu Ả Rập sẽ trở thành thủ đô của Palestine. Do Thái sát nhập Đông Jerusalem để cho Jerusalem thống nhất trở thành thủ đô Do Thái.

Vụ rắc rối cho thấy cánh hữu Do Thái tiếp tục thực hiện cuộc di dân. Dù Thủ tướng Do Thái ra nghị định tạm đình chỉ di dân trong vòng 6 tháng, sự xây cất nhà cửa vẫn tiếp tục tại Cisjordanie. Vụ rắc rối còn chứng tỏ chính quyền Obama tỏ ra yếu kém. Abbas tuyên bố đình chỉ mọi cuộc thương lượng trước bối cảnh như thế.

Một năm sau khi Obama nhấn mạnh đến một giải pháp cho cuộc xung đột Do Thái – Palestine nằm trong quyền lợi chiến lược của Mỹ, mục tiêu đứng cách xa hơn bao giờ hết. Tổng Thống Mỹ mất uy tín trước Palestine, trước Do Thái. Hơn nữa tầm hoạt động của ông rất là

hạn hẹp kể từ khi ông mất đa số tại Thượng Viện. Diễn biến chính trị tại Mỹ, căng thẳng tại A Phú Hãn làm cho Mỹ không thể thay đổi thái độ trước đồng minh Do Thái. Thất bại của Mỹ có thể kéo dài hiện trạng, có lợi cho Netanyahu. Tình hình yên tĩnh tại Cisjordanie được duy trì nhờ vào chiến lược hòa bình kinh tế của Do Thái, nhờ vào sự quản lý tốt của Thủ tướng Palestine Salam Fayyad. Tại Gaza, Hamas vẫn tôn trọng hưu chiến để khôi phục lực lượng. Do Thái tiếp tục chính sách di dân, điều này sẽ phá vỡ nền tảng của nước Palestine trong tương lai.

*** Vụ án lãnh tụ quân sự Hamas**

Đây là một thông lệ: Người ta không thể xác định cơ quan tình báo Do Thái Mossad có trách nhiệm trong cái chết của Al-Mabhouh, một trong những lãnh tụ quân sự của phong trào kháng chiến Hồi Giáo Hamas trong một khách sạn tại gần phi trường Dubai.

Do Thái giữ im lặng. Nhưng nếu so sánh tình tiết vụ ám sát này với tình tiết các vụ ám sát khác do Mossad thực hiện thì cái chết của người có trách nhiệm chuyên chở vũ khí cho Hamas hợp với quyền lợi của Do Thái. Ngược lại, trên bình diện ngoại giao, Do Thái sẽ gánh lấy hậu quả quan hệ suy sụp với Dubai, một nước Hồi Giáo ôn hòa. Và điều chắc chắn là người ta không bao giờ tìm được kẻ ám sát.

Báo chí loan đi nhiều tin tức khác nhau về phương pháp sử dụng. Người ta nêu lên giả thuyết đầu độc trước khi Hamas loan báo nhân vật bị điện giật trước khi bị thắt cổ. Đầu độc là một phương pháp mà Mossad từng sử dụng. Ngày 25.9.1997, người chỉ huy phòng chính trị của Hamas sống lưu vong tại Syrie, Khaled Mechall bị đầu độc tại Jordanie. Những những người tấn công bị bắt, điều này gây nên căng thẳng trầm trọng giữa vua Hussein và Thủ tướng Do Thái Netanyahu. Nhà vua dọa sẽ phản ứng mạnh nếu nhà lãnh đạo Hamas chết. Do Thái phải nhượng bộ và giao thuốc giải độc cứu Mechall.

Al-Mabhouh thủ vai trò hàng đầu trong việc trang bị Hamas. Ông có nhiệm vụ chuyển vũ khí Iran qua Soudan, Ai Cập để cuối cùng vũ khí đến Gaza. Ông cũng là người thảo kế hoạch tàu chở hàng Francop chở vũ khí đạn dược mà hải quân tịch thu ngày 4.11.2009, đưa vào Gaza hòa tiền có tầm hoạt động trên 60 km, có khả năng đánh Tel Aviv. Người tiền nhiệm chở vũ khí cho Hamas, Cheik Khalil bị giết năm 2004 tại Damas. Emad Moughnieh, lãnh tụ chính trị và quân sự của tổ chức Chiite Liban Hezbollah bị ám sát ngày 12.02.2008 cũng tại Damas.

*** IRAK bầu cử**

7 năm sau độc tài sụp đổ, hy vọng đến với Irak dù các nhà cường tin tiếp tục khoác áo gi-lê đầy chất nổ và đặt bom.

30 triệu dân Cộng Hòa Ả Rập đầu hòa số 1 muốn lật qua trang sử và tìm lại thịnh vượng thời trước. 62% dân Irak đến thùng phiếu và cuộc bầu cử diễn tiến trong điều kiện thuận lợi, ít bạo lực hơn. An ninh công cộng chưa được phục hồi, nhưng va chạm vũ trang xảy ra ít hơn, khu trú tại 2 trên 18 tỉnh.

Cuộc bầu cử 2005, diễn ra trong sợ hãi dưới sự bảo vệ của thiết giáp. Lúc ấy, dân Irak chia rẽ: Chiite bầu cho Chiite; Kurde bầu cho Kurde. Sunnite (24% dân số) lãnh đạo đất nước trong vòng 84 năm nổi loạn và tẩy

chay cuộc bầu cử. Bây giờ họ tham gia, hy vọng tìm lại một phần quyền lực đã mất.

Kết quả sơ khởi cho biết cựu Thủ tướng Alloui thắng cử. Thủ tướng đương nhiệm Maliki đứng hàng thứ 2.

Cuộc bầu cử đưa ra một số bài học. Nhóm Sunnite trước đây hợp thành những Tiểu đoàn kháng chiến thế tục và Hồi Giáo cực đoan, trở lại với trò chơi chính trị. Họ không còn bị Al-Quaida quyến rũ hoặc hăm dọa. Sự thất bại về mặt quân sự của các nhóm từng kiểm soát các thành phố và các địa phương. Đây là bài học về ý thức hệ của các băng nhóm tập trung xung quanh một "quốc gia Hồi Giáo Irak ảo" do Al-Quaida thành lập.

Về nhóm Chiite (64% dân số), phong trào chính thống chính trị tôn giáo thụt lùi. Vị lãnh đạo Al-Sistani được mọi người kính trọng, xem như nhà điều đấng dân số Chiite, không ủng hộ liên danh nào. Ông không muốn làm tổn hại uy tín của mình trong việc nước. Khác với nhà lãnh đạo Khomeyni (đã mất), Sistani thuộc truyền thống vô vi Chiite bác bỏ chính quyền tăng lữ.

Các tổ chức đượm màu tôn giáo đều thối lui, luôn cả tổ chức che đậy ý thức hệ và giới thiệu nữ ứng cử viên không mang khăn che mặt, điều còn lại là tìm ra một chính quyền. "Hội Đồng Hồi Giáo Tối Cao Irak" chiếm hàng đầu trong Quốc Hội mãn nhiệm kỳ, lần này đứng thứ ba, ngay ở vùng ảnh hưởng tự nhiên các tỉnh phía Nam. Phong trào chống Mỹ của thầy tu Al-Sadr chiếm 40 ghế. Nhóm Kurde chiếm từ 40-50 ghế có thể nghiêng về phía này hoặc phía kia nếu họ được bù trừ. Về mặt chính trị, họ chia rẽ tại vùng tự trị nhưng đoàn kết trước chính quyền trung ương. Họ chiếm 60 ghế và thủ vai trò làm nền vua.

Sau bao năm độc tài, chiến tranh, bạo lực, hy vọng vừa lóe lên tại Irak. Nền dân chủ còn lỏng lẻo (có thể Maliki sẽ trở thành một Putin thứ hai), nhưng cuộc bầu cử vừa qua là một giai đoạn dẫn đến hòa giải quốc gia.

*** NATO mở cuộc tấn công tại A Phú Hãn**

Cuộc hành quân như cuộc trắc nghiệm quyết định cho chiến lược mới của Liên minh Đại Tây Dương tại A Phú Hãn. Một lực lượng hỗn hợp NATO và A Phú Hãn đã quy mô mở cuộc tấn công vào vùng Helmand xem như cứ điểm của Taliban và cũng là trung tâm sản xuất nha phiến. Cuộc hành quân huy động 15.000 quân Mỹ, Anh, Đan Mạch, Estonie là một cuộc hành quân quan trọng nhất từ khi Karzai nắm quyền (2002). Sau khi TT Mỹ loan báo tăng quân nhằm bẻ gãy động lực nổi loạn, điều kiện tiên quyết cho kế hoạch mở mang kinh tế tại những nơi cho đến giờ không thể tới, cuộc hành quân Muschtarak là một biểu tượng. Số phận của cuộc tấn công có thể ấn định tiến trình của chiến tranh. Chiến lược của đồng minh quá rõ ràng: Áp đặt tương quan lực lượng để đi đến hòa giải với nhóm Taliban nổi loạn bằng lòng hội nhập trò chơi chính trị trong khuôn khổ hiến pháp. Taliban thông báo trên Internet sẽ áp dụng chiến thuật phá rối rồi rút lui. Địa thế Helmand thuận tiện cho chiến thuật này.

Ngoài sự kháng cự của Taliban, còn có một khó khăn to lớn cho quân NATO. Từ khi nhậm chức (mùa Xuân 2009), Tướng Mc Chrystal xem công việc bảo vệ dân là trục chính yếu của chiến lược, không thể để cho chiến thắng về mặt chiến thuật trở thành thất bại về mặt chiến lược.

Từ khi quốc tế xen vào nội bộ A Phú Hãn, cuộc hành quân được dự kiến với chính quyền Kabul. Cho đến giờ, TT Karzai thường than phiền Bộ Tham Mưu NATO không bao giờ hội kiến với ông khi đưa ra quyết định. Cuộc hành quân còn trắc nghiệm khả năng của NATO và chính quyền A Phú Hãn. Điều khó khăn nhất là làm thế nào để cho cơ cấu hành chính bắt rễ sau khi quân đội rút lui, để xúc tiến kế hoạch kinh tế có lợi cho dân. Trong bộ ba "quét sạch, gìn giữ và kiến thiết", kiến thiết cho đến giờ không có mặt trong các cuộc hành quân trước.

* SRI LANKA – Thách đố Tamoul

Đây là cuộc bầu cử dữ dội để lại di hại gây tổn thương trầm trọng cho quang cảnh chính trị Sri Lanka. Tổng Thống mãn nhiệm kỳ Rajapakse tái đắc cử trong những điều kiện đáng nghi ngờ. Điều này đã che mờ triển vọng hòa bình của Sri Lanka lạc quan từ 5.2009.

Theo Ủy ban bầu cử, Tổng Thống đạt 57,88%, lãnh tụ đối lập, Tướng Fonseka, cựu Tham mưu trưởng đạt 40,1%. Đều là lãnh tụ dân tộc của Cộng đồng Cingalais (75% dân số), cả hai bất hòa sau chiến thắng, chiến thắng đã kích thích dữ dội tham vọng của họ. Để minh họa căng thẳng tại Colombo, quân đội bao vây khách sạn nơi Fonseka trú ngụ, với lý do cận vệ của ông là lính đào ngũ. Chính quyền biện minh việc điều động quân rất cần thiết để ngăn chặn âm mưu đảo chính. Tướng Fonseka tranh chấp dữ dội với Tổng Thống tái đắc cử.

Các nhà bình luận đồng ý nhận định 2 thách đố mà Tổng Thống phải giải quyết để tránh khỏi bất ổn. Tổng Thống phải xoa dịu thiện kiến từng xé nát sự đồng thuận quốc gia giữa đa số Cingalais và thiểu số Tamoul (15% dân số). Thứ đến là TT phải giải quyết sự quản lý tồi tệ. Một trong những lý do tạo ra cuộc vận động bầu cử năng động của Tướng Fonseka là lòng chán nản của người dân trước tham nhũng và chính sách gia đình trị, đặc biệt sự thao túng của gia đình Rajapakse, bà con họ hàng nắm giữ bộ phận then chốt của quyền hành.

Trong dài hạn vấn đề Tamoul sẽ gây khó khăn cho TT. Bất mãn của họ là vấn đề lịch sử. Sau khi độc lập, Sri Lanka thực hiện chính sách phân biệt đối xử (tiếng nói, điền thổ) đối với dân Tamoul dẫn đến phong trào ly khai dữ dội. Trong khi cộng đồng quốc tế hy vọng TT có một cử chỉ hào hiệp sau chiến thắng 5.2009, thì TT giữ thái độ im lặng. Do đó, Tamoul lo ngại. Nếu không giải quyết tận gốc vấn đề, phong trào cực đoan Tamoul có thể sống lại. Một trong những cải tổ có thể an định lòng dân Tamoul là cho họ tự trị.

* NHẬT rơi vào cơn khủng hoảng

Hai tuần sau khi JAPAN AIRLINES sa thải 1/3 nhân viên để tránh phá sản, đến lượt TOYOTA, một biểu tượng khác của nền kinh tế Nhật rơi vào cơn lốc.

Số 1 trên địa hạt xe hơi từ 2008, quán quân về phẩm chất, an toàn và cạnh tân kỹ thuật, TOYOTA không những phải thu về 8 triệu chiếc xe trên thị trường thế giới về vấn đề bàn đạp gia tốc và thảm nền, mà còn là mục tiêu các vụ kiện tại Mỹ về phẩm chất bộ thắng của kiểu mẫu xăng và điện PRIUS xem như hòn ngọc kỹ thuật. Ngay từ bây giờ, danh tiếng và mỗi làm ăn của công ty tổn hại nặng và trong tương lai, tầm hoạt động của TOYOTA rất hạn hẹp.

Tình thế hết sức gay go bởi khó khăn của TOYOTA và JAPAN AIRLINES là biểu hiện bấp bênh của nền kinh tế

Nhật và những hoài nghi đang đục khoét đất nước. Trong vòng 20 năm, từ vị trí quốc gia siêu sinh động đến vị trí quốc gia già nua, Nhật co mình lại và rụt rè lo sợ. Trong năm 2010, Nhật sẽ mất vị trí kinh tế số 2 thế giới có lợi cho Trung Quốc.

Chưa phục hồi sau vụ phá sản bất động sản và tài chính cách đây 20 năm, nền kinh tế Nhật trở nên bạc nhược: Tình trạng giải lạm phát dai dẳng, nợ công cộng đạt kỷ lục, bất bình đẳng v.v... Bây giờ, bảo vật kỹ nghệ bị cạnh tranh ráo riết (Nam Hàn, Trung Quốc) và tỏ ra quá suy yếu liên quan đến những gì làm nên sức mạnh của Nhật.

Do đó, một số nhà kinh doanh có khuynh hướng bỏ rơi Nhật đến những vùng trời Á Châu khác xem như đây hứa hẹn. Tuy nhiên, dù gặp khó khăn cực độ, Nhật vẫn là nước hàng đầu về kỹ thuật trên lãnh vực môi sinh và người máy. Nhật còn là cái nôi cạnh tân duy nhất trên thế giới. Mặt khác, chiến thắng của Đảng Dân Chủ Nhật năm 2009 đã chấm dứt 1/2 thế kỷ thống trị của Đảng Tự Do Dân Chủ, điều này là bằng chứng Nhật muốn thay mới. Khủng hoảng TOYOTA bắt buộc Nhật phải biến đổi.

* NIGERIA – Lò lửa chủng tộc và tôn giáo

Trong đêm 6 rạng 7, một nhóm người chăn nuôi dùng rựa, mác giết 200 người Thiên Chúa Giáo. Nigeria là nơi xảy ra nhiều cơn bạo lực chủng tộc và tôn giáo. Là một xã hội không đồng nhất, Nigeria có 140 triệu dân đại diện cho 400 nhóm ngôn ngữ và 300 nhóm chủng tộc.

Từ 1914-1960, dưới chế độ thực dân Anh, Nigeria sử dụng tiếng Anh như chuyên ngữ. Hiện nay, những số biểu lộ tính không đồng nhất là tiếng nói, lý lịch chủng tộc, tôn giáo, đa số thiểu số, óc địa phương. Tại một Tiểu Bang nọ, có thể nghe 10 thổ ngữ trong vòng 20 km. Mỗi vùng đều có thiểu số chủng tộc với bản chất riêng biệt. Hơn nữa, người ta đếm được 3 tôn giáo: Linh hồn giáo, Thiên Chúa Giáo và Hồi Giáo.

Thời thuộc địa, các nhóm chủng tộc sống chung với nhau nhưng không tiếp xúc. Năm 1951, lúc Anh sửa soạn rút lui, các nhà quốc gia âm mưu cướp chính quyền, dựa trên cơ sở chủng tộc và địa phương.

Từ 1951-1959, các nhóm chủng tộc chủ yếu đứng lên chống lẫn nhau. Cuối cùng, không khí sợ hãi, nghi kỵ dẫn đến chế độ liên bang. Cho đến 1970, tôn giáo không phải là nguồn căng thẳng. Nhưng dần dần tôn giáo xen vào chính trị. Toan tính của Hồi Giáo áp dụng luật tôn giáo cho bài toán cá nhân và thiết lập Tòa Thượng Thẩm Liên Bang theo luật Hồi Giáo đã gây nên sự chống đối của dân Thiên Chúa Giáo. Coi như thỏa hiệp, tòa án Hồi Giáo và tập quán được thiết lập nếu Tiểu Bang nào muốn.

Năm 1986, Nigeria gia nhập Tổ Chức Hồi Giáo thế giới tạo ra cơn khủng hoảng mới, nhất là giữa Hồi Giáo và Thiên Chúa Giáo. Từ 1998-2005, có thể ghi nhận hơn 45 vụ xung đột về tôn giáo.

Một yếu tố xung đột khác: Sự phân chia tài nguyên. Lợi tức dầu hỏa hơi đốt đến từ vùng đồng bằng sông Niger gồm 6 Tiểu Bang, nơi đây thiểu số chiếm ưu thế. Họ mang mặc cảm bị bỏ rơi từ nhiều năm và tố cáo chính quyền trung ương dùng tài nguyên của họ để mở mang những vùng khác●

GIỚI THIỆU SÁCH BÁO MỚI

- Nguồn Mạch Tinh Khôi:



Tác phẩm thứ 37 của HT. Thích Bảo Lạc, Phương Trưởng Chùa Pháp Bảo, Sydney, Úc châu, được chia ra làm 3 phần rõ rệt:

- Phần I: Sử truyện gồm những câu chuyện về công đức xuất gia, về công hạnh tu trì.

- Phần II: Tham cứu về hạnh bổ thí qua những mẫu chuyện đạo.

- Phần III: Học hỏi, thuật

sự.

Nguồn Mạch Tinh Khôi với những câu chuyện thực tế hiển nhiên nhằm tán thán pháp vị công đức, công hạnh hoằng pháp... không những chỉ đem lợi lạc đến cho người mới xuất gia đầu Phật, mà còn đem lại lợi ích thực tiễn trong sự trạch pháp và tu học của những Phật tử có tinh thần nghiên cứu và tu học Phật Pháp.

Sách dày 280 trang, do Bảo Tạng Tùng Thư ấn hành năm 2009. Ấn tống: Tỳ hỉ.

Liên lạc: Chùa Pháp Bảo, 148-154 Edensor Road, St.John Park, NSW 2176 - Australia.

- Lửa Tình và Lửa Tam Muội:



Tác phẩm đầu tay của Hoa Lan, sau khi đã in chung tập truyện "Những Cây Bút Nữ" với những cây bút ở Âu Châu cộng tác với báo Viên Giác.

Đây là tuyển tập những chuyện tình lãng mạn, trắc trở, oan trái gần như đơn điệu để chung cuộc thường mang đến tình huống:

"Đa tình tự cổ nan di hận

Dĩ hận miên miên vô tuyệt kỳ".

*"Tự ngàn xưa kẻ đa tình thường mang mối hận
Mối hận này đắng đặc biết đến bao giờ nguôi".*

Tuy là những mối tình mông muội không vẹn ước nguyện, nhưng người ta sẽ không nhìn thấy những giọt lệ bi thương ai oán; bởi Hoa Lan đã sử dụng một lối viết "tiểu ngọt" vẫn vui trong cuộc tình buồn.

Sách đẹp, trang nhã, dày 306 trang, in tại Đài Loan; bìa và phụ bản của Hương Cau.

Giá phát hành: 10 EUR chưa kể cước phí bưu điện.

Liên lạc:

- Chùa Viên Giác, Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover, Tel: 0511 - 87 96 30

- Phí Thị Lan Hương, Helmkrutstr. 23 - 13503 Berlin - e-mail: hoalan@gmx.de

HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh, sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

* THƯ TÍN:

Đức: Phan Hưng Nhơn, Lý Ngọc Dung, Đàm Thị Bích Liên, Lý Văn Xuân, Phan Ngọc, Lê Ngọc Châu, Đan Hà, Lê Huế, Nguyễn Mạnh Thường, Tích Cốc, Hương Thu, Hoàng Thị Doãn, Thi Thi Hồng Ngọc, Phù Vân.

Pháp: Hoang Phong, Tiểu Tử.

Thụy Sĩ: Nguyễn Lê Nhân Quyền.

Hoa Kỳ: Hòa Thượng Thích Trí Chơn, Nguyễn Đình Tuyển, Nguyễn Trần Diệu Hương, Huỳnh Quốc Bảo, Bs Nguyễn Ý Đức, Tuệ Kiên, Cư sĩ Liễu Pháp, Trần Ngọc Nguyên Vũ, Francis Story, Đào Văn Bình, Giao Chỉ San José, Nghiêu Minh, Quỳnh My, Lý Đại Nguyên, Đông Thiên Triết, Nguyễn Phan Ngọc An, Tuệ Nga, Minh Lương Sùng Trương, Trần Ngân Tiêu, Nguyễn Đạc Thành.

Canada: Lê Huy Hà, Ý Nga, Thái Thị Bạch Yến, Thái Công Tụng.

Úc Đại Lợi: Ts. Lâm Như Tạng.

* KINH SÁCH & BÁO CHÍ

Đức: Development and Cooperation Nr.2 & Nr.3; Entwicklung & Zusammenarbeit Nr.2 & Nr.3; Dân Văn số 124; Wissen & Wandel ¾; Dân Chúa Âu Châu số 329; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 246; Đặc San 30 năm Hội Ngộ Người Việt Tỵ Nạn Bodensee; Thông Tin số 52; Tibet & Buddhismus Nr.93.

Pháp: Nhịp Cầu số 180; Định Hướng số 58; Hoảng Pháp số 116.

Hung Gia Lợi: Buddhism and Culture Nr.4.

Hoa Kỳ: Ch'an Magazine Winter 2010; Bồ Đề Hải số 76; Hoa Sen Trên Cát số 116; Trường Bộ Kinh chuyển thể Thơ và giản lược của Giới Lạc Mai Lạc Hồng; Kinh Dược Sư (T. Pháp Tánh chuyển ngữ); Nguồn Đạo số 79; Đặc San Xuân Canh Dần chùa Hải Đức; Cõi về còn đó - TT. Nguyễn Kim; Kỷ yếu tưởng niệm Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Mãn Giác. Những thắc mắc về Tái sinh luân hồi; Và Làm sao thoát khỏi khổ đau của Đoàn Văn Thông.

Canada: Pháp Âm số Xuân Canh Dần. Phật Học Tịnh Quang số 12.

Úc Đại Lợi: Pháp Bảo số 85.

Tân Tây Lan: Hiện Thực số 19.

Đài Loan: Thiên Phật Sơn số 244.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi vô cùng thương tiếc, báo tin buồn cùng thân bằng quyến thuộc và thân hữu gần xa: Mẹ, Mẹ Chồng, Mẹ Vợ, Bà Nội, Bà Ngoại chúng tôi là:

Cụ Bà LÊ THỊ CẢNH

Pháp danh: Diệu Canh

Sanh: 03.09.1922 Vinh Long, Việt Nam
Từ trần: 01.02.2010 Aschaffenburg, Đức.
Thượng thọ 88 tuổi

Chúng tôi/chúng con thành kính tri ân và cảm tạ:

- Hai Sư Cô đến từ Chùa Báo Quang, Hamburg.
- Ban Hộ Niệm & Chi Hội PTVNTN Aschaffenburg.
- Bà Moser, Bác sĩ nhà của Cụ Bà.
- Ông Võ Văn Suối cùng các con.
- Tất cả các Bác, Chú, Cô, Dì và Anh Chị Em đã điện thoại, Thiệp tang, Tràng hoa, Chia buồn và tham dự Lễ Tang.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều cho thiếu sót, ngưỡng mong quý chư liệt vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái:

- Trần Thị Kim cùng gia đình (Đức).
- Trần Văn Phước cùng gia đình (Đức).
- Trần Thịnh Phúc cùng gia đình (Đức).
- Trần Thị Tuyết cùng gia đình (Đức).

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân mẫu Trần Thịnh Phúc, Tiệm thực phẩm THỊNH PHÚC, Aschaffenburg, là:

Cụ Bà LÊ THỊ CẢNH - Diệu Canh

Sanh: 03.02.1922, Vinh Long, Việt Nam.
Từ trần: 01.02.2010, Aschaffenburg, Đức.
Thượng thọ 88 tuổi.

Linh cữu cùng quan tài được đưa về Việt Nam mai táng tại Vinh Long, theo ước nguyện của Cụ trước khi từ trần.

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng Diễm & Phúc và toàn thể bửu quyến. Cầu nguyện Hương linh Cụ sớm siêu thăng về cõi Vĩnh Hằng.

- Gđ. Nguyễn Văn Hải (Đức).
- Gđ. Võ Văn Suối (Đức).
- Gđ. Nguyễn Đăng Vũ (Đức).

PHÂN ƯU

Nhận được tin trở

Bác LÊ THỊ NGỌ

Pháp danh: Từ Minh

Từ trần lúc 2 giờ sáng ngày 03.02.2010 nhằm ngày 20 tháng Chạp năm Kỷ Sửu tại Erlangen, Đức Quốc.
Thượng thọ 80 tuổi.

Các cháu Vũ Phương Anh & Vũ Minh Trang (con Chú Loan - Thuận Thành) ở Đức cùng toàn thể gia đình ở Việt Nam xin chân thành chia buồn cùng tang quyến và cầu nguyện Hương Linh Bác Từ Minh sớm siêu sinh Tịnh Độ.

PHÂN ƯU

Tu Viện Viên Đức và Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Friedrichshafen & VPC được tin Thân mẫu của ĐH Liêu Thái Hòa, pháp danh Thiện Kính là:

Cụ Bà LIÊN MỸ KIỀU

Pháp danh: Diệu Hòa

Sanh năm Đinh Mão
Quá vãng ngày 01.03.2010
nhằm ngày 16 tháng Giêng năm Canh Dần.
Thượng thọ 84 tuổi.

Chúng tôi xin chia sẻ sự mất mát to lớn này đối với ĐH Thiện Kính và ĐH Quảng Thanh và xin cầu nguyện Hương Linh của Cụ Bà Diệu Hòa được cao đăng Phật quốc.

- Tu Viện Viên Đức, Ravensburg

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi vô cùng thương tiếc kính báo đến Quý Thân bằng Quyển thuộc và bạn hữu xa gần Bà Nội nuôi, Mẹ nuôi, Cô nuôi của chúng tôi là:

MARIA HENRIETTE DÖRR

Sinh ngày 11 tháng 5 năm 1924 Đức Quốc
Đã được Chúa gọi về lúc 05 giờ 30 sáng ngày 02 tháng 02 năm 2010 tại Bệnh viện Muterhaus Trier Đức Quốc.
Thượng thọ 85 tuổi

Thánh lễ đã được cử hành vào lúc 14 giờ 30 ngày 06 tháng 02 năm 2010 tại Thánh đường Giáo xứ Nikolaus Konz.

Tang gia xin chân thành cảm tạ và tri ân:

- Linh Mục Georg Dehn.
- Linh Mục Johannes Bosco Nguyễn Hữu Thy.
- Ban Chấp Hành và Cộng Đoàn Công Giáo vùng Trier-Konz-Saarburg và VPC;
- Cộng Đồng người Việt vùng Trier-Konz-Saarburg & VPC;
- Ông Xã Trưởng Dr. K-H-Frieden và Ông J-Weber vùng Konz;
- Sở Ngoại Kiều vùng Trier & VPC;
- Quý thân bằng quyến thuộc và toàn thể quý bạn hữu xa gần;
- Những người Đức đại diện trong Hội Người Việt Tỵ Nạn vùng Trier & VPC đã xin lễ, cầu nguyện, viếng thăm, điện thoại chia buồn, gửi thư và đến đưa tiễn người thân yêu của chúng tôi về nơi an nghỉ cuối cùng.

Tang gia đồng cảm tạ

- Con nuôi Trịnh Quang Ân và vợ Lê Thị Diễm.
- Cháu nuôi Võ Thanh Thi, vợ và các con.
- Các cháu nội nuôi: Trịnh Thanh Hoài, Trịnh Thu Hương, Trịnh Thu Huệ, Trịnh Thanh Huy. Franken Michal vợ Lê Thị Phương Thảo, con Franken Lê Thảo Vy, Trần Thị Thương.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn bè thân hữu xa gần, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cố chúng tôi là:

Cụ Bà **NGUYỄN THỊ QUÝ**

Pháp danh: **Thiện Bảo**

Sanh năm **1928**

Mất ngày 17.02.2010 nhằm ngày mùng 4 tháng Giêng Canh Dần. Thượng thọ 83 tuổi.

Lễ hỏa thiêu được cử hành ngày 25.02.2010 tại Hauptfriedhof Dorsten.

Đồng thời chúng con/chúng tôi chân thành cảm tạ và tri ân:

- Thượng Tọa Thích Minh Phú, Trụ Trì chùa Thiện Hòa Mönchengladbach;
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Ân, Trụ Trì Quán Thế Âm Ni Tự Aachen;
- Cùng tất cả quý Thông gia, bạn bè thân hữu đã điện thoại, tràng hoa, viếng thăm chia buồn cùng tang quyến cũng như tiễn đưa Hương linh của Mẹ và Bà chúng con/chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối không sao tránh khỏi những điều sơ sót. Kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

- Trưởng Nam: Nguyễn Thế Vỹ, vợ và các con (Bi)
- Thứ Nam: Nguyễn Thế Phúc, vợ và các con (Bi)
- Trưởng Nữ: Nguyễn Thị Nga (Việt Nam)
- Thứ Nữ Nguyễn Thị Đức, chồng và các con (Đức)
- Thứ Nữ: Nguyễn Kim Thanh, chồng và các con (Đức)
- Thứ Nữ Nguyễn Kim Yến và con (Đức)
- Thứ Nữ Nguyễn Kim Huệ và các con (Bi)
- Thứ Nữ Nguyễn Thị Kim Nhung (Đức)
- Thứ Nữ Nguyễn Thị Ngọc Mai, chồng và con (Đức)

Xin miễn phúng điếu

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân mẫu của **Quỳnh My**, cộng tác viên của Báo Viên Giác, là:

Bà **LÊ THỊ MẶNG**

Pháp danh **Nguyên Thành**

Sinh năm 1923 tại Bến Cát, Bình Dương, Việt Nam
Tử trần ngày 14.02.2010 tại Houston, Texas, Hoa Kỳ
Thượng thọ 87 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng Quỳnh My và gia đình tang quyến; đồng thời xin thành kính nguyện cầu cho Hương Linh của Cụ Bà Nguyên Thành sớm được siêu thăng Lạc quốc.

* Phù Vân, Chủ bút và Ban Biên Tập - Kỹ Thuật báo Viên Giác. – Gđ Trương Ngọc Thanh.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn, Cụ Bà:

HÀ NGU (Bà 9)

Sanh năm **Quý Hợi**

**Tử trần ngày 25.12 Kỷ Sửu tại Việt Nam
Thượng thọ 87 tuổi**

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng gia đình Anh Chị Bảy và Tang quyến, đồng thời thành tâm cầu nguyện Hương linh Cụ Bà sớm siêu sanh Tịnh Độ.

* Gia đình Lý Sinh (Saarbrücken).

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn, Cụ Bà:

HÀ NGU (Bà 9)

Sanh năm **Quý Hợi**

**Tử trần ngày 25.12 Kỷ Sửu tại Việt Nam
Thượng thọ 87 tuổi**

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng gia đình Anh Chị Bảy và Tang quyến, đồng thời thành tâm cầu nguyện Hương linh Cụ Bà sớm siêu sanh Tịnh Độ.

* Gia đình Trần Duyệt Sanh (Viễn Thành).

* Gđ. Đặng Ái Trân (Hòa Dân, Thạnh Phú, Bến Tre).

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn, Cụ Bà:

HÀ NGU (Bà 9)

Sanh năm **Quý Hợi**

**Tử trần ngày 25.12 Kỷ Sửu tại Việt Nam
Thượng thọ 87 tuổi**

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng gia đình Anh Chị Bảy và Tang quyến, đồng thời thành tâm cầu nguyện Hương linh Cụ Bà sớm siêu sanh Tịnh Độ.

* Gia đình Lý Phách Mai (Immenstadt).

PHÂN ƯU

Được tin buồn: Thân Mẫu của Đạo Hữu Thiện Kính Liêu Thái Hòa, là:

Cụ Bà **LIÊN TRIỆU KHANH**

Pháp danh: **Diệu Hòa**

Sanh ngày: **08.11.1926 ẤL.**

Đã tử trần ngày: 16.01.2010 ẤL. tại Mỹ Xuyên (Sóc Trăng) Việt Nam. Thượng thọ 85 tuổi

Chúng tôi chân thành phân ưu cùng gia đình ĐH Thiện Kính và Quảng Thanh, đồng thời xin cầu nguyện cho Hương linh Cụ Bà Diệu Hòa sớm siêu thăng về cõi Tịnh Độ.

Chi Hội Phật Tử VNTN Bodensee
đồng kính phân ưu



Phương danh cúng đường

(Tính đến ngày 01.04.2010)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Đường, Tu Bồ Chùa, Ân Tổng Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bán trái v.v....

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền để cho ai để Cúng Đường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Đường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tài danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

* Tam Bảo

ĐH. Thiên Giới Kim Tạ (USA) 500US. Nguyễn Thị Phượng (Krefeld) 50€. Minh Phát & Diệu Phú (Friedrichshafen) 40€. Chùa Phật Tổ Thích Ca (Suisse) 500€ Minh Kha (*) 100FS. Huỳnh Sanh (*) 600€. Thiên Thế (*) 50FS. Ni Sư Thích Nữ Như Minh (*) 50FS. Giác Ngộ & Diệu Liên (*) 100FS. Hạnh Mỹ Ngô Thị Thủy Tiên (*) 60€. Huệ Nhã (*) 100€. Cô Huệ Đạo (*) 100FS. Diệu Dung (*) 100FS. Đông Sanh & Đông Thủy (*) 100FS. Hòa, Hồng, Thảo, Minh Jolin (*) 50FS. Thiện Chiêu Dương Nhựt Quang (*) 50€. Phan Thị Bạch Vân (*) 100FS. Gđ. PT Thiện Trí (*) 220FS. Thiện Giác Hồ Vĩnh Giang (Laatzen) 50€ HHHH Thiện Nhựt Hồ Robin. Diệp Chi Lan (Metzingen) 120€. Nguyễn Thái Bạch Hồng & Bạch Mai (*) 50€. Phúc Hải & Diệu Như (Chemnitz) 100€. Diệu Yên Nguyễn Thị Bình 50€. Thiện Đức (Frankfurt) 50€. Thiện Từ (Wiesbaden) 50€. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ (Wilhelmshaven) 100€. Nhựt Trọng (Mannheim) 100€. Đông Chi & Đông Hằng (Hannover) 50€. Trần Hoàng Việt (*) 50€. Viên Tuyết (Laatzen) 50€. Thanh Hòa (*) 100€. ĐĐ. Thích Hạnh Báo (Danmark) 500€. Sư Cô Hạnh Thân (*) 100€. Thiện Dũng (*) 100€. Thiện Từ (*) 50€. Thiện (M'Gladbach) 70€. Diệu Đức 10€. Lê Văn Vũ & Diệu Ý (Hannover) 50€. Minh Phát Lý Tân Văn (Krefeld) 100€. Diệu Phúc Lý Hồng Diễm (*) 100€. Ân danh (Wilhelmshaven) 100€. Thiện Chánh (Wiesbaden) 20€. Naeng Kim Liễu (Sweden) 100Kr. Chi Hội PT VNTN 3 vùng Nürnberg, Fürth, Erlangen 500€. ĐH Diệu Lộc (Erlangen) 200€. Huệ Tịnh (*) 100€. Ân danh (*) 30€. Diệu Anh (Fürth) 100€. Nguyễn Thị Nga (Nürnberg) 50€. Quang, Loan, Nhật, Nhân (*) 20€. Huỳnh Thành (*) 30€. Phật Tử VN tại Chev (Tiệp) 50€. Thiện Trần Lê Thị Tim (Künzelsau) 50€. Diệu Quảng (*) 50€. Ưông Yên Linh (*) 20€. Nguyễn Thị Lan (*) 20€. Gđ. Nguyễn Thị Hồng Phương (Nga) 100€. Ân danh (*) 30US. Thiện Chánh 30€. Chi Hội PT VNTN Stuttgart 600€. Ân danh (*) 40€. Thiện Tuệ (*) 50€. Thiện Vi (*) 50€. Chiêm Thị Hiền Reutlingen) 100€. Ân danh (*) 50€. Khánh & Ngọc (Sindelfingen) 20€. Thiện Nguyễn (Pforzheim) 40€ + 20€ HHHH Thân mẫu Trường Thị Lan. Diệu Ngọc (Köln/Bonn) 100€. Diệu Đạt Phan Thị Loan (Holland) 50€. Nguyễn Hữu Hải, Nguyệt, Hồng, Len, Paul (*) 200€. Nguyễn Anh Tuấn (*) 200€. Thiện Kiến (M'Gladbach) 100€. Chong Chong, Ngọc Diệp, Sebastian, Kevin (*) 100€. Thủy Trần 50€. Nguyễn Thị Rỡ (Canada) 50€. Thiện Mỹ & Diệu Vân (Karlsruhe) 50€. Thiện Từ (Wiesbaden) 50€. Thiện Từ Vũ Thủy Tuyết Phi (Mannheim) 50€. Chi Hội PT VNTN tại Mannheim 400€. Nguyễn Thị Chi (Neustadt) 15€. Nguyễn Thị Vinh (*) 20€. Thị Quang Ngô Quang Huy (Luodwigshafen) 350€. Thiện Tú Kevin (Hannover) 100€. Ven. Sang-Won (Soul/Korea) 300US. Quả Nghi (Hongkong) 30US Chùa Diệu Pháp (Hongkong) 120US. Quý PT Ân danh 600US. ĐH. Hào (England) 100Anh kim. ĐĐ Thị Kim Phương (Ottweiler) 20€. ĐĐ. Thích Hạnh Báo (Danmark) 500€. Sư Cô Hạnh Thân (*) 2.000Kr. Hứa Thị Thu Hạnh (*) 200Kr. Nguyễn Thị Mai Khanh (*) 200Kr. Chùa Quảng Hương (*) 1.000US. Thiện Báo (*) 500Kr. Đồng Tĩnh Nguyễn Đức Giang (*) 500Kr. Diệu Khiết (*) 700Kr. Hạnh Đan (*) 50US. Hạnh Thành (*) 50US. Ân danh (*) 20US. Đông Hội Nguyễn Hải (*) 1.000Kr. Chùa Vạn Hạnh (*) 3.000Kr. Thiện Dũng (*) 50€. Chùa Linh Thứu và khóa tu Phật Thất & cầu siêu (Berlin) 700€. Quý PT Ân danh tại Esjberg (Danmark) 2.000Kr. Chúc Tánh (*) 100US. Nguyễn Văn Chánh (*) 1.000Kr. HHHH ĐH Tâm Đạt (*) 1.700Kr. Nguyễn Văn Lộc (*) 500Kr. Chùa Liễu Quán (*) 3.000Kr. Lại Thị Minh (*) 1.000Kr. Lại Thị Bình (*) 1.000Kr.- Tiểu Văn Chương (Konstanz) 30€. Đình Hoa (D'dorf) 50€. Vũ Cao & Thị Yến 10€. Nguyễn Thị Hoài 25€. Bàn Tâm Sơn 5€. Phan Thị Cúc 100€. Khúc Chi 20€. Nguyễn Văn Lộc 55€. Phạm Xuân Thủy 30€. Hồ Kim Sinh 30€. Diệp Chi Lan và PT Messingen 300€. ĐĐ Thị Minh Khánh 10€. Lương Thị Út 10€. Bùi Thị Thêu 10€. Trương Thùy Vũ 10€. Võ Hồng Sơn 20€. Hoàng Thị Kim Dung 10€. Trần Đình Hoàng 10€. Diệp Gaschler 5€. Chi Hội Karlsruhe 100€. Thị Tín - Hưng Hương 40€. Chi Hội Rottweil 200€. Gđ Lưu Văn Phúc 50€. Nguyễn Ân Tuấn 35€. Nguyễn Thị Lan Anh 10€. Phùng Thị Hạnh 10€. Gđ Nguyễn Văn Kiên 10€. Vũ Quang Trung 30€. Gđ Trần Văn Thiên 10€. Gđ ĐĐ Thị Tuyết Mai 20€. Đặng Thị Hằng Teickner 30€. Teng Yanxin 100€. Nguyễn Duy Hải 10€. Gđ Pritzwalk 200€. Nguyễn Bạch Yến 10€. Chu Hòa Dương 10€. Cao Minh Trung 10€. Nguyenyuan Frenkler 15€. Familie Lo Hiong Tai 20€. Thiện Hiền + Ngô Công Ninh 50€. Thiện Lâm & Diệu Phùng 50€. Huỳnh Văn Trung 10€. Diệu Đức 20€. Nguyễn Quang Thanh & Phùng Thị Tuấn Oanh 10€. Nguyễn Thị Khang 20€. Ouy Thái Tu Kiec 50€. Nguyễn Danh Trinh 40€. Nguyễn Schramm 50€. Nguyễn Thị Bày 50€. Thủy 50€. Lê Thị Nhung 20€. Nguyễn Thị Thanh Huyền 10€. Dung 20€. Phạm Đình Huế & Bùi Thị Xuân 20€. Trần Thị Công 20€. Nguyễn Thị Hải Tâm 20€. Đặng Thị Hồng Nga & Nguyễn Hoàn 20€. Bùi Mạnh Hùng 20€. Phạm Thị Phiên 20€. Nguyễn Thị Lan 10€. Lê Thành Tâm 10€. Nguyễn Bích Hà 4€. Diệu Đức 20€. Tào Thị Nhạn 10€. Phạm Thị Thanh 10€. Bùi Hữu Trung 40€. Vũ Trọng 10€. Đông Xanh & Đông Vinh 20€. Hoàng Kiều Trang 10€. Nguyễn Thị Lan 20€. Đào Văn Đức 20€. ĐĐ Thị Phương Lan 20€. Gđ. Lê Hải Phương & Nguyễn Thị

Hồng Phương, Lê Vũ Phương & Lê Thạch Thào 300€. Bùi Tuấn Nam 10€. Nguyễn Thị Minh Hương 20€. Lê Văn Vũ 20€. Đặng Thị Ngọc Thủy 10€. Đinh Văn Dũng 10€. Hoàng Đức Long 10€. Mai Thị Tuyền 20€. Lê Thành Tâm (ASIA LEVU) 10€. Nguyễn Thị Hải 10€. Vũ Thị Diệu 40€. Hà Mạnh Tuấn 10€. Hà Thế Bình 10€. Hà Lan Anh 10€. Vũ Thu Hiền 10€. Bùi Thị Đức Duyên & Kiều Xuân Bình 15€. Trần Hồng Yên & Vương Hùng Anh 10€. Tô Thị Thu Hà & Đỗ Văn Hải 70€. Trần Thị Huyền 50€. Lương An Hiến & Nguyễn Thị Ngọc 20€. Nguyễn Văn Tiên, Đình Thị Thanh Hương, Lê Hoàng Việt, Nguyễn Triền Minh 50€. Nguyễn Thị Huệ 20€. Nguyễn Thị Lan Anh 20€. Lưu Đình Dũng 10€. Trần Bội Châu 10€. Nguyễn Chí Thành & Nguyễn Bích Ngọc 10€. Trần Thị Hòa 5€. Không Ngọc Đức 5€. Mai Hồng Tuấn 20€. Liew Kow Seng 20€. Kein Man Tegtmeyer & Xiang-Gun Tegtmeyer 10€. Vong Chau Kiu 10€. Vong Tho Tai 20€. Bà Thái Lập 50€. Low Kee Keong 50€. Nguyễn Thị Thu Hiền 10€. Nguyễn Minh Hưng 10€. Gđ. Nguyễn Văn Chính & Nguyễn Thị Phương Thảo 10€. Thạch Thanh Hùng 10€. Lê Kinh Tài 20€. Chu Thị Hiền 10€. Gđ. Trần Ngọc Dương & Nguyễn Thị Bích 20€. Trần Bằng 10€. Nguyễn Duy Tranh 100€. Gđ. Lâm & Lê 10€. Ân danh 10€. Phan Thị Hào 20€. Nguyễn Xuân Bai 30€. Nguyễn Thị Liên 10€. Nguyễn Phương Thủy 20€. Ân danh 30€. Nguyễn Thị Thu & Huỳnh Phái 20€. Trần Thị Thanh Mai 10€. Đỗ Quang Huy & Nguyễn Thị Thu Hương 10€. Lê Thị Lan Hương 20€. Gđ. Dương Trí 70€. Vũ Văn Toàn 10€. Nguyễn Thị Nga 30€. Dương Kiều My 10€. Hoàng Thị Nga 10€. Nguyễn Thị Thu Thảo 20€. Sinh Beyer 5€. Nguyễn Thị Kim Thanh 5€. Gđ. Nguyễn Duy Bắc 10€. Hương Thị Kim Hoàn 10€. Đặng Bích Ngọc, Đặng Đức Nam & Vũ Thị Thu Hương 20€. Vũ Thị Ngân 20€. Lê Thị Bích Hạnh 5€. Ân danh 5€. Nguyễn Tuấn Anh 10€ HHHH Nguyễn Ngọc Giáp & Trần Văn Thành, Hoàng Thị Hinh 5€. Trương Phúc Thông 10€. Đình Thị Mendig 40€. Trần Đình Trung 20€. Lê Nguyễn Thị Anh & Lâm Văn Sang 20€. Quang & Fuxiang Phan 40€. Lê Thị Xuyến 25€. Uwe Eitner 25€. Ida Eitner 25€. Phi Tom Eitner 25€. Trần Hồng Yên 30€. Gđ. Hà Lê Ngọc Hoa 200€. Bùi Thị Tuyết Nga 100€ HHHL Bùi Văn Tường. Lý Vĩnh Long 20€. HHHH Nguyễn Michaela Mai 70€. Nghệ Hán Siêu 20€. Đỗ Thị Dung 10€. Ân danh 10€. Ngô Thị Ngọc Oanh 10€. Trần Thanh Thủy 10€. Hương Linh Huệ Lộc, Huệ Đức & Huệ Quý 100€. Hà Thanh Tươi 10€. Ân danh 10€. Vanessa Ngọc Cam Nguy, Leo Phi Phi Long Nguy & Hữu Đức Nguy 10€. Đỗ Việt Hùng 5€. Thiện Đạo Nguyễn Ngọc Mỹ 10€. Đông Hoat Minh Khoa Daniel Giang 10€. Đông Đại Giang Chung 10€. Đỗ Thanh Hải 10€. Trần Thị Trung 5€. Chu Thị Loan 10€. Ân danh 100€. Du Thị Thu Bích 10€. Du Thị Thanh Bình 10€. Du Thọ Hà 10€. Vũ Thế Cường 20€. Trần Thị Minh Tâm 20€. Hoàng Thu Vân 10€. Đỗ Thị Ngọc 40€. Đỗ Như Hải 20€. Ân danh 10€. Vũ Hồng Minh 10€. Liên Tổ Linh 5€. Wiriya Trần 30€. Đặng Gia Thanh 20€. Gđ. Vũ Văn Đan & Vũ Thị Thanh Huyền 70€. Đông An 30€. Nguyễn Thị Hà 20€. Lê Kim Dung 20€. Vũ Đức Nguyễn 20€. Bùi Thị Thủy Phương 20€. Đặng Thị Mỹ Lan 20€. Bùi Hồng Hà 20€. Trần Văn Cường 20€. Trần Thị Thủy Anh 5€. Hopfe Minh Dung 25€. Nguyễn Thị Kim Hân 4€. Lê Thị Phương 10€. Fam. Nguyen 10€. Lương Huỳnh Tô Nữ 2€. Fam. Phung 300€. Nguyễn Thị Ngọc Diệp 30€. Thiên Hiếu 30€. Lieu, Qui-Bau 20€. (France): Dương Thị Ngọc Thảo 30€. Lê Phương Lan 20€. Hồ Thị Mai 15€. Le Goff Maryvonne 50€. Nguyễn Khánh Chúc 20€. Lannes Jacques 30€. Vương Chấn Quý 20€. Nguyễn Hồng Kỳ 10€. Hà Văn Thọ 50€. Lê Đình Nho 30€. (Wuppertal): Trần Quốc Nam 20€. Bùi Thị Ngọc Anh 40€. Lê Thị Phương 40€. Nguyễn Thị Liên 5€. Lê & Nguyễn 10€. Trần Vinh Viêng (Speyer) 20€. Âu Hà Thị Hồng (Lahr) 20€. Bùi Thị Kim Tuyền (Neu Isenburg) 100€. Vũ Ngọc Lưu (Einbeck) 20€. (Paderborn): Nguyễn Kim Loan 25€. Đặng Tú Bình 20€. Lương Hà Nu, Lương Miêu, Lương Bá Nhơn 50€. Lương Bá Hồng 20€. (Oldenburg): Thị Thu Hương Hakek 5€. Nguyễn Thị Thanh 10€. Vũ Thị Hương 25€. Nguyễn Thị Hạnh 10€. Hồ Quốc Kương 10€. Hoài Hương Anh Tuấn 20€. Maiwell 100€. Lai Thị Kim Huệ 30€. (Norden): Nguyễn Ngọc Bích 50€. Trần Thị Lan 10€. Đình Quy Văn 20€. Hoàng Thanh Bình 10€. Nguyễn Thị Oanh 20€. Đình Thị Kim Cúc 5€. Kiều Ngọc Quỳnh 10€. Horeth Georg (Schorndorf) 10€. (Cheb): Đỗ Xuân Hương 10€. Đỗ Xuân Long 30€. (Hannover): Viên Tuyết / Phan Thị Kim Lan 50€. Nguyễn Thị Cẩm Vân 10€. Nguyễn Thị Tuyết Nhung 5€. Nguyễn Quang Trung 10€. Trần Hoàng Việt 20€. Bùi Thị Thanh Vân 10€. Đông Bảo Trần Minh Ngọc 20€. Hoàng Minh Bình & Phan Thị Vy 10€. Diệu Căn Nguyễn Thị Tiến 50€. Nguyễn Đoàn Trang 20€ (cung chủ Hương linh). Hoàng Quỳnh & Hoàng Lan 10€. Fam. Goh Thoai Binh 30€. Võ Phước Lưu 20€. Nguyễn Duy Nam 20€. Hoàng Minh Bình 30€. Nguyễn Thị Chín (Hannover) 10€ HHHH thân mẫu Trần Thị Nữ. Lê Thị Liễu 20€. Đông Sanh Trần Thị Bích Vân 20€. Đỗ Thuận Lợi 10€. Gđ. Diệu Ngọc Thu & Trần Xuân Tú 71€. Hà Mi 5€. Hà Vĩ 5€. Gđ. Mai Xuân Diệu 20€. Lý Chân Lợi 100€. Châu Thị Cúc 20€. Thiện Phú Lê Thị Bích Lan 10€. Đình Văn Hiên 20€. Nguyễn Hồng Diệp 20€. Liang Chi Wing 20€. Schulz 10€. Han Nguyệt Thu Hằng 20€. Đào Trang 110€. Mai Thị Thu Thủy (Saale) 10€. Nguyễn Thị Huệ (Bad Freienwalde) 10€. (Berlin): Nguyễn Thị Mai Hằng 20€. Đỗ Thị Huyền 30€. Weiß Nga 20€. Hoàng Minh Hằng 30€. Lâm Thị Năm 10€. Lê Thị Thu Huyền 300€. Trần Thị Thanh Hương 20€. Lê Đình Giang 20€. Lê Thị Hoàng Dung 20€. Trần Thị Luân & Lê Thị Thu Huyền 200€ HHHL Trần Lệ Diệu Linh. Đoàn Kim Hồng Thủy & Nguyễn Bình Long 20€. Hoàng Minh Thu 20€. (Bochum): Trần Thị Thanh 30€. Nguyễn Thị Huệ 5€. Nguyễn Hữu Trung (Czech) 2€. Phạm Văn Luận (Bad Henningen) 20€. (Karlsruhe): Trần Đỗ Nguyệt 20€. Lưu Thanh Dung 50€. (Dresden): Đỗ Thị Phương Thảo 20€. Phạm Hồng Phong 20€. Nguyễn Thị Hoa 10€. Trịnh Thị Vân Anh 20€. Trịnh Thị Vân 20€. Đỗ Thị Hương 20€. Trần Quang Hùng 20€. Ngô Việt Tùng 20€. Nguyễn Văn Minh 20€. Vũ Văn Thế 20€. Nguyễn Ân Tuấn 20€. Tô Quy An 20€. Tô Thị Hòa 10€. Nguyễn Văn Tuấn 70€. Nguyễn Thị Thảo 20€. Nguyễn Thị Hoàn 5€. Dang Hong Viet (Torgau) 20€. (Duisburg): Nguyễn Xuân Cường 100€. Đỗ Văn Kiệt 20€. Đỗ Văn Cát 50€. Tăng Bích Phấn 50€. Nguyễn Ngọc Quang (Elmsdorf) 50€. Vĩ Thị Minh (Torga) 10€. (Wiesbaden): Nguyễn Văn Nhựt 10€. Bàn Tâm Sơn 5€. Trần Anh Tuấn 10€. Đông Diệu & Đông Huệ 50€. Nguyễn Thành Hùng 30€.裴 Suuang Shi 50€. Lâm Văn Thân (Oberursel) 20€. Lâm Xuân Quang (Canada) 100€. (USA): Diệp Helene 20€. Trịnh Thị Kiêm Loan 14€. Trịnh Kiêm Hoa 14€. Trang Văn Huy (Eisingen) 20€. Võ Thị Phúc (Bergkamen) 20€. Nguyễn Văn Kế (Furtwangen) 50€. (München): Nguyễn Thị Khánh Chi 20€. Nguyễn Quang Trung 10€. Nguyễn Khắc Lê Chính & Công Huyền Thanh Thủy 20€. (Wunstorf): Chu Hải Yến 10€. Phạm Quỳnh Nga 10€. (Celle): Trương Đình Hải 40€. Nguyễn Thị Minh Hạnh 10€. Fam. Dương 10€. Gđ Mai Tiên Lộc (Seesen) 50€. (Erfurt): Phạm Văn Tâm 10€. Đoàn Xuân Cau 20€. Nguyễn Thị Hiền 40€. Trần Thị Nga 20€. Nguyễn Thị Kim Hoàng 20€. Nguyễn Thị Oanh 5€. Đỗ Ngọc Lan 50€. Trần Tuyết Nga 50€. Bùi Văn Tài 50€. Trần Thị Quỳnh Hoa 50€. Trần Thị Nguyệt 40€. Nguyễn Thị Thiên Lý 50€. Đoàn Hà Bắc 50€. Vũ Thị Nga 10€. Vũ Thị Thanh 50€. Đỗ Đức Chính 30€. Hà Cát Lương (Regensburg) 20€. Gđ Văn + Hoa (Kyritz) 20€. Nguyễn Bà Ngọc (Gehren) 5€. Mai Thị Chúc (Hà Nội) 20€. Lý Thị Thanh Văn (Plochingen) 80€. Phan Thu Lý (Wüstenbrand) 200€. (Hamburg): Nguyen Vo 20€. Huỳnh Mỹ 50€. Trịnh Hồng Xuân 20€. Gđ. Nguyễn Thành Ngọc & Nguyễn Minh Phương 10€. Trần Thị Kim Ngân 10€. Nguyễn Kha 10€. Fam. Nguyễn Phước Hòa 20€. Trần Phong Hải 20€. Fam. Trần Duyệt Hùng 30€. (Schwerin): Đặng Thị Thanh Xuân 20€. Nguyễn Quốc Đ 100€. Đặng Thanh Tú 10€. Đặng Thị Loan 10€. (Laatzen): Hồ Vinh Giang 20€. Viên Tuyết 10€. Viên Tuyết & Phan Thị Kim Lan 50€. Hồng Ngọc Phương (Kleinstheim) 30€. Nguyễn Thành Danh (Remscheid) 50€. (Danmark): Dương Khắc Bình 6,35€. Trần Thị Mẫu Đơn 31,85€. Chi Hội PTVNTN Bad Kreuznach (Bad Kreuznach) 36€. (Elsfleth): Nguyễn Chí Cường 60€. (Leverkusen): Đoàn Ngọc Thạch 30€. Nguyễn Văn Minh 10€. Huỳnh Thị Liên Hoa 40€. (Magdeburg): Nguyễn Thanh Hòa 20€. Ngô Thị Vinh 20€. Ngô Thị Vinh & Ngô Kiều Vinh 10€. Vũ Hoàng Phong & Nguyễn Thị Hằng 50€. Đàm Thị Mai 55€. Hoàng Thị Lợi 50€. (Halberstadt): Nguyễn Văn Tĩnh 50€. Trần Thị Kim Bích 50€. Nguyễn Cao Cường 20€. Phạm Hồng Hà 100€. Nguyễn Minh Nguyệt (Bad Lauterberg) 20€. (Rostock): Nguyễn Duy Mai 20€. Vương Khả Khanh 20€. Nguyễn Thị Dung 10€. Nguyễn Thị Lan 10€. Nguyễn Đức Thanh 10€. Phạm Thị Diên 20€. Phạm Thị Văn 20€. Lê Thị Nhung 20€. Hà Thị Huệ 20€. Phạm & Bùi 10€. Trần Thị Kim Anh 30€. Phan Thị Hải 40€. Nguyễn Duy Mai 10€. Vũ Trọng Xuân 10€. (Pinnberg): Trần Bích Nga 10€. Triều Trung Tâm. Triều Việt Đức, Tạ Thị Hậu 30€. Trần Khánh (Meißen) 100€. (Croppenburg): Nguyễn Văn Sư 20€. Phan Thị Mong Tuyền 20€. Trần Thủy Hương, Đoàn Hoàng Anh 20€. Nguyễn Thị Hoa 10€. Ân danh 10€. Vũ Trọng Nguyễn 20€. Bùi Thanh Hà 10€ HHHH Duy Anh. Tạ Quang Bình

ĐH. Giác Ngô & Diêu Liên (Suisse) 20€. Trần Văn Danh & Thị Phúc 20€. Nguyễn Thị Vinh (Neusstadt) 20€. Vũ Cao & Thị Yến 10€. Lê Anh Nguyễn 20€. Đinh Văn Dũng 10€. Đông Chiểu Nguyễn Thị Minh 20€. Thiên Xuân Vũ Đức Quỳnh Như Vivian 10€. Diêu Hạnh Nguyễn Thị Đức 10€. Trần Hồng Yến & Vương Hùng Anh 20€. Lê Nguyễn Thị Anh & Lâm Văn Sang 20€. Quang & Fuxiang Phan 5€. Lâm Minh 15€. Gđ. Hà Lê Ngọc Hoa 80€. Gđ. Đỗ Việt Hà 20€. Nguyễn Thị Ngọc Lan 20€. Fam. Đào Kim Thủy, Đào Quốc Việt, Đào Phương Mai, Đào Minh Châu 30€. Liền Tô Linh 5€. Đặng Gia Thanh 10€. Thiên Văn 5€. (France): Somas Rukmany 15€. Le Goff Maryvonne 20€. Võ Văn Thăng 10€. Lý Philippe 20€. Nguyễn Thanh Tu (Đoàn Thanh Tú) 10€. Nguyễn Hồng Kỳ 20€. Trương Thị Mạnh 20€. Nguyen Lan (USA) 14€. Nguyễn Duy Mai (Rostock) 20€. Trần Thị Bích Nga (Pinneberg) 10€. Trần Khánh (Meißen) 50€. Đỗ Anh Hoa (Suhl) 10€. (Hannover): Đông Kiên Ngụy Minh Thủy 5€. Hoàng Minh Bình & Phan Thị Vy 30€. Trần Hoàng Việt 50€. Pt. Giác An 30€. Thiện Y 10€. Thiện Phú Lê Thị Bích Lan 20€. Hà Thị Định 20€. Trần Minh Tuấn 100€. Thiện Đức Chung Thị Hồng 10€. Ngụy Stefan & Ngụy Michael 20€. (Bielefeld): Diêu Bảo Bùi Thị Trâm 30€. Diêu Lương Tú Hiền Wittkowsky 10€. Ngô Su Kiên & Trần Hồng Yến (Geldern) 20€. Thông Giác Trần Tú Anh (Neuss) 20€. Nguyễn Thúy Hồng (Göttingen) 70€. Phạm Thị Quyên (Aachen) 10€. Diêu Ngọc & Quảng Tâm (Karlsbad) 20€. (Pforzheim): Nguyễn Thị Mỹ 10€. Lý Thị Hoa 10€. Trần Thục Thy 10€. Mai Thị Tâm 20€. (Viersen): Lưu Thành Mai 30€. Hoàng Thị Hồng Ngân 10€. Phạm Chí Huy (Erfstadt Liblar) 5€. Ngu Anh Vinh (Vô Kim Hoa) (Kaufbeuren) 100€. Thị Thanh Hai Kozlowski (Köln) 20€. (Bremen): Bùi Văn Mai 20€. Huỳnh Kim 50€. (Mönchengladbach): Phạm Thị Tuyết Mai 20€. Gđ. Dương Văn Hoàn 20€. (Tübingen): Trần Ngọc Dung 30€. Dư Kiều Diễm 20€. Trần Hải Hòa (Bad Bellingen) 20€. Đinh Hoa (Düsseldorf) 20€. Nguyễn Văn Cửu (Offenbach) 33€. Trần Kim Cúc (Schwetzingen) 8€. Lý Ngọc Sơn (Bremervörde) 15€. Thị Hai Bibo (Bad Segeberg) 10€. Nguyễn Bá Mỹ (Kleinstheim) 20€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 10€. Trần Siêu Yên (Willingen Upland) 10€. Naeng Kim Liễu (Sweden) 20,23€. (Holland): Đỗ Thị Ủi 10€. Tiểu Dương Thị 8€. Hứa Mỹ Hằng 10€. Trần Văn Đức (Laupheim) 13€. (Krefeld): Liền Cẩm Phong 40€. Đỗ Văn Tiếp 10€. Phạm Văn Tú 20€. (Bayreuth): Nguyễn Đức Mạnh 10€. Thường Ziegler 30€. Nguyễn Văn Luyện (Chemnitz) 4€. Lôi Ngọc Thanh (Haren) 10€. (Belgien): Nguyễn Thị Tiên 10€. Nguyễn Bùi Thị Bạch Tuyết 10€. Lâm Ngọc Lành 20€. (Trier): Trương Đắc 30€. Ngô Thị Vương 8€. Đào Thị Chúc 15€. Nguyễn Văn Phúc 10€. Ngô Quế Chấn (Dachau) 10€. (Mühlacker): Võ Thị Thanh Thủy 8€. Huỳnh Hà Tú 8€. Huỳnh Stefan 8€. Ngô Thị Thanh Hương 8€. Lê Mười 8€. Huỳnh Felix 8€. Võ Thị Ngọc Thanh (Essen) 10€. Đình Thị Kim Thu (Freiber am Neckar) 20€. Gđ. Lưu Thị Thu Huyền (Wittlich Anrath) 30€. Nguyễn Thị Thái Lan (Stabfurt) 20€. Dương Bạch Yến (Belgien/Liège) 30€. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 5€. (Danmark): Huỳnh Thị Thu 13€. Lê Thái Pd Minh Trí 10€. Huỳnh Thị Liên Hoa (Leverkusen) 10€. Mạc Cao Chung & Phạm Muội (Bad Iburg) 20€. (Hamburg): Nguyễn Minh Thiện 20€. Staron N. Phương 30€. Nguyễn Thị Ngọc Nga (Lindau) 10€. Lưu Hạnh Dung (Karlsruhe) 30€. Trần Văn Dương (Unna) 15€. (Berlin): Huỳnh Thanh Yên 20€. Trần Lanh 35€. Anton Ly (Veckta) 50€. (Schweiz): Nguyễn Ngọc Hưng 10€. Lê Thị Sơn 10€. Nguyễn Trương Mạnh Mai 20€. Ngô Thị Thuý Tiên 20€. Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 5€. (Wiesbaden): Bành Thắm Cường 10€. Đông Diêu & Đông Huệ 10€. (Braunschweig): Đặng Túy Khanh 20€. Đặng Văn Lương 10€. Đặng Tim 10€. Đặng Ken 10€. Đặng Sam 10€. (Frankfurt): Đông Hạnh Lưu Mỹ Phương 20€. Tạ Nhuận 10€. Nguyễn Thị Kim Hằng 10€. Bắc Hải 10€. (Bad Pyrmont): Trịnh Minh Tân 40€. Thiện Chinh Vũ Thị Mỹ (Delkenheim) 20€. Lê Thị Vân (Wittingen) 25€. Diêu Tuyết Ta Nguyết Trinh (Heilbronn) 10€. Thiện Giải Phan Đình Thích (Wolfsburg) 10€. Đỗ Văn Cát (Duisburg) 50€. (Wilhelmshaven): Hoàng Thị Hồi 20€. Nguyễn Công Cường 10€. (Donauschingen): Nguyễn Thị Thu Hồng 20€. Nguyễn Thị Mỹ Lệ 10€. Nguyễn Anh Tuấn (Erlangen) 10€. Thái Minh Tân (Eichstätt) 20€. Pt. Diêu Trang (Dresden) 108€. (Laatzen): Thiện Giác Hồ Vinh Giang 20€. Trương Tấn Lộc 10€. Linh Đa Reitter (Ludwigshafen) 68€. Diêu Minh Nguyễn Thị Thanh Quang (Finland) 20€. Hoàng Thị Thủy (Marburg) 100€. Thiện Nhựt (Stuttgart) 100€. Nguyễn Hữu Hương (Eilenburg) 10€.

*Trai Tăng

Trần Văn Danh & Thị Phúc 20€. Nguyễn Thị Vinh (Neusstadt) 20€. Châu Bảo Chương (Bayreuth) 30€. Trương Ngọc Liên (Weißbach) 20€. Nguyễn Duy Mai (Rostock) 20€. Ân danh 20€. Nguyễn Thị Ngọc Lan 30€. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 20€. Đỗ Văn Cát (Duisburg) 50€.

* Từ Thiện

- **Cô Nhi, Cui, Mộ, Đường Lào:** Trần Văn Danh & Thị Phúc 30€. Thị Quang Ngô Quang Huy (Ludwigshafen) 10€ (Trẻ em tàn tật). Naeng Kim Liễu (Sweden) 100Kv. Vũ Cao & Thị Yến 30€. Huỳnh Kim Thủy 20€. Lê Đỗ Giáng Nhi 5€. Lê Anh Ngọc 5€. Đình Anh Tuấn 10€. Ân danh 20€. Đông An 20€. Dr. Nguyễn Thị Ngọc Minh (Hamburg) 80€. Trần Vinh Hoàng (Speyer) 30€. Nguyễn Quốc Quế (Belgien) 50€. Huỳnh Văn Dũng (Erkelenz) 20€. Võ Phước Lâu (Hannover) 10€. Bành Thắm Cường (Wiesbaden) 20€. Thị Kim Huyền Weyers (Neuss) 20€. Trần Hồng Yến & Vương Hồng Anh (Geldern) 20€. Thiện Giải Phan Đình Thích (Wolfsburg) 6€. - **Người nghèo:** Trần Văn Danh & Thị Phúc 30€. Nguyễn Thị Thanh (Oldenburg) 5€. Nguyễn Thị Thái Lan (Stabfurt) 20€. Trần Nữ Hương (Frankfurt/M) 30€. - **Người nghèo An Đò:** Huệ Nhà (Suisse) 50€. Y Ngọc (Suisse) 200 Rubles. Trần Hồng Yến & Vương Hồng Anh (Geldern) 20€. - **Bão lụt:** Trần Hồng Yến & Vương Hồng Anh (Geldern) 20€. Lê Thái Pd Minh Trí (Danmark) 10€. Lý Chân Lợi (Hannover) 25€. Đặng David, Đặng Tobias, Lương Thiên Phúc (Haiti) 20€. Đông An 30€. - **Nỗi Chảo Tinh Thương:** Margret Hoàng 36€. Nguyễn Văn Luyện (Chemnitz) 6€. Ngô Văn Ghết Nguyễn (Norway) 20€. Nguyễn Đình Vũ (Holland) 50€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgien) 10€. - **Phóng Sanh:** Ulrich Herrmann 50€. Jenny & Elly 50€. Thiện Phú Lê Thị Bích Lan (Hannover) 10€. - **Chương trình Xe Lăn:** Đinh Hoa (Düsseldorf) 20€. - **Đông đất HAITI :** Sur Co Thích Nữ Hạnh Bình (Chùa Viên Giác) 100€. Đông An 30€. Nguyễn Minh Diêu (Karlsruhe) 10€.

* Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học Viên Giác

Quý Đạo Hữu & Phật Tử có tên dưới đây nuôi heo công đức để góp phần xây dựng Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học Viên Giác Hannover:
Ân danh (Heo cd 2598) 5,76€. Phouivong Phone (Minden) 108,60€. Phạm Khắc Hiếu 6,30€. Võ Thị Thủy (Magdeburg) 158,50€. Ngô Thị Yên Lực & Bernd Dreier (số 576 & 595) (Paderborn) 4,49€ + 39,86€. Lương Thị Sáu (số 2008) (Brandenburg) 23,99€. Trần Thị Nhuận (số 2571) (Esens) 230,12€. Ân danh 17,56€. Nguyễn Bà Minh (số 2908) (Selm) 22,53€. Ân danh 24,37€. Ân danh (số 677) 7,27€. Hà Thị Liên Dung & Đỗ Minh Đức (số 861) (Radeboul) 20,22€. Quyên (số 2407) 9,66€. Đỗ Thị Dung (số 4204) (Stabfurt) 11,61€. Đức Thuận Nguyễn Thị Mạnh 84,80€. Thiện Giới Nghiêm Xuân Hương (số 779) (Untermünkheim) 98,86€ ăn tổng kinh Pháp Hoa HHHH cho thân mẫu Phạm Thị Lợi, mất ngày 26.02.2009. Thường thọ 86 tuổi. Ân danh (số 1851) 35,97€. Ân danh (số 1027) 18,87€. Ân danh 51,54€. Lê Thị Minh 4,57€. Nguyễn Anh Thư Sarah (Lippstadt) 44,76€. Ân danh 19,78€. Ân danh 103,30€ + 1USD. Ân danh (số 2360) 8,15€. Ân danh 98,88€. Khương Văn Tuyên (số 3185) Bremen) 49,20€. Nguyễn Thị Phương Anh (số 487) (Stabfurt) 31,46€. Hoa Lam Klare (Kassel) 62,63€. Bùi Lisa Vi Anh (Wunstorf) 115,90€. Thu Hiền Wittkowsky (số 130) (Bielefeld) 152,70€. Ân danh 10,11€ + 40 Bath Thái Lan + 82.200 đồng VN. Gđ. Xuân Hiệp 54,81€. Minh Thảo Pd Thiên Luận (Hannover) 15,17€. Bùi Vũ Tường Bắc & Bùi Vũ Tường Khánh (Jena) 85,43€. Lý Cẩm Liên (số 822) (Braunschweig) 150€. Pd. Đức Thiện (số 788) 115€. Ân danh 137,02€ + 103USD. Đô An & Nguyễn Thị Hà (Brand Erbsdorf) 39€.

Vũ Thị Hải Hà (Norderney) 44,44€ + 10USD. Nguyễn Thị Ngọc Phương (Neustadt - Halle/S) 6,03€. Ân danh 82,99€. Lisa Heinrichsdorff (Leer) 20,43€. Diêu Liên Đào Quỳnh Hoa & Phan Ngọc Dương (Braunschweig) 29,35€. Khúc Như Mai (Rödelheim Frankfurt/M) 9,67€. Ân danh (số 2443) 75,01€. Đỗ Văn Cát (số 1734) (Duisburg) 87,97€. Đỗ Thị Liên (Duisburg) 86,90€. Gđ. Lê Thị Phương Thanh & Lê Long Vũ Jone (Höchstadt) 36,50€. Trần Thảo Vy Vanessa 36,50€. Thiện Nhựt Hồ Robin (số 805) 50,55€. Ân danh 60,18€ + 60FS. Ân danh 65,43€ + 60FS. Asia Shop Hồng Châu Trương Thị Tích (Ludwigshafen) 44,69€. - Ân danh 6,69€. Ân danh 2,50€. Lê Thị Minh Sang (số 2997) (Werden) 12€. Ân danh 14,44€. Ân danh 55,85€. Ân danh 12,29€ + 4USD. Ân danh 73,22€. Thiện Tuế Kevin Minh (Hannover) 177,41€. Ân danh 5,50€. Nguyễn Lan Chi (Aurich) 5,30 + 1USD. Ngô Thị Tam Ly (số 281) (Halle) 85,72€ + 54,99€. Trinh Tiên Nam 3,70€. Nguyễn Thị Thị 3,54€. Đoàn Quý Trung (Vechna) 5,77€. Nguyễn Việt Trung (Aurich) 5,37€ + 1USD. Ân danh (số 592) 105,09€. Ân danh (số 1841) 5,49€. Ân danh (số 3962) 15€. Ân danh 1,56€. Đào Thị Tấn (Grimmitschau) 68,42€. Bùi Thị Đức 8,18€. Gđ. Hoàng Ngọc Doanh, Nguyễn Thị Mai Lan, Hoàng Diêu Trinh 14,07€. Trinh Trung Kiên 4,22€. Nguyễn Thị Hải Tâm (Freital) 25,10€. Đặng Thị Hồng Nga, Nguyễn Hoàn, Nguyễn Minh Tuấn, Chu Bích Phương, Nguyễn Hoà Thu (Uwe Herndemeier) 12,52€. Nguyễn Văn Tuấn 151€. Thị Thu Hương Hajek (Oldenburg) 13,15€. Nguyễn Dương (số 159) 164,21€. Ân danh 28,40€. Trần Thị Đặng Schneider (Halle) 30,71€. Bùi Thị Hương, Nguyễn Văn Suy, Nguyễn Văn Tuyên, Nguyễn Thị Nhung (Norden) 12,04€. Vũ Thị Hằng (Rostock) 1,40€. Ân danh (số 80) 13,70€. Phạm Thị Thêm (Werdau) 12€. Lê Thị Huyền (số 2805) (Rostock) 19,90€. Erdmann Kim Tiên (Halle) 6,96€. Ân danh 2,23€. Gđ. Đỗ Ngọc Long & Diêu Âm Hoàng Thị Nhi Hà (Dresden) 145,35€. + (số 2897) 81,80€. Ân danh (số 4064) 2,27€. Thordis Emstang (Neustadt) 3,47€. Nguyễn Thị Hoa (số 2701) (Chemnitz) 57,39€ Ân danh (số 4288) 2,72€. Trương Gia Bình (Halberstadt) 9,04€. Lê Việt Hoàng (số 2526) (Werdau) 12€. Trương Tuấn Thanh (Halberstadt) 11,60€. Dương Bích Hạnh (số 3082) (Halle) 7,39€. Ân danh (số 1839) 9,12€. Ân danh 25,27€. Ân danh 8,34€. Vũ Thị Hằng (Rostock) 4,20€. Ân danh 12,60€. Ân danh (số 1721) 28,11€. Ân danh 24,78€. Ân danh 7,81€. Lê Thị Huyền (Rostock) 29€. Đình Thị Thịnh (Magdeburg) 100€. Ân danh (số 2815) 5,99€. Nguyễn Thị Quyết (Schwerin) 24,97€. Ân danh 11,22€. Ân danh (số 4087) 8,70€. Nguyễn Văn Dũng (số 1695) (Hannover) 127,81€. Nguyễn Thị Bày (số 3756) (Freital) 109,21€. Lê Thị Dung Jena 68,61€. Lan Anh I - 17,44€ + 24USD. Lan Anh II - 32,42€. Ân danh 13,45€. Lê Văn Hiền (Arnstadt) 183,43€. Claire Emstang (Neustadt) 3,94€. Quán Thị Kiểm (Halle) 7,64€. Ân danh 30,77€. Đông Hoa Christian Nguyễn 42,42€. Bích Lợi Kersten (số 1950) (Halle/Saale) 19€. Phùng Thị Phương Dung (Boizenburg) 97,06€. Đào Anh Dũng 132,99€. Nguyễn Ngọc Trung (số 4223) (Dresden) 63,27€. Trần Thị Ngà (Rostock) 52,99€. Dung & Nga (số 2796) 23,16€. Nguyễn Bà Hoa (số 3460) 53,43€. Tiền cần để chung trong túi xách 981,38€- Phạm Văn Hòa (số 359) (Danmark) 22,40€ + 1.979DKr. Diêu Lạc (số 1744) (,) 23,80€ + 233DKr. Mỹ Hương (số 317) (,) 3,51€ + 637DKr. Ân danh (số 1346) (,) 1,39€ + 557DKr. Nguyễn Huy (số 1032) (,) 2,80€ + 531DKr. Ân danh (số 1723) (,) 1,41€ + 532DKr. - Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Trần Trung Độ 60€. Hồ Kim Sinh 20€. Thiện Phi 34€. Nguyễn Bá Mỹ 50€. Diêu Hạnh Nguyễn Thị Đức (Heo cd) 100€. Hứa Thiện Thanh 100€. Mai Thu Hương & Mario Bock, Jacqueline Bock 7€. Nguyễn Ngọc Trúc Nicky (Heo cd 1023) 31,26€. Lương Denis (Heo cd 400) 30€. Lương Hà (Heo cd số 1877) 20€. Lê Thị Tim (Heo cd 600) 100€. Goldener Drache Restaurant (Stralsund) 110€. Hoàng Xuân Hạnh (Memmin) 25€. Nguyễn Duy Mai (Rostock) 20€. Ngô Su Kiên & Trần Hồng Yến (Heo cd 753) (Geldern) 60€. (Göttingen): Trương Hoàng Lâm (Heo cd 1018) 50€. Nguyễn Thị Lan (Heo cd) (Wilhelmshaven) 150€. Thái Giang (Mannheim) 100€. Trần Thị Nhật Hưng (Schweiz) 66,66€. Ung Đức Tín (Bremerhaven) 100€. (Chemnitz): Lý Phan Tô 280€. Nguyễn Phan & Hoàng Hà (Heo cd 1635) 150€. Thị Tâm Ngô Văn Phát (Heo cd 1745) (Laatzen) 124,89€. (Höchststadt): Lê Long Vũ Jone (Heo cd) 36,50€. Trần Thảo Vy Vanessa (Heo cd) 36,50€. Nguyễn Văn Kế (Furtwangen) (Heo cd) 201,97€.

* **Hội Thiện TTNC&TH Viên Giác:** Nguyễn Thúy Hồng (Göttingen) 300€.

* HỌC BỔNG TẶNG NI:

-**Đức:** Chung Giang (Künzelsau) 50€ Hồ trợ Đồng Ninh
-**Việt Nam:** Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€.
-**An Đò:** Phúc Hải & Diêu Như (Chemnitz) 1.000€. Hàn Giang Lý (Holland) 600€.

* Tu Sửa Chùa

Lâm Kim Khánh (Mgladbach) 120€. Kiều My Nguyễn ICE (Rauenheim) 530€. Asia Decoration (Hattersheim) 1.390€. Eastsea Travel (Berlin) 530€. Schwamberger-Kläss & Part (Göttingen) 530€. Đông An 40€. Lâm Xuân Quang (Canada) 66€. Hồ Phước Nhuận & Hà Phước Minh Thảo (Hannover) 50€. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 20€. Huỳnh Văn Dũng (Erkelenz) 5€. Đông Diêu & Đông Huệ (Wiesbaden) 50€. Gđ. Trần Đức Long & Nguyễn Phi Diệp (Wurzen) 100€.

* Hương linh ký tự

Phạm Thị Phương (Laatzen) 150€ HL Trần Thị Hợi & Hoàng Thị Long. Vũ Bình Minh (Hannover) 225€ HL Vũ Đình Thước, Bùi Thị Ghi & Đinh Minh Tuấn. Bùi Thị Thanh Vân (Hannover) 75€ HL Bùi Mộng Đào. Trần Thế Luận & Lê Thị Thu Huyền (Berlin) 75€ HL Trần Lê Diêu Linh.

* Định kỳ tiền mặt

Phạm Ngọc Sơn 120€. Diêu Bình Lâm Thị Mùi 60€. Lê Thị Hồng (Bad Urach) 120€. Đình Hoa (Düsseldorf) 120€.

TU VIỆN VIÊN ĐỨC

- Tam Bảo

ĐH. Xuyên Tiêu (Canada) 33€. (Österreich): Gđ. Ngô Văn Chia & Hồ Thị Thu Hồng 40€. Gđ. Lý Quốc Tuấn 50€ (Xây công Tam Quan). Phạm Thị Hạnh 20€. Kim Anh & Đàm Tuấn 50€. Thanh Hương & Thu Hương 10€. Châu Phạm Việt Long (5 tuổi) 4€. Thiện Sơn Phan Thị Thủy 30€. Ying Schneider 10€. Phạm Kim Mai 20€. Nga Deckert 10€. Diêu Liên 20€. Hồng & Mai 20€. Huỳnh Tâm Thiện, Trang Mỹ An, Trang Mỹ Trinh 30€. Đông Nguyễn Huỳnh Vĩnh Phát 100€. Trần Thanh Hải & Cao Kim Ngát 20€. Diêu Giác 50€. Tông Ngọc Thảo 30€. Gđ. Bùi Thị Anh Tuyết 30€. Gđ. Nguyễn Hoàng Sinh 33,17€. Đinh Bá Lộc, Trần Thị Tâm, Đình Thu Hà, Đình Tây Sơn 20€. Diêu Hoa Đào Thị Hương 10€. Lê Gia-Hân 10€. Tina 10€. Đông Đài & các con 70€. Diêu Hòa 30€. Tâm Thủy Nguyễn Thị Nam Dương 50€. Lê Trần Minh Quang 20€. Lê Minh Vi 2€. Thiện Liên Lâm Thị Maier Kim Loan 25€. Gđ. Nguyễn Tấn Đạt 60€. Diêu Hòa 30€ + 20€ Rằm Tháng Giêng HHHH Triệu Khanh. Quách Kim Trinh 20€. Gđ. Nguyễn Chí Thái & Nguyễn Giang Nam 30€. Gđ. Dương Thị Thanh Thủy 19,9€. Thiện Vũ, Tâm Thiện, Nguyễn Lưu, Thiện Trì 65€. Gđ. Tâm Huệ 40€. Diêu Hiền Phạm Trọng Huy 10€. Thiện Đức 5€. Fam. Bruggler 40€. Đông Thu Trương Anh 50€. Nguyễn Hữu Tài 10€. Đông Sắc Ngô Thị Danh 20€. Minh Thị, Minh An, Minh Anh 20€. Dương Chi 10€. Huỳnh Thị Thanh Hà 20€ HHHH Co Bà Vương Thị Hương. Duy Tâm 10€. Gđ. Phạm Thanh Tuấn, Phạm Thị Lê Quyên, Phạm Sarah 30€. Đào Thị Hồng Nguyễn 15€. Huỳnh Thị Đại 50€. Ngọc & Nga 20€. Vũ Văn Hưng 20€. Fam. Huỳnh 10€. Lê Huỳnh Kim Phát (Schweiz /Wattwil) 33€. Trần Như (Ravensburg) 10€. (Friedrichshafen): Lê Thị Oanh 10€. Gđ. Lưu Phước Lai 20€. Minh

Phát & Diệu Phú 40€. Fam. Phạm 20€. Vũ Thúy Ngân 10€. Mạch Trước Hưng & My 41,2€. (Schweiz /St.Gallen): Gđ. Nguyễn Hoàng Linh 50€. Ramaswami Trần Mỹ Phương 133,71€. Chiara Emanuele (Leutkirch) 20€. (Wangen): F.P.L 20€. Trần Trang Vy 30€. Gia-Hân Trinh 10€. Huy 20€. Nguyễn Thanh Dung 10€. Nguyễn Thị Hoa 50€. Nguyễn Mạnh Hùng 67,64€. Nguyen, Huynh Tan Hien, Kim Lien (Schweiz St.Gallen) 46,44€. (Lindau): Gđ. Đỗ Văn Khuê 20€. Mai Thị Nhung 20€. Hồ Thị Lan 20€. Gđ. Vũ Văn Hùng 10€. Nguyễn Mạnh Hùng 20€. Gđ. Đỗ Văn Khuê 30€. Gđ. Nguyễn Mạnh Hùng 30€. (Lindenberg): Gđ. Nguyễn Lâm Thu Học 20€. Trương Bích Thủy 40€. Nguyễn Thị Hải Minh 20€. Hồ Huỳnh 20€. Gđ. Thiệt Thịnh Vũ Văn Hùng 10€. Trịnh Bích Lan (Warthausen Biberach) 20€. (Neukirch): Phạm Thị Thu Hằng 15€. Trần Thúy Nga 10€. Nguyễn Thị Ninh 10€. Lê Thị Huệ 5€. (Pfullendorf): Gđ. Đào Xuân Thái 30€. Gđ. Công Thanh Dương 20€. (Konstanz): Trần Mỹ Linh & Nguyễn Thị Nguyệt Minh 50€. Ngô Ngọc Quỳnh 20€. Diệu Phi (Mengen) 50€. Gđ. Vũ Ngọc Tuấn & Ngô Thị Phương Thảo (Mengen-Ennetach) 20€. Diệu Cúc Nguyễn Thị Kim Thanh (Ulm) 40€. Triệu Lê (Schweiz/Baudry) 10€. Vũ Ngọc Thảo & Phạm Thị Kim Dung (Laningen) 30€. Đồng Minh Nghiêm Hào Quang (Memmingen) 20€. Hồ Thị Lan (Lindau/Bodensee) 20€. Nguyễn Việt Dũng (Göppingen) 100€. Vũ Ngọc Trí (Esslingen) 20€. Trần Thị Nhật Hưng (Schweiz / St. Gallen) 33,17€. (Hamburg): Gđ. Phù Vân (Nguyễn Trí) 100€. Staron N. Phương 20€ + 20€ đức chuông. Nguyễn Thị Loan Anh (Schweiz/Auvernier) 10€. Thành & Ánh (München) 50€. Hoa Lan (Berlin) 10€. Gđ. Huỳnh Ngọc Khánh (Blaustein) 100€. Trần Thị Bích Thủy & Nguyễn Mạnh Hùng (Nonnenhorn) 100€. Diệu Thông Huỳnh Thị Hương (Weingarten) 140,64€. Paolino Pudda & Lâm Thị Thu Hương (Domstadt) 20€. (Leverkusen): Nguyễn Văn Minh 10€. Huỳnh Thị Liên Hoa 40€. (Oberstdorf): Nguyễn Văn Thăng & Bùi Thị Minh 30€. Trần Thanh Hà 30€. Minh Phát Mạch Trước Khung & Diệu Phú Bành Thị Xiểu 10€. Gđ. Lý Tấn Vàng (Lý Hồng) (Krefeld) 50€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgien) 10€.-

*** Cúng dường thực phẩm và các loại bánh phát hành:**

Cao Hữu Thiện (Stockach) 2 bao gạo. Nguyễn Hữu Tín (Memmingen) 1 thùng dầu + 10 kilô đường. Diệu Như Nhật Hưng (St.Gallen/Schweiz) 1 bao gạo. Nguyễn Ngọc Lan (Schweiz) 1 bao gạo + 1 bao nếp. Xinh (Ulm) 100 bánh su-sê. Chị Phát (Ulm) 200 bánh cam. Liên Diệp (Ao) 320 chèo quẩy, 460 bánh in, 10 bánh bò nướng. Bình (Lustenau/Ao) 88 bánh bao Fabian Fink. Fink Bích (Lustenau/Ao) 20 chèo đậu trắng. Vũ Văn Hùng & Ánh Nguyệt (Lindenberg) 50 bánh giò. Tống Ngọc Thảo (Baienfurt) 40 Muffins. Bửu Hằng 2 ổ bánh bông lan. Thúy, bánh lọt xanh. Chị Tuấn (Ao) Bánh lọt xanh. Nguyễn Thị Hoa (Wangen) Tôm chay. Phạm Văn Long 50 tàu hủ tươi. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt 30 bánh giò. Nguyễn Tấn Phát (Ulm) 100 bánh su-sê. Quách Ngọc (Schweiz) 1 bao gạo. Nguyễn Tuyết Sinh (Ulm) 200 bánh cam. Trương Anh (Friedrichshafen) 120 bánh cam. Nguyễn Ngọc Diệp (Ao) 50 bánh bía, 9 hộp bánh bò, 220 chèo quẩy.

*** Hội Thiện Viên Đức:** Ấn danh (Suisse) 10.000FS.

- Tượng Quan Âm Viên Đức

Thiền Liên Lâm Thị Maier Kim Loan () 15€. Gđ. Huỳnh Cuội Liễu (Tettngang) 20€. Staron N. Phương (Hamburg) 30€.

*
* *

Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Đến tháng 7 năm 2007 chùa đã trả nợ ngân hàng xong số tiền 700.000 DM đã mượn xây chùa 15 năm trước. Tuy nhiên việc bảo tồn, sửa chữa và tiền điện, Gas, nước vẫn cần đến sự ủng hộ hằng tháng của quý Phật Tử xa gần. Mong quý vị lưu tâm hỗ trợ cho.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi nòng (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633
BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac
Konto Nr. 870 3449 – BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Quý vị ở ngoài nước Đức xin chuyển vào Konto như sau:

3. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover – Germany

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

4. Tu Viện Viên Đức
Konto Nr. 111 30 20 68 – BLZ 650 501 10
Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đồng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát



Ngày..... tháng năm 20

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH) (1)

Họ và tên :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Số tiền :

Giấy chứng nhận khai thuế : Có Không

Độc giả mới Độc giả cũ

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....
.....
.....

(1) Số hiệu độc giả có in trên nhãn địa chỉ gửi báo ở bìa sau của tối đa là 4 số

(Ví dụ : SH : 1111# Ende: 10/2008)

Chú ý : Khi chuyển tiền ủng hộ xin quý độc giả ghi rõ tên người nhận báo và Số hiệu độc giả (SH: ...) để chúng tôi dễ dàng điều chỉnh và đối chiếu với danh sách nhận báo.

Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V.
(C.V.B.D.)
Konto Nr. : 870 1633 - BLZ 250 70024
Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng
Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn
Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Trương Ngọc
Thanh - Lê Ngọc Châu - Dr. Tôn Thất Hứa.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Trần Thị
Hương Cau (Đức) - Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Vi
Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp)-
Huyền Thanh Lữ (Đức) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch
Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phan Hưng Nhơn
(Đức) - Văn Nương LNC (Pháp) - T.S. Lâm Như Tạng
(Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa
Kỳ) - Võ Thu Tịnh (Pháp) - Võ Thúc (Đức) - Sư Huỳnh
Hà Đậu Đồng (Đức) - Nhựt Trọng Trần Văn Minh (Đức)
- Nguyễn Hạnh Hoàng Thị Doãn (Đức) - Hoa Lan
(Đức) - Thi Thị Hồng Ngọc (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga
(Ý) - Trần Thế Thi (Đức) - Nguyễn Quý Đại (Đức) -
Nguyễn Văn Hưng (Đức).

KỸ THUẬT AN LOẠT (Layout)

Trung Tâm VHXPVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXPVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 - Fax : 0511 - 87 90 963
Homepage: <http://www.viengiac.de>
E-mail : viengiac@viengiac.de

Báo Viên Giác

E-mail: baoviengiac@viengiac.de

Chủ bút : E-mail : phuvan@viengiac.de
E-mail : phuvan@t-online.de

VIÊN GIÁC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

Ngoài nước Đức gửi qua trương mục
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Bic : DEUTDE33HAN
IBAN : DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover

Mục lục

Trang

- Thư Tòa Soạn	1
• Tôn Giáo	
- Cuộc du hành sang Lạp-Tát (Lhasa)... (HT.Thích Trí Chơn)	3
- Đức Phật trong cái nhìn của các nhà khoa học (Francis Story)	5
- Môi sinh trong kinh A Di Đà (Thái Công Tụng)	7
- Dự chi thời chí (Thích Như Điển)	10
- Vua Milinda vấn đạo (Cư sĩ Liễu Pháp)	15
- Bàn giác (Ts. Lâm Như Tạng)	18
• Văn Học Nghệ Thuật	
- Con tàu mang tên Trường Xuân (Giao Chỉ - San Jose)	21
- Thuyền nhân - Boat people (Đình Trần Nguyễn, dịch)	24
- Người tù không án (Tích Cốc)	27
- Gã tỵ nạn (Truyện ngắn - Đan Hà)	30
- Để được một lần cảm ơn - Tường thuật 30 năm hội người Việt tỵ nạn tại Bodensee (Phù Vân)	33
- Làm tinh (Truyện ngắn - Tiểu Tử)	37
- Nhớ về Kim Chi (Nguyễn Hạnh HTD)	42
- Hoa Chanh (Truyện - Nguyễn Mạnh Thường)	44
- Vượt biển một mình (Nguyễn Trần Diệu Hương)	49
- Nhật ký Sơn Ca (Thi Thị Hồng Ngọc)	46
- Hữu Loan - Lời tự thuật của Hữu Loan	54
- Tổng Hội H.O công bố danh sách 313 mộ tù cải tạo (Đông Bàn)	58
- Hãy cùng đứng lên đảm trách cứu khổ phò nguy (Lý Đại Nguyên)	61
- Ôn cố tri tân (Vũ Cao Đàm)	63
• Tin Phật Sự (Nhựt Trọng)	65,79
• Tin Tức Sinh Hoạt Cộng Đồng (Viên Giác)	70
- Tìm bạn trang 36	
• Tin Việt Nam (Viên Giác)	73
• Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu)	76
• Tin Thế Giới (Phan Ngọc)	80
• Giới thiệu sách báo mới	86
• Hộp thư Viên Giác	86
• Phân ưu - Cáo phó - Cảm tạ	35, 71, 72, 87, 88
• Phương danh cúng dường	89
• Thơ :	
4- Thuyền nhân lại nhớ... thuyền nhân (Ý Nga). 20.- Gieo hạt nhân gian (lâm Như Tạng). 23- Chuyển đi của Trường Xuân (Giao Chỉ - San Jose). 26- Nhấn với Đảng ta, và Đảng đã làm gì? (Trần Ngân Tiêu). 29- Cái lạnh Saigon thật đáng thương (Lê Huy Hà). 41- Anh là ai? (Đông Thiên Triết). 53. Đành quên sao anh (Tuệ Kiên). 62- Ngàn dặm xa qua mấy đại dương (Nguyễn Hoàng Bảo Việt). 64- Trái vàng sông thơ (Tuệ Nga)	
• Hình bìa : Tượng niệm 30.4	
• Cáo lỗi : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý vẫn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị. (Báo Viên Giác)	



www.asiadekoshop.de

V&V Asia Dekoration GmbH

Mainzer Land Str. 76, 65795 Hattersheim

Tel.: 06190 / 2707

Fax: 06190 / 735 60

em@il: asiadeko@t-online.de

金輝煌亞洲裝璜公司



Teppanyaki elektrisch (siehe abb.) oder auch gasbetrieben

Mehr Küchengeräte auf Anfrage!

Chineherd 2 flammig
- 2 Turbo
- Wasserdrainage rechts
- Auffangbehälter
- offenes Gehäuse
1200 X 600 H 760

Brenner mit Turbo = 17,7 kw
Kleiner Brenner = 11 kw
Chineherd 3 flammig
- 2 Turbo + 1 kleinen Brenner
- Wasserdrainage rechts
- Auffangbehälter
- offenes Gehäuse
1500 X 600 H 760

Kühltruhe
(400L, 133 x 74 x 88cmH)
Gas R404A -15°/25°C

Kühlelement für Sushi und andere Gerichte:

Min/Max Temp. in °C +1/+5

K-54d (80 x 60cmØ)
für 6-8 Enten
als Herdaufsetzer

Import, Export, Direktverkauf und Produktion alles aus einer Hand



LiLash™
PURIFIED EYELASH STIMULATOR

Geben Sie Ihren Wimpern neue Frische.
Naturwimpern erstrahlen in Hülle und Fülle.
Garantierter Erfolg

- schönere Wimpern ohne verlängern
- zertifiziertes Produkt
- einzigartige Formel



next Generation SPA

The One



Jokel



Arbeitsstühle



Farbgele



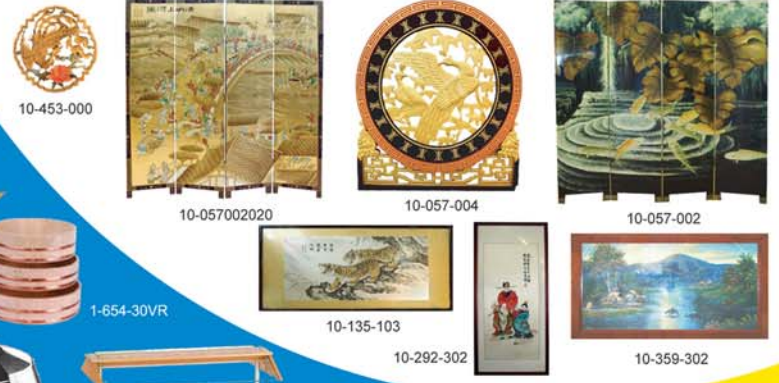
le`Chat



Lịch 2011



Quý khách thiếu tiền đầu tư mở tiệm ăn nhà hàng?
Sino-Deco Berlin có ngân hàng cộng tác cho vay Leasing
hỗ trợ quý khách trả dần từng tháng một, xin liên hệ trực tiếp !
 我司提供分期付款业务, 欢迎新老客户来函来电咨询选购!
 Tel. :030 - 78 70 33 11



德昌貿易公司 SINO-DECO BERLIN
 Naumannstr.31-83, Haus 12. 10829 Berlin
 ☎:030 - 78 70 33 11/12 Fax: 030 - 78 70 33 10
 ✉:sino-deco@gmx.de web:www.sino-deco.de